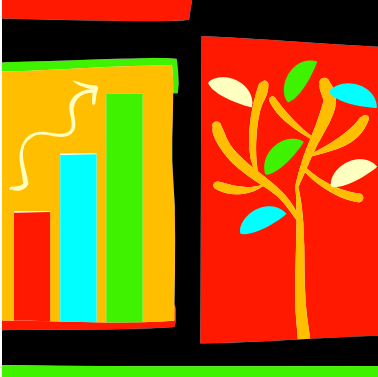


Nguyễn Chí Thiện

ĐÀN BÒ SỮA



Mới chín giờ sáng, nắng đã gắt. Lại một ngày nóng dữ. Hàng chục nữ tù nhân đổ năm bao tải chặt cứng những túi ni-lông ra cạnh bể nước trước phòng. Đó là những túi ni-lông gia đình các phạm nhân đựng quà gửi vào Họ rửa sạch sẽ từng túi một, rải ra phơi khắp sân. Ngoài khoản ni-lông, còn có khoản dép nhựa Tù ở các buồng chung phải đi chân đất. Giày dép thu, vất vào kho Ban giám thị Hỏa-Lò đem bán hai khoản này Tiền thu được, mua lợn, nuôi cạnh nhà bếp. Bọn cấp dưỡng có trách nhiệm phải nuôi chúng bằng cơm tù, rau tù. Trong chuồng, lúc nào cũng ủn ỉn bảy, tám á"ông ỷ" béo nục ni.ch. Thỉnh thoảng, quản giáo, công an võ trang lại thịt một "ông", liên hoan. Tù không được một miếng. Mùa hè, sân gạch nóng bỏng. Tù không giày dép, ngồi ăn quà, ăn cơm, chân dạt rộp. Mùa đông, sân gạch lạnh ngắt, chân buốt giá, tê tím, như kim châm.

Chẳng mấy khi được ngồi ngoài hiên thoáng đãng, cạnh bể nước. Tha hồ vốc nước lên mặt, lên cánh tay, cho nó mát da, mát thịt. Các ả vừa thùng thảng làm, vừa chuyện trò:

- Thăng bé tội quá. Gầy còm, ghẻ lở đầy mình.
- Hôm mới vào, trông nó kháu khỉnh. Cái mồm lúc nào cũng toe toét cười

- Nó giống mẹ nó nhỉ. Tao cũng ước có một đứa con.
- Có con, để mày mang đầy nó vào tù với mày!
- Khổ thân thằng bé, mới có mười tháng đã là tù nhân rồi!
- Mẹ nó không có sữa nuôi nó.
- Ăn uống thế, mà đòi có sữa!
- Không ai có sữa hộp để cho nó.
- Đạo này, nó ốm, khóc quấy quá.
- Bố nó đi chiến đấu ở Căm-pu-chia, bị mìn chết. Mẹ nó chỉ có một bà chi.. Bà này nghèo dốt mồng toi, lại đông con, không dám nhận nuôi nó.
- Gia đình bố nó ở tận Quảng-Bình. Nghe đâu cũng đói lắm. Đường xá xa xôi Tiền đâu tàu xe mà ra tận Hà-Nội đón nó về.
- Kể nó cũng liều Là giáo viên, mà dám đem cả "Nghĩa vụ quốc tế" của Đảng ra chửi Bị bắt là phải
- Liều cái gì? Được tin chồng chết, nó đau khổ quá, hoá điên, mới làm vậy Nó bảo vợ chồng nó yêu nhau lắm.

Tiếng mụ quản giáo, the the:

- Mấy con đười, nhanh tay lên, rồi vào Đứng có lợi dụng ngồi mát, tán hươu, tán vượn với nhau Bận sau, để những đứa khác làm. Không khiến chúng bay nữa Có tí ni-lông, mà dềnh dàng, từ sáng đến giờ chưa xong. Quen thói nằm ngửa, ăn sẵn.

Các ả vội vã nhanh tay Một lúc sau, xong việc, kéo nhau vào

Đương ở ngoài, bước vào phòng như bước vào lò hấp. Phòng nữ tuy không quá đông như các phòng nam, nhưng cũng chật ních. Mùi cầu tiêu, mùi mồ hôi, mùi máu mủ ghê lở, lậu, giang mai, kinh nguyệt, quện vào nhau, lan tỏa Tệ hơn phòng nam. Các ả đói meo, gầy teo, da dẻ nhăn nheo, ghét bản, đầu tóc bù xù. Những đường cong tuyệt mỹ trở thành những đường thẳng khẳng khiu Không thể gọi là phái đẹp được nữa Trừ những mụ tự giác, những mụ

tham ô, buôn bán, và dăm bảy "nữ quái" trần lột được của người khác mà ăn, là còn có da, có thịt.

Buổi chiều, đếm tù xong, mục quản giáo khóa phòng lại Trong phòng, gần hai trăm ả, kẻ cởi quần, kẻ cởi áo, nằm, ngồi ngổn ngang, lấy những miếng giẻ con, thấm máu mủ, ghẻ lở cho nhau. Một mục tự giác, mấy nữ quái, phanh ngực, ngồi ở đầu phòng, gần cửa, chuyện trò.

Mục trưởng phòng đã ngoài bốn mươi, nhưng vóc dáng thanh mảnh, trông còn tươi mát, bế đứa nhỏ trong tay, nựng:

- Cô thương cháu quá. Tí hơn thế này, mà đã tù. Chỉ tại mẹ cháu trẻ người non dạ, ăn nói đại dột. Ngoan nào! Cô sẽ kiểm sữa cho cháu. Cười đi! Khổ thân cháu tôi quá. Ăn toàn cháo loãng. Mẹ nó có còn đường không? Cô giáo đừng ăn của con đấy nhé.

- Cảm ơn các chị thương cháu, cho nó. Em đâu nỡ ăn của con. Đường còn đủ nó ăn vài hôm nữa. Cháu nó ghẻ lở quá. Lại sốt. Em lo lắm. Ông y sĩ cho uống át-pi-rin, nó cứ ọ ẹ ra. Thuốc bôi ghẻ, thì đợi mãi chưa có. Nó quấy suốt đêm, không chịu ngủ. Gầy xẹp đi. Không hiểu mẹ con em kiếp trước phạm tội gì, mà trời đầy đọa đến thế này. Bố nó bỏ mạng xứ người. Mẹ con em thì vào tù đã năm tháng rồi.

Nói xong, cô giáo ôm mặt, nức nở.

Mục trưởng phòng an ủi:

- Đừng khóc nữa. Sẽ được về thôi. Trên thế nào cũng xét, chiếu cố cho mẹ con em. Em thật là đại. Bao nhiêu người chồng chết, con chết. Có ai dám cả gan chửi như em đâu. Em phải làm đơn, nhận hết khuyết điểm. Xin Đảng khoan hồng cho mẹ con em.

- Em đã nhận hết tội lỗi. Làm hai lá đơn rồi. Có thấy gì đâu. Thực ra, em không chửi. Em chỉ kêu khóc là "nghĩa vụ quốc tế" đã giết chồng em. Thế rồi, bị bắt ngay.

- Giữa trường học, mà kêu thế, ảnh hưởng lắm. Em phải thấy tội em nghiêm trọng.

Một nữ quái trẻ măng, thân hình thon thả, mặt trái xoan, mũi dọc dừa, da trắng mịn, đôi mắt to, đen láy, bĩu môi:

- Nói một câu như thế, mà cũng bỏ tù mẹ con người ta! Em cũng vậy. Có làm hại gì tới chế độ đâu, mà cũng bắt bớ. Em ngủ với bọn sứ quán Tây phương, thì việc gì tới Đảng? Em không có sức đi công trường đắp đường, gánh đá. Em kiếm tiền theo lối của em. Thuận mua, vừa bán. Có ăn trộm, ăn cắp của ai đâu

- Mà là "phò tây" còn kiếm ra tiền. Bọn tao, ngày đi lao động, tối đi "kiếm thêm", vẫn chưa đủ tiêu. Thế mà cũng tù ra, tù vào. Có lần, gặp thằng đẽu. Nó đèo tao ra tận ngoại thành. Đã chơi quýt thì chớ. Nó còn lấy cả quần, phóng xe đi mất. Lần ấy, may gặp một bác già cứ. Bác cho tao cái quần của bác, mặc quần đùi, đèo tao trở về. Tao nhớ ơn suốt đời. Tiếc rằng không gặp lại được bác ấy

- Mà tưởng "phò tây" không nguy hiểm à? Mỗi lần ra vào sứ quán, tao phải nằm phục xuống sàn xe. Lần này, vừa ra khỏi xe, xuống đường, là bị "chôm" ngay. Còn bị nghi là gián điệp nữa!

Mụ trưởng phòng thở dài, nhớ lại thời xa xưa:

- Nói thực với các em, chị cũng tiếp Tây nhiều lắm. Chúng nó sang trọng, lịch sự.. Cho chị nào tiền, nào raddi-ô, đồng hồ, xe đạp. Chị sống như một bà hoàng. Chị không phải lén lút như các em bây giờ đâu. Hồi đó, chị ở Hải-phòng. Bố Mẹ chị bán thuốc tây. Chị được ăn học. Nói tiếng Pháp khá trôi chảy. Chị tích cực hoạt động nên được kết nạp vào Đoàn. Chị được điều sang làm việc ở khách sạn Bắc-Kinh, gần ngang cầu Ha.-Lý. Đó là nơi các đồng chí chuyên gia y tế Tiệp-Khắc ở. Trước khi nhận công tác, chị được gặp một đồng chí trong Ban Bí-Thư thành-ủy, căn dặn là phải phục vụ các đồng

chí chuyên gia hết mình. Đồng chí đó giơ ngón tay lên, nhấn mạnh: "Nhớ rằng phục vụ vô điều kiện. Thỏa mãn mọi yêu cầu của các bạn Tiệp. Chắc cháu hiểu chú muốn nói gì? Đây là công tác cách ma.ng. Đòi hỏi phải hy sinh. Bao đồng chí đã hy sinh cả cuộc sống cho cách mạng cơ mà. Nhiệm vụ của cháu rất vẻ vang". Nhìn thấy người Tiệp họ ăn uống, mà thương cho các cán bộ của mình. Các loại thịt, các loại hải sản, thừa mứa Bữa nào cũng phải đồ đệ Mứt sen mình biếu, họ chê ngọt, đồ đầy thùng rác. Cán bộ mình ăn có 18 đồng một tháng. Họ ăn những 180 đồng. Lại hưởng giá cung cấp, rẻ thối Hoa quả, đồ hộp, bia rượu, không tính. Lương bác sĩ của họ hai nghìn đồng. Lương đầu bếp, sáu trăm đồng. Trong khi lương bác sĩ mình có sáu mươi đồng. Đầu tiên, chị tưởng có mình chị được giao trách nhiệm đó. Sau, chị mới biết có nhiều cô trẻ đẹp cũng làm như chị.. Họ không làm việc ở khách sạn. Họ chỉ được ô-tô đưa tới vào buổi tối, hoặc buổi trưa Tùy theo yêu cầu Cô nào, cô ấy áo dài tha thướt, nước hoa thơm ngát. Trong đời phục vụ cách mạng của chị, chỉ có giai đoạn đó là vinh quang nhất. Mấy năm sau, chị được kết nạp vào Đảng. Được Đảng giới thiệu, cho lấy chồng. Lần này, bị tù, chỉ vì tham ô hai mươi tấn gạo Nhân viên của chị ngồi bán hàng, đũa nào cũng giậu Chúng nó ăn cò con, năng nhặt, chặt bi.. Chẳng ai bắt được cả. Tiêu chuẩn nhân dân mười cân một tháng. Chúng cân cho chín cân rưỡi Mỗi ngày, bán ra bao nhiêu là tấn gạo Chúng kiếm vô số. Có điều, chúng phải biếu xén đủ mặt.

Nữ quái bất bình:

- Chị cũng làm như em, thì chị được coi là làm nhiệm vụ vẻ vang, được kết nạp vào Đảng. Em thì bị bêu rếu, bị bắt bỏ tù. Chẳng còn trời đất nào cả!

- Chị làm theo lệnh của Đảng. Còn em, là tự ý em. Khác nhau là ở chỗ đó.

Nhưng thôi, chúng ta hãy tìm cách kiếm sữa cho thằng bé này

Mụ đu đưa thằng bé, nựng:

- Khổ thân cháu cô Còm quá! Thương quá!

- Ai mà chẳng thương. Nhưng những người có tiếp tế, không ai có sữa Biết làm thế nào

Nữ quái hơn hờ:

- Em đã có cách. Tụi công an đi tuần ban đêm, biết chúng ta mùa hè không mặc quần áo Chúng thường trèo lên chỗ song sắt trên cao nhòm vào Thềm ứ tới tận ho.ng. Tại sao chúng ta không giở ghế ra, kiếm sữa cho thằng cháu Đêm, em sẽ ra đứng ở cửa dụ chúng. Thằng nào muốn đụng vào người em, em bắt phải đưa hai hộp sữa Lão chánh giám thị ra lệnh bắt phải mặc quần áo Làm như nghiêm lắm! Nhưng chính em, một lần đi tiểu ban đêm, nhìn thấy nó trèo lên, nhìn vào Một hôm, em đi cung về, mắt lão hấp ha, hấp háy, vờ vẫn hỏi chuyện, còn giáo dục em. Mồm sặc hơi rượu

- Lão ta đứt mạch máu não, chết hơn một tuần rồi Lão đã trắng trợn tán tỉnh chị mấy lần. Đàn ông toàn một ruộc cả. Sáng kiến em hay đó. Bắt đầu ngay đêm nay đi

Cô giáo nhìn nữ quái, ngập ngừng:

- Chị cảm ơn lòng tốt của em. Không ngờ em thương cháu đến như vậy Nhưng chị không muốn em gặp phiền phức. Lộ chuyện, em có thể bị cùm.

Nữ quái cong cớn:

- Vì thằng bé, cùm, em cũng không sợ.. Phục vụ nó còn tốt hơn phục vụ cách mạng!

Mụ trưởng phòng cười:

- Em nói xỏ xiên chi.. Nhưng em nói đúng. Chị không giận. Nhớ phải thành công. Thận trọng một chút.

Đêm đó nữ quái ngồi ngay ở cửa Cả phòng đã ngủ. Muỗi vo vo từng đàn, tha hồ hút máu trên tấm thảm người trần trụi, nham nhở ghê lở. Những tiếng mê sảng, thảng thốt, thỉnh thoảng bật ra, ú ớ, nức nở. Nghe tiếng giầy, nữ quái

gục đầu xuống đùi gối

- Đêm hôm không ngủ, ngồi ở đây làm gì?

Ả ngẩng đầu lên, cười:

- Báo cáo cán bộ, nóng quá, em không ngủ được. Ngồi đây cho thoáng một chút. Phòng bí quá.

Ả đứng lên. Chiếc áo không cài khuy tự động phanh rạ Hai tên công an không rời mắt khỏi hai trái tuyết lê chắc nịch, núm hồng hấp dẫn.

- Em có chuyện muốn báo cáo riêng với một trong hai cán bộ..

Một tên đưa mắt nhìn tên bạn, nói:

- Cậu ra ngoài canh.

Tên kia đi khỏi Ả nói ngay, nũng nịu:

- Mấy hôm nay không có cơm. Em không ăn được bo bọ Em bị đau ngực lắm. Em muốn xin cán bộ hai hộp sữa

Tên võ trang, giọng nhân đức:

- Phải cố mà ăn, giữ sức khỏe chứ. Được, ba giờ đêm mai, tôi sẽ cho sữa
Đau thế nào Tù mà ốm đau là khổ lắm.

- Cảm ơn cán bộ.. Em đau ở chỗ này Nhức lắm.

Ả chỉ tay vào ngực. Tên võ trang thò ngay tay vào, mân mê

Ả để yên khoảng một phút, rồi lùi lại:

- Thôi, em đi ngủ. Đêm mai, em đợi cán bộ.. Nhớ cho em hai hộp sữa Em sẽ đền bù lại thỏa đáng.

Ả đi vào Tên võ trang đứng tần ngần một lúc, rồi bỏ đi

Sáng hôm sau, như thường lệ, gã nhà bếp tới lấy thùng nước đặt ngoài cửa mang đi

Mụ trưởng phòng gọi lại:

- Anh bạn cấp dưỡng, tôi muốn nhờ anh một việc.

Gã nhà bếp dừng lại, nhìn quanh, về e ngại:

- Có việc gì, nói nhanh lên.

- Phòng tôi có một cháu bé mới mười tháng. Nó không ăn được. Chúng tôi có kẹo, bánh. Anh đổi dùm cho một hộp sữa để nó uống. Nếu có thể, anh kiếm cho ít kháng sinh. Nó sốt cao mấy hôm rồi Ông y sĩ bảo trại hết thuốc kháng sinh, phải đợi Anh làm phúc giúp hô..

- Được, tôi sẽ cố.

Gã xách thùng về nhà bếp, nghĩ ngợi Cánh nhà bếp thường được ông quản giáo phụ trách dẫn ra phố mua bán. Kiếm hộp sữa, không có gì là khó. Nhưng nội quy cấm ngặt việc liên lạc với các phòng. Mồm đàn bà bếp xép. Lộ ra thì bị tống đi trại lập tức. Vợ gã phải mất mười cây vàng mới mua được chân làm bếp ở Hỏa-Lò. Gã cũng muốn giúp thằng bé. Nhưng bản thân gã quan trọng hơn nhiều Không thể làm liều được. Còn chuyện thuốc kháng sinh, thì gã đã có sẵn. Ông y sĩ mới đưa cho gã ba chục viên tétra, dặn gã nghiền ra, rắc lên chỗ mông con lợn bị chuột gặm. Con lợn này béo quá, không đi đứng được. Cứ nằm ềnh rạ Ban đêm, chuột tới gặm mông ăn. Nhà bếp đã phải cấp tốc đan chiếc lồng bàn tre, úp lên nó. Cho thuốc thằng bé uống, nhờ nó làm sao, thì đại họa Thôi, việc thiên hạ, không nên bận tâm tới Đêm hôm đó, trước giờ hẹn, nữ quái đã đợi sẵn.

Tên võ trang hôm qua mò tới, cười nhẵn nhừ:

- Anh bận quá, chưa có thì giờ ra phố. Hẹn em đêm mai, khoảng một giờ.

Tuy không phải phiên tuần tra của anh, nhưng vì em, anh sẽ mang sữa tới Cho anh xem chỗ đau của em đi

Nữ quái ức lắm, định chửi Nhưng cố kìm lại Vì hy vọng có hai hộp sữa đêm mai, ả chiều lòng, cho hấn mân mê một phút. Hấn hăng máu, đưa tay xuống phía dưới

Ả lùi lại, nói nhỏ:

- Trong phòng có người vừa dậy Hẹn anh tối mai

Rồi đi vào, mặc tên võ trang đứng chờ dẫn ngoài song sắt.

Nữ quái về chỗ nằm, uất ức, mặt bùng bùng.

Mấy cô bạn nằm cạnh thì thảo hỏi:

- Thế nào Thất bại à?

- Gặp phải thằng bọ, chỉ muốn gỡ gạc, không muốn chi, phải không?

- Phải có cách nào chứ? Chẳng lẽ chịu lỗ với nó sao

Nữ quái thì thầm, bàn tán kế hoạch tác chiến với mấy cô bạn. Tất cả đồng tình, quyết tâm phải làm bằng được. Phải thu hoạch lớn là đằng khác.

Sáng dậy, thấy không có sữa, mục trưởng phòng than thở với nữ quái:

- Chị đã nhờ thằng nhà bếp. Nhưng nó sợ, không dám giúp. Em thì đã mất công toi hai đêm. Thôi, để chị xin phép bà quản giáo viết thư về gia đình.

Chồng chị sẽ gửi sữa cho chi.. Nhưng sớm nhất là tận cuối tháng mới có.

Nữ quái tươi cười:

- Chị cứ an tâm. Em hứa với chị đêm mai là có sữa Có thể đêm nay đã có, không biết chừng.

Gần một giờ đêm, nữ quái đợi ở cửa. Ắ đã mất hai đêm công cốc rồi, nên hận lắm. Ắ nhất định không chịu thất bại Gặp thằng đều, ả phải đều hơn. Vô quít đây phải có móng tay nhọn.

Tên võ trang cay cú lại mò tới, tay không.

Ắ đon đả:

- Em nhớ anh quá. Chỉ sợ anh không đến. Em đâu có phải vì hai hộp sữa, để em bỏ cả ngủ, chờ anh. Chỗ đau của em đã đỡ rồi Nhờ anh xoa hộ lần này nữa là khỏi

Tên võ trang vui mừng:

- Nếu em thật lòng yêu anh. Khi ra tù, chúng ta sẽ cưới nhau

Hắn thò tay qua song sắt, say sưa xoa bóp. Hai tay nữ quái giữ chặt cánh tay hắn. Một cô bạn nấp sẵn ở bên tường nhảy tới, nhanh như cắt, tháo chiếc

đồng hồ đeo tay của hắn. Đó là nghề chuyên môn của ả. Tất cả diễn ra chớp nhoáng vài giây

Nữ quái vều mỗ, nói vào cái mặt nghệt ra của tên võ trang:

- Đồ bộ chó! Mỗi lần hai hộp. Đúng 11 giờ tối mai, mà không mang sáu hộp sữa tới, bà sẽ mang cái đồng hồ Seiko này báo cáo với Ban Giám-Thi.. Bà không dọa mày đâu Đúng 11 giờ, bà không thức đợi được!

Nói xong, ả bỏ vào phòng, không thèm nghe hắn ấp úng xin xỏ.

Sau khi nhận đủ sáu hộp sữa, giả lại đồng hồ cho tên võ trang, nữ quái đưa tất cả cho mục trưởng phòng, về đắc thắng:

- Chị giữ lấy. Mỗi ngày pha cho cháu nhỏ nửa hộp. Hết, em lại kiếm "con bò sữa" khác.

Mục trưởng phòng thần phục:

- Công nhận em có bản lĩnh. Mưu kế thực. Xứng đáng với danh hiệu "nữ quái". Bọn võ trang rồi sẽ khôn đồn với em.

- Từ nay trở đi, em phải chơi lối tiền trao, cháo múc. Không để rắc rối như lần này nữa

Thằng bé có sữa uống, đã mập ra đôi chút. Mục trưởng phòng kiếm được thuốc ghê, bôi cho nó. Ghê cũng đỡ. Không thuốc men gì, cơn sốt của nó cũng tự nhiên khỏi

Cô giáo đưa con cho nữ quái bế, cảm động:

- Từ nay, em là mẹ nuôi của nó. Lớn lên, chị sẽ kể chuyện cho nó, bảo nó phải coi em như mẹ.. Em đã cứu sống nó đấy

Nữ quái nâng niu thằng bé trên tay, cười rất tươi ả vui trong lòng, vì thấy mình đã làm được một việc tốt.

Ngày lại ngày trôi đi Trong vòng một tháng, đã có thêm ba tên võ trang nộp sữa cho nữ quái

Mục trưởng phòng cười vui:

- Đúng là một "đàn bò sữa". Nữ quái chần bò cừ thật!

Những ngày đầu tháng tám. Thời tiết nóng lạ thường. Mặt trời chói lóa dội lửa xuống. Tường, sàn xi-măng, mái ngói, phả hơi nóng ra, hầm hập, ngột ngạt. Trong phòng đầy người, mùi hôi tanh nồng lên.

Mụ quản giáo ngồi dưới quạt trần, cau có:

- Trời đất gì mà như cái lò lửa Quạt máy chỉ toàn quạt hơi nóng vào người Tắt mẹ nó đi Đài nói nhiệt độ lên tới bốn mươi độ.. Đợt nóng này còn kéo dài nhiều ngày

Các nữ tù nhân, mình mẩy nổi mụn đỏ. Ngứa Rát. Ban đêm không thể ngủ được. Thằng bé lại sốt cao Át-pi-rin, sữa, uống vào, đều ọe ọe Rôm sảy đầy người Nó khóc tới nghẹt thở. Mẹ nó chỉ còn xương với da, mắt quầng thâm, ôm con, lo lắng. Mất ngủ nhiều đêm liền, quá mệt.

Một buổi sớm, cô giáo thiếp đi Khi tỉnh dậy, thấy thằng con bé bỏng há hốc cái miệng nhỏ xíu, mắt trợn lên, bất động. Hai bàn tay tí hon nắm chặt. Cô sợ quá, ôm con vào lòng. Nó đã tắt thở. Cô hoảng loạn, kêu ầm lên, nước mắt dàn dụa:

- Con tôi chết rồi! Con tôi chết rồi!

Cả phòng xôn xao Trưởng phòng, nữ quái, mấy ả nữa đổ xô tới Nó đã chết thật. Cô giáo gục đầu vào ngực con, ngất xỉu Nữ quái úp mặt vào hai bàn tay, nức nở.

Trưởng phòng nước mắt dòng dòng, ra cửa kêu:

- Báo cáo cán bộ! Phòng nữ có người chết!

Một lúc, mụ quản giáo cùng một tên tù tự giác tới Mụ mở cửa, hỏi:

- Ai chết?

- Báo cáo cán bộ, thằng bé con.

- Đưa nó ra

Trưởng phòng vào, định bế thằng bé ra Mẹ nó đã tỉnh lại, ôm ghì con trong

lòng, gào lên, điên loạn:

- Con của tôi, nó phải ở với tôi! Không ai có quyền đưa con tôi đi đâu!

Thấy cô giáo mắt trợn trừng, ôm chặt con không rời

Trường phòng bối rối, dỗi:

- Em bình tĩnh lại Cháu nó đã mất. Nên để người ta đưa đi chôn cất, cho nó được mồ êm, mả đẹp. Em giữ đây làm sao được. Nghe chi.. Chị cũng đau khổ, thương cháu lắm.

Cô giáo ôm chặt con hơn:

- Không, không được, tôi phải giữ nó với tôi!

Mụ quản giáo ngoài cửa sốt ruột, bảo tên tự giác:

- Vào mang nó ra!

Tên tự giác vào phòng. Nó giật đứa bé khỏi tay cô giáo, đẩy cô ngã chúi xuống. Rồi ôm đứa bé đi rạ Cửa khóa lại

Cô giáo vùng dậy, chạy theo, gào thét:

- Trả con tôi! Trả con tôi! Tôi tự tử chết!

Cô đập đầu vào song sắt. Trường phòng, nữ quái ôm chặt lấy cô Máu từ đầu chảy xuống, hòa với nước mắt, đỏ lôm. Hai người khiêng cô vào, đặt lên sàn. Nữ quái xé áo mình, băng vết thương trên đầu, lau máu trên mặt cô
Khi tỉnh lại, miệng cô lảm nhảm:

- Trả con tôi, trả con tôi Con ơi, mẹ thương con quá!

Sợ cô giáo tự sát, suốt ngày, suốt đêm, nữ quái cùng mấy ả thay nhau ngồi bên, an ủi cô

Sau cái đập đầu vào song sắt. Cô giáo không chết. Cô chỉ trở thành người mất trí. Lúc cười, lúc khóc, lúc ngồi thừ ra, lúc ôm túi quần áo trong tay như ôm con, hôn hít. Ngày nào cô cũng múa hát. Giọng cô khàn. Nhưng cô múa rất dẻo Cô chỉ hát một bài duy nhất. Bài hát đã được các thầy, các cô dạy, từ thuở cô còn là một nhi đồng sáu, bảy tuổi Cô vừa múa, vừa hát, miệng tươi

cười:

Ai yêu bác Hồ-chí-Minh hơn các em nhi đồng
Bác chúng em, dáng cao cao, người thanh thanh
Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài
Bác chúng em, vì đất nước, quên thân mình
Bác nay tuy đã già rồi
Già rồi, nhưng vẫn vui tươi
Mong sao Bác sống muôn đời
Để dìu dắt nhi đồng thành người...

Một hôm, ăn cơm ngoài sân, cô đứng lên múa hát. Mụ quản giáo đương đọc tờ "Nhân Dân" cũng phải ngừng đọc, nhìn. Mụ khen cô múa hát giỏi. Thấy tờ báo có ảnh Bác Hồ to tướng, cô năn nỉ xin mụ quản giáo. Cô mất trí, nhưng hiền, không phá phách, mất trật tự.. Mụ cũng thương hại. Mụ cắt hình Bác ở báo ra cho cô.

Từ đó, đêm đêm, cô đặt ảnh Bác ở đầu chỗ nằm, quỳ xuống, xụt xùi khóc lóc, cầu khẩn: "Cháu lạy Bác. Chồng cháu đã hy sinh vì cách ma.ng. Bác thương tha cho mẹ con cháu! Mẹ con cháu biết có tội với Đảng rồi. Xin Bác khoan hồng, thương tha cho! "

Nhìn cảnh tượng đó, trưởng phòng, nữ quái, nước mắt ứa ra. Thế rồi, một sáng đầu tháng mười, ông y sĩ vào dẫn cô đi. Cô được đưa tới một trại giam người điên bên Châu-Quỳ, Gia-Lâm.

Trưởng phòng thì thăm với nữ quái:

- Chắc nó được đưa đi bệnh viện Viê.t Đức điều trị.. Bác Hồ phù hộ đấy. Bác thiêng lắm. Hôm Bác mất "Người tuôn nước mắt, Trời tuôn mưa"* cơ mà!

Nguyễn Chí Thiện

Trích Hỏa Lò

* Thơ Tố-Hữu.

Đôi môi nông nàn

Hắn là nhà báo trẻ sung sức, có lợi thế được lãnh đạo nhiều cơ quan cấp bộ quý, nên thường được mời đi đó đây, viết phóng sự dài về những công trình, dự án khu đô thị mới tầm vĩ mô, ngồn ngộn con số tăng trưởng. Hắn lại cao to khá đẹp trai, nhiều bạn gái. Nhưng những người bạn đó chẳng thể trông chờ ở hắn chung xây tổ ấm.

Ngoài ba mươi tuổi, hắn phớt lờ việc mẹ già giục lấy vợ. Mới đây, cô bạn gái chung tình đã lâu, xa nhau gần năm báo tin: "Em lấy chồng. Chồng em yêu em lắm. Đám cưới em anh nhớ đừng trốn đấy". Tin khá dữ, đúng lúc hắn muốn ngỏ lời: "Anh mệt mỏi, lênh đênh mãi, muốn dừng chân nơi bến sông em rồi".

Hắn không muốn tin. Nhưng. Nàng và chồng sắp cưới kết kỷ lắm. Cá của đôi đó, trong ao nhà họ đã được hơn hai tháng. Anh bạn già là phóng viên ảnh mắng: "Đồ ngu, đồ không biết yêu!". Hắn buồn buồn, rượu bia chán mấy tuần lại vui như con trẻ, quên chuyện lấy vợ. Chỉ khi mẹ và các chị giục, hắn loanh quanh: "Vâng, con đang cố" hoặc "Từ từ, em đang tìm, đang tán tỉnh đây".

Các chị thương thằng em trai duy nhất, coi hắn như con khủng long cuối cùng sót lại trên trái đất nên sẵn đón, giới thiệu một cô. Hắn ưng ưng, nhưng

bận công tác đành khất. Bà chị trách: "Chị chẳng tin. Cậu sẽ phòng không suốt đời cho xem". Hấn không hờ hững nhưng vì nhóm bạn có chương trình đến vùng sâu, vùng xa tìm hiểu đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.

Nghe nói vậy, mẹ hấn giãy nảy: "Không đi, đường xá xa xôi phức tạp, vất vả lắm". Rồi bà than thở, rên rỉ kêu ồm, bỏ ăn. Hấn an ủi: "Mẹ sợ con bị bùa ngải chứ gì, mẹ đừng lo, ánh sáng văn minh đẹp hết bóng tối lạc hậu, nhằm nhí rồi".

Xưa bố hấn có lần công tác mạn ngược, khi về, ông suốt ngày lục tài liệu, đọc sách, ngâm nga mấy câu hát tiếng dân tộc. Tài liệu quý nhất là bà ông không ngó ngang, còn đòi quay lại vùng cao đó điều nghiên thực địa lần nữa. Bà nghi ông bị cô người Mường người Mán bắt hồn, bí mật tìm thầy giải bùa. Hôm bố hấn ngồi lý trong thư viện quốc gia cả ngày, lúc về đói mèm, thấy cỗ bàn bày linh đình, chẳng hỏi han cứ thế ngồi cùng cả nhà ăn uống phũ phê, nào biết đó là cỗ lễ phá giải bùa ngải.

Thầy giải xong, mười ngày sau, bố hấn đến bên vợ nịnh, hôn bà chùn chụt khoe: "Anh sớm hoàn thành bản đồ khoáng sản tỉnh đó, em ạ". Bà: "Vâng! Không bị người ta khoáng đi cả người là may rồi"... Chuyện tâm linh hư hư thực thực, thật khó hiểu.

Ngày đầu nhóm của hấn đến chợ Cò của xứ Mường. Chợ đông người, nhiều loại hàng hóa. Để ý, hấn chẳng thấy ai là người dân tộc, chỉ thấy mua bán chứ không ca hát, trò chuyện giao duyên như trên phim ảnh. Hấn hơi thất vọng, sẵn đói bụng ngồi xuống ăn cái bánh. Bánh bằng bột tẻ xay cối tay ngon, lạ miệng. Sực nhớ, hấn ngẩng đầu, thấy mấy tay phóng viên ảnh tíu tít quanh cô gái trang phục dân tộc Mường.

Cô khá đẹp, sành trong các tư thế để nhiếp ảnh gia tác nghiệp. Hấn cũng đến ngắm. Mấy ông Tây ba lô chụp ảnh ăn theo, đối thoại nhiều bằng tiếng Anh, mời cô lúc khác có thời gian làm mẫu cho họ. Cô: "No! Sorry! I m very

busy" ("Không! Xin lỗi! Tôi bận lắm!").

"Cô gái Mường thạo tiếng Anh?" - Hấn ngạc nhiên. Chợt có tiếng khúc khích bên tai. Quay sang, hấn ngỡ ngàng, một cô gái giống cô kia như đúc, chỉ khác mặc bộ đồ hiện đại, mới. Hấn đến bên hỏi: "Em tên gì?". Cô nhìn hấn chăm chăm, lúc sau chớp chớp mắt nói: "Ủn Bui". Hấn không hiểu nên hỏi lại: "Em tên là nào?". "Tên Vui" - cô đáp. "Em là người dân tộc gì?".

"Người Mường".

Cứ như lần đầu gặp người Mường, hấn cười tươi, nhìn ngấm tò mò: "Em và cô làm mẫu kia quan hệ thế nào?". "Ủn cái". "Ủn cái là gì?" "Em gái ruột" - cô nhát gừng, môi bặm lại. Thay đổi chiến thuật, hấn xích gần lại khen:

"Này, chị em em rất đẹp. Nhưng Vui đẹp hơn, còn xinh nữa".

Cô gái tươi hấn, vẻ sung sướng, dễ bắt chuyện: "Nó là em gái". Cô kể, em gái tên Ngân học đại học năm thứ ba, nhà ở thôn Chăm Cun, cách đây mấy xã. Thịnh thoảng Ngân mới về nghỉ. Hôm nay chơi chợ, chị em đổi quần áo cho nhau. Cả chợ mỗi Ngân mặc bộ đồ Mường, thành tâm điểm cho cánh nhiếp ảnh. Và thảo nào Ngân diễn xuất khéo, nhưng thiếu thiếu cái gì đó.

Hấn nhận xét: "Này Vui, em chụp ảnh mặc quần áo dân tộc Mường đẹp hơn Ngân đấy? Em có nét hồn nhiên hơn, đáng yêu hơn". Vui cúi nghiêng đầu cười thẹn. Hấn thật lòng. Đúng, ở Vui còn nét khác đẹp hơn, nhưng khen thành lời thì... Đó là đôi môi. Làn môi cô nhìn vào đã thấy hấp dẫn, giờ tươi nở như căng hơn, nồng nàn như đóa hoa đón xuân đầu mùa.

Thấy cô cầm cuốn sách nhỏ, hấn hỏi: "Em làm gì ở xã". "Không làm gì" - Cô lúng túng giấu. Đó là sách giáo khoa lớp một. "Hay em là cô giáo?" - hỏi vậy, trong hấn đã vang lên nhạc điệu một bài hát "Cô giáo Tây cầm đàn lên đỉnh núi... tính tình tang...". "Chẳng, ừn mu chự". "Là gì cơ?" "Em mù chữ". "Em mà mù chữ?" - Hấn ngạc nhiên tròn mắt, khiến cô cũng ngạc nhiên.

Đúng lúc đó, cô em như quan sát từ trước bỏ chụp ảnh, đến cầm tay Vui kéo đi nói giọng không dễ chịu: "Chăng maạng, chẳng yềng gia". Vui lật đật bước, mặt ngoảnh lại, mắt chớp chớp chưa tỉnh cơn say. Họ đi rồi, hấn ngẩn ngơ xao xuyên mãi. Nghe hấn kể, nhóm bạn cho rằng Vui bị khuyết tật về não bộ. Có vậy cô ta mới dễ nhận mình mù chữ, em gái vội vã lời đi.

Chấp nhận giả thuyết đó vì thấy Vui hơi thụ động, nhưng hấn cứ băng khuâng, nao nao thế nào. Tối, nhóm nhà báo giao lưu với thanh niên địa phương. Niềm vui, sự say mê của tuổi trẻ trong hấn bùng lên theo điệu múa, lời ca và ánh lửa trại tung bừng reo.

Hôm sau nhóm du khảo đi tiếp. Đường trải đất đá thô lồi lõm, dốc hẹp, ngoằn ngoèo, nhà sàn thưa thớt, vắng bóng người khiến cảm giác hun hút hoang sơ. Nhóm dừng ở trung tâm xã làm việc. Chị Trưởng ban giáo dục báo Tuổi xanh Thủ đô đặt vấn đề: Xã phổ cập lớp mấy, có trường mầm non chưa. Chủ tịch xã vui vẻ trả lời. Nghe đến tên thôn Chằm Cun, cả nhóm như giật mình.

Hấn tranh thủ hỏi: "Xã ta có bao nhiêu thanh niên mù chữ". Ông Chủ tịch như bị xúc phạm, nói ngay: "Chăng. Chăng ai mu chữ". "Ông nói gì" - Chị Trưởng ban giáo dục hỏi. Ông Chủ tịch cười, xin lỗi vì nói bằng tiếng Mường, mọi người không hiểu. Ý ông, xã không có thanh niên mù chữ.

Chuyện đó chỉ có ở đâu đó xa xôi hẻo lánh. Hấn nghe mà nhẹ lòng.

Trưởng nhóm phân hấn và anh phóng viên nhiếp ảnh già xuống thôn Chằm Cun. Chỉ cách chợ Cò hơn chục ki lô mét, mọi thứ ở đây khác hấn. Dân trò chuyện tiếng Kinh với nhà báo, nhưng trao đổi với nhau bằng tiếng dân tộc nhanh lú lo. Hấn và anh bạn được gia chủ niềm nở tiếp. Chưa uống cạn ly nước lá rừng thơm thơm ngọt nhẹ, hấn nghe tiếng cười đầu sàn nhà. Một cô gái bước vào, miệng chưa dứt cười.

"Ô kìa, Vui!" - Hấn không tự chủ được thốt lên. Đúng là Vui, cô gái hôm

qua ở chợ Cò. Vui cũng sững người rồi chạy vào buồng. Mười phút sau, hắn nghe tiếng con gái hát líu lo. Đó là Ngân. Thoáng vài giây ngạc nhiên nhìn hắn: "Chào ông nhà báo ạ!", rồi Ngân khẽ lườm, nhàu môi như muốn đuổi. Hắn cũng ngạc nhiên, chẳng biết mình có lỗi gì.

Anh bạn ở cùng rủ cả nhóm đến. Cảnh chiều muộn, sương thu giăng giăng, khói lam chiều vương vấn quanh những nếp nhà sàn. Các nhiếp ảnh gia mê mải sáng tác, đến lúc nghỉ, chào gia chủ để về thì Vui bung mâm lên. Ông trưởng thôn, chủ nhà lịch sự: "Chẳng mấy khi các đồng chí nhà báo lên xứ Mường, đường xa diệu vợi. Nhà chúng tôi chỉ có mâm cơm rau rừng với chén rượu nhạt để mời. Mong quý khách đừng cười chê!".

Chủ nhà đã nói vậy, lại ngót bụng đã lâu, cánh nhà báo cảm ơn lấy lệ rồi vào mâm, đánh chén, uống rượu hun hút. Ông chủ nhà rất vui thấy khách ăn ngon, còn khen món ăn lạ. Tối, Vui mắc màn cho hắn ngủ. Đêm miền rừng lạnh nhưng tấm chăn của Vui đem hương thơm và hơi ấm giúp hắn ngon giấc.

Hôm sau, nhóm hắn đi sưu tầm chuyện và phong tục cổ của người Mường. Anh phóng viên nhiếp ảnh và hắn nhờ Vui dẫn đường, họ thu hoạch được khá khá. Hắn khoe với bố Vui: "Chú ạ, em Vui khéo lắm, nhờ em chúng cháu có nhiều tư liệu quý và ảnh đẹp". Buổi tối, thanh niên xã rủ nhau đến thăm các nhà báo, đem theo hũ rượu cần đãi. Thanh niên trai gái uống rượu, hát đối đáp giao duyên.

Vui tham gia nhiệt tình, thỉnh thoảng nhìn sang hắn đăm đuôi, đôi má ửng hồng. Rượu cần ngọt êm làm hắn ngấm, ngấm Vui thấy rạo rực. Tối, trước khi ngã đầu xuống gối êm, hắn đến bên Vui: "Vui ơi, ngày mai mình lại đi cùng nhau nhé. Có em anh may mắn đấy". Vui chỉ cười gật đầu.

Từ hôm đó, nhà Vui trở thành điểm tụ tập của nhóm nhà báo bàn chuyện hôm sau và chia sẻ thông tin. Vui nhàn việc, đưa hắn đi các nơi, còn rủ đến

thăm người bà con ở các thôn. Hai người quần quýt trong mắt nhiều người. Ngôi nhà sàn đơn sơ của Vui trở nên ấm áp hơn nhờ tối tối thiếu nhi đến đầy nhà, và cô là tâm điểm vui chơi hồn nhiên cho các em.

Hắn ngồi ngắm nhìn Vui say sưa với các em nhỏ, ngắm nghĩ về cô, về cuộc đời con người, chợt: "Sao mà do Vui mắc mình ngủ ngon thế? Không biết, mình và Vui có hợp với nhau không nhỉ... chắc mẹ chẳng bao giờ..." rồi giật mình vì suy nghĩ ấy.

Một chiều, con trâu đực to của nhà trong thôn ngã khe suối què chân. Cả thôn cùng thịt chia nhau ăn giúp, đến vụ trả bằng thóc. Nhóm nhà báo nộp ngay tiền nhận một phần, nhờ gia chủ làm món, thế là lại có tiệc. Vui ngồi bên chăm chỉ gấp cho hắn, trông hai người thật đẹp đôi. Mọi người ăn và trò chuyện hết sức vui vẻ, tự nhiên.

Ông chủ nhà uống khỏe nhưng cũng ngà ngà, chỉ vào Vui: "Con bé Vui nhà này mù chữ đấy, em gái cho mượn điện thoại đi động cũng chẳng biết bấm". Hắn ngạc nhiên, miệng há hốc, suýt để rơi miếng thịt gấp dở, hỏi: "Sao chú không cho Vui đi học?".

Ai biết được chuyện như thế. Vui tròn tuổi tôi thì có em. Năm sau bố mẹ Vui ly hôn. Ngân với mẹ về quê ngoại. Vui theo bố. Mẹ Vui gặp người thương quý-là ông trưởng thôn bấy giờ-cưới về, coi Ngân như con đẻ cho học hành tử tế. Bố Vui lấy vợ, nhưng suốt ngày say xỉn, mặc Vui cho đi ghê chăm sóc.

Sáu tuổi, Vui phải cùng dì đi lấy măng. Mười tuổi, Vui thui thủi vào rừng một mình. Bố Vui bỏ vợ hai, lấy vợ nữa. Vui như người đi ở làm thuê, sống cô đơn. Qua mùa gặt, cô làm thuê chỗ này chỗ nọ kiếm miếng cơm qua ngày. Bằng tuổi, nhiều cô gái đã chồng con, Vui vẫn chẳng ai ngó ngang. Cô gái Mừng khi lấy chồng phải tự lo hai chỉ vàng, tiền mua ba bộ chăn màn mùa đông biếu bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng và một bộ cho mình. Theo bản

năng con gái, Vui nhin ăn dành dùm từ bao giờ được hai trăm ngàn đồng, cất kỹ lắm nhưng bị ai lấy mất. Chỗ Vui giấu tiền, chỉ có di biết. Cô hỏi để đòi liền bị bà đánh thừa sống thiếu chết. Nghe tin, mẹ Vui lật đật lên đón.

Mấy tháng đầu, Vui chẳng muốn gần gũi chuyện trò với ai, nhạ cả với mẹ dù bà muốn vỗ về. Khi bố dựng hoặc mẹ giao việc, cô cấm đầu cấm cổ làm như máy. Người Vui gầy, môi lúc nào cũng bậm lại. Một lần, bố dựng có chút hơi men nhắc: "Cả ngày mai, cái Vui lên rừng chặt tia gỗ trầm cùng mẹ. Làm cho xong vật rừng đó trong ngày".

Hôm sau lên rừng, Vui làm cấm cúi, mẹ giục nghỉ cũng không dừng, cố đốn tia mãi, đến lúc mệt hoa mắt gục xuống. Mẹ Vui ôm lấy con khóc: "Mệt sao con không nghỉ, cố sức thế làm gì?". Vui nói trong ngất quăng: "Con sợ bị bỏ đói, sợ bị đuổi đi" rồi gục vào lòng mẹ khóc òa, nước mắt ướt đầm ngực áo mẹ.

Tối ấy Vui bị ốm, sốt nặng mấy ngày liền, nhiều lúc nức nở trong cơn mê, hoặc chồm dậy nói sảng những lời lạ tai khó hiểu. Người già nói, Vui bị ma nhập vì vía mòn yếu. Để lâu ngày vía chết hết, ma bắt hồn thì chết người. Bố mẹ Vui thuê thầy cúng làm lễ. Vui khỏi. Từ đó Vui khỏe mạnh, như lột xác không đen nhem mà nước da trắng dần, đôi môi không còn mím chặt hay cười, lộ rõ nét hồng gợi cảm, khiến trai làng nhiều anh tiếc vì chót có vợ. Nhà giao cho thằng em dạy chị học chữ. Biết thân phận nên Vui cố, giờ biết ký tên và trình độ ngang ngang lớp một.

"Thôi, âu cũng do số phận. Vui bị ế rồi. Chỉ mong sau này, có ai thương thì đem về, đừng hắt hủi nó là chúng tôi mừng"- Ông chủ nhà than. Mẹ Vui thờ dài. Riêng Vui nét mặt bình thản, có lúc bậm môi hơi cúi. Hấn nghe lòng cứ rung rung.

Không khí trầm quá, chị Trưởng ban giáo dục cất tiếng cười động viên: "Lo gì, Vui xinh đẹp thế này, cô học cho hết lớp năm lớp sáu, rồi một hai năm

nữa theo chị về Hà Nội, chị tìm việc làm cho. Khi có công ăn việc làm đàn ông, em chỉ cần giờ ngang ngón tay ra là khối chàng xin được tặng nhẫn". Mọi người gật gù tán thưởng. Tối ấy hấn trần trọc mãi, nghĩ chuyện của Vui mà thương quá, không hiểu sao đời bây giờ lại có số phận buồn đến vậy. Nhóm đi Thác Voi, rủ Vui đi cùng. Thác Voi tuôn nước từ độ cao ngàn thước, qua nhiều tầng bậc tỏa hơi mát. Nơi này không khí trong lành, hương phong lan rừng thơm ngát. Hấn thích lắm, rủ mấy cô phóng viên tắm. Mấy cô phóng viên trẻ để nguyên quần áo nhảy ào xuống, vừa bơi vừa đùa: "Người yêu ơi! Em đổ anh đuổi bắt được em đấy".

Hấn rùng mớ lặn đuổi theo. Lên bờ chẳng thấy Vui đâu, cả nhóm hốt hoảng tìm, thấy Vui ngồi buồn bên khe đá. Nhóm bạn về trước, hấn và Vui về sau. Vui hỏi: "Anh muốn đi thăm thung ma không". Hấn muốn đi vì Vui nói, nơi ấy là khu mộ cổ người Mường xưa. Hấn may, ghi chép và chụp được khối ảnh mộ cổ bằng gạch đá ong già, phải đến hàng ngàn năm tuổi, đã lên nước đen bóng như thép tôi.

Vượt qua con đèo nhỏ trên đường về, Vui kêu mệt, muốn ngồi nghỉ. Để xe một chỗ, Vui và hấn vào một bãi cỏ mọc cao, đầy êm như tấm đệm. Hai người bên nhau trò chuyện trong ánh hoàng hôn và bày chim ríu rít về tổ, hấn hỏi: "Vui ơi, sao trước đây em không đi học".

Vui kể, cô thèm học lắm, nhiều hôm trên đường qua trường, Vui ngẩn ngơ nhìn mấy đứa chạc tuổi mình được bố dắt tay đi học. Nhìn mãi, mãi nhìn mãi, khi cô cậu học sinh cuối cùng vào khuất cổng trường thì đã muộn, Vui tất tả chạy lên rừng. Cảm động số phận bất hạnh, hấn cầm bàn tay Vui nâng lên, muốn hôn.

Vuốt nhẹ từng ngón tay, có một ngón cụt nửa móng, hấn hỏi: "Móng tay này của em bị sao thế". Lần ấy phải băm rau lợn buổi tối, bụng đói, mệt và buồn ngủ nên Vui băm phải tay, cụt sâu quá móng không mọc đầy lại được

như cũ.

Hắn thấy đau, như chính mình bị chặt đứt tay, ôm Vui vào lòng vuốt bờ vai: "Thôi, chuyện qua rồi, có anh bên em, đừng lo, đừng sợ". Vui dụi mắt dụi đầu vào vai áo hắn, im lặng trong vòng tay hắn, người mềm đi. Chỉ có rừng biết, nghe thấy tiếng sột soạt của hai người như hai quả cây vả chín mủm, tươm mật hỏn hỏn rơi rụng vào trong nhau.

Hôm sau, trước lúc nhóm nhà báo chia tay trở về, hắn dắt Vui ra một chỗ. Chuyện riêng bịn rịn, mắt đỏ hoe nhưng khi hắn hỏi: "Vui ơi! em yêu anh không?". Vui lại đáp: "Chẳng mất". "Chẳng mất là gì" - Hắn hỏi. "Là không biết, chẳng quan tâm"- Vui lắc lắc người, mái tóc dài mềm mại tung qua, trùm lấy hắn. Hương tóc, mùi hương con gái thơm quyến rũ.

Về đến nhà, hắn cứ như người ngẩn ngơ, nhớ Vui, không hiểu tại sao không yêu mình mà Vui nồng nàn, hiến dâng cho nhau như thế. Chưa được một tuần, hắn quay lại nơi ấy. Lúc đầu Vui mừng rỡ, nhưng sau đôi xử nhạt như người lạ mới quen. Xa nơi ấy hắn buồn, chẳng thiết ăn, không chịu làm việc. Quay lại lần nữa, ở vài ngày hắn hiểu ra, Vui biết phận mình hẩm hiu, chẳng dám đặt hy vọng gì ở hắn. Chỉ cần được hắn quan tâm, yêu quý và cảm thông với mình như thế là cô mãn nguyện rồi. Mẹ và các chị nghi ngờ, hỏi thăm người trong nhóm, nghĩ hắn bị bỏ bùa ngải, vớt hết quà cáp hắn đem về, còn định nhờ chị Trưởng ban giáo dục nọ đưa lên tận nơi xem thế nào. Bà tìm thầy cao tay ẩn nhờ giải bùa ngải. Thầy chẳng phá giải được. Hắn vẫn vậy, còn đưa Vui về xuôi gửi nhà chị Trưởng ban giáo dục. Lần nữa bà đi xem tướng số. Thấy phán, thằng con trai của bà yêu rồi, tình yêu thôi. Vụ này không có chuyện bùa ngải đâu, hắn làm người khác khổ vì mình thì có, nên đi xem thử mặt cô gái ấy thế nào. Mẹ hắn cùng chị đến nhà chị Trưởng ban giáo dục chơi. Bà ngồi yên ngắm, lúc sau mới hỏi chuyện, dần dần tỉ tê. "Con ơi! Số phận con khổ đến vậy ư? - Bà xúc động vuốt tóc Vui - Tội

nghiep con".

Tôi là bạn học cùng lớp đại học với hấn, nhưng công tác tại Nam Bộ, ở một tòa báo nhỏ. Biết chuyện của hấn, nhiều lần muốn chép lại gửi đăng báo mà ngại. Ra thăm nhà hấn, tôi và hấn ngồi uống rượu, nhắm với cá suối muối treo gác bếp lâu ngày của người Mường, ngon như cá Xibêri muối mặn ướp dầu ô liu.

Con trai hấn hơn tuổi đang nghịch đồ chơi. Vui chăm chú nghe máy ghi âm, chép ra thành chữ. Hấn đỡ vất vả hấn, có sẵn bản tư liệu chép tay ra của vợ, mà Vui cũng thạo nhanh cái chữ. Chuyện này không phải ai nghe cũng tin, nhưng cứ kể ra đây. Bởi vì, họ đã biết yêu và dám đi tới như vậy.

Một Lựa Chọn

Đọc quyển sách chú cho mượn, nói về trại tù Đức-Quốc-Xã, cháu nhớ lại hồi cháu ốm, nằm bệnh xá Hỏa-lò. Gọi là bệnh xá, thật ra chỉ là căn phòng dài khoảng 5 thước, rộng khoảng ba thước. Không cửa sổ. Kín mít. Cửa ra vào trông ra sân chỉ mở trong giờ hành chính. Bệnh nhân cấm ngặt, không được ngó ra ngoài. Nền nhà đổ xi-măng nham nhở, lúc nào cũng toát ra một mùi tanh muốn oẹ. Y sĩ, y tá chẳng bao giờ bước vào Hồi cháu nằm, bệnh xá có 6 giường cá nhân. Mỗi giường hai người nằm. Ba thằng ho lao chúng cháu và một thằng đau tim, nằm ở hai giường cuối phòng. Trời mùa đông u ám. Ban

ngày không thấp điện. Bệnh xá ẩm tối, lạnh lẽo Chúng cháu cảm giác như đang nằm trong nắm mồ tạm thời Đợi được đưa đi chôn cất vĩnh viễn. Một buổi sáng, khoảng 8 giờ, cháu nhớ như in. Trời đất cũng tái nhợt như da thịt chúng cháu Rét căm căm. Nền nhà, mái nhà, tường, giường, tất cả đều phả hơi lạnh. Mười hai bệnh nhân chúng cháu, toàn loại lưu manh, ăn cắp vặt. Không tiếp tế. Không ai có áo ấm. Thằng nào thằng ấy quàng chiếc chăn mỏng, co ro, run bần bật. Tên tự giác phụ trách bệnh xá gọi ra lĩnh thuốc. Chúng cháu, thằng nọ diu thằng kia, lập cập đi rạ Ông y sĩ đương ngồi bên chậu than hồng, hút thuốc, uống trà, chuyện trò với cô y tá trẻ. Thấy lũ cháu, cô y tá cười, nói với ông y sĩ:

- Anh nhìn bọn chúng kia Thằng sắp chết đỡ thằng hết hơi!

Như thường lệ, gã đau tim được tiêm một mũi u-a-ba-in. Mấy đứa kiệt lý được tiêm mỗi đứa một mũi ê-mi-tin. Mấy đứa ho lao chúng cháu được uống tại chỗ, mỗi đứa 5 viên INH. Nước lã uống tới đâu, lạnh buốt tới đó. Lũ bệnh nhân nhìn chậu than hồng dưới chân ông y sĩ, thèm thuồng. Thú thực với chú, lúc đó, cháu nghĩ nếu chậu than là cái lò lửa, cháu sẵn lòng nhảy vào tự thiêu Thiêu luôn cả cái đói, cái rét, cái bệnh, cái tù. Hết khổ. Hết mọi chuyện. Trong đám bệnh nhân có một thằng tháo tòng nặng. Quần bê bết nước phân. Nó yếu lắm rồi Mất đã lơ dờ dại Nó ngồi phệt xuống sân, gục đầu lên đùi gỏi Khi cháu đỡ nó đứng dậy vào phòng uống thuốc, mùi thối xông lên, kinh tởm. Ông y sĩ nheo mũi, bảo tên tự giác:

- Đưa nó đi rửa ráy, giặt giũ.

Cháu giúp tên tự giác, diu nó ra bể tròn. Cháu cởi quần cho nó. Tên tự giác nhúng cái quần vào trong bể nước, rũ rũ một lúc, vắt cho cháu vắt. Hấn mức nước vào xô, dội ào ào vào bụng, vào đít nó bốn, năm xô, ướt cả áo Mỗi xô dội vào, nó lại rên ư ử, co giật toàn thân. Cháu mặc quần cho nó. Rồi đưa nó về uống một liều 3 viên ga-niđăng. Trở lại bệnh xá, nó nằm vật xuống

giường. Thằng nằm cùng giường lấy chăn đắp cho nó. Chúng cháu rét quá, ngồi trùm chăn, ôm chặt lấy nhau từng cặp. Chừng 10 giờ, nhà bếp mang xoong cơm, xoong nước muối tới. Chúng cháu mang bát ra đặt. Tên tự giác phụ trách bệnh xá chia Đếm bát, mới có mười một. Còn thiếu một suất. Cháu lay gọi thằng tháo tổng nằm trùm chăn trên giường dậy đặt bát. Lay mấy cái, vẫn bất động. Cháu hất chăn ra. Nó đã chết cứng tự lúc nào! Tên tự giác đi báo cáo y sĩ. Suất cơm của nó, cháu chia đều cho mười một người. Một lúc, ông y sĩ và hai tên tù tự giác mang cáng vào, khiêng nó đi. Có điều ông chú không thể ngờ được. Ốm đau thập tử nhất sinh như thế, mà bọn cháu vẫn dói như điên. Lưng bát con cơm, nhai vèo một cái đã sạch. Không thằng nào dám khai cháo. Ăn cháo, đá mấy bãi là hết. Mấy hôm sau, ba tên kiết lỵ toi mạng. Ông chú có thể tưởng tượng ảnh hưởng tâm lý nó ghê gớm thế nào không? Chiều hôm đó, khi một tên kiết lỵ thở hắt ra chết, năm tên đồng bệnh đương ngồi, sợ quá, nằm thẳng cẳng. Không nói được nữa. Vài tiếng đồng hồ sau, hai tên lần lượt chết theo. Ba tên sống sót được chúng cháu mang số mệnh ra động viên, an ủi. Nhưng tinh thần chúng suy sụp hẳn. Tới mấy ngày, mới trở lại bình tĩnh đôi chút.

Cháu nằm bệnh xá có gần một tháng, mà kẻ chết, người vào, liên tục. Toàn kiết lỵ, tiêu chảy. Có một thằng giang mai. Tóc đã rụng gần trụi. Thằng này nhà quê. Dói quá, mò ra tỉnh. Chưa đủ kỹ thuật trộm cắp, nó lê la vét đĩa ở các mậu dịch. Thật ra, đĩa cũng chẳng còn gì mà vét. Chỉ húp được tí nước thừa trong các bát phở, bát bún. Họa hoằn có người thương hại, cố ý để thừa lại, mới có mà vét. Nó kể hôm đầu tiên nó ra Hà-Nội, buổi tối, ngồi dói ở vườn Bách-Thảo. Một cô gái tới ngồi cạnh nó, tỏ ra thương nó. Đó là lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất, nó biết mùi đàn bà. Và mắc bệnh. Nó bị bắt vào Hỏa-Lò trong một đợt càn quét những kẻ lang thang, không giấy tờ. Chưa kịp đi tập trung trên trại, thì nó đã chết queo. Cái đêm nó hấp hối, ai

cũng thương hại. Nó nằm thều thào, rên rĩ mấy câu hát mẹ nó ngày xưa vẫn hát ru nó: “Bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ giòng sông. Cô lái đò kia đi lấy chồng. “
Chắc ông chú nghĩ nó chết vì bệnh giang mai Không! Nó chết vì kiết lỵ. Nó bị lây Cầu tiêu ở tận cuối phòng. Chỗ mấy thằng ho lao chúng cháu nằm. Bọn kiết lỵ, bọn tháo tống đi ngoài xoành xoạch, thường đi ra quần, không kịp chờ nhau. Lũ chúng xin bộ Ông y sĩ bảo không có bộ Ngay xà-lim hai người một buồng, cũng chỉ có một bộ sắt tráng men. Hoặc một bộ cao-su đen. Mãi sau, tên tù tự giác có sáng kiến, kiếm một thùng tôn đem vào, để đỡ tình trạng đi vung vãi khắp phòng, nó phải lau dọn. Nhìn cảnh ba, bốn tên tranh nhau chĩa những cái đít nhọn hoắt, giơ xương vào thùng, chúng cháu đều phải lắc đầu. Kể ra mùa đông năm ấy cũng không lấy gì làm rét lắm. Hôm lạnh nhất cũng chỉ độ mười một, mười hai độ. Nhưng chúng cháu thì rét kinh khủng. Những sáng đi lĩnh thuốc, nhìn mặt trời yếu ớt chiếu xuống cây bàng, cành lá nham nhở màu gỉ sắt, cháu nghĩ cơ thể lũ cháu cũng tàn úa, han gỉ như những chiếc lá bàng đó. Có thể lìa cành bất cứ lúc nào!
Một tối thứ bảy, gã đau tim nằm gần chỗ cháu, tâm sự về tội trạng. Gã ghen ngào nói, nước mắt rơi lã chã. Cháu tin là gã oan ức thực. Mọi người gọi gã là thằng trẻ không tha, già không thương, hiếp dâm cả bà già. Gã bảo điều đó hoàn toàn không đúng. Gã là giáo viên lịch sử ở một trường phổ thông cấp hai, không vợ con. Bố mẹ gã làm việc ở mỏ than Hòn-Gai. Cả hai đều là đảng viên. Hiệu trưởng, kiêm bí thư chi bộ trường gã là một bà ngoài năm mươi tuổi, tóc đã hoa râm, thấp lùn, béo lẳn. Chồng là một đại tá quân đội đi làm nghĩa vụ quốc tế ở Căm-pu-chia. Gã nói chính mẹ ta mới là chính phạm. Mẹ thường cho gã thuốc lá, trà, bột ngọt. Đôi khi còn cho cả phiếu đường, phiếu thịt. Mẹ nói mẹ coi gã như em út. Mẹ tốt với gã. Gã cũng quý mẹ. Sáng đó, các giáo viên dẫn học sinh đi thăm lăng Bác. Mẹ bảo gã ở lại trường để bàn việc kết nạp Đảng. Được vào Đảng là một ước mơ gã vẫn háo

hức từ lâu. Gã mừng lắm. Mụ dẫn gã vào phòng làm việc của mụ. Cài chốt cẩn thận. Mụ pha trà, lấy kẹo bánh ra mời. Gã đương uống, thì mụ vòng ra sau lưng gã, quàng tay ôm đầu gã vào ngực, cúi xuống hôn gã tới tấp. Gã hoảng sợ, xin mụ đừng làm thế. Mụ là bí thư, phải gương mẫu. Nhỡ người ta bắt được thì khôn. Mụ cười cùn cục, mắng yêu gã là dở hơi. Gương mẫu cái con tiêu! Đến Lê Duẩn, Võ-nguyên-Giáp, Nguyễn-thị-Bình, Nguyễn-thị-Định cũng lang chạ bậy bạ cả. Người cách mạng cũng là con người. Cuối cùng, gã không kiềm được, chiều theo. Từ đó, mụ chăm sóc gã lắm. Cho cả tiền mua xe đạp, mua đồng hồ. Thế rồi, một buổi trưa, hai người đương yêu nhau, thì bọn học sinh làm vệ sinh trường, bắc thang quét vôi tường, nhìn qua cửa sổ, bắt được quả tang. Mụ sợ quá, van xin gã hãy nhận là cưỡng hiếp mụ. Nếu không, chồng mụ sẽ bắn chết gã, bắn chết mụ. Lại còn các con mụ nữa. Chúng đều là cán bộ. Không thể để mất danh dự cả gia đình. Gã có một mình, hãy thương mụ, nhận là cưỡng hiếp, nhưng chưa làm được gì. Tội cũng không nặng. Mụ đẩy gã ra ngoài buồng, la gọi âm ỉ. Các giáo viên chạy tới. Mụ kết tội gã định cưỡng hiếp mụ. Nghĩ tới lòng tốt của mụ đối với mình, gã ập úng nhận tội. Và bị đưa vào Hỏa-Lò.

Gã bảo tội gã chỉ là thông dâm. Không phải hiếp dâm. Gã lại hoàn toàn bị động. Gã than thở từ ngày vào tù, bố mẹ gã đã từ gã. Mụ cũng không tiếp tế cho gã. Chúng cháu tù nhiều, kinh nghiệm, giải thích cho gã hiểu là mụ không phải họ hàng gia đình, không thể tiếp tế cho gã. Chẳng nhẽ lấy danh nghĩa người bị hiếp, tiếp tế, nuôi kẻ hiếp mình? Hơn nữa, dù là tội thông dâm, vẫn bị tù như thường. Hỏa-Lò thiếu gì những trường hợp đó. Gã nhận cưỡng hiếp là đúng. Lôi thêm mụ vào chẳng có lợi gì cho gã, mà lại hại cả mụ, người thực lòng thương gã. Nghe chúng cháu nói, gã hiểu. Nhưng vẫn nằm úp mặt xuống chiếu, nức nở. Ba thằng ho lao chúng cháu ngồi chồm chẵn, ôm lưng nhau. Cả bệnh xá ngồi như vậy. Trừ gã đau tim và vài gã quá

yếu Tất cả chúng cháu đều run lẩy bẩy. Chẳng khác gì đang lên cơn sốt rét. Những cái chăn đủ các con bệnh đã đắp qua, thổi khẳn, hàng năm mới được nhúng nước qua loa, gọi là giặt. Chúng cháu vẫn phải trùm kín mặt, kín đầu. Rét từ trong xương, trong tủy rét rạ. Rét như kim đâm vào da thịt nứt nẻ, ghẻ lở. Giá có vài thanh củi đốt lên sẽ xua tan cả lãnh khí, lẫn tử khí. Sinh khí sẽ được duy trì, sưởi ấm. Ao ước thế, giống như giữa mùa đông mà ao ước mùa hè, giữa đêm đen mà ngưỡng vọng mặt trời! Nửa đêm, thằng ôm lưng cháu tự nhiên nấc mấy cái, thổ máu ra vai áo cháu. Chúng cháu tung chăn, dìu nó ra thùng phân. Nó ộc ra tới nửa lít máu. Máu đỏ tươi, vón lại từng cục, như những miếng phổi tung tóe. Chúng cháu kêu cấp cứu. Một lúc lâu, tên tự giác phụ trách bệnh xá mới tới. Hắn đứng ngoài cửa căn nhần, bảo thuốc Vita-min K cầm máu đã hết. Cố đợi thứ hai, sẽ báo cáo với ông y sĩ. Chúng cháu đành đưa nó về giường. Cháu ngồi dựa vào tường. Nó dựa vào ngực cháu, hai tay ôm chặt lấy thằng ngồi trước. Nó sốt cao. Người nóng rực. Thành thử chúng cháu đỡ lạnh. Cứ ngồi như vậy suốt đêm. May mắn thì chợp đi một chút. Những thằng kiệt lý, tháo tống, chốc chốc lại lồm cồm dậy, đi ngoài vào cái thùng tôn. Mùi phân tanh thối nồng nặc khắp phòng. Có thằng loạng quạng ngồi phải chỗ dất giường gãy, ngã chổng gọng, kêu oai oái. Bọn công an võ trang đi tuần không bao giờ buồn ngó vào bệnh xá. Họ hiểu bọn bệnh tật gần đất, xa trời làm gì còn sức, mà trèo lên đục trần, dỡ ngói, trốn. Chúng cháu thỉnh thoảng lại hỏi nhau sắp sáng chưa. Tâm lý thằng nào cũng mong sáng. May ra có tí mặt trời ấm hơn. Lại có bát cơm. Nghĩ tới cơm, dạ dày lại cồn cào. Mồm lại thèm. Thực ra, nuốt bát cơm nguội tanh, nguội ngòm vào, lại run rẩy hơn, cái rét như tăng hơn. Cái dạ dày bị kích thích, càng đòi hỏi dữ dội. Cái mồm càng thèm thuồng. Bị hành hạ hơn. Khốn khổ hơn. Mùa đông, thoát khỏi nạn rệp, thì lại chịu cái họa rận chấy. Chúng cắn. Ngựa Gãi như điên. Những mụn lở bật rạ. Móng tay dày

máu Sáng hôm sau là ngày chủ nhật. Không đi lĩnh thuốc. Cháu để tên họ ra máu dựa vào tường. Cháu đi ngoài Ăn uống chẳng có gì, một tuần cháu mới đi một lần. Sau đó, cháu tới giường thẳng đau tim. Định khuyên nó viết thư về nhờ bố mẹ bán cái xe đạp của nó đi, tiếp tế cho nó. Nó có cái đồng hồ, cái bút máy lúc nhập trại phải gửi quản giáo. Coi như mất. Có ai lúc vội vã đi trại, đòi lại được những vật gửi! Nó nằm chòm chằm kín đầu Cháu mở chăn ra Nó đã chết. Mắt trợn trừng, trắng dã. Mồm méo sệch. Cháu toan gọi báo. Thằng bạn họ lao đã dậy, ngăn lại, thì thầm:

- Báo bây giờ, nhà bếp cắt cơm nó. Để chia cơm xong, hãy báo

Cháu tán thành ý kiến của nó. Bọn kiết ly, tháo tòng vẫn ngồi chòm chằm, ôm nhau, chưa biết gì. Như vậy, ba thằng họ lao chúng cháu sẽ được ăn bốn suất. Báo chậm mấy tiếng, có hề hấn gì. Để bọn bệnh nhân khác khỏi nghi ngờ, thỉnh thoảng, thằng bạn họ lao lại tới ngồi bên xác chết, vờ vẫn động viên:

- Một lát nữa? Cố ngủ đi Sáng mai, sẽ có thuốc. Đừng buồn nữa.

Khi nhà bếp mang cơm tới, hấn lấy bát tên chết ra đặt, nói:

- Cứ nằm nghỉ, tao đặt bát hộ cho.

Ngoài hai thằng họ lao chúng cháu, không ai biết là hấn nói với một thầy mả. Cơm chia xong, tên tự giác phụ trách bệnh xá khóa cửa lại. Bọn kiết ly, tháo tòng ăn loáng một cái đã hết, uống mỗi thằng một ca nước cho đầy dạ dày. Đó là phương pháp chống đói của chúng cháu. Nước lạnh ngắt. Chúng rét run lên, ngồi ôm lưng nhau chòm chằm, đợi bữa chiều. Ba thằng họ lao chúng cháu ngồi quây lấy xác chết. Bốn suất cơm để trước mặt. Cháu vốn tin là con người có linh hồn, nên lầm rầm khấn, mời linh hồn tên chết về dùng cơm, và tha tội cho chúng cháu. Suất cơm gian lận được chia đều. Âm bụng hơn một chút. Ông chú chưa bị đói triền miên bao giờ, nên không thể hiểu nỗi tầm quan trọng của thìa cơm trong cảnh tù tội. Phạng nhau vỡ sọ cũng vì nó. Đến

trưa, cháu muốn gọi báo việc gã đau tim chết. Thằng bạn họ lao tham lam, muốn tới mới báo. Làm thêm một suất chiều nữa. Cháu cương quyết không nghe. Cháu sợ nhờ bị phát hiện, quản giáo sẽ mang cùm vào, cùm chân lại. Ở bệnh-xá, mọi vi phạm nội quy, như hút thuốc lào chẳng hạn, đều bị cùm hàng tuần, kể cả đang ốm nặng. Có thằng đã chết trong cùm. Cháu làm vẻ hốt hoảng, ra cửa kêu lớn. Tên tự giác phụ trách bệnh xá đi báo ông y sĩ. Một tiếng sau, ông quản giáo trực ban dẫn hai tên tù tự giác mang cang vào, khiêng gã đau tim đi. Không thấy y sĩ, y tá đâu. Thằng bạn họ lao giận cháu lắm. Mặt nó hầm hầm. Nhưng nó không dám to tiếng, vì sợ lộ chuyện gian dối. Đối với cháu, thế là đã thành công. Cháu tin là con người có số phận, ông chú ạ. Nếu cháu nằm bệnh xá lâu nữa, chắc chắn sẽ chết. Không chết vì họ lao thổ huyết, thì cũng chết vì lây kiết lỵ, tháo tổng. Sớm tinh mơ ngày hôm sau, cháu và tên họ ra máu chuyển trại. Hai chúng cháu khóa cùng một cặp. Chiếc xe tải lên chặt tù rời khỏi Hà-Nội, chạy về hướng Nam. Tới Phủ-Lý, thằng bạn cháu học ra hàng lít máu. Và chết ngay trên xe. Có lẽ vì xe rung xóc quá. Các ông công an võ trang vẫn không mở khóa. Xác nó cứ ngồi kẹt giữa đồng người suốt ba tiếng. Tới trại Thanh-Phong mới được mở khóa, khiêng đi. Ở trại Thanh-Phong, cháu được các chú ngục quân bị giam ở đó cưu mang, cho thuốc, cho ăn. Các chú đó, gia đình tiếp tế nhiều. Có chú, vì quảng cho cháu chút bo bo, mà bị cùm kẹp. Cháu sống sót cũng là nhờ tình thương của các chú đó. Bốn năm sau, cháu được thả. Ông chú thấy, bây giờ cháu vợ con đang hoàng. Tuy nghèo khổ, cháu không bao giờ phàn nàn, gắt gỏng. Cháu tù hai lần. Tổng cộng là mười năm. Nhà tù đã dạy cháu chịu đựng, kiên nhẫn. Cháu rất quý cuộc sống. Xét cho cùng, sống vẫn hơn chết. Nhưng phải thành thực nói với ông chú, nếu bây giờ bảo cháu phải chịu mười năm tù ngục đàng đẳng, khổ nhục hơn con bò, con lợn, cháu cương quyết chọn cái chết.

Những Bài Ca Cách Mạng

Lại tết! Đây là cái tết thứ hai gã ăn ở Hỏa-Lò.

Gã thờ dài. Chắc giờ này, vợ gã buồn lắm! Có lần đi công tác xa gần bốn tháng, đêm nằm, gối đầu lên tay gã, vợ gã đã khóc, tâm sự là trong nhà thiếu bóng một người đàn ông, nó trống vắng thế nào ấy. Và bắt gã hứa sẽ không bao giờ được để nàng một mình một bóng lâu như vậy. Nàng không cần địa vị, danh vọng, giàu có. Chỉ cần hai vợ chồng sống gần-gũi nhau. Thế mà lần này, gã vào tù đã 21 tháng trời. Người đàn bà yếu mềm, mau nước mắt ấy, chắc phải đau đớn, khóc thầm trong cô đơn đến cạn nước mắt. Vợ chồng gã không có con. Bao yêu thương, chăm sóc, vợ gã giành cho gã cả. Gã tự biết mình bất tài, vô tướng, nghèo. Con số không lẫn giữa cuộc đời. Được một thiếu nữ vừa nhan sắc, vừa dịu hiền, yêu và bằng lòng lấy mình, gã thấy gã thực tốt số. Những lúc vợ chồng âu yếm nhau, để tỏ lòng biết ơn, gã thường đọc cho vợ nghe một câu thơ của ai làm không rõ : “Nhờ có em, một tà áo đã bay vào đời anh”. Vợ chồng ăn ở với nhau đã 19 năm, chưa bao giờ có một lời nặng nhẹ. Hàng xóm láng giềng ai cũng khen sự hòa thuận hiếm có đó. Gã dạy học, vợ gã đan len. Hai vợ chồng hợp-lực, dè xẻn, mà còn thiếu thốn trăm bề.

Đã 21 tháng, gã nằm tù, vợ gã vẫn tiếp tế đều. Khi thì mấy cân mì rang, mấy

lạng đường, vài quả chanh. Khi thì mấy cân cá m rang, gói muối vừng, mấy quả chuối. Ăn những thứ nặng tình, nặng nghĩa đó, gã cảm thấy tội lỗi như đang ăn xương, uống máu vợ. Đã vài lần, gã nhờ mấy người được tha, tới nhà nói với vợ gã là không phải gửi quà nữa. Gã được may-mắn làm tự giác, không đến nỗi đói khổ. Không biết họ có tới không. Nhưng vợ gã vẫn đều đặn tiếp tế. Hôm nay đã 29 tết. Muộn lắm là ngày mai, vợ gã sẽ gửi quà. Gã không được viết thư, gặp người nhà, vì vụ gã chưa xét hỏi xong. Gã muốn gặp vợ quá! Nhiều đêm trằn trọc suốt, vì thương, vì nhớ. Chắc nàng phải xanh gầy lắm. Mắt phải quầng thâm vì khóc, vì mất ngủ.

Từ trên bầu trời xám đục, ửng sũng, mưa xuân rắc bụi xuống chiếc áo bông xanh đã bạc phéch của gã...

- Đi cung!

Tiếng tên quân giáo làm gã giật mình, ngừng tay chỗi, ngừng đầu lên:

- Thừa cán bộ, cán bộ gọi tôi?

- Không anh thì còn ai nữa.

Gã dựa cái chỗi tre vào cây bàng, vội vã bước vào nhà kho. Gã cởi hết quần áo, mặc vào bộ đồ vẫn dành cho các phạm nhân đi cung. Một cảm giác ghê tởm, rờn rợn, khi phải khoác lên mình bộ quần áo lính dù đó, một chiến lợi phẩm mang ra từ miền Nam. Mấy bộ đồ đi cung này, hàng năm mới giặt một lần. Không biết bao thân hình ghẻ lở, giang mai, lậu đã mặc!

Gã lặng lẽ đi theo tên công an thường trực, lòng hồi hộp. Bảy tháng rồi, không đi cung. Nay đột nhiên 29 tết lại gọi lên. Chắc có vấn đề. Có thể được tha không chừng! Thường thường vào dịp tết, người ta vẫn tha một số nhỏ ra. Và bắt một số lớn vào. Có thể được tha lắm! Gã pháp-phỏng dự đoán. Và nghe rõ cả tiếng tim gã đập trong ngực.

Qua khỏi giàn nho, là tới dãy phòng hỏi cung. Một cảnh đào to tướng, hồng

phớt, tươi tắn, đặt trước phòng chánh giám thị, đối diện với một cây quất, lá xanh ròn, quả vàng xum xuê. Một nam nữ công an đứng bàn chuyện tết nhất, vui cười. Gã chỉ nhìn thoáng qua.

Tên chấp-pháp thụ lý vụ gã, tay cầm cặp da, ngừng nói chuyện với một nữ cán bộ chấp-pháp, ra hiệu bảo gã đi theo. Hắn dẫn gã vào căn phòng quen thuộc, trở một chiếc ghế đầu, cho phép gã ngồi. Hắn ngồi đối diện với gã, lưng dựa vào ghế, mở cặp, lôi ra một tập hồ sơ, một bao thuốc Sông-Cầu, rút một điếu châm hút. Một tên công an trẻ bung bộ đồ trà và phích nước đặt lên bàn, rồi lặng-lẽ bỏ đi. Hắn rót đầy hai tách trà, nhả-nhận, vui-vẻ, mời:

- Anh uống trà đi. Hút thuốc chứ? Tôi mừng là thấy anh vẫn khỏe. Chị ấy chắc vẫn tiếp tế đều?

Gã cảm ơn, giơ tay định cầm bao thuốc, thì tên chấp pháp đã cầm lên trước, rút một điếu, đưa gã. Hắn sốt sắng bật lửa, dí vào tận điếu thuốc gã đang ngậm. Gã hít vài hơi, rồi đưa tách trà lên miệng, lòng phập phồng mừng thầm. Tự nhiên đối xử tốt như vậy. Chắc có nhiều hy vọng.

Đợi gã uống hết tách trà, tên chấp pháp mới nở một nụ cười, thân mật:

- Tết nhất, chắc nhớ nhà lắm hả?

Gã thành thực:

- Thưa ông, mấy đêm nay, tôi không thể nào chợp mắt. Lúc nào cũng nhớ tới nhà tôi. Tôi thương nó quá! Đối với người Việt mình, ngày tết là ngày sum họp gia đình. Ở vào cảnh ngộ tôi, thực đau khổ. Mong ông minh xét cho! Vợ chồng tôi không bao giờ quên ơn.

Tên chấp pháp lững lờ:

- Việc đó hoàn toàn tùy thuộc vào mức độ thành khẩn của anh. Đảng không bao giờ đánh kẻ chạy lại. Chỉ cần anh biết hối lỗi, khai báo hết, Đảng sẽ khoan hồng. Thôi, chúng ta bắt đầu làm việc.

Hắn giở hồ sơ, rút bút máy ra:

- Anh nên nhớ rằng Đảng có tội thì phạt. Có công thì thưởng. Dù anh có tội, nhưng nếu anh sám hối, khai rõ, vạch trần âm mưu của bọn phản động, công anh sẽ lớn lắm! Có thể còn được khen thưởng!

Hắn cầm ngang cái thước kẻ giơ lên, lấy tay đo:

- Thí dụ tội anh tới đây. Nhưng công anh tới những đây. Trừ hết tội đi, công anh vẫn còn từng này. Tôi hỏi anh lần cuối cùng: kẻ nào, tổ chức nào đã gạch đi chữ “Ta” trên hàng chữ “Chủ Tịch Hồ-chí-Minh vĩ-đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!” để nó biến thành một câu phản động, cực kỳ láo xược “Chủ Tịch Hồ-chí-Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng!”

- Thưa ông, tôi đã khai nhiều lần rồi là tôi không biết. Thật sự là tôi không biết.

Tên chấp pháp cười nhạt. Cái cười đã dập tắt hẳn ánh hy vọng vừa lóe lên trong lòng gã mười phút trước.

- Anh định ngoan cố đến cùng? Tôi hỏi anh, sáng hôm 19-5-1981, Bảo Vệ Trường báo cáo là chỉ có anh và tên giáo viên dạy văn, bạn thân của anh, tới trường sớm nhất. Sau đó, mọi người phát hiện là chữ “TA” đã bị gạch đi bằng than. Tôi hỏi anh, ngoài hai anh ra, thì còn ai vào đây? Chứng cứ rành rành ra thế, chối làm sao nổi!

- Mong ông xét cho, hàng chữ đó kẻ ở cổng trường, trên cao, gần ngay phòng bảo vệ. Lúc tôi tới, bác bảo vệ đang ngồi uống trà. Tôi còn đứng nói chuyện với bác một lúc. Làm cách nào tôi có thể leo lên, gạch chữ “Ta” đi, mà bác đó không nhìn thấy?

Tên chấp pháp ôn-tôn:

- Anh cứ bình tĩnh. Tuy anh đã 45 tuổi, nhưng còn thiếu kinh nghiệm trường đời. Anh phải rõ, vào đây rồi, ai cũng chỉ muốn cứu lấy thân mình. Anh

ngây thơ lắm! Tôi nói cho anh biết, tên bạn chí thân của anh, đã thú nhận hết. Nó khai anh cùng nó âm mưu với nhau. Anh vào nói chuyện với đồng chí bảo vệ, đứng che khuất mắt đồng chí ấy, để nó leo lên, gạch chữ “Ta” đi. Việc đó, chỉ cần một phút là xong!

Gã biết ngay là tên chấp-pháp nói dối. Bọn gã là người trung-thực, có tư cách, đầy trí tuệ. Chỉ có kẻ mất trí mới đi nhận cái việc mình không biết, không làm.

Gã cứng rắn :

- Xin ông cho chúng tôi đối chất. Chỉ trừ anh ta đã điên loạn. Nếu không, không bao giờ anh ta lại đi buộc vào mình cái tội mà chúng tôi không bao giờ nghĩ đến, chưa nói gì tới làm!

Tên chấp pháp nghiêm sắc mặt:

- Không cần đối chất! Hành động phản tuyên truyền của anh là cả một quá trình. Chúng tôi đã điều tra, nắm vững hết! Tai mắt nhân dân còn hữu hiệu gấp trăm lần CIA! Ngày 25 tháng 7 năm 1979, anh đã giảng cho học-sinh rằng định luật bảo tồn năng lượng là do Lavoisier tìm ra trước, chứ không phải là Lomonosov. Trong lúc mọi sách giáo khoa của Bộ Giáo-Dục đều viết là định luật đó của Lomonosov. Anh còn gọi nhà bác học vĩ đại này là “Ông ta” một cách xách mé, có đúng không? Ngày 17-6-1980, anh nói với học sinh rằng người Trung-quốc đã tìm ra nguyên tắc về hoả tiễn từ mấy ngàn năm trước, dụng ý đề cao Trung-quốc. Anh thường xuyên nghe đài Bắc-kinh, đọc sách báo Trung-quốc, giao thiệp với bọn người Hoa. Anh chối được không?

Gã bắt đầu thấy nóng mặt, nhưng cố nén:

- Ông cho phép tôi trình bày rõ rệt. Điều tôi giảng về định luật bảo tồn năng lượng là do thầy Vũ-văn-Canh giảng cho chúng tôi. Tôi tin thầy, nên tôi giảng lại cho học-sinh. Còn tiếng “ông ta” không hề có ý khinh thường. Tôi

rất kính phục nhà bác học Lomonosov. Việc này, nhà trường đã kiểm điểm tôi. Còn việc bảo người Trung-quốc tìm ra nguyên tắc về hỏa tiễn, thì nhiều sách báo của Đảng, khi còn tình hữu nghị Trung-Việt, vẫn viết. Trước khi xảy ra chiến tranh biên giới, tôi dạy Trung-văn. Sau môn này bị xóa bỏ, tôi dạy Lý-Hóa. Là một giáo viên Trung-văn, tôi phải nghe đài, đọc báo Trung-quốc để rèn luyện. Hồ-chủ-tịch sinh thời cũng dạy chúng tôi như vậy. Hơn nữa sách báo Trung quốc vẫn bày bán ở cửa hàng ngoại văn. Vợ chồng tôi ở phố Hàng-Buồm đã mấy chục năm. Hàng xóm đều là người Hoa. Từ đó tới nay, tôi vẫn giao thiệp bình thường với họ. Có ai coi đó là một tội đâu!

Tên chấp pháp trở cái bút vào mặt gã, nói như quát:

- Không được ngụy biện! Khi nhìn tranh thằng Quan-vân-Trường, anh còn tấm tắc ca ngợi lòng trung kiên của nó, tuy thân ở Tào, nhưng lòng vẫn ở Hán. Ý kích động họ noi gương thằng Vân-Trường, thân ở Việt-Nam, mà lòng ở Trung-quốc. Cái lưỡi rắn độc của anh cực kỳ nguy hiểm. Anh nhận tội hay không, không thành vấn đề. Chiếu theo nghị quyết 49 của Ban Thường Vụ Quốc-Hội ngày 21-6-1961, chúng tôi cho anh đi tập trung cải tạo.

Gã lặng người đi. Thảm kịch gia đình tan nát lù lù trước mắt. Gã đau đớn, uất hận. Nỗi oan-khiên quá lớn làm gã phẫn-nộ:

- Tôi đề nghị phải đem tôi ra tòa xét xử đảng hoàng, có chứng, có cớ!

Tên chấp pháp cười khẩy:

- Tòa án nhân dân làm gì có thời giờ xét xử những phần tử như anh! Chúng tôi là thanh kiếm và lá chắn của Đảng. Tòa án cũng là một cơ quan chuyên chính của Đảng. Luật pháp không hề bó tay chúng tôi.

Hắn đưa cho gã một sắc lệnh tập trung đã ghi sẵn tên tuổi gã tự bao giờ.

- Ký vào!

Gã đứng dậy, cương-quyết:

- Tôi không ký. Tôi không có tội gì hết!

Tên chấp pháp đưa tay che mồm, ngáp:

- Ký hay không, cũng thế thôi. Những kẻ đi ngược lại bánh xe lịch sử, tất yếu phải bị nghiền nát. Tôi sẽ ra lệnh cắt tiếp tế của anh. Về phòng!

Gã lúi thủi đi theo tên chấp pháp, hai thái dương căng lên, rần rật. Sau khi bàn giao gã cho tên công an trực ban, hất bỏ đi, chửi lảm bảm trong miệng. Còn gã đi thẳng về phòng.

Bốn năm tên tự giác đương đem các túi đựng quà của tù từ một cái tủ lớn trong phòng quản giáo, vất ra sân. Mỗi túi cách nhau gần một thước, thành nhiều hàng ngang. Ngày tết, đa phần phạm nhân đều có tiếp tế. Hiếm gia đình nào nỡ bỏ mặc người thân trong tù, dù nghèo khổ tới mấy chăng nữa. Có những người vợ, người mẹ, nhin cả khẩu phần tết của mình, gửi vào cho chồng, cho con.

Từ bốn giờ sáng, ngoài cửa Hỏa-Lò đã đông nghịt người xếp hàng chờ đợi. Đại đa số là phụ nữ ở mọi lứa tuổi. Từ cô gái còn trẻ măng, tới cụ già tóc đã bạc xám. Tất cả rầu rĩ, đau khổ. Có những chị, tay bồng con, tay xách túi quà, trông thực nheo nhóc, thảm hại. Những sáng mưa bụi, gió may cào, như sáng 29 tết này, tình cảnh của họ thực là cay cực. Họ đứng tùm vào nhau, đầu đội nón, vai khoác mảnh ni-lông, mặt tái mét, run rẩy, kể lể với nhau về hoàn cảnh của chồng, của con mình, nước mắt rom róm. Một người vào tù còn lòi theo biết bao khổ lụy cho người thân! Có những người tù bị kỷ luật cắt tiếp tế. Vợ họ, mẹ họ cố năn nỉ. Đáp lại những van vỉ thống thiết, những giọt nước mắt não lòng của họ, là những bộ mặt lì trơ, những xua đuổi cục cằn của mấy tên công-an ngồi ghi sổ nhận quà. Thế là uống công chờ đợi, châu chực ba bốn tiếng! Họ đành sụt sịt, thui thủi, xách túi quà nặng trĩu trĩu nhục về nhà.

Trong Hỏa-Lò, trước phòng 10, hàng trăm túi quà đã được quăng ra sân.

Hàng trăm con ma đói lần lượt ra ngồi trước túi quà của mình. Một tên tự giác ra lệnh mở túi. Tất cả vội gấp, cởi dây buộc, lôi đồ ăn ra, ồ ạt bốc tay đưa lên mồm, nhai nuốt trơn trạo. Có những tên ghen ứ họng. Thời gian ăn chỉ vùn vện mười phút. Phải làm thế nào nhét cho đầy cái dạ dày khoẻ tới mức tưởng có thể nghiền nát cả thép!

Trong đời tù, gói quà là tin tức, là xương máu, là tình thương, là hơi ấm của gia đình. Nó chứng tỏ mối liên hệ ân ái, ruột thịt, còn tồn tại. Thằng tù cảm thấy chưa bị bỏ rơi, bớt cô đơn. Nó còn là nguồn tiếp sức tối cần thiết cho sự sống còn trong địa ngục đói. Nan giải nhất là những tên ăn mì rang, gạo rang, cám rang. Toàn những thứ nó lũng củng, nó lỏn nhón, bết lại trong mồm. Không nhanh, không vội được. Trong mười phút, dù trệu trạo qua loa rồi nuốt, cũng khó lòng nhét nổi một khối lượng tối thiểu vào cái dạ dày háo hức, rùng rục, cho nó đỡ dần vật, đỡ hành hạ mình. Cái đói lưu cữu, cái đói triền miên, cái đói kinh niên, cái đói nghiền nghiền, khiến mọi tế bào trong cơ thể, mọi khứu giác, vị giác, mọi tuyến, mọi hạch, cứ nhao nhao lên, đòi thỏa mãn!

Mấy tên tù có máu mặt ngồi cạnh nhau, lăm lét, thì thầm rất nhỏ:

- Quăng bánh chưng sang đây. Tao quăng cho túi kẹo.
- Nó bắt được thì bỏ mẹ.
- Chúng nó đang quay đi. Quăng cho tao mấy miếng thịt quay.
- Không sợ. Chúng nó không biết đâu. Tao quăng cho chả. Mà quăng đây mấy quả cam.
- Giấu được thuốc lã à? Đưa đây, tao yểm cho. Bọn tự giác nó nể tao.

Những đường ban đưa ngang, đưa dọc, rất kín, rất đẹp, từ bên này sang bên kia, từ phía trước xuống phía sau, từ phía sau lên phía trước.

- Hai thằng kia ném quà cho nhau. Tịch thu hết!

Tên trưởng phòng chạy tới, quát.

- Không, chúng em có trao đổi gì đâu. Oan cho chúng em. Mong anh xét lại.
- Còn chối hả? Chính mắt tao nhìn thấy. Buộc túi quà lại. Vào phòng!

Hai tên bị thu quà, mặt thiếu não đứng dậy, đi vào phòng.

Trưởng phòng xách hai túi quà vào phòng quản giáo, ném vào một góc.

Gã giáo viên đang thu dọn bộ đồ trà, lau bàn của tên quản giáo, giọng buồn rầu:

- Cán bộ không có đây. Thôi, tết nhất, tội nghiệp, linh động cho chúng nó.

Trưởng phòng cần-nhẫn:

- Bọn chúng ngu như lợn! Quà gia đình gửi cho, không biết giữ lấy mà ăn, còn vi phạm nội quy. Được, lần này tha cho chúng. Sao từ lúc đi cung về, cậu ử rữ thế?

- Tớ bị tập trung cải tạo. Lão chấp pháp còn bảo sẽ cắt tiếp tế. Nghĩ tới cảnh vợ mình mang quà đi, lại mang quà về, khóc lóc, van xin, tớ khổ tâm quá, thương nó quá!

- Cậu cương với nó chỉ thêm thiệt. Thôi thì thân lươn chẳng quản lắm đâu. Đường tù còn dài. Cố nhẫn nhục, chịu đựng. Cậu xem tớ đây, đáng tuổi bố gã quản giáo, mà phải xưng cháu với nó. Nhóc con, mới có thiếu uý, mà hồng hách, oai vệ hơn cả thiếu tướng!

Gã giáo viên thở dài:

- Nào có cương cang gì đâu. Nhũn như con chi chi ấy chứ! Nhưng vô tội mà nó buộc mình phải nhận là có tội, chẳng lẽ lại nhận à?

Trong phòng, mấy gã thanh niên đầu gấu đang lòng lộn như hổ đói. Hay đúng hơn, như chó đói. Vì chúng giống mấy con chó dữ trong cũi, gầm gừ đòi ăn. Chúng bò dài xuống đất, mặt căng ra, thèm khát, mắt long lên nhìn qua song sắt cửa, chỗ mấy hàng đầu ngồi ăn, cách độ hai thước, rít lên qua

kẽ răng:

- Ném bánh chung, ném kẹo lạc vào đây!
- Đ... mẹ mày, không quăng gói giò mỡ vào, ông đánh gãy xương sườn!
- Biết điều thì để túi thịt lại. Không, bố sẽ nện không còn cái răng mà nhai!
- Ném vào! Không, ông sẽ giằn cho mày ứa mì tôm ra!

Dù rất sợ bọn đầu gấu, những tên ngồi ăn chỉ lăm lét nhìn quanh. Không đứa nào dám trả lời, dám ném quà vào phòng. Chúng sợ bị tịch thu hết quà!

- Buộc túi!

Một tên tự giác hô lớn.

Tất cả buộc túi quà lại. Lần lượt từng tên vào phòng, mồm còn nhồm nhoàm. Tên trực trong đứng ở cửa, sờ nắn, khám xét từng đứa. Ba bốn tên tự giác xách các túi quà, nhét vào cái tủ to trong phòng quản giáo.

Từ phía bệnh xá, tên y sĩ và một nữ y tá trẻ, mặc áo choàng trắng, bung khay thuốc tới.

Tên trưởng phòng mang giấy bút vào phòng, nói to:

- Đứa nào ốm đau, ghi tên.

Hơn một chục đứa lần lượt xuống tên. Rồi một lũ léch thếch ra ngồi xuống sân. Trời tự nhiên hoe nắng. Cảnh vật sáng lên làm nổi rõ vẻ tiêu tụy của những khuôn mặt hốc hác, xám xịt, xám nhợt, xám bủng, đương ngồi xổm, co ro trên sân.

Tên y sĩ cầm giấy gọi từng đứa một đứng dậy:

- Thằng này, bệnh gì?
- Báo cáo bác sĩ, cháu bị ghẻ lở khắp người.
- Giơ tay ra xem!

Tên tù chìa mu bàn tay sưng vù, đầy mụn lở gớm ghiếc ra:

- Thừa bác sĩ, cháu ghẻ, không cầm nổi cả thìa ăn.

Tên y sĩ lấy chiếc dùi cui Liên-Xô mà các quản giáo Hỏa-Lò vừa được trang

bị, vụt nhẹ một cái vào bàn tay. Tên tù kêu lên một tiếng, rụt phắt tay lại.

Cô y tá trẻ bật cười:

- Đã nói thuốc bôi ghẻ, ngoài tết mới có. Những thằng ghẻ lở vào phòng.

Năm, sáu tên lồm ngồm đứng dậy, đi vào.

- Còn thằng này, thế nào?

- Báo cáo bác sĩ, cháu sốt cả đêm.

Tên y sĩ đưa cái nhiệt kế cho gã:

- Ngậm vào mồm!

Độ một phút sau, hắn nhìn qua nhiệt kế, mắng:

- 37 độ 2 sốt gì. Vào!

Bốn, năm tên nữa khai sốt. Chúng lần lượt thay nhau ngậm vào miệng cái nhiệt kế không lau, không rửa. Bọn này đều sốt cao. Cô y tá đưa cho mỗi đứa một gói thuốc nam, bắt chúng dốc cả vào miệng. Một tên tự giác chạy ra bể, múc một bát nước lã để chúng uống.

- Còn thằng kia, thế nào?

- Báo cáo bác sĩ, cháu đi lỏng.

- Những thằng nào đi lỏng nữa?

- Báo cáo bác sĩ, cháu, cháu, cháu nữa ạ.

- Còn cháu đi ra mủ máu. Bụng đau quặn.

Tên y sĩ đưa cho mỗi đứa một mẫu giấy bằng bàn tay:

- Bọn mày ra kia thử phân!

Bọn chúng đi ra một chỗ hơi khuất. Cô y tá đi theo, đứng gần đấy, quan sát.

Một lúc sau, đi xong, không chùi, không rửa, chúng kéo quần lên. Cô y tá tới nhìn qua mấy bãi phân trên các mảnh giấy. Rồi dẫn chúng trở về, nói với tên y sĩ:

- Chỉ có thằng này kiết lỵ. Tất cả bọn kia, phân chỉ hơi nhão.

Tên y sĩ cho gã kiết lỵ uống tại chỗ hai viên ga-đi-năng. Rồi trở tay vào mặt

những tên khác:

- Bận sau mà còn khai ốm nữa, tao cho vào nằm bệnh xá!

Bọn tự giác cười ồ lên.

Ở Hỏa-Lò, ai cũng biết bệnh xá được dùng làm “con ngáo ộp” để dọa những thằng tù hay khai ốm, xin thuốc. Đó là một căn phòng tối tăm, kín mít. Chỉ có một cửa ra vào nhỏ được mở trong giờ hành chính. Có sáu giường cá nhân, rộng chừng tám mươi phân. Giát giường đều bị long gãy. Những cái chiếu cói tả tơi, bản thiêu giải lên. Thông thường hai bệnh nhân nằm một giường. Khi đông tới ba. Chỉ có những thằng tù ho lao, kiệt lực quá nặng mới bị đưa vào bệnh xá. Hiếm có kẻ vào đó mà lại sống sót ra nổi. Tù nhân gọi bệnh xá là “Phòng chờ chết”. Ngày cũng như đêm, một mùi tanh thối khủng khiếp bao trùm. Tên y sĩ không bao giờ bước vào. Khám bệnh, phát thuốc, đã có một phòng con, cách bệnh xá chừng mười thước. Một tên tù tự giác chuyên lo việc vệ sinh bệnh xá, dìu bệnh nhân ra đó, khi cần thiết.

Tên y sĩ và cô y tá bê khay thuốc sang phòng 12.

Đến lượt bọn tự giác lấy quà tiếp tế của họ ra ăn. Gã giáo viên cầm điện, đun một ca nước sôi, đổ vào bát mì rang, rồi rắc ít muối vừng lên. Gã ngời nhai, lòng đau xót thương vợ, nên không thấy tủi vì gói quà nghèo nàn của mình. Bọn tự giác đều là các cán bộ can tội kinh tế, nên tiếp tế của họ to. Cá, thịt, đường, sữa, kẹo, bánh, trái cây, đủ cả. Được làm chân quét dọn vệ sinh, chia cơm, rửa xoong, rửa bát, đã là một may mắn bất ngờ. Phúc cho gã. Tất cả bọn tự giác khác đều phải đút lót nặng mới được làm. Phần cơm tự giác bao giờ cũng nhiều gấp mấy phần tù bình thường. Gã không đến nổi quá đói. Chát bột coi như tạm đủ. Chỗ nằm, một mình một chiếu, ở tận đầu phòng, đỡ khai thối. Trong khi những tù khác, ba, bốn người một chiếu 70 phân, chen lấn nhau. Khi từ xà-lim 2 chuyển ra phòng này, tên quản giáo nhận ra

gã là thầy học cũ của hắn. Và ưu tiên cho gã được làm tự giác. Bản thân gã, tuy nhận ra hắn, nhưng không dám nói trước. Tên quản giáo này thích học hỏi. Khi xem sách, xem báo, có điều gì không hiểu, thường hỏi gã. Gã tận tình giảng giải. Vì vậy, ít nhiều cũng có sự nể nang. Tuy nghề nghiệp đã làm tên quản-giáo thay đổi rất nhiều. Cậu học sinh tinh nghịch, nhưng khá ngoan ngoãn, đã biến thành một tên cai ngục ngạo mạn, rộng rãi, đôi khi còn độc ác. Gã cũng thông cảm với môi trường sống của tên học trò cũ. Ngay cô y tá trẻ kia, khi mới vào làm việc ở Hỏa-Lò, hiền lành là thế, gặp gã, còn chào gã là chú, xưng cháu! Thế mà chỉ hai tuần sau, đã cong cớn, mắng gã là ngu như lợn! Và bây giờ đã được tù đặt cho một biệt danh là “Mụ Ôn-Dịch”!

- Chuẩn bị cho chúng nó đi tắm.

Tên quản giáo cầm tờ báo, bước vào phòng, ra lệnh cho trưởng phòng.

Trưởng phòng cười nịnh:

- Ông chiếu cố cho tắm một cái tát niên.

Tên quản-giáo không để ý tới, vì đã quá quen với các kiểu xu-nịnh, căn dặn:

- Mai tôi về quê ăn tết. Mừng bốn mới ra. Trong mấy ngày tôi vắng mặt, các anh phải bảo đảm trật tự cho tốt. Xảy ra điều gì, đừng trách tôi!

Trưởng-phòng xoa hai bàn tay vào nhau:

- Ông an tâm. Chúng cháu sẽ làm hết sức mình. Không phụ lòng tin cậy của ông.

- Thôi được, cho phòng tắm, và làm vệ sinh phòng một thể. Không quá một tiếng. Còn anh, pha ấm trà.

Gã giáo-viên “vâng” một tiếng, rồi chuẩn bị ấm, tách, nước sôi.

Trưởng phòng vào buồng, ra lệnh:

- Chuẩn bị tắm. Từng đợt năm mươi người một. Bê hết nội vụ ra để cọ sàn!

Gã chỉ định mười tên để xách nước, lau cọ sàn nằm, nhà mét. Tất cả bọn tự-giác đều bận rộn sắp xếp, điều khiển cuộc tắm giặt của hơn hai trăm tù nhân.

Gã giáo viên đặt bộ đồ trà xuống bàn:

- Báo cáo cán bộ, trà này là trà búp Lạng-Son. Cán bộ uống thử xem.

- Cửa thằng bộ đội buôn thuốc phiện lậu phải không?

- Vâng, vợ anh ta mới tiếp tế hôm qua.

Tên quản giáo nhắp một ngụm trà, gật gù, vẻ sành sỏi:

- Khá lắm. Không thua gì trà Tân-Cương Thái-Nguyên. Này, chữ “xen-đầm quốc-tế” nghĩa là gì?

- Thưa cán bộ, xen-đầm là tiếng Pháp đã Việt hóa, giống như chữ xà phòng. Nó có nghĩa là hiến binh, lính giữ trật tự.

- À, tôi hiểu rồi. Thế còn báo “Mặt-Trời Ban-Ti-Mo” là nghĩa gì?

- Mặt-Trời Ban-Ti-Mo là tên một tờ báo bên Mỹ. Ban-Ti-Mo là một địa danh, như Hà-Đông, Sơn-Tây của mình chẳng hạn.

Tên quản giáo tỏ vẻ hài lòng, chỉ bao Thăng-Long trên bàn:

- Anh hút một điếu đi.

Gã giáo viên cảm ơn, lấy một điếu châm hút. Khoan khoái cả người. Thăng-Long là loại thuốc hiếm, sang nhất trong các loại thuốc Việt-Nam. Gã biết tên quản giáo là con một thiếu tướng công an. Nhưng gã không hiểu sao hắn lại chọn cái nghề cai ngục này. Bố hắn thừa sức xếp cho hắn một chỗ tốt hơn. Kinh tế gia đình chắc phải sung túc, nên hắn không kiếm chác của tù như các quản-giáo khác. Trà, nước chanh, nước cam hắn uống hàng ngày là do cánh tự giác tự động cung cấp cho hắn. Hắn không đòi hỏi.

- Tôi vẫn nghe bọn lưu manh nói Mari-Sén. Mari-Sén là cái gì? Tôi hỏi lũ chúng, chẳng thằng nào giải thích được cả.

- Thưa cán bộ, đây là tiếng lóng. Hồi thanh-niên, chúng tôi thường dùng. Sén là do chữ Sen đọc chệch đi, có ý đùa rồn, khinh bỉ. Sen là con sen, chỉ đầy tớ trẻ, các gia đình khá giả trước thường nuôi giúp việc chợ búa, nấu ăn, giặt giũ, quét dọn nhà cửa. Còn Marie là một tên riêng của phụ nữ, rất hay

gặp ở Pháp, chẳng khác gì tên Oanh, tên Yến ở Việt-Nam. Tóm lại là một tên đầm. Thời thuộc Pháp, đầm được coi là sang trọng, cao quý. Hai chữ Marie-Sén hợp lại với nhau thành một danh từ khôi hài, miệt thị một cô gái nào đó. Hồi trước, ngoài chữ Marie-Sén ra, còn có chữ Sén-Nuong. Ý nghĩa cũng tương tự. Nuong là cô nương, thường chỉ một tiểu thư khuê các.

Tên quản giáo mắt sáng lên, cười:

- Anh biết nhiều thật. Tiếc rằng lại nằm tù.

- Tôi chỉ biết chút đỉnh thôi. Biền học mênh mông. Học cả đời cũng chưa thấm gì. Muốn hiểu sâu tiếng Việt, cần phải biết chữ Hán. Trước cán bộ đã học Trung-văn. Nên tiếp tục hoàn thiện nó.

- Học tiếng của bọn bành trưởng Tàu để mua lấy rắc rối à? Trước khác, bây giờ khác. Tôi muốn học tiếng Nga. Anh có giỏi tiếng Nga không?

- Thừa cán-bộ, tiếng Nga, tôi chỉ biết qua loa.

Ngoài bể tắm tự nhiên ồn lên.

Tên quản-giáo khó chịu, chau mày:

- Anh ra bảo bọn chúng cầm ngay. Nếu không, tôi cắt tóc, đuổi mẹ chúng nó vào tất cả!

Gã giáo viên nhanh nhẹn đi ra bể tròn, nói lớn:

- Ông quản giáo ra lệnh trật tự! Âm ỉ, đuổi vào hết!

Tiếng cãi cọ ồn ào lắng xuống.

Hơn năm chục thằng tù trần truồng, ghê lở đầy thân, chen lấn nhau quanh cái bể tròn đầy nước, chu vi tới 15 thước. Trời rét căm căm. Nhiệt lượng trong người bốc hơi, lan tỏa như sương khói. Như một bầy điên loạn, tay chúng kì cọ liên tục, cuống quýt, chân chúng nhẩy, giẫm bành bạch lên quần áo vắt ở phía dưới. Thời gian chỉ có mười phút. Bắt buộc phải vừa tắm, vừa giặt như vậy.

Tên trực trong cao lớn, đứng trên một cái trụ giữa bể, tay lăm lăm một chiếc

dép lóp:

- Múc nước đợt hai! 1, 2, 3, 4...

Lũ tù, mỗi đứa một cái bát men, mức nước dội lên người theo đúng nhịp đếm, hai chân vẫn nhẩy, giẫm lên đồng quần áo phía dưới, một tay vẫn kỳ cọ.

- 5, 6, 7, 8, 9,10. Đặt bát xuống!

Một thằng cố mức thêm một bát. Chiếc dép lóp từ tay tên trực trong bay thẳng vào mặt.

- Tiên sư mày, gian lận. Mặc quần áo, đứng ra ngoài! Đưa chiếc dép đây!

Tên tù quăng chiếc dép cho tên trực trong, lùi ra xa, mặc vội quần áo.

- Đợt ba, kết thúc! 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10. Đặt bát xuống! Chuẩn bị về phòng!

Tất cả để bát xuống thành bể, vắt qua loa bộ đồ giặt bê bết máu mủ, mặc quần áo, kéo nhau, run bần bật ngồi xếp hàng ở sân, theo lệnh của một tên tự giác.

Trong phòng, gã buôn thuốc phiện lậu chỉ huy chín tên khác mức nước từ bể con gần phòng, mang vào cọ rửa. Chúng vừa cọ sàn, vừa tranh thủ tắm giặt, tất bật, nhộn nhạo. Đó là những tên tù giàu, được ưu tiên. Tắm giặt ở bể tròn rất nguy hại. Tên phụ trách bệnh xá, thường đem quần áo, chăn chiếu đầy phân kiết lỵ của bệnh nhân, nhúng thẳng vào trong bể để giặt. Bọn đầu gấu ở các phòng cũng thường vò giặt quần áo chúng trong bể. Gần ba nghìn tên tù thay phiên tắm giặt ở cái bể đó. Một tuần mới thay nước, cọ bể, một lần. Phòng 10 của gã giáo viên phải tắm bốn đợt mới hết. Mấy tên đầu gấu được bọn tự giác ưu tiên cho tắm giặt thời gian gấp ba tù thường. Nghĩa là chúng được đứng ở bể suốt ba đợt. Chúng trân giữ chỗ gần vòi nước to bằng cổ chân, mức nước sạch thẳng từ vòi để tắm. Chúng chưa đủ lực, đủ thế, để cướp chánh quyền, biến tự giác thành tay sai. Nhưng bọn tự giác cũng chờn

chúng, phải đối xử với chúng mềm mỏng, làm lơ, mặc chúng đe dọa, trấn lột các tù khác. Phần nữa, chúng cũng kiêng tên quản giáo. Tên này không xoay sở của tù, xử phạt rất nặng tay, và bảo vệ bọn tự giác. Thời cơ chưa tới để chúng lên làm chủ. Trong khi chờ đợi, chúng đành tạm sống hòa bình với đám tự giác.

Tới 11 giờ sáng, tất cả mọi việc xong xuôi. Tên quản giáo có chuyện phải đi, cho phép tù mang khẩu phần bánh mì vào phòng ăn. Hắn khóa cửa, cảnh cáo mấy tên đầu gấu, nếu gây chuyện trong mấy ngày tết, hắn sẽ cho đi cát-xô cùm!

Ở Hòa-Lò, hai chữ “cát-xô”* là mối kinh hoàng với mọi thằng tù. Tất cả các đầu gấu chỉ nể có cái đó. Chỉ cần nằm cát-xô một tuần là phải có tù khác công ra. Cổ chân đã bị nghiền vỡ. Được mang bánh mì vào phòng là một dịp hiếm hoi đối với bọn tù muốn kéo dài “phút sung sướng”. Chuyện đó chỉ xảy ra vào những ngày mưa to, không ngồi ăn được ở ngoài sân. Đa phần tù, khi cầm cái bánh mì con trong tay, không cưỡng nổi sức hút cực mạnh của nó, nhai ngấu, nhai nghiền, ăn như điên! Cái bánh cứ lem lem bị gặm tới tấp từng miếng lớn, chỉ trong nháy mắt đã chui hết vào họng, mất hút! Một số nhỏ âu yếm, nâng niu nó. Chúng không ăn. Chúng chỉ đưa cái bánh lên môi hôn, hít. Mỗi cái hôn lại cắn yêu một miếng nhỏ xíu bằng hạt đỗ, nhắm nháp, ngậm “hạt bánh” đó trong mồm tới khi nó hòa tan vào nước bọt, trôi xuống cổ, thơm ngậy! Rồi lại tiếp tục cái hôn nồng nàn khác. Cuộc “làm tình” này thường kéo dài bốn năm tiếng đồng hồ mới kết thúc.

Được cọ rửa, phòng đỡ hăng mùi. Những manh chiếu toi tả, cáu ghét được trải ra. Riêng bọn tự giác, bọn đầu gấu, và một số tù có tiếp tế sụ, là có những cái chiếu xứng đáng được gọi là chiếu. Chúng ngồi quây quần lại với nhau, run cầm cập vì rét.

Tên trưởng phòng xuýt xoa:

- Tắm xong, rét quá! Làm một hơi cho nóng người lên đi.

Tên trực trong ngăn lại:

- Thong thả, tên quản giáo có thể còn quanh quẩn đâu đây. Cố đợi một lúc nữa.

Gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu đồng tình:

- Thằng này hay lảng vảng rình mò lắm. Phải cẩn thận.

Tên trùm đầu gấu chửi:

- Đ... mẹ nó, động một tí, là đem cát-xô ra dọa!

Gã giáo viên tò mò:

- Cát-xô nó thế nào, mà nói đến, ai cũng có vẻ sợ thế?

Tên trùm đầu gấu kéo ống quần lên:

- Ông anh nhìn vào cái sẹo ở cổ chân em đây thì biết. Gân đứt, thọt mẹ nó rồi, không chữa được. Cát-xô ở phía góc Hỏa-lò, đằng kia kia. Có hai lần tường bọc. Ban ngày phải bấm đèn pin, mới nhìn được. Vào cát-xô chỉ được mặc quần đùi. Không được mang theo bất cứ thứ gì, kể cả khăn mặt. Bọn em nằm trên sàn xi-măng. Thực tế là trên một bể chứa phân. Phía dưới chân là một rãnh nước. Ngày đêm, một mùi thum thum, khắm khú bao trùm. Mỗi ngày chỉ được ăn một bữa. Chúng em gọi là ăn “đồn toa”, hai bữa làm một. Ăn bốc, không thìa, không bát. Cơm đựng trong một túi ni-lông. Không có bát. Đi ngoài ngay lên chỗ mình nằm. Rồi lấy tay bốc phân, ném xuống rãnh. Hồi đó, cách đây hai năm, phụ trách cát-xô là một thằng quản giáo trung uý lùn, mắt híp. Chúng em gọi là “thằng Híp”. Ở cát-xô có tám lỗ cùm bằng bê-tông nhăm nhở. Lỗ số 8 là lỗ khôn nạn nhất, nhỏ nhất. Em bị đưa chân vào lỗ đó. Khi ba thằng chúng em để cổ chân vào lỗ cùm rồi, nắp cùm là một thỏi bê-tông dài ba thước, được ập xuống. Một tên tự giác đứng ở trong coi.

Thằng Híp ra ngoài khóa cùm. Nó nhảy lên nắp cùm, bên kia tường, để nắp cùm sập hẳn xuống, rồi khóa lại. Khi nó nhảy, nó cười như một thằng điên. Còn chúng em thì rú lên, ngất đi. Cổ chân đã bị nghiền vỡ. Em bị cùm lỗ số 8, nên chỉ có 12 tiếng là được đổi sang lỗ khác. Cùm ở cát-xô lâu nhất là một tuần. Sức người không chịu quá nổi. Có tên đến ngày thứ ba đã toi mạng. Cả bọn ngồi nghe. Nổi kinh hoàng lộ rõ trên mặt.

Trưởng phòng hỏi:

- Chú mày can tội gì mà bị cùm ở cát-xô?

- Em đánh lại quản giáo. Nó nện em đau quá. Em van xin, nó cũng không tha. Ưc quá, em cho nó một quả. Đo ván ngay! Còn hai thằng kia, một, bị tịch thu quả, chửi quản giáo. Một, chọc thủng con người của một tự giác. Thôi, bây giờ chúng ta có thể làm một hơi. Vặt quá rồi!

Cả bọn đồng ý.

Một tên tự giác lấy mảnh giấy báo, cuộn một điếu to, dài như cái bút máy. Gã giút ở áo bông gã, một dúm bông, xé thật to. Rồi gã móc túi lấy “máy” ra. “Máy” là một cái khuy to bằng nhựa, có lòng một sợi dây dứa. Một lỗ của khuy đã được gắn vào một viên đá lửa. Gã cuốn sợi dây vào ngón tay trở để cầm cái khuy thật vững, rồi dùng một mảnh thủy tinh con, bật mạnh vào viên đá. Tia lửa bắn vào bông, bùng cháy. Gã bò xuống chiếu, châm điếu thuốc vào lửa, hút một hơi. Điếu thuốc cháy đỏ. Gã đưa cho tên trưởng phòng. Lần lượt mười lăm tên thay nhau hút. Còn một tí tốp, tên hút cuối cùng vắt cho sáu, bảy tên đứng vây quanh. Chúng giành giật nhau loạn xạ. Cả bọn đang say, tận hưởng cái thú lao đao, ngây ngất, mạch máu trong người nóng lên, thì khóa cửa phòng kêu loảng xoảng, rồi mở tung.

Tên quản giáo cầm dùi cui bước vào, mặt hầm hầm, mắt long lên:

- Chúng mày láo thật! Ông đã thấy tất cả. Dám hút giấu ông. Thằng trưởng phòng ra đây!

Trưởng phòng sợ hãi:

- Mong ông tha cho. Vừa tắm xong, rét quá, chúng cháu có trộm hút một điếu. Xin ông thông cảm.

- Thông cảm cái tiên sư mày! Quỳ xuống!

Trưởng-phòng vội quỳ xuống sàn. Một đợt cúi thẳng tay quật xuống vai, xuống lưng gã.

- Đến thằng kia!

Lần lượt mười bốn tên quỳ xuống sàn, hứng chịu mỗi đứa vài chục dùi cui. Đánh đã mỏi tay, tên quản giáo lau mồ hôi trán:

- Chúng mày xin phép tao, tao có hẹp gì không cho chúng mày điếu thuốc. Nhưng giầu tao là không được!

Hắn nhìn gã giáo viên đang ngồi chết lặng một chỗ:

- Đ... mẹ anh. Tôi nể anh quá đấy!

Hắn ném cái dùi cui vào một cái vè phía người thầy giáo cũ của hắn, dùng dùng bỏ ra ngoài, khóa cửa lại. Tên trưởng phòng vội nhặt cái dùi cui, kính cẩn đưa cho hắn.

Đám tự giác bàn tán, lo lắng, không biết có bị đuổi vào phòng không. Không được làm tự giác, phải ăn ở như bọn tù binh thường kia thì nguy nan. Chúng xì xầm, dự đoán tương lai. Chúng đều mặc áo bông. Vài chục dùi cui không hề hấn gì. Nhưng mất chân tự giác thì đời mới thực khổ nạn!

Gã giáo viên an ủi:

- Các cậu không nên quá lo. Tính tên quản giáo này thích ra oai. Thích mọi người phải hoàn toàn thuần phục, để chứng tỏ uy quyền của mình. Bắt mọi người phải quỳ xuống hắn đánh, là hắn thỏa mãn rồi. Các cậu rồi xem. Hắn sẽ bỏ qua tất.

Tên buôn thuốc phiện lậu phân tích:

- Chắc nó đứng ngoài, mở cái cửa con cuối phòng nhìn vào, nên thấy rõ hết. Chúng ta cũng sơ hở, không che cái “cửa ngó đều” ấy lại. Cả phòng chỉ chăm chăm nhìn vào điều thuốc, nên không ai biết, nó mới bắt được “quả tóm” (quả tang). Thôi bây giờ làm một hơi giải sầu. Giờ này, chắc chắn nó đang ăn trưa, không còn ở đây nữa.

Trưởng phòng gạt phăng:

- Con xin bố! nó chộp được nửa thời khốn đốn với nó!

Nhưng bọn đầu gấu và đa số bọn tự giác tán thành ý kiến của gã thuốc phiện lậu. Cuối cùng quyết định khai hỏa!

Tên tự giác, xé bông, cuốn thuốc, cười ha hả:

- Vũ khí vẫn còn nguyên vẹn, chưa bị tổn thất. Đánh địch vào lúc địch không ngờ tới. Nhất định thắng lợi!

Cả bọn lại xúm vào, thay nhau hút. Cấm ngặt không cho thằng nào tới “bắt tốp” (nhặt tốp thuốc).

Hai giờ trưa, tên quản giáo tới mở khóa phòng, mặt bình thường, như không có gì xảy ra. Tên trưởng phòng mở cửa, lễ phép chào.

Tên quản giáo nói nhỏ:

- Hôm nay có thể khám phòng. Liệu đấy.

Tên trưởng phòng “Vâng” một tiếng. Gã rất mừng. Như thế là tên quản giáo đã bỏ qua. Hắn còn báo trước cho gã biết việc khám phòng, để yểm những thứ vi phạm nội quy đi. Bọn tự giác kéo ra ngoài làm việc. Chúng không lo. Ngoài gói thuốc lào, máy đánh lửa, ít giấy báo, không có gì để giấu. Chúng mang cất mấy thứ đó ra ngoài. Gã giáo viên, nét mặt rầu rầu, rửa ấm chén, đun nước sôi pha trà cho tên quản giáo.

Thấy gã có vẻ buồn, tên quản giáo hỏi:

- Anh suy nghĩ về chuyện trưa nay phải không? Chắc anh cho là tôi làm

quá?

- Thừa cán bộ, không phải vậy. Tết nhất, tôi nhớ nhà, nên hơi buồn.

Tên quản giáo trở vào chiếc điều cây ở góc phòng:

- Tôi mang chiếc điều này vào đây. Từ nay cho phép các anh được hút mỗi ngày bốn điều. Cấm ngạt, không được hút trong phòng.

- Thừa cán bộ, nội quy cấm. Cán bộ tốt với chúng tôi. Nhưng nếu Ban Giám thị biết, sợ phiền tới cán bộ.

Tên quản giáo đánh mặt lại:

- Phiền tới tôi? Tôi cho hút là hút! Lão chánh giám thị cũng còn nể mặt tôi.

Tôi không “sơi” họ thì thôi. Chứ họ dám trêu vào tôi à?

Hắn hút một hơi thuốc lá, nhả khói ra thành hình vòng tròn, vẻ tự tin.

Một lúc, hắn hỏi:

- Trưa này, nếu tôi đánh anh, anh sẽ phản ứng thế nào? Cứ nói thật.

Gã thành khẩn:

- Tôi là tù nhân. Cán bộ đánh, cán bộ cùm, tôi phải chịu. Nhưng bắt tôi quỳ, tôi sẽ không quỳ. Dù có bị đánh chết. Nó nhục nhã quá. Tôi không là con người nữa. Tôi sẽ tự khinh tôi suốt đời. Trên thế gian này, không có sức mạnh nào bắt được tôi quỳ. Từ nhỏ tới giờ, tôi chỉ quỳ trước bàn thờ tổ tiên tôi thôi.

Tên quản giáo cười ầm lên.

- Khá lắm, khá lắm. Vào trường hợp tôi, tôi cũng như anh. Những tên kia cứ luôn luôn xưng cháu với các cán bộ. Lúc nào cũng khúm núm. Tôi khinh.

Chính vì tôi khinh, nên tôi mới đánh. Uống trà, hút thuốc đi!

Gã giáo viên cảm ơn, lấy thuốc hút và uống một tách trà.

Tên quản giáo có vẻ hơi ngượng:

- Lúc tôi nóng, có gì không đúng, anh đừng để ý. Tội trạng anh ra sao mà

giữ ở đây lâu thế? Sáng nay, đi cung thế nào?

Gã kể lại đầu đuôi hoàn cảnh của vợ chồng gã, và vụ việc gã.

Tên quản giáo lắc đầu:

- Chuyện chẳng đâu vào đâu! Tôi tin anh. Hồi tôi học anh mấy năm, anh là một giáo viên tận tình, có phản tuyên truyền bao giờ đâu. Để tôi nói với ông cụ tôi. Ông ấy có thể can thiệp. Cứ hy vọng. Đừng phiền muộn quá. Còn chuyện cắt tiếp tế, không thành vấn đề. Chiều nay tôi sẽ tới nhà anh, mang tiếp tế vào đây cho anh.

Gã mừng rỡ:

- Nếu ông giúp, mình oan được cho, thì vợ chồng tôi lại được xum họp. Ở ấy, tôi không bao giờ dám quên. Còn tiếp tế, ông nói hộ với vợ tôi là không cần thiết. Vợ tôi đan len 12 tiếng mỗi ngày, chỉ kiếm được có bốn chục đồng một tháng. Nuôi thân còn chưa đủ!

- Ông huệ gì! Tôi thấy cần làm là làm. Được, tôi sẽ trình bày rõ với ông cụ tôi. Dù sao, anh cũng là thầy cũ của tôi. Tôi sẽ nói với vợ anh theo đúng ý anh.

Thấy sáu tên công an võ trang đi tới. Tên quản giáo gọi trưởng phòng:

- Khám phòng!

Trưởng phòng vào phòng, hô lớn:

- Mang hết nội vụ ra!

Hơn hai trăm thằng tù xách bị, xách túi, lần lượt đi ra, chất nội vụ thành một đống, cạnh cây bàng, rồi ngồi xếp hàng đầy sân. Hai tên võ trang đeo khẩu trang vào phòng, lục soát các xó xỉnh, các lỗ thùng trên tường, kể cả trong nhà mét. Bên ngoài bọn tự giác đổ các túi, các bị ra sân. Toàn những quần áo dơ bẩn, hôi mốc. Sau khi khám xong, tên tù ẩn đồ của mình vào túi hoặc bị. Tiếp tục khám người. Lại cởi quần, cởi áo, sờ nắn. Những thân gầy lờ lỏi, mình trần, run rẩy đứng giữa sân ướt lạnh. Mưa xuân vẫn lay phây rắc bụi

nước xuống. Những tên khám rồi, bê nội vụ ngồi riêng ra một chỗ, dưới hàng trăm bộ đồ giặt ban sáng, vắt chồng chất lên nhau trên một đoạn dây thép dài độ bốn thước. Mùi thối ủng bốc ra, tanh tỏi. Nước lỏng tỏng rỏ giọt xuống đầu, xuống vai. Mấy tên võ trang khác, đeo khẩu trang đứng quan sát cuộc khám xét.

Một tên tự giác giơ chiếc áo sợi của một gã tù dở điên, dở dại, kêu lên, khiếp sợ:

- Toàn rận với trứng! Phải hàng nghìn con!

Tên quản giáo ngồi trong phòng uống trà, ra lệnh:

- Đốt nó đi!

Gã tâm thần giằng lại rên rỉ:

- Rét lắm! Để chúng nó cắn tôi! Tôi thương chúng nó lắm! Tôi chỉ có cái áo đó. Không được đốt.

- Đốt! Cho nó một cái áo cung!

Tên tự giác chạy vào kho, lấy ra một cái áo dù, quăng cho gã thần kinh, rồi bật lửa châm đốt cái áo ngay tại sân. Gã thần kinh ngồi một chỗ, khóc nức nở.

Cuộc khám xét kéo dài chừng hơn một giờ. Hai gã nhà bếp gánh cơm tới. Gã giáo viên lau bệ xi-măng, đổ cơm lên, chia đều mỗi phần một bát con. Tiếp tục tới rau muống nấu muối. Rau muống đã hết mùa từ lâu. Đây chỉ là những gốc còn sót lại trên ruộng, lờm xờm những rễ, khô cứng. Nước rau mặn chát, đen xì. Tên quản giáo nhìn đồng cơm canh, lắc đầu.

Hắn quay sang dặn trưởng phòng:

- Cho phòng ăn sớm, vào sớm. Chiều nay nhiều quà tiếp tế đấy.

Rồi hắn bỏ đi.

Một tên tự giác chửi:

- Rau cỏ cái con mẹ nó! Chúng nó coi tù không phải là giống người nữa. Đồ

mẹ đi!

Gã giáo viên cũng lưỡng lự trước bọn tự giác không nhá nổi thứ rau này, nên không chia phần họ.

Những ngày giáp tết, không khí Hỏa-Lò thăm đậm. Ai cũng nặng trĩu trong lòng nỗi hoài niệm quá khứ, nỗi lo sợ tương lai. Nhớ vợ, thương con, ngổn ngang trăm mối. Còn phải ăn bao cái tết trong tù? Cảnh ly tán thương tâm bao giờ mới hết? Ngày đoàn viên, xum vầy bao giờ mới tới?

Tiếng pháo từ phố xá vọng vào, ngơ ngác. Cây bàng đã nhú những lộc non mừng xuân. Mặt tù tối sầm những ưu tư đón tết.

Bầy ma đói ngồi dưới bụi mưa xuân, vục đầu nhá sạch ít gốc rau muống dai, cứng, uống ừng ực cạn bát nước muối chát sè, đen xạm hơn cả nước bùn. Người chúng run bắn. Trong tù, ăn xong, bao giờ cũng cảm thấy rét dội lên. Đói cũng dội lên. Khẩu phần ăn chỉ đủ làm kích thích vị giác, dạ dày, để chúng hành hạ thẳng tù dữ dội hơn.

Một lão tù già, lưng còng, gầy đét, da mặt nhăn nheo, thờ dài, giọng bụi ngủi:

- Tôi năm nay đã sáu mươi năm tuổi. Bây giờ mới thấm thía câu: “lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da”. Hồi trẻ, cứ đọc hoài, nghe hoài, mà thực ra chẳng hiểu gì cả.

- Bố đã nhận quà tết chưa?

- Nhận từ hôm qua. Cháu nó cho cái bánh chưng, ít thịt, mấy củ hành.

- Dầu sao cũng hưởng tí hơi hướng gia đình, ấm áp cõi lòng rồi. Không như con, trần trụi giữa bầy sói!

- Đ... mẹ cái con vợ tao. Sáu tháng nay nó cho tao vêu mồm. Tết này, mà nó lơ nữa, ra tù, tao sẽ bỏ!

- Tao sợ nó đã bỏ mày rồi đấy! Đâu đợi đến lúc mày về, mày bỏ nó. Tưởng bỏ!

- Bao nhiêu thằng đi tù mất vợ. Có gì là lạ!
- Này bố già, tội gì mà tù? Hiếp dân trẻ con phải không?

Lũ ma đôi cười sặc sụa.

Tiếng tên trưởng phòng oang oang:

- Vào phòng!

Thế là hết ngày. Lại vào ngồi xếp hàng nghiêm chỉnh trên sàn.

Một tên tù đẩy một xe cút-kít, chất đầy mấy chục túi quà tới. Trưởng phòng tiếp nhận, rồi đọc tên ghi trên các túi quà, gọi tất cả ra sân. Mấy gã nghe thấy tên mình, nhảy căng lên:

- Lão xòm vẫn còn thương thằng con đầu trộm, đuôi cướp này!
- Có thể chứ! Con vợ tao chưa bị thằng khác bế mất!
- Tưởng tết này mà không tới thì ông từ. Chẳng mẹ thì đừng mẹ!
- Đúng là thứ nhất được về, thứ nhì tiếp tế!

Một số đã lâu lắm không có tiếp tế. Nghe gọi đến tên mình thì ngơ ngơ, ngác ngác, bàng hoàng, tưởng như trong mơ, cảm động không nói nên lời.

Sau khi đã khám xét mấy chục gói quà, gã giáo viên vào phòng đi tiểu. Một tên đầu gấu, tuổi độ ngoài hai mươi, trông dấn dỏi, nhanh nhẹn, da ngăm đen, đầu húi cua, mắt sắc lạnh, tươi cười hỏi:

- Ông anh chưa có quà à?
- Chưa, thế mày cũng chưa có à?

Gã thanh niên cười, hàm răng trắng đẹp, rất tươi:

- Mai em về rồi, cần gì quà!
- Mừng cho mày. Nhưng sao biết trước? Đã được báo rồi à?
- Nói thật với ông anh. Ông anh biết nhà thơ Nguyễn-xuân-Sanh không?
- Ông ta, trước năm 45, ở trong nhóm “Xuân-Thu” cùng với Đoàn-phú-Tứ.

Tao có đọc thơ ông ta, biết tiếng ông ta thôi, chưa gặp mặt bao giờ. Xem

nào, tao còn nhớ câu thơ: “Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà”. Thơ ông ta đấy.

- Em là con ông ấy đấy!

- A, thế mày là con ông ấy à! Tiêu chuẩn mày là được đi Nga, đi Tiệp học. Sao lại vào nằm đây?

- Học hành quái gì! Máu em thích ăn chơi sả lán. Cách đây hai tháng, em “đánh quả” ở một sù quán, bị chộp.

Gã giáo viên, vẻ nghi ngại:

- Tội này ít ra cũng mười năm tù. Mày có chắc mày về không?

- Chắc như đinh đóng cột! Ông cụ đã cứu em nhiều lần. Ông cụ bảo lần này là lần chót.

Gã thanh niên hạ giọng, nói nhỏ:

- Ông cụ làm việc cho công an đấy!

- À, tao hiểu! Nhưng tao khuyên mày dừng lại ở đây. Ông cụ không xin mãi cho mày được đâu. Gia đình mày có túng thiếu gì mà phải...

- Ông anh không biết. Chúng em đập phá mạnh lắm. Gia đình nào cung cấp xuê. Ngay thằng con ông Huỳnh-tấn-Phát cũng phải xách súng đi ăn cướp. Bố nó xin cho nó nhiều lần rồi, có chừa được đâu! Nó ở phòng 12. Mới về sáng qua đấy. Thằng ấy đẹp trai thật!

Gã giáo viên vỗ vào vai con trai nhà thơ Nguyễn-xuân-Sanh:

- Mày cũng đẹp trai. Đẹp một cách cứng cáp. Chúc mày may mắn. Tao đi tiểu, rồi còn ra làm việc.

Trời đã về chiều, mưa bay bay, rét lịm. Bọn nhận quà ăn uống xong đã vào phòng từ lâu. Thằng nào, thằng ấy, no căng rốn. Chúng ăn trả thù, bù cho những tháng dài đói meo, đói mốc. Có thằng bội thực đã vào cầu tiêu nôn mửa. Lâu ngày mới được một bữa thỏa thuê. Chát mỡ lẫn chát ngọt nộc vào. Thằng nào cũng tháo tòng, mặt xanh, nanh vàng. Khổ hơn lúc đói! Nhưng dù sao cũng đã sướng khẩu!

Gần 6 giờ chiều. Tên quản giáo đi tới, vội vã:

- Vào phòng tất cả. Tôi phải về quê tối nay. Chúc các anh ăn tết vui vẻ.

Mùng bốn, tôi bắt đầu làm việc.

Trưởng phòng chấp hai bàn tay vào nhau, vẻ trân trọng:

- Thay mặt anh em tự giác, chúng cháu chúc cán bộ đạt nhiều thành tích, được thăng cấp, được...

- Cảm ơn, cảm ơn. Đây, quà của anh đây. Chị ấy nhất định gửi cho anh. Còn cái thư, đây.

Tên quản giáo đưa một túi quà nhỏ cho gã giáo viên. Gã cất vào trong tủ đựng quà.

- Cảm ơn ông. Thưa ông, nhà tôi có khoẻ không?

Hắn hơi ngập ngừng:

- Nói chung là khoẻ. Hơi gầy một chút.

Một tên tự giác lễ độ:

- Thưa cán bộ. Cháu sợ giờ này không còn xe ca.

- Tôi đi xe máy. Thôi, vào đi, muộn rồi.

Cửa phòng khóa lại.

Cả Hỏa-Lò, chỉ có vài cán bộ quản giáo có xe máy. Tên quản giáo vẫn tự hào về chiếc xe Dream Nhật-Bản của hắn. Tên cán bộ phụ trách nhà bếp cũng có. Tên cán bộ phụ trách phòng các tù đã thành án cũng có. Đó là hai chân nhiều “màu” nhất (kiếm chác được nhiều nhất).

Sau khi đã trà thuốc xong, viện có nhức đầu, gã giáo viên buông màn đi nằm. Thực ra gã muốn yên tĩnh một mình để nghĩ tới vợ. Đây là lần đầu tiên, sau hai mươi một tháng xa nhau, gã nhận được thư vợ. Dù chỉ ngắn ngủi vài hàng viết vội, nhưng bao tình, bao nghĩa thấm đọng trong đó! Gã nằm trong màn, đọc đi, đọc lại bức thư, tới mức thuộc lòng. Nước mắt ứa ra. Nàng

khuyên gã uốn thân, nuốt nhục, cố chịu đựng mọi nghịch cảnh, không nên thẳng thắn quá. Thì từ bao năm rồi, gã đã chẳng sống như vậy sao! Thừa xa xưa, nàng là học trò gã. Nàng yêu gã, lấy gã, cũng chỉ vì quý cái lòng dạ chân thành của gã, cái tận tụy với công việc của gã, cái tính ngay thật, nghĩ sao nói vậy của gã. Rồi sau, thấy xung quanh, nhiều người bị bắt đi tù vì va miệng, nàng lại van vỉ gã phải sống khác, phải biết đeo mặt nạ, biết cười giả, nói giả, và nhất là phải biết ca ngợi giả! Phần thương vợ, phần bản thân gã cũng hiểu không thể sống thật được, nếu không muốn tai họa ập lên đầu. Dần dà năm tháng, gã trở thành một kẻ sống giữa cuộc đời mà như câm, như điếc. Khiêm tốn, lịch sự cả với những tên vô học, vô hạnh, vô sỉ. Riêng khoản ca ngợi những điều trá, đồn mật, gian manh, ca ngợi những tội ác, những hạ nhục nhân phẩm, những chà đạp đạo lý, gã chịu không luyện nổi! Gã chỉ có thể giữ sự im lặng lạnh lùng, khinh bỉ. Thái độ sống đó, tuy không làm hài lòng Ban Lãnh Đạo nhà trường, chính quyền khu phố, nhưng cũng đủ bảo đảm được sự an toàn cho bản thân. Lần này đi tù, đúng là tai bay, va gió ở đâu đưa tới. Không đỡ nổi.

Vào năm Hỏa-Lò, gã mới nhận ra là tuy sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nhiều năm, gã vẫn chưa hiểu biết sâu sắc về chế độ. Gã không ngờ rằng việc gã giới Trung-văn, đọc báo, nghe đài Trung-Quốc, giao thiệp với những người hàng xóm Trung-Hoa, như gã vẫn làm từ mấy chục năm trước, nay bỗng trở thành trọng tội. Gã đã thiếu nhạy bén trước những bước ngoặt của lịch sử. Khi tình nghĩa đào viên Trung-Việt đã tan tác, đáng lẽ gã phải sống khác. Sai lầm của gã là ở chỗ đó. Vợ chồng gã chia lìa cũng là ở chỗ đó. Trong thư, vợ gã viết “bất cứ tình huống nào, em vẫn mãi mãi là của anh, chỉ là của anh”. Nghĩ tới tương lai ngàn trùng cách biệt, gã đau lòng, đau lòng thật sự! Bây giờ gã mới hiểu hai chữ “đau lòng” không phải chỉ là một cách nói để diễn tả sự đau đớn về tinh thần, về tình cảm. Mà là đau trong ruột thật

sự! Gã thấy ruột gã quặn thắt lại từng hồi.

Nhà tù đã dạy gã nhiều. Việc tên quản giáo hứa nhờ bố hấn can thiệp, thoát nghe, gã cũng khắp khởi, hy vọng. Nhưng suy nghĩ một tí, gã thấy đó chỉ là chuyện hảo huyền. Các vụ gọi là chính trị, không ai đại can thiệp hộ hết, ngay cả anh em ruột thịt. Những Huỳnh-tấn-Phát, Nguyễn-xuân-Sanh xin xỏ được cho con họ, vì con họ chỉ đi ăn cắp, ăn cướp. Nếu là chính trị, những loại “Chủ tịch cây cảnh”, “Nhà thơ mật thám” đó làm sao dám hé răng! Gã nhớ hồi gã mới bị bắt, nằm xà-lim 1, người ta có dẫn Huỳnh-tấn-Phát tới thăm hai buồng kỷ niệm Hoàng-văn-Thụ, Trần-đăng-Ninh. Y đến một cái, là cầm đầu đi ngay. Không dám nhìn ngang, nhìn ngửa. Không dám đưa mắt tới các buồng khác!

Gã nằm trong màn, bất động, suy nghĩ miên man, mặc những tiếng trò chuyện ồn ào bên ngoài. Suốt đêm không ngủ. Gã sống trong tưởng tượng với vợ. Gần sáng, gã thiếp đi một lúc, mê mết.

Suốt ngày 30 tết, thời tiết đẹp. Khi tù ra sân, ăn cơm, ăn quà gia đình, nắng xuân vàng mượt, óng ả, tỏa lên những mái tóc bù xù, xác xơ, những cái đầu trọc lóc, những cái mặt vêu vao, ngệt ra vì đói khổ. Những manh áo xỉn màu, cẩu bẩn, những bàn tay, bàn chân ghẻ loét, nứt nẻ. Đám tù hết như một bầy gia súc gầy ốm, lở lói, sống loi nhoi, vật vờ, hau háu chờ ăn.

Tin buồn, từ nhà bếp đưa lên, gieo một nỗi thất vọng, cay đắng trong lòng nhiều người. Tết năm nay không có gì, ngoài ít xương lợn nấu với bắp cải! Thế là bao ngong ngóng chờ đợi suốt mấy tháng tiêu tan! Tết ở Hỏa-lò, năm nào sang nhất, cũng chỉ vào mồm thẳng tù độ một lạng thịt lợn, tí lòng, tí xương, tí xu hào. Tất cả chia làm hai bữa: chiều ba mươi và sáng mùng một. Nhưng những thẳng tù đói dài, đói rạc, vẫn khao khát chờ đón. Trong quãng đời triền miên khô kiệt, héo hắt, được liếm láp tí chất nhờn, đối với họ đã là một sự cải thiện lớn lao, một niềm vui, một ngày hội. Hơn nữa, vào mấy

ngày thiêng liêng này, họ được hưởng những phần cơm của những người từ thừa mứa tiếp tế không đựng tới. Cũng được ấm lòng một chút. Khi người ta đói, thì mong muốn duy nhất, trước nhất, là ăn! Mọi chuyện khác, xét sau. Buổi trưa, bọn tự giác, bọn đầu gấu, mấy tên tù giàu, họp bàn. Chúng định tổ chức đón giao thừa một cách thực rôm rả, ra trò. Tên quản giáo đã về quê. Vắng chủ nhà, gà vọc niêu tôm.

Tên trưởng phòng mở đầu:

- Năm nay, chúng ta có cái may là đã khám phòng hôm qua, không sợ gì nữa. Có thể mang vào phòng các món ăn để đón giao thừa thực vui vẻ, quên nỗi nhớ nhà, xa vợ, xa con. Ai có thứ gì, tùy lòng đóng góp cho vui. Các cậu tính sao?

Gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu, sốt sắng:

- Mang của tôi vào con gà quay, hai bánh chưng, một hộp mứt!

Gã giáo viên, khiêm tốn:

- Tôi xin góp một bánh chưng, một gói trà Hồng-Đào.

Tên trực trong hăng tiết:

- Tất cả chúng ta có 15 người. Tôi mang vào 15 gói mì tôm, 1 cân kẹo nu-ga.

Trưởng phòng lắc đầu:

- Mì tôm không tiện. Đun nước cách rách lắm. Chúng ta chỉ mang một xoong con vào đun nước pha trà thôi.

- Nếu vậy, tôi thay mì tôm bằng 15 phong bánh đậu xanh, một gói giò lụa.

Tên nào cũng nhiệt tâm đóng góp. Cuối cùng tính ra quá nhiều không thể ăn xuể. Gã giáo viên đề nghị:

- Chúng ta có thể bớt giò, chả, thịt, bánh chưng đi. Mang thêm kẹo, bích quy, phát cho những tên không tiếp tế. Nhưng riêng bọn ta, không thể đủ nổi. Tôi có ý kiến cho những tên có tiếp tế mang ít quà vào, với điều kiện

mỗi đứa phải góp ít kẹo bánh, cho có đủ số phân phát. Chúng mình ăn uống mà để chúng nó ngồi châu, tội lắm. Chúng ta nên tổ chức để cả phòng đón một cái tết vui vẻ. Các bạn nghĩ thế nào?

Tên trùm đầu gấu húng khởi:

- Đúng, cả phòng chung vui! Em sẽ cho bọn chúng mỗi đứa hai vé thuốc Lào. Thiếu khoản khói này, tết đáo coi là tết nữa!

Tất cả đồng ý. Bữa ăn quà gia đình chiều hôm ấy, bọn tự giác cho phép mỗi đứa mang vào phòng ít quà của mình, dặn phải cất giấu cẩn thận. Rồi chúng thu thập những món liên hoan đón giao thừa vào một bao tải lớn, nhét vào giữa đống nội vụ ở góc phòng.

Bữa cơm tất niên chiều ba mươi tết cũng giống như buổi sáng. Một bát cơm con nguội tanh và một bát nước muối đen chát. Ngồi ăn, bọn tù nguyên rửa, chửi bới không tiếc lời:

- Đều, cực đều, dã man thật! Tết nhất mà thế này!
- Làm con chó của thằng Tây, thằng Mỹ, còn tốt hơn!
- Người với người thực quá chó sói!
- Thịt, cá, Ác Thú ăn mẹ nó cả rồi, còn đâu nữa!
- Có điều kiện, phải lột da, nhồi chấu chúng nó! Cho hả giận!
- “Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai!” “Thù muôn đời muôn kiếp không tan!”

- Đ... mẹ mày, sung sướng lắm đây, mà còn đọc thơ Tố-Hữu!

Sáu giờ chiều, một tên quản giáo tới, lừa bọn tự giác vào phòng, khóa cửa lại.

Trưởng phòng mừng rỡ:

- Thế là êm xuôi! Chúng ta phát kẹo bánh cho những thằng không có tiếp tế, cho nó xong đi. Phát cả thuốc Lào luôn thể.

Tất cả hơn bảy chục thằng vô gia cư ngồi xếp hàng. Mỗi đứa được phát mười hai cái kẹo, bảy bánh quy, hai vé thuốc Lào.

Trục trong tuyên bố:

- Im lặng, im lặng! Chúng mày ăn ngay, hay đợi đón giao thừa, tùy thích.

Còn thuốc Lào, tất cả chuẩn bị bắn phát thứ nhất!

Cả buồng tung bừng hẳn lên. Đúng là một miếng khi đói, bằng một gói khi no.

Đã bắt đầu có không khí Tết. Tiếng pháo ngoài phố lác đác từng tràng vọng vào, ầm ập. Một tên tự giác phát giấy báo cuốn thuốc, đem mồi lửa tới từng nhóm, cho cả phòng hút. Tất cả say mềm. Đứa lăn đùng. Đứa ngã ngửa. Đứa dựa vào tường. Đứa gục vào đứa khác, dốt dãi chảy ra, mắt trợn ngược. Hơn hai trăm con người như vậy. Một cảnh tượng hiếm thấy. Lũ đầu gấu, lũ tự giác cười ngặt nghẽo.

Tên trùm đầu gấu thích chí:

- Lâu không có. Được một hơi, say thế mới gọi là say! Giao thừa, cho lũ mày bắn phát thứ hai. Tổng cự, nghênh tân!

Đám tự giác, đám đầu gấu và mấy tên tù nhà giàu bắt đầu ngồi quanh, trà thuốc, thoải mái. Gã trục trong tâm sự:

- Tớ ăn ở Hỏa-Lò, Tết này là ba Tết. Phải nói Tết năm nay là đạt yêu cầu nhất!

Mọi năm, chiều ba mươi Tết mới khám phòng. Khám xong là lừa vào ngay.

Không yếm nổi thứ gì. Điều thuốc cũng không có. Buồn như châu cấn!

Gã giáo viên thừa nhận:

- Đúng vậy. Tết năm ngoái, đêm ba mươi, cả phòng nằm vật vờ. Không ai buồn nói với ai.

Gã bộ đội buôn thuốc phiện, thở dài:

- Tớ đã ăn nhiều cái tết trong rừng. Nhưng chẳng bao giờ chán như ở Hỏa-lò này. Cách đây bốn năm, tớ đã trả lại cái lon đại úy, xin giải ngũ về lấy vợ. Chán đời lính quá rồi. Phải giã từ vũ khí, để xây dựng lại cuộc sống của mình. Không may bị tóm quả này, có thể mười năm tù. Không biết mấy thằng tướng, thằng tá, cùng làm ăn với tớ, có cứu tớ không?

Cả phòng trò chuyện râm ran, ồn ào như cái chợ vỡ. Tạm quên kiếp tù, tạm quên gia đình.

Thình lình, tiếng khóa sắt loảng xoảng. Cửa phòng bật tung. Năm tên công an võ trang ập vào, quát:

- Tất cả ngồi im tại chỗ!

Chúng lục soát các nơi. Chúng không khám người. Kẹo, bánh, giò, chả, thịt, bánh chưng, gà quay, mứt, được ném vào hai túi ni-lông lớn. Một cuộc tập kích bất thần. Diễn ra trong vòng năm phút. Chúng xách hai túi chiến lợi phẩm đi, khóa cửa lại.

Một tên nói, giọng ban ơn:

- Ngày tết, chúng tôi chỉ tịch thu. Tha cho các anh tội vi phạm nội quy, mang đồ ăn vào phòng!

Cả phòng im phăng phắc, bàng hoàng trước sự việc không ngờ. Một lúc, gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu, chửi:

- Tiên sư nó, chúng ta bị sa bẫy rồi! Trúng kế dụ địch của chúng. Rơi đúng vào ổ phục kích! Phải nói, đồn đều thật!

Tên trực trong hầm hầm:

- Mất trắng! Chúng nó đêm nay sẽ chè chén no say. Còn có quà mang về cho vợ con nữa! Khốn nạn thật! Cướp cả của tù! Đúng là ma không thương người ốm, kẻ trộm không thương người nghèo.

Trưởng phòng than thở:

- Ai mà lường được! chúng âm mưu nhỏ nhen, đều đến như vậy. Dù sao

cũng là quân đội nhân dân anh hùng!

Gã trùm đầu gấu càu nhàu:

- Em mà không nhanh giấu kịp gói thuốc Lào thì vỡ mặt! Không có gì hút mấy ngày tết nữa! Bọn lưu manh chúng em phải phục kế hoạch của chúng đấy! Thấp cơ, thua trí, đành chịu vậy thôi.

Gã giáo viên an ủi:

- Cũng may mình đã phân phối cho bọn vô gia cư rồi. Chúng ta thất bại. Nhưng ít nhiều, bọn chúng cũng được vui. Có tí ăn, tí hút. Đỡ tủi thân. Than thở, oán thán chán, cả bọn nằm dài, vắt tay lên trán, uất ức. Căn phòng trở nên tẻ lạnh, ảo não. Gã trùm đầu gấu ngồi phất dậy:

- Thôi quên đi! Nghĩ ngợi thêm hận. Thăng ca sĩ đâu, hát một bài tiêu sầu. Tao sẽ thưởng một vé thuốc Lào!

Một tên tù mặt xanh nhợt, đầu bù tóc rối, mắt lờ, hầu lộ, ria mép lún phún, đứng dậy.

- Lại đây! Hút trước, để có khí thế!

Sau khi rít một hơi đã đời, gã ca sĩ, đằng hắng, lấy giọng, bắt đầu:

Đàn bò vào thành phố

Reo buồn tiếng nhạc chuông...

Gã buôn thuốc phiện lậu quát:

- Tắt máy! (Câm đi). Rên rỉ bài con bò ấy làm gì? Đúng là ngu hơn bò!

- Thế các anh muốn em hát bài nào?

- Bài nào chiến đấu dũng mãnh ấy. Rên rỉ, ỉu sùi, nước mẹ gì! Mở đầu, Tiến Quân ca, Quốc Tế ca, rồi Diệt Phát-xít, rồi Chiến Sĩ Lục Quân Việt Nam.

Hát to lên.

Tên ca sĩ gân cổ, há mồm:

Đoàn quân Việt Nam đi, sao vàng phấp phới...

Đứng đều lên, gông xích ta đập tan

Từ bao lâu ta nuốt căm hờn

Thề phanh thây, uống máu quân thù

Tiến lên, cùng thét lên!

.....

Hết bài, gã hát tiếp:

Vùng lên, hỡi các nô lệ thế gian!

Vùng lên, hỡi ai cơ khổ, bần hàn!

Sục sôi nhiệt huyết trong tim đầy chứa chan

Quyết phen này sống thác mà thôi...

.....

Lời ca làm cả phòng hăng bốc. Hàng trăm tên rầm rộ cùng hát. Không khí phòng giam như chất đầy chất nổ.

Tiếp liền theo là bài Diệt Phát-xít:

Việt Nam bao năm dòng rên xiết, lầm than

Dưới ách quân tham tàn, đế quốc, sài lang

Loài phát-xít cướp thóc lúa, cướp đời sống dân mình

Nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu cực hình...

Diệt phát-xít, với bầy chó đê hèn của chúng...

Đã tới ngày trả mối thù chung.

Giọng ca sĩ sôi nổi, cuộn cuộn. Những bài hát này ai cũng thuộc. Cả phòng bị lôi cuốn, đứng lên hát theo, như sấm động:

Nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu cực hình..

Đồng bào tuốt gươm vùng lên

Đã tới ngày trả mối thù chung!

Đúng tâm trạng của mọi người. Tất cả, không phải hát, mà gào lên, sùng sục, say máu. Khí thế trở nên hùng hực, rực lửa. Phòng bên cạnh ầm ầm vỗ tay tán thưởng. Từ xà-lim xa xa, bọn tử tù gào lớn, cổ võ...

Chuyển sang bài Chiến-Sĩ Lục-Quân Việt- Nam:

Lời kêu thiên thu, phá hết lao tù!

Giết hết quân thù!

Câu hát này, hơn hai trăm thằng gầm vang, dữ dội, lập đi, lập lại nhiều lần, chấn động cả Hỏa-lò!

Đoàng! Đoàng! Đoàng! Năm, sáu phát súng vang lên, xé trời đêm. Tất cả im bật. Cửa phòng bật mở. Hàng chục công an vũ trang, súng AK lăm lăm, tiến vào phòng, quát lớn:

- Chúng mày muốn nổi loạn! Thằng nào hát? Thằng này! Thằng này! Thằng này!

Gặp thằng nào, chúng lôi thằng ấy ra khỏi phòng. Bọn tự giác, bọn đầu gấu, gã thuốc phiện lậu, đứng ở phía đầu phòng, đều bị lôi xềnh xệch đi hết. Qua khỏi giàn nho, chúng đẩy tất cả vào một căn phòng rộng, đèn điện sáng trưng. Giữa phòng, một tên công an vũ trang đứng tuổi ngồi bên một chiếc bàn lớn. Trên bàn, các món ăn la liệt, cùng mấy chai rượu trắng. Chúng bắt cả bọn dựa lưng vào tường, rồi dùng báng súng nện vào ngực, vào vai:

- Nổi loạn này! Nổi loạn này! Phải đập chết bọn mày!

Bọn tù ngã gục xuống. Chúng dùng gót giày giậm lên người, một cách tàn bạo, hung dữ, dồn dập.

- Chúng tôi có tội gì! Các ông không có quyền đánh người đã man như vậy!

Bọn tù thét lên. Lần đầu tiên họ không xưng cháu, không van xin.

Gã thuốc phiện lậu vùng đứng dậy, mặt bùng bùng, mắt long lên như điên, chỉ tay vào con gà quay ăn dở trên bàn, thét lớn:

- Tao là đảng viên, là một đại úy trong quân đội, từng chiến đấu vào sinh ra tử! Ai cho phép chúng bay ăn cướp của tù để chè chén! Con gà này là của tao. Tao sẽ tố cáo việc này lên ban giám thị, lên sở, lên bộ! Chúng mày có gan cứ đánh chết tao đi! Tao sẽ tố cáo bọn mày. Đánh đi, giết đi!

Gã vừa thét, vừa phanh áo ra, thách thức.

Cả bọn công an võ trang ngừng lại, ngơ ngác...

Bọn tù lồm ngồm bò dậy, nói lớn, nhón nháo:

- Chúng tôi sẽ đồng loạt tố cáo, đồng loạt tố cáo. Cả phòng hơn hai trăm người sẽ tố cáo!

Gã giáo viên, lau máu trên mặt, đánh thếp:

- Các ông đã làm nhục danh hiệu công an nhân dân. Dù chết, chúng tôi cũng tố cáo. Nhân chứng, vật chứng đủ cả. Đảng, Nhà nước, nhất định không tha thứ cho hành động cướp của, đánh người vô cớ này. Chúng tôi chỉ hát những bài hát cách mạng. Ai nổi loạn?

Tên đứng tuổi đeo lon thượng úy từ nãy vẫn ngồi ở bàn, bên chén rượu, đứng dậy, ôn tồn:

- Các anh hô: “Phá hết lao tù! Giết hết quân thù!” Không phải là nổi loạn sao? Các đồng chí đây cũng hơi nóng, hơi nặng tay, tôi sẽ cho kiểm điểm. Các anh cứ yên tâm. Tôi sẽ không báo cáo việc này với Ban Giám Thị trại. Không ai sợ các anh tố cáo đâu. Các anh là những kẻ đương phạm pháp. Nhưng thôi, ngày tết, nên vui vẻ cả!

Nói xong, y đi lại cái tủ, mở ra, lấy một tút thuốc lá Sông-Cầu, một gói trà Ba Đình, đưa cho tên trưởng phòng. Rồi quay sang bọn cấp dưới, ra lệnh:

- Đưa họ về phòng!

Bốn tên công an võ trang cầm AK đưa họ đi. Chúng đi phía sau, cách khoảng năm, sáu thước, im lìm. Đám tù lê bước, lếch thếch, chậm chạp. Bọn võ trang vẫn kiên nhẫn, yên lặng. Bình thường chúng đã quát tháo, thúc

giục, chửi mắng.

Trời đêm rét thấu xương. Gió bắc từng cơn hất bụi mưa vào mặt, ướt, lạnh. Sau khi đã khóa cửa phòng lại, một tên võ trang nhẹ nhàng nói:

- Sáng mai chúng tôi sẽ cho các anh thuốc xoa.

Đám tù không lưu ý, không trả lời. Chúng về chỗ, nằm vật ra. Cả phòng nhồm ngời dậy, ngơ ngác nhìn. Mấy tên gần nhà mét, xì xào:

- Chắc đã no đòn cả!

- Ai bảo vẽ chuyện hát với hồng!

- Chuyện chưa kết thúc đâu. Còn màn kế tiếp!

Lão già lưng còng, da mốc nhẵn, lò mò tới chiếu gã giáo viên, ái ngại:

- Các anh chắc đau lắm. Để tôi xoa bóp cho. Đờ ngay. Đây là nghề chuyên môn của tôi. Giá có dầu cao, thì kiến hiệu lắm.

Gã giáo viên rên:

- Ngực tôi nhức lắm! Chúng nó đã man thật. Vợ tôi mới gửi cho tôi hộp dầu hôm qua. Bác xoa giúp hộ một tí.

- Anh nằm ngửa lên. Phanh áo ra, tôi xem. Trời, thâm tím cả! May mà các anh mặc áo bông dày. Nếu không, chắc gãy hết xương sườn.

Lão bôi dầu, xoa xoa, bóp bóp một lúc. Gã giáo viên thấy đau nhức giảm hẳn. Gã nói với cả bọn:

- Dậy, cho ông cụ xoa bóp hộ. Đờ lắm.

Lão lần lượt làm cho từng tên. Chúng cảm thấy bớt ê ẩm, khó chịu. Xong việc, lão già định đứng dậy về chỗ, thì gã trùm đầu gấu ngăn lại:

- Bố già làm với chúng con một hơi đã!

Gã nhìn tên bộ đội buôn thuốc phiện lậu vẫn còn đương hằm hằm tức giận, cười:

- Tối nay, mới biết cái gan của ông anh nó lớn đến cỡ nào! Đàn em xin nghiêng mình bái phục. Nhờ khí phách của ông anh, mà bọn võ trang phải

chờn chúng ta!

- Chờn à? Tao còn kiện lũ chúng, cho chúng rơi lon, không tha được!

Lão già buồn rầu:

- Các anh còn trẻ, chưa hiểu thời thế. Con kiến mà kiện củ khoai. Chẳng ăn thua gì, có khi còn mang vạ. Cứ nghe đại lão già này. Bỏ qua đi là hơn cả. Cái nghề cai ngục nó bắt nhân lắm!

Gã bộ đội buồn thuốc phiện lậu bậm môi, trừng mắt:

- Bất nhân? Nếu trời đất mà thay đổi, lũ chúng phải vào tù, tôi chỉ có một nguyện vọng, là được làm một “viên cai ngục nhỏ bé”!

Gã trùm đầu gấu, chồm lên:

- Em cũng thế!

- Năm, sáu tên, hăm hờ:

- Em cũng thế! Em cũng thế! Em cũng thế! Cả em cũng thế!

Bên ngoài, vài tiếng pháo vang lên, lẹt tẹt, đơn lẻ, trong trời đêm mênh mông...

Trích trong "Hỏa Lò"- Nguyễn Chí Thiện

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

Phần I

Tuổi thêm, thêm được tóc râu phờ

Nay đã năm mươi có lẽ ba.

Hai câu thơ của cụ Tam-Nguyên Yên-Đỗ, không hiểu sao tự nhiên nảy ra trong đầu lão, cái đầu đã ngậy ngát, choáng váng vì chiếc xe com-măng-ca, suốt sáu tiếng đồng hồ, cứ hát lên, dần xuống, trên đoạn đường hơn hai trăm cây số đầy ổ gà, từ trại Z 8 tới Hà-Nội. Lão có bao giờ để ý tới ngày sinh nhật đâu. Từ lâu rồi, lão coi cái ngày đó là ngày đáng nguyên rủa. Phải, hôm nay mừng mười, tháng tám, đúng là ngày cách đây năm mươi ba năm, lão chào đời...

Khi sinh ra, miệng đã khóc thê

Đời có vui, sao chẳng cười khi?

Hai câu thơ khác của Uy-Viễn Tướng-Công Nguyễn-Công-Trứ lại tới với lão. Đúng thật, cuộc đời chẳng có gì vui. Năm ba mươi một tuổi, lão bị đi tập trung cải tạo. Năm tù được bốn năm, thì vợ bỏ. Năm bốn mươi bảy tuổi, được thả. Lão lê tấm thân tàn về ở nhà cô em gái. Bảy giờ lão mới biết tin thằng con trai độc nhất của lão đi bộ đội, đã chết mất xác trong rừng Trường-Son, và vợ lão đã lấy một gã cán bộ quản lý thị trường. Cô em gái lão khóc, bảo lão đừng trách vợ lão: “Chị ấy thương anh lắm! Sau ngày anh bị bắt, chị phải chạy chợ kiếm sống. Nếu không nhờ anh quản lý thị trường che trở, rồi lấy chị, chị không nuôi nổi con đâu! Lấy chị, anh ấy bị kiểm điểm, rồi sa thải, phải đi kéo ba-gác. May mà có sức khỏe, xóc vác nổi. Anh ấy là người tốt, quý cháu nó lắm. Nuôi nó ăn học tử tế, cho tới khi nó bị nhập ngũ đi B... (đi Nam).

Cùng với nhịp rung xóc của xe, câu nói đó cũng rung xóc trong óc lão, nhắc nhở lão không được quên ơn anh cán bộ quản lý thị trường. Anh ta đã nuôi vợ, nuôi con lão đấy! Kẻ cướp vợ lão lại trở thành ân nhân của lão! Mĩa mai thật. Nhưng lão phải thừa nhận đó là một thực tế. Bao bạn bè lão đi tù, vợ bỏ, con thất học, lêu lổng, hóa lưu manh. Bỏ một trại, con một trại. Có khi bỏ con cùng một trại. Có kẻ vợ phải đi bán thân, kiếm tiền nuôi con, nuôi

thân, tiếp tế nuôi chồng.

Sống vất vưởng ở ngoài được gần hai năm, lão lại bị bắt. Khi tiếng súng bắt đầu vang trên bầu trời biên giới, công an đã gọi lão lên Sở, bắt viết kiểm điểm tư tưởng, ngày này sang ngày khác. Bận bẽ lão cũng vậy. Ai cũng lo thất ruột, thất gan! Không khí Sở Công-An bận rộn, tất bật. Phó thủ tướng Phạm-Hùng đã ký lệnh tập trung tất cả các thành phần nguy hại. Đọc lệnh này trên báo Nhân-Dân. Nhiều bà vợ khóc lóc. Có bà ngất xỉu. Em gái lão cũng ngồi đứng không yên.

Thế rồi, một sáng tháng năm, trời vừa hừng sáng, lão vừa thức dậy, chưa kịp đánh răng, rửa mặt, thì công an tới, đọc “lệnh bắt người, khám nhà”, khóa tay lão lại, dẫn lão đi... Lão thấy nhẹ hẫng người. Bao lo lắng, pháp phòng biến hết. Số phận đã được định đoạt. Thế là an tâm! Vào Hỏa-Lò, lão ngủ li bì. Bù lại bao đêm trần trọc, thấp thỏm, nghe tiếng giày bước mạnh ngoài cửa, cũng nhòm dậy.

Ở Hỏa-Lò được vài hôm, không cung kẹo gì, lão bị chuyển thẳng đi trại Z8. Trong đợt tù lần trước, lão đã di chuyển nhiều lần. Lặn hết trại này đến trại khác. Nhưng cuộc chuyển trại lần này mới thật là khó quên. Chân mấy tù nhân chính trị đều bị cùm. Lưu manh chỉ bị khóa tay từng cặp. Xe rung xóc khủng khiếp. Trong một khúc quặt, tất cả tù trên xe ngã dạt về một phía. Bác già ngồi cạnh lão rú lên. Cổ chân bác đã bị gãy. Xe vẫn chạy âm âm. Mặc những tiếng kêu rên đau đớn, hai tên công an võ trang ngồi trên xe, nhất định không chịu mở khóa cùm, còn chửi mắng mấy người năn nỉ, đề nghị tháo cùm cho bác già.

Lão tới trại vào lúc trại đang bị dịch kiết lỵ tàn phá. Trại nằm giữa lòng thung, gần biên giới Việt-Lào. Rào nứa ken dày, bọc kín. Đoàn tù cùng đi với lão được dồn vào khu bên phải sân trại, khu của tù nhân chưa bị bệnh, hoặc mới bị nhẹ. Dãy phòng bên trái sân dành cho những bệnh nhân nguy

kịch. Lúc đó vào giờ ăn chiều. Mặt trời vàng khè tỏa sáng lấp lóa trên những ngọn đồi trọc đỏ quạch, nhấp nhô, nối tiếp nhau, bất tận. Gió Lào hầm hập từng đợt, phà hơi nóng xuống lòng thung khô cằn, không một bóng cây.

Những lớp bụi hồng nhạt bay, rơi, rơi tả... Lão nghĩ có lẽ đây là Thung-Lũng Từ-Thần, và ngồi phệt xuống, bung bát cơm gạo đỏ, gấp ít lá sắn luộc đưa lên miệng. Lá sắn chát sè. Lão mới vào tù, tuy đói, nhưng không nuốt nổi. Cuộc hành trình làm lão kiệt sức, mòm đắng ngắt. Lão Chew chạo nhai vài thìa cơm, rồi cho người bên cạnh. Một tên tù chửi đồng:

- Tiên sư nó, kiểu cách rởm! Mấy tháng trời, các bố nó đây toàn nhá sắn khô. Mới có cơm mấy bữa nay đó!

Lão không nói gì, đứng dậy quay nhìn về phía bên kia sân. Lão kinh hoàng trở mắt. Cách lão chừng ba mươi thước thôi, một cảnh tượng suốt đời không thể phai mờ đối với lão! Trong nắng chiều vàng ửng như nghệ, hàng trăm tên tù trần truồng, xám xịt, lưng còng xương da, đứa nằm, đứa ngồi, đương bốc cơm ăn. Có những tên không còn cầm nổi cái bát, cơm rơi đỏ cả xuống đất, lầy bầy bò xuống, vốc nhặt đưa lên miệng. Tất cả diễn ra, im lìm, như một màn kịch câm. Như những bóng ma. Hai bóng ma, đầu trọc lóc, mắt sâu hoắm, đờ đẫn, ngồi đối diện nhau. Bốn bàn tay bám vào cái bát men đựng cơm, gơ lên, run run, từ từ đưa đi, đưa lại. Phải nhìn một lúc, lão mới hiểu là hai đứa đương giành nhau bát cơm của một tên nằm gục bên cạnh, không ăn nổi. Chúng không còn sức để nói, để chửi, để giăng mạnh. Một chiếc xe bò lộc cộc đi vào. Hai tên tù tự giác vào phòng, lần lượt khiêng năm xác chết trần truồng, đặt lên xe, kéo đi. Những tên tù ăn xong đứng lên, mủ máu từ hậu môn rỏ xuống...

- Chúng tôi vào uống nước. Anh ngồi trong xe. Tuyệt đối không được trò chuyện với bất cứ ai!

Tiếng tên công an áp tải lôi lão khỏi cơn ác mộng.

Chiếc còm-măng-ca dừng lại bên lề đường. Hấn cùng gã tài xế xuống xe, vào một quán nước ngay đó. Lão nhìn quanh và nhận ra thị xã Văn-Điền. Những căn nhà thấp lè tè dọc hai bên phố. Quanh quất, vài quán giải khát, quán phở, quán thịt chó. Khách thưa thớt. Trời buổi trưa nắng gay gắt, chói chang. Mùi nhựa đường, mùi xăng dầu, mùi phở, thoang thoảng. Chiếc xe lăn đường ầm ầm, lăn đi, lăn lại. Máy công nhân hì hục đào, cuốc. Máy chiếc xe thô uể oải, nặng nhọc. Những chiếc xe đạp cũ kỹ, thô kệch, vội vã lướt qua. Máy anh xích lô, xe để dưới bóng cây, ngồi trà thuốc, tán gẫu trong quán. Dăm đứa bé nhem nhuốc, nhếch nhác, neho mắt nhìn chiếc xe còm-măng-ca, nhìn lão, tò mò. Chúng chỉ trỏ vào chiếc khóa số 8 trên cổ tay lão, lè lưỡi:

- Ê, ê, tù, tù.

Lão nhìn các em, buồn rầu nghĩ ngợi. Chỉ có tuổi này là sung sướng, chưa biết gì, ngây thơ, vô tư lự, phiền não cuộc đời chưa vương mắc. Đúng là tuổi ngọc.

Đột nhiên, bên kia đường, từ một căn nhà, the thé tiếng kêu la. Rồi cửa bật mở. Một người đàn bà chạy ra, đầu tóc rũ rượi. Một người đàn ông cầm một thanh củi đuổi theo, hằm hằm:

- Ông đập chết mẹ mày. Con ác phụ!

Máy anh xích lô ùa tới, giữ gã lại.

Người đàn bà chạy sang quán nước, chu chéo:

- Thằng khốn nạn, mày bỏ vợ con, đi theo con đĩ đó. Bà không nhịn được nữa. Bà sẽ tố cáo cho mày mất chức hiệu trưởng, cho mày bị khai trừ khỏi Đảng!

Chị ta lấy tay vỗ bành bạch, hét lên:

- Thằng chó đái, cái này là cái gì! Nó không phải là “cái mả bố mày” sao, mà mày phải vục đầu vào cái của con nhà thổ?

Mọi người cười ầm lên.

Bà lão chủ quán đứng dậy, đi tới kéo tay chị ta, can:

- Thôi, chị bớt nóng. Chị là cô giáo, không nên làm thế. Phổ xá người ta cười cho. Vợ chồng có điều gì, đóng cửa bảo nhau.

Tên công an và gã tài xế uống xong, thanh toán tiền cho cô con gái bà chủ quán đương cười ngặt nghẽo, rồi lên xe. Chiếc com-măng-ca bon đi.

Gã tài xế lắc đầu:

- Đúng là giáo đâm, giáo chém!

Lão thâm nghĩ đúng là xã hội đã thay đổi khác hẳn. Ngày xưa làm gì có loại thầy giáo, cô giáo như vậy. Dân còn gọi họ là những nhà mô phạm cơ mà. Ngày nay, kể cả bọn lưu manh, tính chất cũng khác hẳn. Hồi năm 1961, lão mới vào tù, đứa nào cũng giấu tội, xấu hổ, không dám nhận mình là ăn cắp, ăn trộm. Xã hội cũng nhìn bọn chúng bằng con mắt khinh bỉ, dè bủ. Bây giờ, lũ chúng ngang nhiên khoe khoang chiến công trộm cướp. Càng táo tợn, độc ác, càng tự hào. Xã hội nhìn chúng bằng con mắt bình thường. Câu “Thời đại ra cửa là gặp anh hùng” của Hồ-Chủ-Tịch phải đổi thành “Thời đại ra cửa là gặp kẻ cướp” mới phù hợp với thực tế.

Xe băng qua đường Hai-Bà-Trung, rồi dừng lại ở cửa Hỏa-Lò. Lão được bàn giao cho tên công an thường trực. Tên này dẫn lão qua khu xà lim 2, tới xà lim 1.

Sau khi một tên tự giác khám xét chặn màn, quần áo, sờ nắn toàn thân xong, tên quản giáo già đeo hàm thượng úy trở vào mặt lão:

- Tôi phụ trách xà lim này. Tôi ở trong Ban Giám-Thị. Nếu vi phạm nội quy, tôi có đủ thẩm quyền ký lệnh cùm ngay, cắt tiếp tế ngay! Cấm trò chuyện, liên lạc với các buồng khác. Cấm đứng lên nhìn ra ngoài hành lang. Cấm mất trật tự. Cấm cầu nguyện. Vào!

Tên quản giáo mở buồng 14. Lão bước vào. Cửa đóng sầm, khóa lại.

Một người tù cởi trần, mặc quần đùi, mày râu nhẵn nhụi, tóc chải gọn gàng, ngồi trên sàn, phe phẩy chiếc quạt giấy.

Lão quẳng túi nội vụ xuống sàn của lão, nằm gối đầu lên, thở phào, rồi quay sang hỏi:

- Anh bị bắt lâu chưa?

- À, mới được hai tháng. Còn ông bạn, ở trại nào chuyển về đây?

- Tôi ở Z8, Nghệ-An. Anh bị bắt là vào ngay xà lim này à?

- Ờ, ờ, tôi bị tổng vào buồng này ngay. Ông bạn chắc mệt lắm. Tôi pha cho ông bạn một ca nước chanh nhớ.

Lão ngồi nhồm dậy:

- Anh cho tôi ít nước lã thôi.

Gã cười, hai hàm răng trắng, đều:

- Anh em bạn tù cả. Đừng khách sáo. Tôi mới được vợ tiếp tế hôm qua.

Nói xong, gã nhắc bị tiếp tế ở chân cùm lên, cởi dây, lấy ra một gói đường, một quả chanh.

Lão ngăn lại:

- Cảm ơn lòng tốt của anh. Tôi đã ở tù nhiều, tôi hiểu. Miếng ăn trong tù quý lắm. Tiếp tế là xương máu của gia đình. Anh giữ lấy mà dùng. Tôi họa hồn cô em gái mới gửi cho đôi chút. Coi như là không. Tôi đã sống quen với tiêu chuẩn trại. Anh cứ để cho tôi tự nhiên. Anh em mình ở với nhau, có bạn là vui rồi.

- Ông bạn đi đường xa mệt. Tôi mời ông bạn lần này thôi. Đừng từ chối nữa.

Nể lời, lão đành bằng lòng.

Gã moi ở khe cùm ra một mảnh nhôm con, dùng nó như dao, bổ đôi quả chanh một cách khá vất vả. Gã vắt chanh vào ca men có sẵn nước, lấy chiếc thìa nhựa con, múc bốn thìa đường đổ vào, ngoáy một lúc, rồi đưa cho lão.

- Cảm ơn anh. Đã hơn bốn năm rồi. Hôm nay tôi mới được uống chanh đường.

Ca nước từ mồm lão chảy từ từ xuống họng. Chảy tới đâu, lão thấy thấm thía, thơm ngọt, tươi mát, khoan khoái tới đó. Lão đặt cái ca xuống sàn. Người tỉnh táo, khỏe hẳn ra.

- Anh có hút thuốc Lào không?

Mắt gã bạn tù sáng lên:

- Ông bạn có à! Tôi thèm nhỏ rãi ra đây!

Lão cười:

- Có chứ. Chúng ta có thể làm một hơi bây giờ.

Gã giơ ngón tay trở lên môi:

- Nói khẽ chứ! Không được, phải đợi đến chiều tối. Lão Nguru-Ma-Vương vẫn ngồi ngoài ấy đấy. Lão này hách xì xằng lắm. Động một tí là cùm, là cắt tiếp tế. Anh em đặt cho lão cái tên Nguru-Ma-Vương là vì thế. Ông bạn có mệt, cứ nằm nghỉ đi.

Lão nằm xuống, nhắm mắt, cố chợp đi. Nhưng đầu óc cứ miên man nghĩ ngợi lắm lắm. Lần này là lần thứ ba lão vào nằm Hỏa-Lò. Nhớ lại hồi còn học Chu-văn-An, lão cùng bạn bè thường đạp xe qua nơi này. Hồi đó, lớp thanh niên tuổi mười tám, mười chín như lão, khờ khạo lắm. Khi đi qua Hỏa-Lò, kẻ thì dự đoán kháng chiến thắng lợi, nhà tù này sẽ bị phá đi. Một trường đại học sẽ được dựng lên. Kẻ thì ao ước một câu lạc bộ văn hóa sẽ thay thế, cho nam nữ thanh niên tới đó vui chơi, đàn ca, nhảy nhót. Riêng lão thì muốn sẽ là một vườn hoa, nhiều cây cao, nhiều thảm cỏ xanh rờn, cho Thủ-Đô thêm tươi mát. Ôi, cái ngây thơ, ấu trĩ đó, chính là nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự hủy diệt đời lão, đời các bạn lão! Thế rồi, lão đậu tú tài, lão bị động viên đi trường sĩ quan Thủ-Đức, lão ra trận. Lão chiến đấu can đảm, mưu lược, nên mới hai mươi ba tuổi, lão đã đeo hàm Đại úy. Lão chẳng có ý

thức gì về chính trị. Lão xông pha trận mạc dữ dội, vì lão có máu “người hùng”. Mẫu người lão ngưỡng mộ là Kinh-Kha vượt sông sang Tần, “một lưỡi dao bay, ngàn thừa đẹp”, là Triệu-Tử-Long “một thân toàn là mật”, đơn thương, độc mã giữa muôn vạn binh Tào, chiến bào đỏ máu. Khi còn đi học cũng vậy, mỗi khi đánh nhau với lính Tây, dù Tây đen hay Tây trắng, lão thường lăn xả vào đánh, và cho chúng đo ván. Lão cao 1m75, nặng 72 kí-lô, toàn gân và bắp, biết quyền Anh, biết Judo. Sức sống đầy ứ, rùng rục. Thực ra, lão cũng tình cờ đọc được ở đâu đó vài cuốn sách nói về hệ thống tù đầy, về cuộc sống khốn cực của Nga-Xô, như “Tôi Chọn Tự Do”, “Con Quỷ Ở Thiên Đường”, “Từ Nga-Xô Trở Về”. Nhưng đọc trong khói thuốc Lucky, trong hương cà phê, trong hơi bia, hơi rượu, trong điệu nhạc Valse, nhạc Tango, trong vị đậm đà thơm ngậy của miếng bí-tết vàng rộm. Thành ra đọc, mà không đọc. Khi vào tù lần đầu, lão giận sự ngu xuẩn của lão lắm. Nhưng lão giận bố lão nhiều hơn. Ông cụ là người có cả Hán học lẫn Tây học, thông hiểu lịch sử kim cổ đông tây, sao lại đi chứa chấp cộng sản? Để rồi bị chúng đưa ra đấu tố, lăng nhục, hành quyết thê thảm! Lão không theo quân đội vào Nam, một phần cũng vì bố lão, khuyên lão, giữ lão ở lại. Sau này, lão nhận ra không phải chỉ riêng gia đình lão ngu ngơ, mà hầu như cả dân tộc ngu ngơ. Bị mắc lừa tất. Nếu ai cũng hiểu rõ cộng sản, thì lũ chúng làm thế nào có thể ngóc đầu lên được? Nói gì đến chuyện thống trị cả nước! Có nhiều bạn sĩ quan của lão, biết ở lại là dại rồi, bỏ trốn vượt biên đi Nam, và bị bắt đi tù. Không phải đợt Nghị-Quyết Tập-Trung Cải-Tạo của Trường-Chinh, mới bị đi như lão. Một số, cố uôn mình, mong thoát nạn, tích cực tham gia mọi hoạt động khu phố. Có người được tới 16 bằng khen các loại! Cuối cùng, tất cả vẫn gặp nhau trong tù. Đạo đó, lão thắc mắc, mà không tìm được câu trả lời. Tại sao, những người tự nguyện ở lại miền Bắc, ít nhiều đều có lòng tin ở cách mạng, coi cách mạng là chính nghĩa, hoan hô cách mạng, mà

chính quyền lại gọi họ là nguy quân, nguy quyền? Họ ở lại là theo lời kêu gọi của cách mạng, không đi Nam. Đất nước đã hòa bình rồi, đâu bằng quê hương. Họ tin vào chính sách lưu dung, giữ “nguyên lương, nguyên chức” cho những người ở lại mà Hồ-Chủ-Tịch đã công bố. Tại sao họ đã quy phục, sợ hãi, không dám có hành động, hoặc lời nói nào đả kích chế độ, thậm chí nhiều người còn phải nịnh bợ, tâng bốc, mà Đảng vẫn bắt bớ một cách triệt để đến thế? Tại sao lại phải tổng giam cả đến anh lính trơn, anh dân vệ, anh cảnh sát giao thông, anh hộ phố, bác Lý, bác Phó ở thôn xóm? Một cuộc bỏ tù vĩ đại chưa từng có trong lịch sử!

Sau hiệp định Paris, Chánh giám thị trại Phong-Quang, Thiếu tá Trịnh-văn-Thích tổ chức một buổi nói chuyện, nhân dịp Cục-Trưởng Cục Lao-Cải Lê-hữu-Qua tới thăm. Khi ca ngợi chính sách khoan hồng của Đảng, vị Cục-Trưởng cao lớn, phương phi, đeo kính trắng, gọng vàng, có nói: “Đảng ta rất khoan hồng, không bắt tất cả. Đảng chỉ cho đi tập trung cải tạo có 13 vạn nguy quân, nguy quyền”. Lăn lóc qua hàng chục trại tù, lão gặp cơ man là giáo dân, tu sĩ, linh mục, nhà văn, nhà báo, nhà giáo, nhà sư, phạm binh, phạm cán, đảng viên. Không ai cho lão một câu trả lời thỏa đáng về việc bắt bớ, vô cớ, tràn lan này. Mãi tới năm 1976, ở trại Phổ-Lu, lão gặp một lão già phản cách mạng chính hiệu, nghĩa là hoạt động chống lại chế độ thật sự, chứ không phải loại tù chính trị lôm bôm Đảng vơ bèo, gạt tép, tổng vào các trại giam. Lão đưa ra thắc mắc của lão.

Lão già phản cách mạng vuột râu, cười:

- Rất dễ hiểu, rất dễ hiểu. Thứ nhất, về mặt kinh tế, tù nhân là một lực lượng khai hoang sản xuất có lời nhất. Anh bạn tính thử. Nuôi một người tù, tốn 5 hào một ngày, kể cả ăn, mặc, thuốc men. Toán đan là toán già, ốm, lao động kém nhất, mỗi tù nhân cũng làm ra bình quân 2 đồng một ngày, gặt 4 lần nhà nước chi ra nuôi hấn. Các toán mộc, xẻ, rèn, lâm sản, bình quân 10 đồng

một ngày, gấp 20 lần. Do đó, tù càng nhiều, càng tốt. Thứ hai, về mặt chính trị. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Dù đóng kịch giỏi tới đâu, Đảng cũng thừa hiểu các anh không ưa chế độ. Nhưng Đảng không sợ các anh lật đổ. Pháp, Mỹ, Đảng còn không sợ kia mà! Đảng rất biết các anh không dám chống lại chế độ bằng hành động. Đảng kiểm soát rất chặt, các anh không làm nổi. Hơn nữa, với chính sách quản lý dạt dào, các anh lo hai bữa nuôi thân, nuôi gia đình còn mửa mật. Làm được cái gì? Riêng có cái mồm các anh xì xầm, to nhỏ, rỉ tai, Đảng không theo rồi xuể. Hàng triệu cái mồm đó là trở lực đáng ngại cho việc tuyên truyền điều trá, lừa bịp, nhồi sọ lớp trẻ, nhằm biến chúng thành Người Mới, nghĩa là Người Máy. Lớp trẻ sinh ra, lớn lên dưới chế độ, không biết gì về quá khứ. Với chúng, Đảng tha hồ xuyên tạc lịch sử, huênh hoang lấp biển, vá trời, kẻ công, kẻ đức, dễ dàng nhào nặn chúng theo ý muốn. Đảng kỳ vọng vào lớp này nhất. Anh để ý, mỗi đợt kiểm kê dân số, thấy tỷ số người nhiều tuổi giảm, tỷ số lớp dưới 25 tuổi tăng, Đảng rất mừng, khoe là xã hội càng ngày càng trẻ hóa. “Đâu cần, thanh niên có. Đâu khó, có thanh niên” mà. Tôi biết có một bác đã bảy mươi tuổi, khi bị bắt, bác van xin tên chấp pháp rằng bác đã già yếu rồi, cho bác sống yên với con cháu tới ngày nhắm mắt. Tên chấp pháp cười nhạt, bảo : “Anh già yếu, nhưng cái mồm của anh, nó chưa già yếu!”

Bác đi tù, và bỏ xác trong tù. Các thứ văn thơ lãng mạn, các bản nhạc Trương-Chi, Thiên-Thai, Suối-Mơ, có dính dáng tí nào với chính trị đâu, Đảng cũng cấm. Những thanh niên hát những bài hát đó, như Toán xôm, Lộc vàng, người thì 15 năm tù, người thì 10 năm tù. Có lần Trần-Hoàn, giám đốc sở văn hóa Hải-Phòng, nghe thấy một đàn em của y huýt sáo bài Sơn-Nữ-Ca y sáng tác hồi đầu kháng chiến chống Pháp, y vội chạy lại xua tay: “Xin cậu, xin cậu, hãy chọn bài khác”. Đảng nghiêm cấm các thứ văn nghệ

đó, vì nó không phù hợp với việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nó làm loãng mất cái món ăn tinh thần đặc sệt chất Bôn-Sơ-Vích Đảng độc quyền nhồi nhét cho nhân dân. Thế thôi. Còn lý do thứ ba nữa, là khi xảy ra chiến tranh, những phần tử không ưa chế độ coi như lau sậy, kẻ địch coi như cọp. Cần phải phạt lau sậy đi, cho cọp không có chỗ ẩn nấp. Do đó, phải tập trung những phần tử này. Dù họ đã được thả ra, cũng phải bắt lại. Đó gọi là chính sách “phạt lau, diệt cọp”. Còn chuyện đi tù vì lý lịch là tất nhiên. Đấu tranh giai cấp là phải vậy. Nhưng thực tế, số tù tư sản, địa chủ, thám thắp gì so với số tù thuộc các thành phần khác. Anh đã ở nhiều trại anh biết. Tù chính trị đã nhiều, nhưng tù lưu manh bao giờ cũng nhiều hơn. Đó là hậu quả tự nhiên của thiếu khổ, của nền giáo dục coi khinh luân lý, đạo đức cổ truyền. Đám lưu manh này đều là thanh niên. Đảng coi chúng là rác rưởi của xã hội, không thể giáo dục cải tạo nổi. Biện pháp tối ưu là hốt chúng vào các trại tập trung, bắt chúng lao động khổ sai. Anh phải nhớ, bốn chữ “giáo dục cải tạo” chỉ là những từ vô nghĩa, ngớ ngẩn. Đảng đâu ngu tới mức tin vào mấy chữ đó! Thử hỏi có kẻ nào, ở ngoài xã hội, đã chán ghét chế độ, sau mười, mười lăm năm tù, chịu mọi hạ nhục, đầy đọa, lại tiến bộ, thành yêu chế độ! Cho nên, đừng bao giờ đóng kịch, nói với các cán bộ cộng sản là tôi đã cải tạo tốt, đã tiến bộ, đã nhận thức rõ sai lầm. Chúng sẽ khinh bỉ, cười vào mũi anh!

Được nghe lão già phản cách mạng chính hiệu giảng giải, lão cao hứng quá, bắt chước Lưu-Bị chấp tay vái Không-Minh:

- Được nghe những lời vàng ngọc của tiên sinh dạy bảo, bi nhân đây như kẻ mù được thấy lại ánh sáng. Bao mây mờ tan hết, được nhìn thấy trời xanh.

Đa tạ, đa tạ.

- Phó Nhòm, hôm nay đêm được mấy xe rau muống?

Nghe tiếng gã đầu gấu từ buồng 7 vọng sang, gã bạn cùng buồng lão từ nãy

vẫn đứng nhìn ra sân trại, qua khe mấy tấm ván bịt, vội quay lại phía cửa buồng, nói to:

- 42 xe tất cả. Ngày mai, mỗi suất phải được một bát đầy.

Gã đầu gấu cười ha hả:

- Thế là mai “bành”(no). An tâm cải tạo rồi.

Phó Nhòm ngồi xuống, cười, nói với lão:

- Ở đây, chúng nó gọi tôi là Phó Nhòm, vì tôi có trách nhiệm nhòm đếm xem có bao nhiêu xe cút-kít rau muống được trở vào nhà bếp. Điểm thứ hai, nói thực với ông bạn, tôi có máu rất thích phụ nữ. Trong giờ vệ sinh, tôi thường đứng lên cùm, nhìn ra hành lang, ngó các em đi qua, đi lại. Danh hiệu “Phó Nhòm” quả là không oan uổng gì. Ngưu-Ma-Vương vừa đi rồi.

Lão uể oải ngồi dậy:

- Chúng ta có thể kéo một hơi bây giờ, cho giãn xương cốt một tí không?

- Thông thả, sắp tới giờ ăn chiều rồi. Nó sẽ trở lại, mở buồng cho ra lấy cơm. Hút bây giờ, mùi xộc lên. Nó vào, ngửi thấy thì nguy lắm. Phải đợi ăn xong, để bát, thìa ra ngoài cửa trả. Nhà bếp vào lấy đi. Hết giờ hành chính, nó về hẳn, mới có thể hút được. Mấy bữa nay có cá khô vụn kho muối, mún ra. Những người có tiếp tế, không ăn, cho các buồng khác. Ông bạn nếu ăn được, tôi sẽ lấy phần của tôi vào.

- Tôi là loại tù vô gia cư, anh không ăn được, cứ mang vào, tôi dùng tuốt.

Tiếng gã đầu gấu vọng tới:

- Ông chú mới vào, từ trại nào về đây?

Lão đứng dậy, trả lời:

- Z8, Nghệ-An.

- Trại Thung-Lũng Tử-Thần đây. Ngay bọn quân giáo cũng có đưa phải trốn trại. Mấy thằng bạn cháu chết cả ở đó đây. Ông chú sống nổi. Giỏi thật. Ông chú tù lâu chưa?

- Tất cả hai mươi năm. Chú mày tù lâu chưa? Bao nhiêu tuổi?
- Cháu hai mươi lăm. Trộm cắp từ bé. Đi tù từ năm mười bốn. Mới ra tù được hơn một năm, lại vào. Lần này, có thể dựa cột, hoặc chung thân.
- Tội gì mà nặng vậy?
- Cháu đâm một tên thuế vụ bị thương. Cháu buôn thuốc lá đường Lạng-Sơn Hà-Nội, bị nó chặn lại. Cháu cho một nhát, nhảy tàu thoát. Về Hà-Nội được hai tuần thì bị bắt. Cháu vẫn đứt lót cho tên này. Mới mấy lần chưa có tiền đứt, nó trở mặt. Úc quá, cháu mới cho nó nhận một mũi lê.
- Chú mày hung quá. Tuổi còn trẻ. Phí đời một cách vô ích. Đáng lẽ phải tính toán kỹ một chút...
- Ngưu-Ma-Vương xuống núi!

Gã Phó Nhòm báo động.

Lão ngồi xuống, lắc đầu: “Tuổi trẻ bây giờ là miếng mồi ngon cho nhà tù nó nghiền nát. Nhiều đứa vì thiếu đói, chỉ ăn cắp con gà, bó lúa, cái xe đạp, cũng bảy, tám năm tập trung. Bỏ mạng trong tù vô số. Càng tù lâu, càng hư hỏng. Hiếm có đứa ra tù mà không tái tù. Thằng này nó nói đúng. Ít nhất cũng hai mươi năm, hoặc chung thân. Thế là tiêu đời.”

Tên Ngưu-Ma-Vương đi vào, mở cửa từng buồng ra cho tù lấy cơm. Hắn đứng ngay trong hành lang, mặt càu càu, mắt gườm gườm. Bọn tù, cả nam lẫn nữ, lần lượt ra bê cơm vào, vội vã, len lén. Phó Nhòm đưa cho lão bát cá vụn.

Lão múc một thìa ăn thử:

- Chà, mặn hơn muối. Tôi ăn phần tôi cũng không hết. Nuốt của này vào, khát nước bằng chết.

Phó Nhòm mở túi thịt, múc bốn miếng con vào bát mình, rồi mời lão:

- Ông bạn ăn với tôi mấy miếng. Thịt vợ tôi kho đấy. Gọi là hương tì “hương vị xã hội”.

Lão nhất định từ chối. Phó Nhòm cứ mức vào bát lão. Không làm thế nào được, lão giao hẹn:

- Tôi chỉ ăn một lần này thôi. Bận sau anh đừng có ép tôi như vậy. Cứ tự nhiên dùng. Như thế, tôi thoải mái hơn. Trời nóng thật. Nắng tháng tám, râm trái bưởi. Ngồi không mà mồ hôi cứ đầm đìa.

Phó Nhòm vừa ăn, vừa quạt, nói:

- Ở Hỏa-Lò này có bốn khu xà lim tất cả. Xà lim 4 là dễ chịu nhất, ở mãi bên ngoài giàn nho. Chỉ dành cho cán bộ cao cấp bị tù năm. Xà lim 3 nằm cạnh nhà bếp, mùi than xông lên rất khó chịu. Còn xà lim 2, có một buồng kỷ niệm ông Trường-Chinh, thì tối tăm, bí lắm. Gầm sàn bịt kín. Bô, chậu, xô, phải để ra giữa lối đi, rất vướng víu. Xà lim 1 này là thoáng đấy. Giá cửa trên phía sau không bị bịt ván, thì không nóng, không tối thế này đâu.

Nhưng xà lim 3 có một ưu điểm lớn, là gần phòng nữ. Tối tối, nghe các em hát hồng, chí chèo chửi nhau, đánh nhau, cũng vui. Ban ngày, khi các em đi cung, tha hồ ngắm, cải thiện mắt!

Tù lâu, kinh nghiệm, lão biết xà lim thường được bọn chấp pháp gài ăng-ten vào. Trong hoàn cảnh cô đơn, kẻ non nớt, cả tin, thường dễ tâm sự, dễ tiết lộ những điều mình muốn giấu. Ăng-ten phần nhiều lại rất ngon ngọt, tử tế, tận tình giúp đỡ, dễ cảm động lòng người trong cảnh ngộ mới bị bắt, thiếu khổ trăm bề. Khi mới bước vào buồng, nhờ cửa mở có ánh sáng rõ, lão thấy nước da Phó Nhòm xanh má. Hai tháng xà lim chưa đủ thời gian để có nước da quý phái đó, nước da mà các phu nhân quý tộc hồi thế kỷ 19 bên Châu-Âu rất ái mộ. Khi lão hỏi Phó Nhòm nằm xà lim bao lâu, lão đã nghi ngờ rồi.

Nhìn nội vụ của gã đầy đủ tất cả, nào quạt, nào ca, nào xô nhựa, thìa nhựa.

Lại thêm một bọc to chăn áo mùa đông treo trên tường. Lão khẳng định ngay Phó Nhòm là một ăng-ten. Nếu không, tại sao lại phải nói dối? Đồ dùng của người tù, nó phải có thời gian lịch sử của nó. Phải nhiều lần viết thư về gia

đình, hoặc gặp người nhà, mới có được đầy đủ. Không thể mới bị bắt mấy tháng, đang trong thời kỳ hồi cung, chưa được viết thư, chưa được gặp người nhà, mà đã “làm nên lịch sử”. Phó Nhòm quả là một tay ăng-ten tồi. Gã kể vanh vách từng chi tiết về 4 khu xà lim Hỏa-Lò, chứng tỏ gã đã nằm qua tất cả. Một ăng-ten nham hiểm không phạm những sai lầm tầm thường như vậy. Rất có thể Phó Nhòm chỉ là một ăng-ten bất đắc dĩ.

Đèn điện bật sáng. Nguru-Ma-Vương đi vào. Từng buồng được mở, để tù đặt bát ra ngoài cửa. Một tên nhà bếp đi thu. Chắc có việc vội, y quát giục nhặng sì, làm tên nhà bếp cuống cả lên. Xong việc, y khóa cửa xà lim lại, bỏ đi. Giờ tự do của xà lim bắt đầu.

Tiếng nam, nữ, đùa nhau, í ới, nhộn nhạo:

- Buồng 8 tháng này chều tiếp tế. Chắc ông xã cho rơi rồi. Thương quá là thương:

“Chơi xuân có biết xuân chẳng tá.

Cọc nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không.”

- Coi khinh! Đây đã có hàng trung đội xếp hàng nộp đơn xin đặt cọc.

- Em buồng 10 ời, bị tiếp tế to thế. Càng no cái bụng, càng đói cái kia, phải không? Có muốn anh cho “nuôi bò” không? Bò của anh đang ứ sữa đây này.

Những tiếng cười hô hô, khoái trá, rộ lên.

Gã đầu gấu buồng 7 nói như ra lệnh:

- Trật tự, trật tự. Giặc lái buồng 4 đâu, kể nốt câu chuyện tối qua đi.

- Chuyện dân lái xe bọn tớ thì kể muôn đời không hết. Không phải vô cớ mà nhân dân gọi bọn tài xế xe tải là giặc lái. Thời chiến, bọn tớ chỉ cần đi một chuyến vào Quảng-Bình đất lửa, là được thưởng 300 đồng, bằng sáu tháng lương cán bộ. Chẳng thằng nào muốn vào chỗ chết đâu. Nhưng không đi, cũng không được. Đoàn xe tải chúng tớ đậu ở đâu, là dân sợ như sợ dịch

hạch. Họ thường xuyên bị chết oan, khi máy bay Mỹ tới bắn phá. Sợ thì sợ đấy, nhưng đêm đến, suốt tuyến đường từ Ninh-Bình tới Quảng-Bình, chị em nông dân vẫn kéo tới chỗ đoàn xe chúng tớ đậu. Bọn giặc lái chúng tớ chỉ cần chi ra ba, bốn cái tem gạo bộ đội 250 gam, là đưa các nàng vào gầm xe. Đủ kích, cỡ. Từ thiếu nữ dậy thì mười bốn, mười lăm, tới bà xồn xồn gần năm choạc. “Nhớn bùi, bé mềm”, bọn tớ sờ tái. Đúng là cái thời kỳ “Đường ra trận mùa này đẹp lắm”. Có điều cơ thể các nàng đói, còm quá, giảm mất hứng. Gặp em nào khéo chiều, tớ “nhân đạo” cho thêm gói kẹo, gói mì ăn liền. Em cảm động rung rức. Bọn tớ cấu kết với nhau chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng. Mỗi lần bị oanh tạc, những thằng sống sót thu được vô số chiến lợi phẩm. Cứ khai là hàng trên xe bị hủy hết. Về Hà-Nội ăn chơi thả phanh. Thời chinh chiến, mấy người đi trở lại. Cần gì. Hưởng lúc nào, cho đã lúc đó. Nếu kể về tội, bọn tớ đáng bị nhiều cái án tử hình. Thế mà lại toàn được tuyên dương xuất sắc, được bằng khen. Bây giờ thời bình, tớ chỉ ăn cắp có bốn xe thóc, tổng cộng 28 tấn, chưa bằng cái móng tay thời chiến, đã bị nhận án chết. Chồng án, vẫn y án. Chỉ còn trông cậy vào lệnh ân xá của ông Trường-Chinh. Tớ 42 tuổi. Tớ chưa muốn chết tí nào cả. Đ... mẹ cái số phận! Tớ tưởng tớ đã chỉ bị bồi thường, cộng 7 năm tù là cùng.

- Giặc lái nói đúng đó. Bình thường chỉ thế. Nhưng giặc lái có cái khôn nạn là được chọn làm điển hình cho phong trào bài trừ tham nhũng. Rơi vào những vụ điển hình, đều bỏ mẹ cả. Đánh trống vào Trời thôi.

Thấy lão chăm chú lắng nghe, Phó Nhòm nhắc:

- Kệ chúng nó chuyện trò, tán láo. Bây giờ chúng ta có thể say được rồi. Mấy tuần nay, xà lim cạn hết thuốc. Vật vã quá.

Lão gỡ cái chặn bông bản thủ, hôi hám của lão, moi từ trong ruột chặn ra một nắm thuốc Lào.

Phó Nhòm thán phục:

- Quả tù lâu, kinh nghiệm. Yểm thế này, bố chúng nó cũng không khám nổi. Tôi chỉ có mảnh giấy báo. Nhưng máy đã hết đá. Làm thế nào?

- Yên trí, yên trí. Đầu vào đó hết.

Lão cười, giở cái áo bông dày cộm, tháo một cái khuy nhựa to ra, giơ lên:

- Máy đây. Anh rút một sợi dây dứa ở cái túi của anh kia. Tôi lồng nó vào cái khuy này, là có thể đánh lửa hút.

Lão cúi xuống, cầm một chiếc dép lốp của lão lên, moi từ đế ra một mảnh thủy tinh nhỏ. Lão xé bông, xé giấy, cuộn một điều đủ hai người hút.

- Anh lâu không hút. Say đấy. Thuốc nặng lắm. Hút trước đi. Tôi hút sau.

Phó Nhòm kéo mạnh một hơi, lao đao, dựa lưng vào tường, say rơi cả thuốc. Lão nhặt điều thuốc, hút đến hết. Khói lan tỏa.

Gã đầu gấu buồng 7 gầm lên:

- Cha chả, tên nào tra tấn lão gia đấy? Thơm lừng bốn cõi!

Mấy buồng khác nhao nhao:

- Ở đâu mà thơm thế? Phòng nào vậy? Đừng giấu anh em.

- Chắc của ông chú mới vào. mấy tuần nay, ai có đâu.

- Đừng quên các đàn em, im im sượng một mình, ông chú ơi!

Gã đầu gấu cười cầu tài:

- Ông chú chia sẻ hạnh phúc với chúng cháu đi. Ai lại chiến đấu âm thầm, đơn độc vậy. Xà lim là một nhà mà. Ông chú mới vào, không biết đấy.

Phó Nhòm đã hết say, hỏi:

- Ông bạn giải quyết ra sao?

- Chia sẻ với họ mỗi người một ít. Xà lim có bao nhiêu người hút?

- Hút tất. Chỉ có mấy bà, mấy em là không. Một năm thuốc, mà cho bảy đứa, còn gì mà hút?

- Yên tâm, tôi còn.

Lão lôi trong chăn ra một nắm nữa:

- Bây giờ chuyển cho họ bằng cách nào?

Phó Nhòm hớn hờ:

- Trong chần, còn nhiều lắm hả? Được, tôi bảo chúng nó lái xe sang.

Gã đứng lên cùm, nói to:

- Buồng 7 đưa xe sang nhận hàng.

- Tuân lệnh!

Gã đầu gấu kêu lên. Một phút sau, một chiếc bàn chải đánh răng chui vào qua cửa buồng lão, kéo theo một sợi dây dứa.* Lão gật gù:

- Giỏi thật. Xa thế, mà phóng một phát ăn ngay.

Phó Nhòm buộc gói thuốc vào dây, hô:

- Lái xe về.

Cái bàn chải lại chui qua cửa buồng ra ngoài.

Lão đứng lên, ngó ra hành lang, dặn:

- Chú mày chia đều cho tất cả. Có lửa chưa?

- Ông chú yên trí. Máy móc đủ cả. Chỉ thiếu có “nhiên liệu” thôi. Cháu sẽ chia đều cho bọn họ.

- Tao cũng định hút xong, rồi cho anh em. Chưa kịp, thì đã âm cả lên. Vui thật!

Phó Nhòm nói với lão:

- Hàng mà chuyển qua cửa khẩu buồng 7 này, thì thuế má nặng lắm. Bọn kia chẳng còn mấy.

- Đó là thường tình. Chuyện hư hao là không thể tránh khỏi.

Ngoài hành lang, tiếng bàn chải lướt trên sàn vèo vèo, buồng nọ sang buồng kia, nhộn nhịp. Cả xà lim tràn ngập mùi khói thuốc Lào.

Tiếng gã đầu gấu oang oang, sáng khoái:

- Cảm ơn ông chú khao quân. Thuốc ngon cực kỳ. Đã đời quá! Ông chú làm gì mà tù lâu khiếp thế. Phản cách mạng, phản tuyên truyền, bất mãn, “kêu

ca, phàn nàn, oán trách chế độ”, phải không?

- Tao không có tội gì hết. Tao là đại úy trong quân đội quốc gia. Tao chỉ có một tội ngu, năm 54 ở lại miền Bắc, không đi Nam, nên bị tập trung cải tạo từ năm 1961 tới 1977, mười sáu năm. Ra tù được hai năm, tao chẳng làm gì chống chế độ. Tự nhiên bọn Tàu tấn công sáu tỉnh biên giới, tao lại bị chộp nữa. Đã hơn bốn năm rồi. Không hiểu sao bỗng dung lại đưa về nằm đây.

- Ông chú phải cảnh giác đấy. Nói ít, hiểu nhiều mà.

- Tao vợ bỏ, con chết trận. Gia đình tan nát từ lâu. Tàn rồi. Chẳng còn gì để mất, mà phải sợ, phải cảnh giác. Ở tù, ra tù, đối với tao cũng vậy. Giả thử được thả, tao cũng không biết làm cách nào để kiếm sống nuôi thân. Lại nay Đồn, mai Sở, nghĩ mà phát ớn. Sợ hơn hoạn. Tao già rồi, về với đất cũng được đấy. Năm nay, tao 53 tuổi. Hôm nay, mừng mười, tháng tám, ngày sinh nhật tao đấy.

- Bực thật. Ngày sinh nhật, mà không có gì mừng ông chú.

- Tao có đề ý tới sinh nhật bao giờ đâu. Hôm nay, ngồi xe, tự dung lại nhớ tới.

Tiếng một phụ nữ, giọng miền Nam, nhỏ nhẹ:

- Tôi có chút quà, gửi mừng sinh nhật anh nhé.

Lão cười:

- Rất cảm ơn chị quan tâm tới. Nhưng ngày sinh nhật là ngày đáng nguyên rủa đối với tôi, chứ không phải là ngày đáng mừng.

Phó Nhòm nói:

- Mụ này người Sài-Gòn, lấy chồng Hoa-Kiều Chợ Lớn. Buôn lậu, giàu xụ. Mụ và thằng con trai, cả hai vào tù 14 tháng rồi. Nghe đâu mụ ta đấm mồm cho công an những 150 cây vàng. Sắp tha rồi. Mụ ấy hảo tâm lắm, thường cho quà bọn vô gia cư. Ngưu-Ma-Vương ăn ngập miệng, cũng chiều mụ hết cỡ. Tiếp tế của mụ, thì hơi ôi, bốn người ăn không hết. Mỗi tháng bốn lần.

Mỗi lần, một bao tải lớn. Xem ra, không diệt được giai cấp tư sản đâu. Vào tù, chúng nó vẫn sướng. Chỉ đám vô sản là sống dở, chết dở, trong tù cũng như ngoài xã hội. Đòn chuyên chính vô sản trên thực tế lại giáng xuống đầu giai cấp vô sản nặng nhất. Ông bạn biết không, từ ngày giải phóng miền Nam, trung bình mỗi ngày, năm mươi hai vụ tự tử. Toàn dân nghèo. Một thành ủy viên thành phố Hồ-chí-Minh nói với tôi đó.

Một cái lược sừng vọt chui vào buồng lão.

Tiếng bà miền Nam vọng tới:

- Anh kéo dây về buồng anh đi.

Lão vội đứng dậy:

- Cảm ơn chị, tôi không nhận đâu. Tôi đã quen với nếp sống tù rồi. Chị để mà dùng.

- Anh kéo về đi. Nhanh lên. Công an võ trang sắp đi tuần vào đây.

Phó Nhòm nói với lão:

- Mụ ấy cho thực lòng đấy. Cứ nhận đi.

Miệng nói, chân gã nhảy xuống đất, kéo từ từ sợi dây dứa, lòi vào buồng liền mấy túi ni-lông dàn mỏng. Nào bánh đậu xanh, bánh khảo, bánh gai, nào đường, nào kẹo mè sừng.

Gã tháo các túi ra, nói:

- Bà chị kéo dây về đi.

Cái lược và sợi dây chui ra khỏi cửa. Liên tiếp sau đó, hai cái lược lần lượt chui vào buồng lão. Mỗi lược là một túi ni-lông quà.

Lão cảm động đứng dậy:

- Tình cảm các chị, các cháu dành cho tôi, tôi rất cảm kích. Xin cảm ơn tất cả.

- Đúng là “Tốt số hơn bố giàu”.

Một giọng đàn ông, hần học, đồ kỵ.

- Ai vừa nói đấy?

Lão hỏi Phó Nhòm.

Gã xua tay:

- Ông bạn đừng để ý tới thằng vô gia cư này. Nó là một thượng úy bộ đội. Không biết tội gì, bị giam ở đây đã năm tháng. Ai cũng ghét. Chẳng ai cho quà nó cả. Đói nhần răng. Nó khoe, nó là đơn vị đầu tiên tiến vào giải phóng Sài-Gòn. Ngay cả mục giầu xụ rộng rãi thế, cũng không cho nó cái gì. Tính nó hay xì xọt, bầm báo. Chết đáng kiếp. Nhưng từ hôm bị gã đầu gấu buồng 7 rạch cho một “mince lame” (dao cạo) vào mặt, sợ, chừa hẳn. Vết sẹo còn ở má đó. Dài đến chực phân. Số là Nguru-Ma-Vương sáng đó, vội cái gì, cho hai thằng ra làm vệ sinh cùng lúc, nên gã đầu gấu mới có cơ hội ra tay.

- Gã đầu gấu có bị kỷ luật nặng không?

- Cùm có ba hôm, mục giầu xụ xin cho. Nguru-Ma-Vương tha ngay. Ông bạn thấy sức mạnh của kinh tế có khiếp không! Lão Nguru-Ma-Vương này đáng vào tù!

- Xã hội đối, khó tránh khỏi những chuyện như vậy lắm. Bỏ tù bao nhiêu cũng vô ích. Từ mấy chục năm nay, các trại đầy ắp lưu manh. Lớp nọ kế tiếp lớp kia, ngày càng đông đảo. Thời Tây, ở Hà-Nội giới lắm đếm được gần trăm tên trộm cắp, tụ tập ở mấy chợ Đồng-Xuân, chợ Hôm, chợ Mơ, chợ Đuôi. Phần lớn đều mồ côi, mồ cút. Con cái những nhà nghèo lắm mới phải đi bán kem, bán báo, đánh giày, đánh mũ. Ở nông thôn, chỉ thỉnh thoảng xảy ra chuyện ăn trộm con gà, con què. Tôi chưa thấy một giáo viên, một học sinh nào đi ăn cắp cả. Bây giờ thì nhan nhản. Xã hội đã lưu manh hóa mất rồi. Vào rạp xi-nê mà bỏ dép, để chân lên ghế trước, là y như rằng dép biến. Mới tháng tám, mà số nhập Hỏa-Lò của tôi đã là 4257. Như vậy hàng năm, Hỏa-Lò phải bắt vào ít nhất 6000 tù.

- Ông bạn nói đúng. Tôi vào tù cũng chỉ vì ăn cắp của công. Từ to tới nhỏ,

thằng cán bộ nào có điều kiện ăn cắp mà không ăn cắp? Nhưng chết, chỉ chết loại tép riu như tôi thôi. Lương lậu chết đói, không tham ô, hối lộ, sống sao nổi. Muốn lương thiện cũng không được. Anh em, họ hàng, bạn bè gặp khó khăn, muốn cứu mang nhau cũng không nổi. Muốn xây dựng một xã hội có tình người, việc đầu tiên là phải xây dựng một xã hội no đủ. Giáo dục, văn hóa, sau. Cái đói không có tại. Khi cái dạ dày lép xẹp, lời hay, ý đẹp, đẹp tất. Chẳng hạn như mù Sài-Gòn ở đây. Mù ta giúp được nhiều người khác, vì mù ta có nhiều tiếp tế. Tôi với ông bạn, dù có hảo tâm, dù có muốn giúp, cũng không làm được gì. Bản thân chúng ta còn thiếu bét. Giá mù ta mà vào xà lim này sớm hơn một chút, thì gã thanh niên buồng 6 không đến nổi chết.

- Sao có chuyện như vậy?

- Ông bạn không biết. Cách đây độ bảy tuần, gã thanh niên buồng 6 dùng mảnh chai cắt ven tay, tự tử chết. Nó mới hai mươi tuổi, cao lớn, đẹp trai. Chết nổi, lại ăn quá khỏe. Gia đình không tiếp tế. Bị cái đói hành hạ không chịu nổi, nó dùng cái chết để giải quyết cái đói. Nếu được mù Sài-Gòn cho quà, tôi tin rằng nó không tự tử. Ở buồng chung, lác đác cũng có những thằng tự sát như nó. Đứa thì đập đầu vào tường mà chết. Đứa thì dùng thủy tinh cửa cổ mà chết.

Thấy đuôi mắt Phó Nhòm có nhiều vết nhăn, lão hỏi:

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tôi sinh năm 1928. Năm nay, năm mươi lăm tuổi. “Năm mươi lăm tuổi hãy mừng ta / Còn bốn lăm năm nữa đó mà”. Tôi người làng Vân-Đình, cùng quê với cụ Nghè Dương-Khuê.

- Anh là đảng viên phải không?

Phó Nhòm ngạc nhiên:

- Ủa, sao ông bạn biết?

- Đoán vậy thôi.

- Ông bạn đoán đúng. Tôi vào Đảng từ năm 1953. Trong kháng chiến, tôi là bộ đội. Tôi có mặt cả trong chiến dịch Biên Giới lẫn Điện-Biên. Năm 1956, tôi chuyển sang ngành ngoại thương. Tôi “giác ngộ” tương đối sớm, nhưng cũng quá muộn để làm lại cuộc đời. Sau cải cách ruộng đất, sau vụ Nhân-Văn, là tôi biết mình lầm. Những năm kế tiếp, tôi càng sáng tỏ vấn đề. Đất nước thống nhất, tôi có dịp đi công tác vào Nam ngay. Qua vùng đồng bằng sông Cửu-Long, tôi thấy tận mắt nông dân dùng cả gạo để nuôi lợn. Quá no đủ. Đầy tình người. Đặt chân tới thành phố Sài-Gòn, tôi giật mình. Phồn thịnh quá! Hạnh phúc quá! Trẻ con thời ngoan ngoãn, lễ phép. Hóa ra tuyên truyền toàn bố láo. Cả một cuộc sống như vậy mà không biết giữ lấy. Thực đáng tiếc, đáng trách. Trở ra Hà-Nội tôi có dịp gặp lại cụ Vũ-Đình-Huỳnh. Trong kháng chiến chống Pháp, tôi đã gặp cụ vài lần. Một cụ già đạo mạo, trang trọng. Nét cương nghị, trung thực, hiện rõ trên vẻ mặt ưu tư, buồn buồn. Ông cụ ngâm ngùi nói với tôi: “Anh bạn ạ, Sài-Gòn là một thành phố bị chiếm đóng. Không phải là một thành phố được giải phóng. Chỉ vài năm thôi, nó sẽ giống Hà-Nội. Tôi cả đời đi làm cách mạng, hy sinh tất cả, chỉ mang trong lòng một nguyện ước: đất nước được độc lập. Dân tộc được tự do, no ấm. Tôi đã không làm được điều đó. Thực đắc tội với đồng bào”. Nói thực với ông bạn, nếu các vị trong Bộ Chính-Trị, trong Trung-Ương mà ai cũng có một tấm lòng như cụ Vũ, thì tôi cũng không nằm đây, ông bạn cũng không nằm đây. Khốn nỗi, toàn một bọn cơ hội, đầy tham vọng cá nhân thấp hèn, đầy thủ đoạn hung hiểm, chỉ lo củng cố quyền lực, dối dân, mị chúng, đạo đức giả, núp sau nhãn hiệu cách mạng để làm những việc phản cách mạng, phản tiến hóa, núp sau nhãn hiệu Nhân-Dân để làm những việc phản Nhân-Dân. Lời nói thì đề cao con người. Việc làm thì hạ nhục con người. Nghe Phó Nhòm tâm sự, thoát tiên, lão nghi gã định gài bẫy lão. Sau thấy vẻ phẫn nộ thành thực của gã, lão lại nghĩ có lẽ anh chàng này là một ăng-ten

bất đắc dĩ. Nhưng đối với lão, chuyện đó không thành vấn đề. Lão chẳng có gì để phải giấu giếm, phải đóng kịch. Nhìn kỹ mặt Phó Nhòm, nhất là đôi mắt, lão thấy không có những ánh nham hiểm, điêu trá. Khi gã cười, lão còn thấy gã có vẻ chất phác, lương thiện.

Lão thành tâm khuyên:

- Anh ăn nói thẳng quá. Đến tai công an, nguy hiểm đấy. Tôi đã gặp nhiều người chết vì vạ miệng. Mới gặp tôi, anh đã phản tuyên truyền như vậy. Anh không sợ sao? Anh biết tôi là người thế nào? Từ rày, phải cảnh giác một chút.

Phó Nhòm cười rất tươi:

- Tôi có con mắt tinh đời. Ông bạn đâu có thể là loại chó săn, chim mồi! Hơn nữa, ông bạn ở đây rồi sẽ thấy. Trong xà lim này, họ chửi lung tung cả. Ưc quá, ai mà nhịn được. Tôi thuộc loại giữ miệng đấy. Nhưng gặp ông bạn là người hiểu biết, có phong độ quân tử, tôi nói cho hả. Ở đời, cũng phải tin nhau một chút chứ. Nghi ngờ tất cả, sống sao nổi!

Lão cười:

- Vậy thì chúng ta hãy sống thực với nhau. Tôi hỏi anh, án mấy năm? Sắp hết án chưa?

Phó Nhòm vỗ đùi:

- Đúng là tôi có con mắt tinh đời mà! Tôi biết không qua mắt nổi ông bạn. Tôi bị xử ba năm. Bốn tháng mười ngày nữa là hết án. Tôi nằm ở các xà lim đã 16 tháng rồi. Chúng nó muốn dùng tôi làm ăng ten, giúp chúng điều tra các vụ án chính trị, vì tôi là đảng viên. Thực tế, tôi chẳng giúp được bọn chúng cái gì cả. Tôi có thể ăn cắp của công. Tôi không ăn cắp, thì những thằng khác cũng ăn cắp. Nhưng lợi dụng lòng tin của bạn tù, rồi hãm hại họ, tôi chịu, không thể làm nổi. Nó khốn nạn quá, độc ác quá. Mặt khác tôi cũng quý họ, phục họ. Không có những người can trường như họ, lịch sử không

tiền được! Chúng nó hứa, được việc, sẽ giảm cho tôi 6 tháng. Nếu tôi nhẫn tâm, thì giờ này tôi đã nằm nhà rồi. Tôi nghĩ, nên để cái phúc cho con cháu.

- Không làm theo ý họ, sao anh không bị tổng đi trại?
- Tiền, tiền. Đa số nằm đây đều phải chi cả.
- Thế sao lúc đầu anh lại nói dối tôi là mới bị bắt hai tháng?
- Tôi đã nằm ở xà lim 1 này hơn sáu tháng, ai cũng biết, dối sao được.

Thằng đầu gấu cũng đoán được tôi là ăng ten, nên lúc nãy nó nhắc anh phải cảnh giác. Bọn chấp pháp ngu, dặn tôi là bao giờ cũng phải nói là mới bị bắt, không được tiết lộ bí mật. Nhưng bí mật gì? Chỉ cần tinh ý một chút, nhìn nội vụ là biết ngay đã tù lâu. Nằm với ai, tôi cũng nói là mới bị bắt hai tháng. Chẳng khác gì gián tiếp báo cho họ phải đề phòng. Nếu tôi thực tâm muốn làm việc cho lũ chúng, tôi phải có kế hoạch. Chứ đâu đến nỗi ngu như thế.

Có tiếng giày ở ngoài sân. Cả xà lim im lặng. Hai tên công an võ trang mở khóa loảng xoảng, đi vào hành lang. Chúng mở cửa gió từng buồng, nhìn vào điểm người, rồi đóng lại. Tới buồng bà Sài-Gòn, một tên ngó vào, nói nhỏ cái gì. Phó Nhòm len lén đứng lên cùm ghé. Gã thấy bốn cái lap xường được lần lượt đưa qua song sắt. Tên võ trang kín đáo để vào tờ báo, rồi gấp lại.

- Trời nóng quá. Cán bộ mở hộ cửa gió, cho các buồng thoáng một chút.
- Được, nhưng cấm nhòm ngó sang buồng khác trò chuyện!

Phó Nhòm vội vã ngồi xuống sàn. Hai tên võ trang mở cửa gió ở các buồng, rồi khóa cửa khu xà lim, đi ra.

Gã đầu gấu cười hề hề:

- Bà cô đúng là ân nhân của xà lim. Chúng cháu có quỳ lạy nó, cũng đừng hòng nó mở.

Phó Nhòm thì thào:

- Bốn lạp xường to đùng. Ông bạn xem, vào tù rồi, mà bọn tư sản vẫn oai thế. Quần giáo, võ trang rầm rập tuân lệnh.

Lão ngán ngẩm:

- Trên trại cũng vậy. Những người nhiều tiền, sai khiến bọn quản giáo như sai đầy tớ. Chỉ giai cấp vô sản là khổ. Quanh năm ăn tiêu chuần trại. Lại hay bị đánh đập, cùm kẹp. Chết như ruồi. Bây giờ đến lượt tôi mời anh cùng ăn sinh nhật với tôi.

Lão đưa cho Phó Nhòm hai phong bánh đậu xanh, hai phong bánh khảo. Gã nhoẻn miệng cười, đỡ lấy:

- Tôi không khách sáo như ông bạn đâu. Tôi ăn ngay. Từ nay, chúng ta coi nhau như bạn. Mong ông bạn đừng từ chối tôi cái gì nữa. Vài hôm nữa, tôi gặp vợ. Ông bạn có muốn nhắn gì cho cô em gái không?

- Anh nhờ chị ấy nhắn hộ với em tôi là tôi đã về Hỏa-Lò. Bảo nó gửi cho tôi một ít Vi-ta-min C, một bàn chải, một hộp thuốc đánh răng, một bộ quần áo. Nói với nó là tôi vẫn khỏe.

- Có thể thôi?

Lão buồn rầu:

- Vợ chồng nó nghèo, đông con. Xin thế đã làm lệch quỹ gia đình nó rồi. Tôi áy náy lắm.

Tiếng gã đầu gấu oang oang:

- Đề nghị mấy em hát mừng sinh nhật ông chú đi. Buồng 9 mở đầu, rồi đến buồng 8, buồng 10.

Một cô gái lên tiếng:

- Cháu hát bài “Đợi Anh Về”, chúc mừng ông chú sẽ được về nhé.

- Hoan hô! Hoan hô!

Em ơi, đợi anh về.

Đợi anh hoài, em nhé.

Mưa có rơi dầm dề.

Ngày có buồn lê thê.

Thì em ơi, cứ đợi.

Anh của em trở về...

Lão già ngạc nhiên:

- Đứa nào mà hát hay thế? Có phải ca sĩ chuyên nghiệp không?

- Không phải, con tây đen đấy. Quê nó ở Từ-Son, Bắc-Ninh. Nó là sản phẩm của một vụ hiệp dân trong kháng chiến chống Pháp. Nó hát quan họ Bắc-Ninh mới tuyệt! Giọng nó khỏe lắm. Có nó, xà lim này cũng đỡ buồn.

- Nó tội gì vậy?

- Không rõ. Nó không bao giờ nói cả. Cũng không tiện hỏi. Có khả năng con này là ăng ten. Nằm cùng buồng nó, là một em bị kết tội buôn đồ la. Mới bị bắt. “Co quắp” trông rất sex-appeal! Cảnh sát khám được sáu trăm đồ la trong người nó. Thế là vào thẳng đây. Gần hai tháng rồi. Không tiếp tế. Có một bộ quần áo độc nhất trên người. Khổ lắm. Mụ Sài-Gòn phải cho nó một bộ thay đổi.

Tiếng hát tiếp tục, lạnh lạnh. Điệu nhạc dồn dập, mạnh mẽ, lập đi, lập lại.

Đợi anh, anh trở về, trong chét cười ngạo nghễ...

Đợi anh, anh trở về, trong chét cười ngạo nghễ...

Rồi chuyển sang ngân dài, nào nề :

Dù tuyết rơi, bão nổi

Dù nắng cháy, em ơi

Bạn cũ có quên rồi

Đợi anh hoài, em nhé....

Lão tâm tặc:

- Đúng là có giọng hát trời cho. Nếu được rèn luyện, thì sẽ vuron cao biết mấy. Xã hội đã vui đập biết bao tài năng. Tiếc thật. Bài hát này phổ nhạc thơ

Simonov, bài thơ hay nhất của ông. Tổ-Hữu dịch theo bản tiếng Pháp. Y dịch hỏng. Thí dụ hai câu tiếng Pháp là: “Quand la pluie au ton cuivré/ Sème la tristesse” mà dịch là: “Mưa có rơi đầm dề. Ngày có buồn lê thê”, thì không diễn tả được cái màu vàng vố vàng, mung lung. Cái màu vàng này chính là nỗi lòng héo hắt của người cô phụ chờ chồng nơi chinh chiến. Nhà thơ Lê-quang-Dũng, trước kia tù cùng với tôi, dịch hai câu này tuyệt vời:

Nắng chiều nhuộm sắc mưa sa

Sầu em cũng chín như là hoàng hôn.

Anh có thấy một trời, một vực không? Còn hai câu:

Dù tuyết rơi, bão nổi

Dù nắng cháy, em ơi.

Thì dịch lạc hẳn ý. Nguyên văn tiếng Pháp là: ”Attends-moi, quand l’été rayonne/Mais tout l’hiver, attends.” “L’été rayonne” là “mùa hè lấp lánh”, đánh thức bản năng sống. Không ăn nhập gì tới “nắng cháy” cả. “Mais tout l’hiver, attends” là suốt mùa đông lạnh lẽo, cần tình yêu sưởi ấm, vẫn âm thầm, cô đơn chờ đợi. Tương “Tuyết rơi” với “Bão nổi” vào làm gì?

Phó Nhôm thán phục:

- Ông bạn xuất thân nhà binh. Dân lính tầy, mà cũng sành văn thơ. Lạ đấy!

Tiếng cô tây đen vang lên:

- Bây giờ cháu hát bài “Tiếng Hát Dân Chài”. Ông chú nghe nhé.

- Cháu hát tuyệt lắm. Hát đi.

Cả xà lim lắng nghe. Tiếng hát dạt dào tình sóng nước, mênh mông, lồng lộng, đưa hồn người thoát khỏi cảnh ngục tù ảm đạm, bay bổng giữa trời biển bao la, bát ngát:

Ô, này anh em ơi! Tôi nhớ một chiều

Ánh lửa bùng soi thân yêu

Vi vu mà lên cao, nhấp nhô ngọn triều...

- Hát to lên, cho bên này nghe với! Con sơn ca của anh!

Tiếng từ khu xà lim 2, tận gần giàn nho, vọng tới.

Khi cô ca sĩ hát hết bài, cả xà lim rầm rộ vỗ tay tán thưởng. Bà Sài-Gòn nói:

- Cô thưởng cho cháu ít ô mai, ít kẹo chanh, cháu ăn cho ngọt giọng nhé.

- Cám ơn cô. Đợi cháu hát nốt bài thứ ba hãy. Đây là bài dân ca quan họ, quê cháu. Mẹ cháu dạy cháu từ bé.

Gã giặc lái tử hình kêu lớn:

- Hát đi. “Chỉ nghe tiếng hát mà lòng yêu thương” rồi đó!

Cô gái da đen hồn Việt lại cất tiếng hát. Điệu hát mang hồn quê hương, xứ sở, như nước nở, như nhắc nhở, tình nghĩa keo sơn, muôn đời không dứt, không quên, tha thiết, níu kéo.

Người ơi, người ở, đừng về!

Người về...về có nhớ...

Mà này, vạt áo, đừng có ướt đầm...

...ướt đầm như mưa...

Người ơi, người ở, đừng về!

Khi tiếng ca ngừng, xà lim lặng đi. Rồi một tràng pháo tay nhiệt liệt, vang dội.

Lão đứng lên, nhìn ra hành lang, xúc động:

- Cám ơn cháu, cháu hát hay quá. Đây là lần thứ nhất tôi mừng sinh nhật, các bạn ạ. Tôi nay quá là vui. Vui nhất trong đời tù của tôi. Vui đến nỗi tôi muốn ở đây, đừng về nữa. Nếu sau này có về, tôi sẽ mãi mãi nhớ tôi nay.

Nhớ, có thể vạt áo sẽ ướt đầm như mưa.

- Ông chú đa cảm quá đấy. Đến lượt buồng 10, hát!

Gã đầu gấu đùa, ra lệnh.

Một tiếng cục càn từ ngoài sân, quát lớn:

- Cầm mõm hết! Hát hỏng nữa, tôi cùm cả lại. Đi ngủ!

Phó Nhòm nói nhỏ với lão:

- Tên phó giám thị đấy. Mặt sắt đen xì, mắt hết tình người. Trái ý nó là cùm.

Anh em gọi nó là Thần Cùm.

Đợi Thần Cùm đi khỏi, Phó Nhòm nói to:

- Xin lỗi quý vị thánh giả. Buổi văn nghệ tối nay tạm ngừng, vì lý do trực trặc kỹ thuật. Tối mai, thứ bảy, xin hẹn gặp lại quý vị.

Gã đầu gấu càu nhàu:

- Đang du dương, thì bị địch gây nhiễu. Làm một hơi tiêu sầu vậy.

Rồi ông ổng hát:

Nhớ nhà châm điều thuốc.

Khói huyền bay lên cây.

Có phải sầu vạn cổ,

Chất trong hồn chiều nay.

- Đ... mẹ nó, nhớ vợ, thương con, thèm thịt chó!

Lão nằm xuống, mệt mỏi:

- Hôm nay, tôi cũng nhọc, phải ngủ. Anh ngủ chưa?

- Tôi còn lâu. Muỗi nhiều đấy. Buông màn mà ngủ. Trên tường, có sẵn mấy cái lỗ nhét đầy giẻ, dây thò ra. Ông bạn có thể mắc màn vào đó. Lấy tạm miếng các-tông này mà quạt. Nóng thực.

- Tôi nằm không cho thoáng cái đã. Buông màn ngọt ngọt lắm.

- Tùy ý. Chúc ông bạn ngủ ngon.

Phân đi đường mệt. Phân no bụng. Một lúc, lão thiếp đi.

Khi lão thức giấc, trời chắc đã gần sáng. Lão ngạc nhiên thấy Phó Nhòm, tay cầm mẫu bút chì ngắn ngắn, tay cầm mảnh giấy gói trà, ngồi nhìn lên trần, vẻ suy nghĩ lung lăm.

Lão hỏi:

- Gần sáng rồi, anh không ngủ à? Viết gì vậy?

Gã nheo mắt cười:

- Làm thơ tặng “Em” đấy.

- Tặng vợ à?

- Không. Tặng em buồng 9, buôn đô la. Em có vẻ đã chiều cổ tới. Giờ về sinh đi qua buồng, em lần nào cũng ngược lên cười.

- Giấy bút ở đâu mà xoay được vậy?

- Nhờ mụ Sài-Gòn cung cấp cho. Mụ ta muốn gì mà chẳng được.

- Cẩn thận, quân giáo vớ được, thì phiền to. Tôi lo cho anh.

Gã trấn an:

- Không ngại. Tôi rất thận trọng. Tôi còn yểm được cả lưỡi dao cạo, để hàng ngày cạo râu. Ông bạn này, tôi muốn làm một bài thơ mà nghĩ mãi không ra mấy câu kết. Bực quá.

- Tỏ tình, thì cần gì thơ. Viết văn xuôi cũng được.

Gã lắc đầu:

- Văn xuôi thì nói làm gì. Tôi không phải không biết làm thơ. Tôi đã làm thơ từ hồi đi bộ đội. Thịnh thoảng báo “Văn-Nghệ”, “Văn Nghệ Quân Đội” vẫn đăng thơ tôi. Nhưng tôi muốn sáng tạo một loại thơ mới, phá bỏ tất cả những lối mòn sáo cũ, nâng thơ lên ngang tầm thế giới hiện đại, không, thế giới hậu hiện đại! Ông bạn đọc thử xem.

Lão cầm lấy mảnh giấy gói trà, đọc đi, đọc lại ba bốn lần, rồi ngơ ngác hỏi:

- Anh định nói cái gì? Tôi mù tịt, không hiểu. Sao bài thơ lại sắp xếp theo hình tam giác lộn ngược, giữa lại có một kẻ trông, không có chữ?

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

Phần II

Phó Nhòm vuốt cằm, mặt trang trọng:

- Ông bạn mà hiểu được, thì còn gì là mới. Hình tam giác lộn ngược, với kẻ trống ở giữa, là tượng trưng cho bản năng gốc của tôi. Nó cũng là mũi tên, tượng trưng cho Thần Ái Tình. Đây là loại thơ cụ thể, đập ngay vào mắt người đọc. Tiếng Anh gọi là concrete poetry. Còn ngôn ngữ tôi dùng là để thể hiện cái ảm ức, rạo rực, cái ngập ngừng, mung lung, cái hỗn tạp, mờ ám trong cõi vô thức của tôi. Ông bạn đọc không hiểu là đương nhiên. Phải có một chìa khóa giải mã mới có thể thấu đạt được. Mới là ở chỗ đó! Thơ văn bây giờ là phải siêu hóa, vươn tới cái trừu tượng, siêu hình, chặt đứt mọi hệ lụy với cuộc sống nhàm chán, ước lệ, với thực tế xã hội tầm thường, tầm mún, tù đọng...

- Thế anh giải mã đi, để tôi có thể hiểu.

Phó Nhòm bối rối. Có lẽ gã chưa có chìa khóa!

Lão thương hại:

- Tôi hỏi thật anh. Anh có quan niệm về cái mới này từ bao giờ?

- Từ hồi tôi sang Singapour mua một số máy móc. Tôi tình cờ kiếm được mấy cuốn lý luận văn học của mấy học giả Pháp, Mỹ. Tôi giấu mang về.

Tiếng Anh, tiếng Pháp tôi đọc được. Tuy phải tra tự điển khá vất vả. Đây là

tôi nói thực với ông bạn. Chứ nhiều người, nhất là lớp trẻ, thấy tôi trích dẫn các tác giả Anh, Pháp, Mỹ, tưởng là tôi uyên bác lắm. Đôi khi tôi còn cốp nhặt, trích dẫn cả chữ Hy-Lạp, La-Tinh, chữ Hán. Dù những ngôn ngữ đó, một chữ bẻ làm đôi, tôi cũng không biết. Cũng phải lờ đời một tí chứ!

Phó Nhòm cười khanh khách, rất là hồn nhiên.

Lão cũng bật cười:

- Tóm lại, anh chỉ lập lại cái của người khác. Như thế sao gọi là mới được. Chỉ là cũ người, mới ta thôi. Anh thức cả đêm, mà chỉ vẽ được cái hình tam giác lộn ngược, viết được mấy câu tối mù, tôi không hiểu, anh không giải thích được. Vậy anh đưa cho cô buồn đô la làm gì? Nhìn cái hình này, cô ấy sẽ tưởng anh là thằng vô giáo dục. Mục đích của anh là chinh phục cô ấy. Đâu có phải là cho cô ấy thưởng thức cái mới của thơ anh. Cứ viết một bức thư tình bình thường đi. Chỉ mất độ nửa giờ, mà đạt yêu cầu hơn. Chuyện cách mạng thơ, để sau.

Phó Nhòm tỉnh ngộ:

- Ông bạn nói chí phải. Thế là phí mẹ nó mảnh giấy!

- Không phí đâu. Dùng cuộn thuốc lảo. Sắp sáng rồi, chúng ta làm một hơi cho tỉnh táo.

Sau khi hút một hơi say mềm, Phó Nhòm bảo lão đứng ngó ra sân canh chừng. Gã dùng ni-lông đun nước pha trà. Ba phút sau, hai người đã ngồi nhâm nhi ly trà trong sương sớm.

Cầm chiếc ly con bằng nhựa trên tay, lão tâm sự:

- Trong đời tù, tôi có may mắn được sống với nhiều nhà văn, nhà thơ. Tôi thấy ông nào cũng muốn tạo ra cái mới. Đó là một hiểu biết vỡ lòng của mọi nghệ sĩ. Một yêu cầu bắt buộc. Bản thân hai chữ “sáng tác” đã hàm chứa yêu cầu đó. Chẳng cần phải mấy ông Tây, ông Mỹ ồn ào rao giảng. Một tác phẩm đáng gọi là tác phẩm phải có cái gì mới, nghĩa là cái đóng góp riêng

của tác giả. Nhưng mới không, chưa đủ. Mới phải cộng với hay. Ở thế kỷ trước, nhà soạn nhạc Franz Liszt, một hôm nhận được một sáng tác của một anh bạn trẻ. Xem xong, ông nói: “Nhạc anh vừa mới vừa hay.” Anh bạn trẻ vui mừng tột độ. Nhưng ông nói tiếp: “Tiếc rằng cái hay thì không mới. Cái mới lại không hay”. Thế kỷ 18, Voltaire cũng nhận được một tác phẩm của một nhà văn trẻ. Anh nhà văn trẻ coi tác phẩm của mình là cực mới. Mới tới độ anh ta cho rằng người đương thời không thể hiểu nổi, nên anh ta đặt tên quyền sách của mình là “Gửi Người Mai Hậu”. Voltaire xem xong, đùa: “Tôi sợ quyền sách của anh không tới địa chỉ”. Anh phải thừa nhận rằng mới, đẹp, cao, sâu, tới đâu chẳng nữa, cũng đều bắt nguồn từ cuộc sống. Không có cuộc sống, là không có gì cả. Cuộc sống là bà mẹ đẻ ra mọi thứ. Nhà văn, nhà thơ không có cuộc sống thực tế, không từng trải, mà muốn sáng tác, chẳng khác gì người đàn bà không chữa, mà lại muốn sinh nở, cứ cố rặn, cố rặn. Nếu có phọt ra chẳng nữa, thì cái gì sẽ phọt ra, chắc anh hiểu. Anh thức cả đêm uống công. Vì anh đã tự tách ra khỏi mạch sống thực, để đi tìm cái mới. Cuối cùng anh nặn ra một thứ mà chính anh cũng không hiểu là cái gì. Cuộc sống không bao giờ chấp nhận những thứ không xuất phát từ nó, và trở về phục vụ nó. Nó liên tục đào thải những thứ vô tác dụng, nguy hại. Nó trân quý mọi cái đẹp. Vì nó rất cần cái đẹp. Trừ những cái đẹp gieo tai, rắc họa. Chúng tôi ở rừng nhiều. Chúng tôi biết đủ loại nấm độc. Màu sắc của chúng đều tươi tắn, rực rỡ, mùi vị lại thơm ngọt. Nhưng các loài vật, kể cả rắn rết đều sợ, tránh xa. Gặp chúng, là chúng tôi phải hủy, để tránh họa cho kẻ khác. Giống như vậy, những bài thơ, bài nhạc ca ngợi Hít-Le, Stalin, Mao-Trạch-đông v v... Công bằng mà nói, cũng có một số bài nghệ thuật cao. Nhưng cuộc sống không dung nạp thứ nghệ thuật đó. Vì nó chống lại cuộc sống, lãng nhục cái Thiện, cái Mỹ, tán dương cái Ác, cái Xấu.

Phó Nhòm gật gù, ngẫm nghĩ:

- Theo ông bạn, thì cái đẹp, cái mới phải tìm ngay trong cuộc sống hàng ngày xung quanh ta?

- Đúng thế. Tôi mới vào xà lim này chưa được 24 tiếng. Tôi đã phát hiện nhiều cái đẹp, cái mới. Tôi hỏi anh, trên đời này, ở đâu có buổi mừng sinh nhật, tặng quà, ca hát, đối với một người không quen biết là tôi, như tối hôm qua không? Cái đó không mới sao? Không đẹp sao? Nếu anh có trái tim hòa nhịp với cuộc sống, anh nắm bắt được nhiều cái mới lạ, mà chỉ vô tình một chút thôi, là chúng trượt mắt. Khúc gỗ nó cũng nói. Nó nói với ai biết nghe nó. Một túp lều cỏ cũng phô vẻ đẹp. Nó phô với ai biết nhìn nó.

- Thừa nhận là ông bạn nói đúng. Nhưng có nhà lý luận tây phương coi thơ chỉ thuần túy là kỹ thuật bài binh bố trận từ ngữ mà thôi.

- Đó là chủ nghĩa hình thức, coi nhà thơ như kẻ tung hứng với chữ nghĩa. Hạ thấp thơ xuống thành một trò làm xiếc, một trò ảo thuật. Anh muốn tự dung sáng tạo ra một hình thức mới? Ủng công thôi. Chỉ có nội dung tạo ra nổi hình thức. Khi chất lượng nội dung thay đổi, thì hình thức cũng buộc phải thay đổi theo, để có thể chứa đựng được nội dung mới. Nghĩa là khi nhà văn, nhà thơ chưa có đề tài mới, tình mới, ý mới, sự việc mới, thì đừng mong gì tạo ra hình thức mới. Ở Âu-Mỹ, một số khiên cưỡng, cố tạo ra. Họ cũng chỉ tạo ra những dị hình, dị dạng. Và dán nhãn hiệu cho những quái tượng đó là cái mới. Chính họ đã giết chết thơ văn, dập tắt niềm khao khát đọc của độc giả, kể cả độc giả trí thức. Cuộc sống đã lần lượt phế thải tất cả những vị tài bé tí, mà chí to đùng, nuôi mộng phát lớn, trở thành trưởng môn nọ, trưởng môn kia. Tôi còn nhớ cách đây mấy chục năm, có vị trong trường phái “Tiểu thuyết mới” huênh hoang một tác đến trời rằng nếu viết tầm thường như Balzac, thì có thể ngoáy bút một tháng một quyển. Bây giờ cuộc sống đã đẩy các vị đó vào lãng quên.

Phó Nhòm uống cạn ly trà, khà một tiếng:

- Ông bạn biết nhiều nhỉ.

Lão cười:

- Nghe lỏm mấy ông văn sĩ, thi sĩ tù nói, rồi nhắc lại với anh thôi. Tôi vô biên, biết gì mấy.

- Thế các ông ấy có bàn gì về chuyện sử dụng chữ nghĩa, nhạc điệu không?

- Họ không theo chủ nghĩa hình thức. Nhưng đó là việc hàng đầu của họ.

Họ đọc cho nhau, góp ý, sửa đi sửa lại từng li, từng tí. Công phu lắm. Một buổi chiều, có gã lưu manh hát câu hát: “Mẹ già nước mắt long lanh. Dòng sông Thao vẫn chảy quanh đôi bờ”. Một ông nhà thơ sửa ngay thành “Dòng sông thao thức chảy quanh đôi bờ”. Ông ấy bảo hai chữ “thao thức” khiến dòng sông có linh hồn. Có ông sửa cả Tiến Quân Ca. Ông ấy nói câu “Cờ pha máu chiến thắng mang hồn nước” không sống động, không mạnh, phải đổi là “Cờ pha máu chiến thắng Vang hồn nước” mới hùng. Họ còn sửa cả thơ của Vũ-Hoàng-Chương. Để tôi nhớ lại đã. Ồ, câu “Đời tàn trong ngõ hẹp. Gió lùa trong gác xép”. Họ sửa thành “Gió lùa qua gác xép”. Như thế tránh lặp lại chữ “Trong” và sống động hơn. Còn câu “Men đã ngấm, bọn ta chờ nắng tắt. Treo buồm cao, cùng cao tiếng hò khoan”. Họ sửa thành “Theo buồm cao, cùng cao tiếng hò khoan”. Họ bảo chữ “Theo” nó nhịp nhàng hơn, khí thế hơn. Họ khen Vũ-Hoàng-Chương đã chế biến ý hai câu thơ Đường rất hay thành một câu khác, rất sáng tạo, mang một màu sắc, tâm trạng khác. Đó là câu “Phòng xuân còn bỏ ngõ. Khóm trúc đợi, xanh màu”.

Nguyên câu thơ Đường là:

Cảm thương khóm trúc bên khe núi,

Vẫn đứng trong mưa đợi chủ về.

Vũ-Hoàng-Chương bẻ câu “Khóm trúc đợi”, thêm vào hai chữ “Xanh màu” rất thơ, rất đẹp. Các ông ấy còn bàn luận nhiều. Tôi không nhớ hết nổi.

- Còn vấn đề nghệ thuật vị nghệ thuật, với nghệ thuật vị nhân sinh. Họ có

bàn tới không?

- Quan điểm của họ rất đơn giản, rộng rãi. Họ cho rằng nếu dở, không đẹp, thì không thể gọi là nghệ thuật. Nghệ thuật chính là cái đẹp. Một bài thơ dù tả đôi mắt giai nhân, hay tả bộ xương người chết đói, nếu tồi, đều không gọi là nghệ thuật được. Mọi nghệ thuật, tức mọi cái đẹp, đều phục vụ nhân sinh, đều làm cho tình cảm, trí tuệ thêm phong phú, tinh tế, sâu sắc, nâng con người lên cao. Trừ thứ nghệ thuật gây hại như đã nói với anh lúc nãy. Sở dĩ có cuộc tranh luận kéo dài từ lâu lắm rồi, cơ bản là do những người chủ trương nghệ thuật vì nghệ thuật có cái nhìn hẹp hòi, sai lạc, coi những vấn đề xã hội, chính trị, không đáng đưa vào nghệ thuật. Victor Hugo đã trả lời đại ý rằng “Phục vụ việc giải phóng con người khỏi áp bức, việc cải thiện số phận đau khổ của quần chúng, không hề làm xuống cấp cái đẹp, không tước mất của thi ca tí gì”. George Sand, Tolstoi, Dostoievski, Goethe, René Char cũng nghĩ như vậy. Họ vẫn thường đọc cho nhau nghe những bài thơ hay. Dù chỉ là thơ uống rượu. Thí dụ như mấy câu thơ này. Họ đọc nhiều, đâm ra tôi cũng thuộc:

Ta rót một mình, ta uống một mình.

Say chưa bén đài cô đơn chót vót.

Ta cứ uống và ta cứ rót

Những Kinh Nghiê uống sông lớn vào lòng.

Phó Nhòm vỗ đùi:

- Hay, thơ hay. Ngang tàng thực! Ông bạn có biết của ai không?

- Hình như của Hoàng-Công-Khanh, trước tù với tôi ở Yên-Bái. Ông ta ở

Toán Văn Nghệ.

Phó Nhòm phát khùng:

- Vê, tôi sẽ vứt mẹ nó mấy quyển sách của mấy tên đại bịp kia đi.

Lão can:

- Đọc để biết về các trào lưu văn học, về đủ thứ “Siêu”, thứ “Hậu”, thứ “Tiền”. Có sao đâu. Miễn là đừng nhai lại những thứ người ta đã nhö đi rồi, mà cứ nghĩ là mới. Bây giờ còn sớm. Anh có thể viết thư cho “Em” còn kịp.
- Làm gì có giấy nữa. Phải đợi tối nay, xin mụ Sài-Gòn. Tôi tập thể dục đây. Sáng nào cũng phải tập nửa giờ. Nếu không, nằm nhiều, teo hết cơ bắp.
- Trên trại, đi lao động, không cần thể dục. Tôi chỉ luyện khí công, cho tinh thần thanh thản thôi.

Lão ngồi thẳng người, xoa bóp toàn thân một lúc, rồi nhắm mắt, hít thở đều đều, từng hơi rất sâu. Sàn bên cạnh, Phó Nhòm chạy tại chỗ, chân nhấc rất cao, miệng thở phì phò. Chạy xong, gã nhảy như con chơi chơi, có chạm tay lên trần buồng cao vút, nhưng không nổi, còn cách những mấy chục phân. Gã thở hỏn hển.

- Tôi luyện mãi mà không nhảy tới trần được. Tôi đố ông bạn nhảy được.

Lão đứng dậy:

- Để tôi thử xem.

Rất nhẹ nhàng, lão vút người lên, đặt cả bàn tay lên trần. Rồi lão lộn người, đi bằng hai tay thoăn thoắt. Phó Nhòm kinh ngạc:

- Ông bạn xương bọc da, mà vừa nhanh, vừa khỏe. Lạ thật.
- Tôi biểu diễn quyền thuật cho anh xem.

Lão đi những đường quyền điều luyện. Đòn ra nhanh, gọn. Chân đá, tay đâm, tới tấp như vũ bão. Biểu diễn khoảng mười phút, lão ngồi xuống, mặt không biến sắc, hơi thở bình thường.

Lão tươi cười nói:

- Anh muốn học, tôi dạy cho. Nhưng phải luyện ý trước. Rồi luyện khí. Sau mới luyện đến quyền. Đây là phương pháp đặc biệt để duy trì sinh lực trong hoàn cảnh đói rét. Hồi tôi còn ở Cổng Trời, Hà-Giang, một vị sư già đã truyền cho tôi.

Phó Nhòm sốt sắng:

- Nhất định tôi phải học, để khỏe, để phục vụ các em! Bắt đầu từ hôm nay, ông bạn giúp tôi.

- Được, nhưng nhớ là phải kiên nhẫn. Nóng vội không được. Dục tốc bất đạt. Thôi, chúng ta làm một hơi, để tôi còn giấu thuốc đi.

Trà thuốc xong, Phó Nhòm moi ở khe cùm ra một lưỡi dao cạo. Gã ngồi cạo râu, cắt tóc mai, nhổ lông mũi, sửa lông mày. Mất đến nửa tiếng.

Gã cười hỏi:

- Ông bạn trông tôi có già so với tuổi năm nhăm của tôi không. Tôi nói với em là tôi bốn tám.

- Anh có nước da trắng mịn, nên trông trẻ hơn nhiều. Nếu anh không nói, tôi yên trí là anh ít tuổi hơn tôi.

- Ông bạn tù đầy mấy chục năm. Lại râu ria, hom hem, khắc khổ. Trông tưởng tới bảy mươi. Cạo bộ râu đi, cho nó vui vẻ, trẻ trung.

Lão cười:

- Râu này là râu trốn lao động. Cạo đi thế nào được. Hơn nữa, nếu bộ râu tôi biến mất, Nguru-Ma-Vương sẽ hỏi dao cạo đâu, thì anh lấy gì để sửa sang sắc đẹp?

- Ủ, tôi không nghĩ ra.

- Giấu lưỡi dao cạo đi. Tôi nghe thấy tiếng giấy. Có lẽ Nguru-Ma-Vương tới đây.

- Không ngại. Còn một nó mới mở tới buồng mình. Bao giờ buồng mấy bà nhiều tiếp tế cũng được ưu tiên ra trước.

Quả nhiên, Nguru-Ma-Vương vào mở buồng bà Sài-Gòn đầu tiên. Rồi hấn ra bàn ngồi, cắm điện đun nước, uống trà. Tiếng điệu cây rít lên sòng sọc, rất kêu.

Phó Nhòm nói khề:

- Ông bạn đứng lên xem mặt mụ ta đi. Ngót ghét ngũ tuần rồi, mà trông còn “dùng tốt” lắm.

Lão đứng lên cùm, nhìn ra hành lang. Một bà tóc phi-dê, trắng trẻo, mảnh mai, trông phúc hậu, khá đẹp, tay cầm xô, tay xách một xô nhựa lớn, đi ra. Tới cửa buồng lão, bà ta ngược mắt nhìn lên, mỉm cười chào lão. Lão giơ tay đáp lại, rồi ngồi xuống sà.

Phó Nhòm thì thầm:

- Ông bạn có thấy một gói lớn ở trong xô không? Nguru-Ma-Vương lại xin cái gì đấy. Còn hai mụ nữa không xộp bằng, nhưng cũng hay đầm mồm nó lắm.

Lão hỏi:

- Tại sao lại phải thế? Nó giúp các bà ấy được cái gì?

- Chẳng được cái gì cả. Ngoài cái được ra làm vệ sinh lâu, tắm giặt, ung dung, được tắm nước sôi, pha trà, pha mì tôm. Thế thôi. Lương thưởng úy 80 đồng một tháng của nó không bằng mấy mụ ấy cho đâu. Nhưng họ có của. Thỉ cho nó một tí, để thoải mái đôi chút, cũng được.

Bà Sài-Gòn tắm giặt rất lâu, đến gần nửa tiếng. Bà ta ra sân phơi quần áo, rồi vào phòng lấy ca, bát, ra đun nước sôi pha trà, pha mì tôm.

- Báo cáo cán bộ, hôm nay bể đầy nước, tôi muốn rửa buồng cho đỡ hôi.

- Được, được.

Nguru-Ma-Vương đứng dậy, vào mở cửa buồng gã đầu gấu:

- Múc nước rửa buồng 11.

Gã đầu gấu “Vâng” một tiếng to, rồi ỳnh ạch chạy vào buồng tắm lấy chổi, lấy xô nhựa xách nước, cộ rửa ào ào.

Phó Nhòm lo lắng:

- Mình mà ra sau cùng, có khi hết nước rửa.

- Tôi định tắm mà cạn nước, thì ngán quá.

- Còn nước, cũng không tắm hôm nay được. Một tuần tắm có một lần, vào ngày thứ tư. Ngày khác mà tắm, nó vớ được, nó cắt không cho ra vệ sinh.

Lão đứng lên xem mặt gã đầu gấu. Đó là một thanh niên cao, gầy, đầu tóc bù xù, có đôi mắt to, tinh nhanh. Gã vừa xách nước chạy, vừa vẩy tay chào lão. Lão mỉm cười, gật đầu. Một lúc sau, gã đầu gấu cọ buồng, làm vệ sinh cá nhân xong, vào buồng. Bà Sài-Gòn cũng bê ca trà, ca mì tôm vào. Nguu-Ma-Vương mở buồng 10, cho hai chị tuổi chừng ngót bốn mươi ra.

Phó Nhòm chỉ:

- Mụ đi trước, tối qua, cũng cho quà mừng sinh nhật ông bạn đấy. Cả hai đều là cán bộ tham ô, thụt két gì đó.

Lão giơ tay chào, hai chị mỉm cười đáp lại. Hai mươi phút sau, đến lượt buồng 9 ra.

- Buồng em buồn đô la và em tây đen đó.

Lão cũng giơ tay chào hai người. Họ gật đầu chào lại. Phó Nhòm đưa tay lên miệng hôn. Cô buồn đô la ngược mặt cười.

- Ông bạn thấy em thế nào, trông “ngon” không. Ba mươi ba cái xuân xanh rồi đó.

- Còn tươi mát lắm. Nhưng cô ca sĩ da đen, mẹ Việt-Nam, mà không có một nét nào Việt-Nam cả. Giống Châu-Phi nó mạnh. Nó át mất giống mình.

- Con này đại trai lắm. Cách đây mấy tháng, yêu một thằng lưu manh. Có cái nhẫn vàng, cái quần bò, cũng đem cho nó. Thằng ấy đi trại rồi.

Phó Nhòm đợi tới lúc cô đô la vào buồng, đi qua, gã hôn gió một cái nữa, mới chịu ngồi xuống. Tiếp tới buồng giặt lá, buồng tên thượng úy bộ đội, bốn năm buồng nam nữa. Lão lần lượt giơ tay chào tất cả.

Phó Nhòm ngồi bất động trên sàn, cần nhẫn:

- Mình ra sau chót, nước cạn, đục lắm. Nguu-Ma-Vương vẫn trù buồng này.

- Tại sao nó lại trù?

- Tôi không kêu nó bằng Ban, xưng cháu. Nó ghét. Mấy thằng kia ở ngoài là cán bộ trưởng, phó phòng cả, mà cứ mở miệng là cháu cháu, Ban Ban.

Không biết nhục.

Tiếng Nguru-Ma-Vương quát:

- Gõ cửa buồng người ta làm gì!

- Thưa Ban, cháu có gõ đâu.

- Muốn chửi hả? Chính mắt tôi nhìn thấy! Vào tù rồi còn giở lối chim chuột, giảng hoa. No cơm ấm cật, rồi đậm dặt hủ! Người ta đã có chồng, có con. Chỉ được cái bỏ láo. Vào, cắt tiếp tế bốn tháng, cho nhăn răng ra. Xem còn đi bọm được nữa không.

Tiếng cửa đóng xầm lại.

- Thằng trưởng phòng công ty hóa chất đấy. Nó chớp chơi mụ Sài-Gòn.

Nhưng có nước non mẹ gì đâu. Cắt tiếp tế bốn tháng thì người bằng cái que. Trở thành “đầu lâu chân tay” (tù gọi bọn quá gầy). Tới buồng người yêu gã đầu gấu đấy. Đứng lên xem mặt đi. Con bé này không đẹp, nhưng hiền lành, tốt bụng, ai cũng mến. Tôi qua, nó cũng cho ông bạn quà đấy. Ở cùng buồng với nó là một con trong đoàn kịch nói Hà-Nội. Con này nói năng tục tĩu, lưu manh còn phải chạy dài.

Lão đứng lên cùm, giơ tay chào hai cô gái, rồi ngồi xuống:

- Như thế là sáng nay, tôi đã duyệt binh xong. Coi như biết mặt cả xà lim.

Lão Nguru-Ma-Vương này rông rờ thực. Ăn nói hết sức thô lỗ. Tên thượng úy bộ đội trông tội nghiệp, gầy còm quá.

- Ai bảo cáo cò! Chết không đáng thương. Ở các buồng chung, nhiều đứa còn gầy hơn nó nhiều. Chỉ sống bằng tiêu chuẩn nhà nước nuôi, thì máu thịt nào không teo, không cạn. Ông bạn cũng có béo tốt gì hơn nó đâu. Sống được hai mươi năm trong tù. Phép lạ đấy. Chúng ta chuẩn bị ra. Buồng mình là cuối cùng rồi.

Nguru-Ma-Vương mở cửa buồng, giơ tay xem đồng hồ:

- Khẩn trương lên. Tôi phải đi họp ban giám thị.

Phó Nhòm và lão vôi xách xô, xách xô, đi như chạy vào nhà vệ sinh.

- Nhanh lên, vào buồng đánh răng cũng được. Rửa mặt, lau người, qua loa thôi.

Phó Nhòm miệng nói, tay đổ xô, tráng xô. Gã đã quen với sự vội vã, nên chỉ dăm phút sau, gã đã rửa mặt, lau người, xách xô, xách xô đầy nước vào buồng. Lão còn đương vò cái quần, thì Nguru-Ma-Vương đã quát, giục. Một phút sau, lão ra sân, phơi cái quần đùi lên dây thép, rồi trở vào.

Nguru-Ma-Vương trợn mắt:

- Bận sau mà còn dềnh dàng, tôi cho vài cái bạt tai.

Nghe thấy hai chữ bạt tai, lão quay người lại, nghiêm nghị:

- Ông ăn nói thận trọng. Ông nhớ rằng đứng trước mặt ông là một người có danh dự.

Nguru-Ma-Vương sững sờ một giây, rồi quát:

- Láo xược! Một tên phản động mà cũng đòi có danh dự. Tôi đã xem hồ sơ anh ở trại gửi về. Anh chuyên chửi Đảng, chửi lãnh tụ.

Hắn hầm hầm rút súng ra, thị uy:

- Anh có giỏi chửi Đảng, chửi lãnh tụ. Tôi bắn chết tươi ngay.

Lão cười âm lên:

- Ông chỉ dọa nõi những kẻ tham sống, sợ chết thôi. Cả xà lim hãy làm chứng. Hôm nay, sáng 11-8-1983, ông quản giáo phụ trách xà lim 1, đã kích động tôi chửi Đảng, chửi lãnh tụ. Ông đưa ngay tôi lên gặp chánh giám thị để giải quyết vụ này.

Hắn hơi bối rối:

- Ai kích động anh? Không được vu cáo.

- Tôi đề nghị ông đưa tôi lên gặp ông chánh giám thị.

- Ông chánh giám thị đi vắng.
- Vậy ông đưa giấy bút để tôi làm đơn trình bày sáng tỏ sự việc này. Trách nhiệm của ông là phải cho phạm nhân làm đơn, và chuyển đơn của phạm nhân.

- Tôi không có giấy bút. Vào buồng!

- Tôi nói để ông biết, những việc lèm nhèm của ông, tôi không để ý tới. Nhưng nếu ông không biết điều với tôi, tôi sẽ nói rõ tất cả với chánh giám thị, với giám đốc sở. Hỏa-Lò không phải là một hoang đảo, để ông muốn làm gì thì làm. Trên ông, còn có sự kiểm tra của Đảng, của nhà nước. Chắc ông cũng biết, có những quân giáo đã phải vào tù.

Lão đi vào buồng.

Ngư-Ma-Vương đóng xăm cửa lại:

- Được, tôi sẽ nói chuyện với anh sau.

Hắn khoá cửa khu xà lim, hậm hực bỏ đi.

Gã đầu gấu kêu lớn:

- Ông chú chơi hay quá. Lần đầu tiên Ngư-Ma-Vương bị một bữa bẽ mặt.

Công nhận ông chú anh hùng thật.

Lão đứng lên nói:

- Anh hùng gì ở cái xó Hỏa-Lò này. Nhiều anh hùng vào tù cộng sản thì trở thành anh hèn hoặc anh hề. Tao có một nhược điểm là không chịu nhục nổi. Hơn nữa, tao cũng quá chán đời, nên không sợ chết nữa.

Tiếng anh trưởng phòng công ty hoá chất nói sang:

- Dù sao, ông anh cũng giúp chúng tôi cho nó một bài học đích đáng.

- Tính tôi vốn dĩ hoà vi quý. Nhưng nó quá đáng quá. Không thể để thế được. Hôm qua, nó trở tay vào mặt tôi đe dọa, tôi đã không chấp rồi.

Tiếng bà Sài-Gòn:

- Anh Hai làm cho em phục quá đây.

- Chuyện vặt, có gì đáng phục đâu chị. Tôi chẳng qua là đã tới đường cùng, nên không cần gì nữa.

- Anh Hai khiêm tốn, em càng phục hơn.

- Không, tôi chỉ nói sự thực. Tôi không bao giờ đóng vai khiêm tốn. Cũng không bao giờ tự cao. Nếu tôi thông minh một chút, tôi đã chẳng phải nằm tù mấy chục năm.

Gã đầu gấu cười hô hô, rồi nhại giọng miền Nam:

- Anh Hai, làm em phục quá đấy. Anh em thân ái thế, ông chú phải cảm động đi chứ.

- Anh chỉ được cái ăn nói bừa bãi.

Tiếng người yêu của gã cự gã.

- Thế em không muốn ông chú với bà cô giống như anh với em sao? Sao em ích kỷ thế, không muốn cô chú có hạnh phúc à?

- Thôi đừng đùa nữa. Cô chú không bằng lòng đâu.

Phó Nhòm húng khởi:

- Ông bạn trúng số rồi. Mụ xưng em ngọt ngào quá.

Lão ngồi xuống, lắc đầu.

- Anh đúng là một thi sĩ. Giàu tưởng tượng thực.

- Không, khoản tình yêu này, tôi kinh nghiệm hơn ông bạn nhiều. Rồi thời gian sẽ trả lời. Bây giờ, tôi muốn hỏi ông bạn chuyện quan trọng hơn. Liệu Ngưu-Ma-Vương có kiếm chuyện với ông bạn không?

- Không ngại. Nó có tật, giật mình. Thái độ của nó, chứng tỏ nó đã chồn.

Anh phải biết dưới chế độ ta, Đảng đã thành công ở điểm làm cho mọi người khiếp sợ. Nhân dân khiếp sợ Đảng đã đành. Nhưng cán bộ, đảng viên còn khiếp sợ hơn nhân dân. Sợ lẫn nhau. Sợ cấp trên. Lúc nào cũng phải giữ võ. Hai lưỡi dao đối rét và tù đầy, luôn treo lơ lửng trên đầu. Sự khiếp sợ dẫn tới sự khuất phục, biến con người thành tôi tớ ngoan ngoãn, thành công cụ

Đảng tùy ý xử dụng. Sự khiếp sợ của dân chính là sức mạnh của Đảng. Khi nào dân hết sợ, là Đảng hết thờ.

Một lúc sau, Nguru-Ma-Vương mở cửa cho các buồng ra lấy cơm. Cả xà lim phần khởi khi thấy mỗi suất được đầy một bát rau muống. Giữa mùa rau muống, mà Hỏa-Lò hỏa hoàn mới được ăn. Những người có tiếp tế vắt chanh, trộn muối vừng, trộn ớt, làm thành một món nộm tuyệt vời.

Nguru-Ma-Vương bảo lão:

- Anh ra ngoài, cắt tóc, cạo râu cho gọn.

Lão ngồi xuống chiếc ghế đầu ở giữa sân. Một tên tù tự giác dùng kéo cắt tóc, cắt râu một cách chớp nhoáng. Độ bốn, năm phút đã xong.

- Cho anh tắm rửa.

Lão chạy vào buồng lấy khăn mặt. Phó Nhòm đưa cho lão một miếng xà phòng. Kỳ cọ thoải mái xong, lão vào buồng. Nguru-Ma-Vương bỏ đi.

Phó Nhòm vui mừng:

- Mềm nắn, dẫn buông. Đúng là nó sợ ông bạn rồi. Từ xưa tới nay, nó chưa ưu tiên cho ai như vậy. Cắt tóc mấy tháng một lần. Cả xà lim cùng cắt trong giờ vệ sinh. Thái độ của nó cũng khác hẳn.

Gã đầu gấu gọi to:

- Bà cô ơi, ông chú cắt tóc, cạo râu, trông trẻ ra đến hai mươi tuổi đấy.

- Cô thấy rồi.

Phó Nhòm đắc ý:

- Thấy chưa. Mụ ta vẫn theo rồi ông bạn đó. Tóc chiến, tóc thắng đi!

- Nhưng để làm gì mới được?

- Để giải trí, tiêu sầu, quên đi phần nào cảnh tù tội.

- Tình yêu không phải là thứ mang ra đùa cợt, giải trí. Đó là quan niệm của tôi. Thôi, chúng ta ăn.

Thấy lão gấp một gấp rau muống đưa lên miệng, gã ngăn lại:

- Ấy chết, bần lắm. Phải nhặt vớt những lá úa, lá thối đi. Có khi có cả sâu bọ, cả đĩa. Ông bạn có biết nhà bếp nó luộc rau thế nào không? Rau đưa về bếp là nó quăng ngay vào chảo, không thêm cớ cả lạt buộc, chứ đừng nói tới rửa ráy. Luộc xong một chảo, nó rải ra bệ xi măng, xếp những bó sống lên. Rồi luộc tiếp, lại chồng lên những bó sống đó. Một lớp chín, một lớp sống như vậy. Hấp hơi thành chín tuốt. Không phải chúng nó lười, hoặc vô lương tâm. Tám, chín thằng nhà bếp mà phục vụ gần ba nghìn tù. Không làm thế, sao kịp.

Cơm nước, thuốc lào xong, Phó Nhòm hỏi:

- Ông bạn có chơi cờ tướng không? Tôi có một bộ quân bằng giấy. Bàn cờ đũa nào đã gạch sẵn lên sàn nằm của tôi đây này. Nếu không ngủ trưa, làm vài ván cho qua thời giờ.

- Ừ thì chơi. Nhưng cờ tôi thấp lắm.

- Tôi cũng chẳng cao gì.

Hai người tập trung vào bàn cờ. Phó Nhòm rất hiếu thắng. Mỗi khi ăn được của lão một quân, gã đắc ý, rung đùi, mặt hớn hờ. Lão đưa tốt vượt hà. Gã cho pháo nổ giết ngay. Rồi ngâm nga:

Đáng thương chỉ có dăm thằng tốt

Bị thúc qua sông mấy kẻ về.

Thua liền ba ván, lão nói:

- Cờ tôi thấp như vệt. Không đánh lại anh. Tôi nằm nghỉ một chút.

- Phải giải chiếu ra. Nằm ngay trên sàn xi măng tuy mát, nhưng không hiểu sao, dậy mết lắm. Có lẽ xi măng nó hút hơi người. Cái chiếu đó của một lão hắc lảo đầy mình nằm. Tôi đã giặt phơi cẩn thận rồi.

Lão giải chiếu ra nằm, quay mặt vào tường. Trên tường, lấm tấm những vết máu thâm xỉ. Chắc những người nằm trước giết rệp, bôi lên. Lão giờ mình nằm ngửa, nhìn lên trần. Lão cố suy đoán xem vì lý do gì, lão đang ở trại, lại

chuyển về Hòa-Lò. Họ định thả lão chẳng? Không phải. Thả từ trại cũng được. Việc gì mất công chuyển về đây, mới thả. Chịu không lý giải nổi. Tiếng trẻ em nô đùa ầm ĩ từ trường Tân-Trào vọng vào. Chỉ bên kia bức tường thôi, là phố Hàng-Bông-Thợ-Nhuộm. Đi bộ độ hai mươi phút, là tới nhà em gái lão. Thế mà ngàn trùng cách biệt. Đột nhiên, lão thấy thân phận mình thua con chuồn chuồn, con chim sẻ. Chúng bay nhảy tự do quá. Không bị cái gì kiềm tỏa. Nhưng bức tường cao sáu thước kia, với mảnh chai, với dây điện, nghĩa lý gì, so với thiên la, địa võng vô hình trùng trùng giăng mắc trên đất nước lão. Năm 61, lão đi tù. Con trai lão mới tám tuổi. Nó đang học lớp hai. Vợ chồng lão cung nó lắm. Hai người nhin ăn, nhin mặc. Tất cả dồn cho nó. Lão sợ trẻ thơ thiếu dinh dưỡng, sau này, óc sẽ kém phát triển, cơ thể sẽ còi cọc. Phiếu thịt, phiếu đường, đều để con dùng. Thằng bé nó giống bố ở đôi mắt, cái mũi. Giống mẹ ở nụ cười, cái tai. Nhiều lúc để con ngồi trong lòng, ngắm nó, lão nghĩ con người thực ra không bao giờ chết. Nếu lão có chết, thời một phần máu thịt lão, một phần tâm linh lão, vẫn tiếp tục sống trong thằng con. Cũng như bố mẹ lão tuy chết, nhưng thực tế, hai người vẫn sống trong lão. Cứ như thế, đời này sang đời khác, bất tận. Lão lập gia đình năm mới hai mươi hai tuổi, do bố mẹ sắp đặt. Hai cụ muốn có cháu nội để bế. Tuy nên vợ, nên chồng, theo lối cổ điển, nhưng vợ chồng lão sống với nhau hạnh phúc. Nàng là cô giáo tiểu học. Nhan sắc trung bình. Nhưng tính nết dịu dàng, đoan trang, chiều chồng, thương con, hiếu thảo, tề gia, nội trợ khéo. Đi tù, lão nhiều đêm ân hận, vì trong chín năm chung sống, lão đã không yêu thương vợ nhiều hơn nữa. Đôi lúc, lão nóng nảy, quát mắng, khiến nàng phải khóc. Nàng hiền quá. Chẳng bao giờ cãi lại lão cả. Năm 77, tù về, được biết nàng ở Sài-Gòn, có ba con với gã quản lý thị trường. Lão bảo em gái đừng báo tin. Để cho nàng khỏi bận tâm. Yên với cuộc sống đang sống. Năm 80, gia đình nàng vượt biển. Tới nay, đã ba năm trôi qua,

em gái lão vẫn không được tin tức gì. Rất có thể đã chìm đắm dưới lòng đại dương, làm mồi cho cá biển, như ngàn vạn gia đình bất hạnh khác. Lão thở dài.

Phó Nhòm đương đi đi, lại lại trên sàn, dừng lại hỏi:

- Có gì mà ông bạn thở dài vậy?

- Nằm không ngủ được. Nghĩ ngợi linh tinh. Buồn.

Lão ngồi dậy, giở thuốc ra, chuẩn bị hút.

- Chính vì vậy, tôi sợ nằm lắm. Cứ đi lại trên sàn thế này, cho đầu óc giải tỏa. Một lắm mới nằm. Tôi coi như mình đi dạo chơi trên “Đại lộ Hoàng Hôn”. Mỗi ngày tôi đi ít nhất mười cây số. Mười sáu tháng nằm xà lim, tính ra tôi đã đi được một phần tám vòng trái đất rồi đó.

Nhả khói ra đầy buồng, lão nói:

- Ở trên trại, tôi sống như cây cỏ, quên hết. Về đây, lại đâm nghĩ ngợi. Tôi không để ý tới chuyện về, ở. Nhưng không hiểu sao chiến tranh Việt-Trung không xảy ra, mà họ cứ giam tôi mãi. Vô lý quá.

- Có cái lý nào ở cái xã hội này! Không có thằng Nga, thì thằng Tàu nó choảng cho bỏ mẹ rồi. Tình hữu nghị đời đời bền chặt, bây giờ thành ra đời đời lỏng lẻo. Thằng em út tôi ngóm củ tỏi trong trận biên giới năm 79. Nó đóng ở Lào-Cai. Xe tăng Tàu sơn cờ đỏ sao vàng bò vào tới tận nơi, vẫn tưởng là xe tăng của mình. Toi mạng sạch.

Lão lắc đầu:

- Hai bên cùng khoe là đại thắng. Chẳng biết đâu mà lường.

- Chúng nó cùng một lò nói phét cả. Lính Tàu ngóm nhiều. Nhưng lính mình cũng không kém.

Được cái hai thằng cùng coi mạng người như ngóe. Nói thực với ông bạn, tôi chưa bao giờ thấy mấy ông lãnh tụ Đảng hoảng sợ tới như vậy. Đánh

Pháp, đánh Mỹ, các ông ấy vẫn ung dung. Đảng này, vừa bị tấn công, báo Nhân-Dân đã đăng tít lớn trên trang nhất, kêu gọi sự can thiệp khẩn cấp của Liên-Xô. Brê-giơ-nép cảnh cáo rất đanh thép: “Trung-Quốc nên rút quân ngay khỏi Việt-Nam, khi còn chưa muộn”. Bao nhiêu người bị huy động đi xây dựng phòng tuyến Sông-Cầu, để bảo vệ thủ đô. Chuẩn bị dùng cả vũ khí hóa học ở Yên-Bái. Không vận cấp tốc mang quân tinh nhuệ từ Cam-pu-chia về. Địa hình biên giới là nơi phòng thủ lý tưởng, mà mới mười mấy ngày, bọn Tàu đã tiến sâu tới ba bốn chục cây số. Tuyến Lạng-Sơn chỉ còn cách hơn một trăm cây là tới Hà-Nội. Hoảng là phải. Máy lãnh tụ đã chuẩn bị di tản vào Thanh-Hóa. Dân tộc thiếu số theo Tàu hết, ông bạn ạ. Hôm mừng năm tháng ba, Đặng-Tiểu-Bình tuyên bố rút quân và đe dọa: “Nếu lợi dụng việc rút quân mà tấn công, thì đừng hỏi hận”. Phía Việt-Nam không dám nổ một phát súng. Bọn Tàu nó dùng thủ đoạn mua chuộc nhân tâm. Nó phát cho dân lương thực, quần áo. Nhưng tất cả nhà máy, hầm mỏ, cầu cống, cơ quan công cộng, nó phá sạch. Hang Pắc-Bó nó cũng cho tan. Mấy chục vạn quân đương đánh nhau ở Căm-pu-chia, không có bố Nga đứng cạnh, thì Tàu nó nuốt chửng. Hoàng-Văn-Hoan, tay sai hiển cả linh hồn cho Tàu mà thống trị, thì dân mình sẽ khốn nạn gấp mấy. Tay sai Nga cai trị còn đỡ hơn ít nhiều. Trong trận chiến mười mấy ngày ở biên giới, ngoài thằng chết, thằng bị thương tàn phế ra, thằng dân chạy loạn là thằng thua đau nhất. Khi họ trở về, gà, lợn, trâu, bò của họ đã bị bộ đội tới trước thịt sạch.

- Tôi còn gặp rất nhiều người thiếu số vùng biên giới trong tù. Họ nói họ đi tù là may. Vô số kẻ ủng hộ Tàu bị hạ sát, xác quăng xuống vực. Anh nói đúng. Nếu không có Liên-Xô thì nguy. Đánh nhau với Tàu, Việt-Nam bị bất lợi nhiều mặt lắm. Quân Tàu đã từng đóng ở miền Bắc nhiều năm. Địa hình, nó thuộc như lòng bàn tay. Hơn nữa, khi tình nghĩa anh em còn thắm thiết, Bộ Quốc-Phòng Việt-Nam còn đưa cả bản đồ quân sự sang in ở Trung-

Quốc. Trong Đảng, trong quân đội không thiếu gì người thân Tàu. Sức dân thì kiệt lắm rồi. Lại đang mắc kẹt ở Căm-pu-chia. Lực lượng quân sự Tàu gấp mười Việt-Nam. Chúng ở sát cạnh, hậu cần thuận lợi...

- Ngưu-Ma-Vương vào đây! Chúng ta tạm ngừng.

Hắn mở khóa cho các buồng ra lấy cơm, rồi bảo lão:

- Anh đi cung.

Thấy hắn nhìn mình có vẻ lo ngại, lão nói nhỏ:

- Ông an tâm.

Rồi đi theo tên quản giáo thường trực. Lão được dẫn vào một phòng khá rộng, bàn ghế lịch sự, quạt trần chạy vù vù. Có cả một bức tranh sơn dầu lớn trên tường. Không phải là phòng hỏi cung. Một người đứng tuổi béo lùn, đầu húi cua, sơ mi trắng cộc tay, đồng hồ vàng, kính lão, tự giới thiệu là người của Bộ. Ngồi bên y là hai thanh niên, tuổi chừng ba mươi, cũng mặc thường phục. Nhìn thái độ kính cẩn của họ đối với y, lão đoán y là một cán bộ cao cấp. Một thanh niên rót trà ra mấy cái tách. Y chỉ tay vào bao Thăng-Long trên bàn, tươi cười:

- Anh hút thuốc, uống trà đi. Sức khỏe anh tốt chứ? Chúng tôi đưa anh về đây là muốn mở cho anh một lối thoát. Anh tù tất cả bao năm rồi?

- Lần thứ nhất, mười sáu năm. Lần này, từ khi nổ ra chiến tranh biên giới, hơn bốn năm.

Y gật gù:

- Đúng là một thiệt thòi cho anh. Nhưng thời chiến nước nào cũng phải làm vậy. Hồi thế chiến thứ hai, Mỹ cũng tập trung tất cả người Nhật trên đất Mỹ. Khi bọn bành trướng Trung-Quốc tràn qua, đám nguy quân, nguy quyền được tha về ở sáu tỉnh biên giới đều theo Trung-Quốc. Họ bị xử tử lập tức theo kỷ luật chiến trường. Anh ở Hà-Nội là may đó. Tôi đã xem hồ sơ anh. Từ năm 77 đến năm 79, gần hai năm ở ngoài, anh không chịu làm ăn gì, chỉ

buôn bán bất hợp pháp.

- Tôi không có nghề gì. Chỉ biết cắt tóc, do tự học trong trại. Nhưng công an phường cấm tôi làm nghề đó. Họ bảo cắt tóc rong, giao thiệp với nhiều người, không được. Tôi đứng đường bơm xe, cũng bị đuổi. Đi gánh gạch, xách vữa một thời gian cũng bị sa thải, do lý lịch tù tội. Vì vậy, tôi phải đi buôn trà, buôn mật ong từ Phú-Thọ, Lạng-Son. Mỗi chuyến buôn dăm cân trà, hoặc dăm lít mật ong. Chỉ tạm đủ sống. Nhiều khi bị tịch thu, mất cả vốn. Có nhiều ngày, tôi phải nhịn đói.

- Sao anh không lấy vợ? Anh muốn rảnh rang để hoạt động?

- Ông nghĩ xem, lấy vợ cũng phải gặp người hợp với mình, bằng lòng lấy mình. Tôi ra tù, vợ đã bỏ đi lấy chồng. Con đi bộ đội chết trong rừng Trường-Son mất xác. Lòng buồn rầu, chưa nghĩ tới việc lấy vợ. Hơn nữa, cuộc sống bấp bênh, nuôi thân còn chưa xong. Ông bảo tôi cố ý sống độc thân để hoạt động. Chết đói dở, hoạt động cái gì? Các ông cách mạng ngày trước, đa phần đều vợ con cả. Đâu cứ phải không vợ, không con mới làm cách mạng.

- Thôi được. Tôi biết cuộc đời anh có nhiều đau khổ. Bây giờ chúng tôi muốn tạo điều kiện cho anh làm lại cuộc đời. Anh mới năm mươi ba tuổi. Kém tôi bảy tuổi. Còn sớm chán. Tôi hỏi thực anh. Anh có muốn ra tù không?

- Con chó nằm trong cũi, còn mong được xỏng. Huống hồ con người. Đó là nói chung. Riêng đối với tôi, thực lòng nói với ông, tôi chán chường lắm. Tù lâu đã thành chai rồi. Ra tù, ở tù, cũng vậy thôi. Mỗi thứ có cái khổ của nó. Ở ngoài, tôi biết làm gì để đổ vào mồm ngày hai bữa? Lại lên đồn, xuống sở, hạch hỏi. Quá chết!

- Vì thế chúng tôi mới tạo điều kiện cho anh, bù đắp lại những thiệt thòi anh

đã phải chịu. Chúng tôi sẽ bố trí cho anh ở thành phố Hồ-Chí-Minh. Việc ăn ở, anh khỏi lo. Có thể còn kiếm người chung sống với anh, cho tuổi già đỡ cô đơn. Nhưng với điều kiện là anh phải giúp cách mạng một số việc. Chúng tôi không thiếu người. Nhưng dùng anh, thuận lợi cho công việc hơn. Và chủ yếu cũng để bù đắp lại cho anh. Anh nghĩ sao?

- Ông có thể cho tôi biết cụ thể là tôi phải làm gì?

- Cái đó sau. Phục vụ cách mạng là vô điều kiện. Cách mạng giao cho việc gì là phải hoàn thành việc đó. Tất nhiên, công việc sẽ không vượt quá khả năng của anh. Bây giờ, tôi cần biết là anh có chấp nhận không?

- Khi tôi chưa biết cụ thể, tôi không chấp nhận được.

- Không sao. Chúng tôi không vội. Chúng tôi để thời giờ cho anh suy nghĩ. Khi nào bằng lòng, anh báo cho giám thị trại, xin gặp tôi. Hôm nay, tôi nói thế là rõ ràng lắm rồi. Phải cân nhắc hơn thiệt. Đừng đánh mất cơ hội. Anh có muốn viết thư cho em gái anh không? Chúng tôi chuyển hộ.

Lão xin giấy bút, viết vắn tắt mấy hàng cho em lão, rồi đưa cho một thanh niên. Tên công an cao cấp đứng dậy. Lão cũng đứng dậy.

Một thanh niên đưa cho lão một túi ni-lông, trong đựng một gói đường, hai hộp sữa, một gói trà, một tút Điện-Biên, một bát lửa hơi.

- Thủ trưởng chúng tôi biểu anh đó.

- Ở Hỏa-Lò cấm hút thuốc. Không có nước sôi pha trà. Tôi mang những thứ này vào, có thể bị tịch thu.

Tên thủ trưởng cười:

- Anh an tâm. Tôi sẽ bảo họ. Hãy suy nghĩ kỹ điều tôi nói với anh hôm nay. Tôi đợi câu trả lời của anh.

Tên quản giáo thường trực dẫn lão về xà lim, nói với Ngưu-Ma-Vương:

- Đồng chí thiếu tướng Cục trưởng nói cho phép nó hút thuốc, uống trà.

Ngưu-Ma-Vương nể lão ra mặt. Hắn không khám gì, mở cửa buồng, bảo:

- Anh lấy ca ra mà đun nước sôi.

Lão cảm ơn, mang ca nước của Phó Nhòm ra. Chỉ hai phút, xong việc. Lão bê ca trà vào buồng, lấy chiếc áo bông ra ủ lại.

Phó Nhòm hỏi:

- Thế nào, triển vọng tốt chứ?

Lão lắc đầu:

- Không có gì tốt lành cả. Ăn cơm xong, tôi sẽ nói cho anh nghe.

Tiếng khóa cửa khu xà lim loảng xoảng. Nguru-Ma-Vương rút một điều thuốc lào, rồi bỏ đi. Năm, sáu người trong xà lim chúc mừng lão sắp về. Họ nghĩ được chấp pháp cho quà là dấu hiệu đáng mừng.

Gã đầu gấu toang toác:

- Ông chú với bà cô sắp thoát ngục rồi. Ra ngoài gặp nhau, tha hồ vi vu.

Đừng quên thằng cháu bất hạnh này nhá.

Tiếng bà Sài-Gòn vui vẻ:

- Về, cô sẽ gửi quà cho cháu.

Có tiếng ai hỏi gì, lão không nghe rõ.

Phó Nhòm đứng dậy nói:

- Giặc lái cùm, không đứng lên được. Ngồi nói, phải nói to mới nghe nổi.

- Ông anh tù lâu, kinh nghiệm. Muốn hỏi ông anh, liệu em có được chủ tịch Trường-Chinh ân xá, tha chết không? Có hai mươi tám tấn thóc thôi mà. Đâu đáng tội chết.

Lão an ủi:

- Sống chết có số. Lo nghĩ nhiều, vô ích. Tôi không dám khẳng định cái gì cả. Nhưng cứ hy vọng. Biết đâu, ông trời thương.

Phó Nhòm nói với lão:

- Kể cũng thương hại. Thằng này chết là cái chắc. Lão Trường-Chinh có tha ai bao giờ đâu. Còn việc ông bạn thế nào? Đừng nhìn đời bằng con mắt bi

quan quá.

Lão kể hết cho Phó Nhòm nghe, rồi buồn rầu:

- Tôi thừa hiểu nó muốn dùng tôi để hại người khác. Tôi nguyên là đại úy quân đội quốc gia, lại tù đầy suốt hai mươi năm. Dễ được những người chống đối tin tưởng. Nó muốn sử dụng tôi như một cái bẫy. Việc khốn nạn ấy, đời nào tôi chấp nhận. Bây giờ, tôi mới hiểu tại sao tôi lại chuyển về Hỏa-Lò.

Phó nhòm thán phục, giơ tay, bắt tay lão:

- Ông bạn đúng là bậc trượng phu. Hoàn toàn đồng ý với ông bạn. Để ra tù, mà phải phản phúc, hại người, cái giá đó ô nhục quá. Tôi có nhiều tật xấu. Nhưng lừa thầy, phản bạn, vong ân, bội nghĩa thì không. Tôi có yêu nhiều em thực. Nhưng tôi không phụ em nào cả. Tôi chỉ đa tình, mà không bạc tình. Những thằng sở Khanh là tôi chúa ghét.

- Khi nó cho quà, tôi định không nhận. Sau, tôi nghĩ những thứ đó đâu phải của chúng nó. Chúng nó cướp của dân. Mình cứ dùng, mà chẳng chịu ơn nghĩa gì với chúng.

- Khi ăn cắp của công, tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng mua chuộc không nổi, chắc chúng lại tống ông bạn đi trại.

- Đời tôi đã tan nát rồi. Có tan nát nữa, cũng thế thôi.

Ngày hôm đó, hai người ngồi trò chuyện với nhau suốt. Mới gặp nhau có một ngày, mà hai người, một “Đại úy ngục”, một Đảng viên, đã trở thành đôi bạn tâm đắc.

Buổi tối, xà lim sôi nổi, nhộn nhịp. Nam nữ đùa dỡn nhau. Tuy hơi tục tũn, nhưng vui vẻ. Những cái lược, những cái bàn chải lao từ buồng nọ sang buồng kia, vun vút. Họ trao đổi quà với nhau, cho những người không tiếp tế đôi chút. Tuy không no lòng, nhưng cũng đỡ tủi. Phó Nhòm đứng ngó canh

chùng bọn võ trang đi tuần vào.

Lão nói với gã:

- Tôi cũng đã từng ở xà lim. Nhưng những người ở xà lim này tốt thật. Họ cho cả những người không có tiếp tế. Có thể vì họ mới tù, lại có cửa. Thằng thượng úy bộ đội không ai cho nó cả. Tội thật.

- Nó hay sợ bầm, ai cũng ghét. Hơn nữa, nó ở tận buồng 1, sát nhà vệ sinh.

Xa thế, làm sao chuyển quà được. Muốn chuyển, phải qua buồng mình.

- Từ khi nó bị rạch mặt, anh bảo nó đã chữa rồi. Hay mình cho nó một tí.

Phó Nhòm cũng động lòng:

- Ông bạn nghĩ phải. Nên an ủi nó một chút. Để tôi lái xe sang buồng nó.

Lão xếp hai cái bánh khảo, ít kẹo mè xừng vào túi ni-lông.

Lần đầu tiên có người cho quà, gã cảm động.

- Con cảm ơn bố đã thương tới con.

Gã đầu gấu mắng:

- Loại như mày, tao đã gặp nhiều. Cho ăn thì “bố bố con con”, không cho thì “Đ... mẹ thằng già”. Hết “tự hào cách mạng” chưa? Nếu còn bệnh xì xọt, tao sẽ rạch mép. Chứ không rạch mặt nữa.

Lão nhờ Phó Nhòm phân phối thuốc lá cho các buồng. Mỗi người ba điếu.

Lão đứng lên hỏi:

- Các chị, các cháu có hút không?

Cô trong đoàn kịch nói, cười khúc khích:

- Cháu hút được cả thuốc Lào. Cả xì gà gộc.

Cả xà lim cười ồ.

Bà Sài-Gòn vui vẻ:

- Em không ghiền. Nhưng em phải hút để chia vui với anh Hai. Anh Hai sắp về rồi mà.

- Không có chuyện về đâu, chị ơi. Còn nữ ca sĩ nữa, có hút không?

- Cháu hát, để lấy giọng hát cho hay, phục vụ xà lim.

- Phải đẹp chỉ có ba người hát thôi à?

Các chị, các cô cảm ơn, không hát.

Chương trình ca nhạc thứ bảy kéo dài tới mười giờ tối. Tất cả mọi người đều phải hát, dù không biết hát. Mấy bà bị ép mãi, không khước từ được, đành đứng lên hát mấy bài ca ru con. Có bà hát cả bài “Bé bé bông bông, bé đi sơ tán. Má đi lấy chồng” làm cả xà lim vỗ tay, cười sặc sụa.

Gã đầu gấu động viên:

- Không cần hát hay, chỉ cần hay hát thôi. Hoan hô các bà cô!

Cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói hát nhiều nhất. Mỗi người tới hơn chục bài.

Toàn loại nhạc vàng.

Phó Nhòm nói với lão:

- Đang lúc cần dũng mãnh chiến đấu, mà toàn là ảo lả, suýt mướt, rã rời tinh thần. Thua là phải. Đúng là thứ nhạc mất nước, mất nhà, mất vợ. “Lênh đêngh đài cao chiến hạm, anh ngồi nhìn sao rơi nhớ tới mắt em” thì còn đánh chác mẹ gì nữa.

Lão thở dài:

- “Phòng trà nghỉ chân nghe Thái-Thanh ca biệt ly” thì bây giờ được biệt ly thật, được lao động khổ sai, nghe quân giáo nó sỉ nhục. “Súng gươm từ đây sẽ thôi cách trở tình này” thì bây giờ có trại tập trung nó cách trở hữu hiệu hơn nhiều. Chưa nói tới ý chí. Đa số, ý thức chính trị cũng không có làm sao có thể chống được với cộng sản. Phải trách mình trước. Trách Mỹ sau. Thôi, chuyện đã rồi. Không bàn tới nữa. Đi ngủ.

- Ông bạn ngủ đi. Tôi còn viết thư cho “em”. Có giấy rồi.

Lão buông màn, ngủ tới khoảng bốn giờ sáng. Rồi tháo màn, ngồi luyện khí công như thường lệ. Một lúc, Phó Nhòm thức giấc. Gã đun nước pha trà.

Mọi người có lẽ còn ngủ cả. Hai người ngồi uống trà, thuốc lá phì phèo. Lão

thường thức hương trà thơm ngọt, thấm thía, tinh thần sảng khoái.

- Trong tù mà được những phút như thế này, thật là hân hữu. Ở ngoài cũng chẳng mấy khi có.

Lo kiếm sống tối mày, tối mặt. Có lúc nào thư thái. Ngồi đối ẩm với người tâm sự được, đáng quý lắm. Các cụ ngày xưa nói “Đối diện ẩm trà tất ngã mê” là vậy. Tôi nhận thấy, nếu không quá thiếu thốn, nhà tù chính là nơi gần gũi nhau hơn, đối xử với nhau tốt đẹp hơn. Người nào mới vào, cũng được coi như khách quý. Tôi ở đây chưa được hai hôm, mà cảm thấy thân thiết với mọi người. Ở ngoài xã hội, muốn thân với nhau, còn lâu. Ở buồng chung, ở trên trại, giành giật sự sống khiếp lắm. Do quá đói khổ, mất hết tình người. Xà lim ở các trại cũng vậy. Đúng là những nắm mồ câm lặng. Ai cũng đói rũ, cũng cùm kẹp đau đớn. Không ai buồn nói với ai.

- Cùng hoạn nạn, nên thương nhau. Đồng cam khó hơn cộng khổ nhiều. Nhưng khổ quá, thì con người thành con thú, cắn xé nhau. Ở đây, ngoài mục Sài-Gòn, tất cả chỉ một tháng tiếp tế một lần. Ăn dè, cũng không đủ. Nhưng cũng không đến nỗi quá đói. Do vậy, tình người chưa mất. Rệp cắn ông bạn mẩn cả vai lên kia.

- Rệp, rệp là bạn đồng hành của tù. Không cách nào trừ nổi. Viết xong thư cho em chưa?

- Xong rồi. Yêu đương trong này chỉ để tiêu sấu thôi. Rồi ra, mỗi người một ngã. Họ dậy cả rồi. Chúng ta tập thể dục đi. Ở xà lim, ai cũng phải tập cả.

Gã đầu gấu hát ong ong:

Ngày chủ nhật buồn, còn ai, còn ai. Môi em nồng nàn...

Phó Nhòm chửi:

- Đ... mẹ chúng nó. Đương lúc chiến tranh chết chóc như thế mà lúc nào cũng môi em với vai em. Đúng là nhạc phản chiến ! Không hiểu chúng nó là

cái giống gì?

Có tiếng giày đi vào. Gã ra ghé, rồi mừng rỡ:

- Hôm nay, Ngưu-Ma-Vương nghỉ. Ông quản giáo người miền Nam coi thay. Ông này hiền như đất thó. Không hiểu sao chưa bị đuổi ra khỏi cái nghề cần độc ác, vô lương tâm này. Sớm muộn gì cũng bị chuyển ngành thôi.

Ông quản giáo đã nhiều tuổi, gầy xòm, vào mở cửa buồng lão trước tiên.

Phó Nhòm nói nhỏ:

- Hôm nay có thể tắm giặt được. Có gì mang tất cả ra giặt đi.

Hai người vào phòng vệ sinh độ hai mươi phút. Họ vẫn hà tiện, không lãng phí nước. Còn dành cho người khác dùng. Họ định vào buồng, thì ông quản giáo bảo:

- Các anh cứ ở ngoài sân một lúc cho thoáng.

Rồi ông vào mở cửa buồng bà Sài-Gòn.

Mấy khi được thoải mái như vậy. Phó Nhòm hứng khởi, chạy vòng quanh sân, trông rất thanh niên. Còn lão giờ tay, hít thở không khí ban mai tươi mát.

Ông quản giáo già ngồi vào bàn, hút liền hai điếu thuốc lào.

Nhìn ra cửa sân, ông nói với lão:

- Anh ra khép cái cửa lại. Họ nhìn thấy, bất tiện.

Phó Nhòm nhanh nhẩu chạy ra khép cửa.

Thấy ông quản giáo không uống trà, lão hỏi:

- Báo cáo cán bộ. Tôi có trà, có thể pha mời cán bộ được chứ ạ?

- Sáng nay, tôi quên không mang theo. Anh pha uống cho vui.

Lão vào lấy gói trà Ba-Đình, cắm nước sôi.

- Anh mới tới xà lim này à?

- Tôi mới tới hôm kia.

- Trông anh gầy lắm. Chắc tù lâu rồi?

- Tất cả hai mươi năm.

- Tội gì mà tù nhiều thế?

Lão kể đầu đuôi về lý do đi tù của lão.

Ông quản giáo già chép miệng:

- Anh thì ở lại miền Bắc năm 54. Tôi thì ra Bắc tập kết. Anh vợ bỏ. Tôi vợ chết năm 1969. Mãi tới thống nhất, tôi mới biết tin. Anh, con chết trong rừng Trường-Sơn. Tôi, con chết bên Căm-pu-chia. Tôi cũng sống một mình như anh. Tôi còn một năm nữa là về hưu.

- Cán bộ uống đi cho nóng.

- Cảm ơn. Anh uống đi. Mỗi người một số phận, anh ạ. Buồn phiền cũng vậy. Không giải quyết được gì. Tôi có người em là thiếu tá ngục, hiện ở trại Tân-Lập. Nó cũng gầy như anh ấy. Anh chẳng muốn ở tù. Tôi chẳng muốn làm nghề coi tù. Nhưng vẫn phải làm.

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

Phần III

- Gặp một quản giáo như cán bộ, tù chúng tôi cũng thấy an ủi lắm.

- Tôi cứ nghĩ cách mạng thành công rồi, tù sẽ giảm. Không ngờ lại tăng gấp bội. Các anh chắc thêm thuốc lao lắm, phải không? Hút tạm một điếu đi.

Chiều, tôi sẽ đưa cho anh một gói, phân phát cho họ hút. Nhưng đừng nói

với họ là tôi cho. Rách việc lắm.

- Chào cán bộ ạ.

Bà Sài-Gòn mang màn ra phơi, chào.

Lão đứng dậy:

- Cảm ơn cán bộ đã cho hít thở không khí ngoài sân.

- Uống xong trà, hãy vào.

Phó Nhòm chạy đã mệt, dừng lại, nháy mắt với lão.

Ông quản giáo mời bà Sài-Gòn:

- Chị uống trà với chúng tôi đi.

- Cảm ơn cán bộ. Tôi có trà. Xin phép cán bộ cho cắm nước sôi.

- Phép tắc gì. Cứ tự nhiên.

Bà Sài-Gòn mang ở buồng ra một ca nước, và một túi ni-lông gạo nếp rang, khoảng ba kí lô.

- Báo cáo cán bộ, tôi biểu anh Hai đây ít gạo nếp.

Lão vội vàng từ chối:

- Tôi không dám nhận đâu. Chị phải để mà dùng chứ.

Ông quản giáo cười vui:

- Chị ấy thấy anh còm, chị ấy cho. Tôi ra lệnh mang vào buồng!

Phó Nhòm xách túi gạo nếp rang vào. Lão bối rối cảm ơn, rồi đi theo.

Các buồng lần lượt ra, tắm rửa thỏa thích. Họ mở cửa gió buồng nhau ra, nhìn vào, chuyện trò tự do. Ông quản giáo già ngồi hút thuốc, uống trà, vẽ chán đời, không nói năng gì. Chiếc điều cây của ông rít lên liên tiếp. Dân nghiện, ai cũng muốn hút bằng điều cây có nước, cho nó mát phổi. Thuốc lào cuộn giấy báo hút nóng lắm. Ông cho họ thuốc, cho họ hút. Gã đầu gấu đứng ở cửa buồng người yêu thì thầm rất lâu.

Cô diễn viên kịch nói, giục:

- Hôn nhau đi!

Gã cười:

- Thử hôn rồi, nhưng song sắt to quá, khít quá. Mối không chạm nhau được. Chỉ đưa lọt ngón tay qua thôi.

Người yêu gã bảo:

- Ai anh cũng chửi. Nói nhiều lần, anh không nghe. Nhưng riêng ông chú mới vào, nếu anh chửi, em sẽ cắt đứt quan hệ đấy.

Gã vẽ thuận phục:

- Đời nào anh chửi ông chú. Anh còn bảo vệ là đằng khác. Kể cả lão ở cùng buồng ông chú làm ăng-ten, anh chỉ thỉnh thoảng cảnh cáo thôi. Lão ấy không sợ bất cứ chuyện xì lim, nên anh không ra tay.

- Thôi, vào buồng đi. Không nên lợi dụng sự dễ dàng của ông quản giáo mà quá đáng. Phải nể ông ấy một chút.

Người yêu giục, gã mới chịu vào buồng.

Phó Nhòm ngong ngóng đợi cô buồn đô la ra. Gã đứng lom khom, áp mặt vào cái cửa gió to bằng hai bàn tay. Cô ca sĩ đi trước, gã cười chào xã giao. Tới lượt cô buồn đô la đi sau. Gã thò qua song sắt lá thư đã gấp gọn bằng bao diêm. Ắ cầm lấy, giấu đi rất nhanh, rồi vào nhà vệ sinh.

Phó Nhòm mặt mày rạng rỡ:

- Bước đầu như thế là thắng lợi. Phải chuyển sang bước hai. Tấn công ào ạt.

Lão cười:

- Ông quản giáo này tốt thật. Các buồng, nam nữ nói chuyện với nhau như thế, mà cứ lờ lịt. Phải có sự thông cảm sâu sắc lắm, mới dễ dàng đến thế được. Trong đời tù, tôi cũng gặp vài ông tương tự. Tù quý trọng các ông ấy lắm. Kể cả tù lưu manh. Quả là gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Bản chất phải lương thiện vô cùng, mới giữ được vậy.

- Ông bạn thấy có nam, có nữ, vui hẳn lên, phải không?

- Đương nhiên. Đơn vị nhân loại không phải là một, mà là một cặp nam nữ.

Tạo hoá sinh ra vậy rồi.

Phó Nhòm vẫn nghe ngóng. Thấy tiếng dép lẹp xẹp từ nhà vệ sinh đi tới, gã nhảy ra cửa. Cô ca sĩ ra sân phơi quần áo. Cô buồn đô la xách xô, xách xô nước vào buồng, rồi trở ra. Qua cửa buồng, cô ta đứng lại.

Phó Nhòm mỉm cười:

- Cái nhẫn ngọc thạch đẹp quá. Có thể cho xem được không?

Cô ta thò ngón tay qua song sắt. Phó Nhòm nắm lấy ngón tay búp măng, vuốt ve, không muốn buông ra. Lão quay lưng đi...

- Ông bạn nhìn gì ngoài sân đấy?

Lão quay lại:

- Không, để cho anh chị tự nhiên thôi. Chúc mừng anh đã toại nguyện.

Phó Nhòm, mắt long lanh:

- Chưa đọc thư, đã quy rồi. Tôi dự tính không sai. Còn ông bạn sao cứ lạnh lùng thế. Hãy noi gương tôi. Tù lâu, tim hóa đá rồi sao?

Gã đầu gấu từ nãy vẫn theo rồi, cười ha ha.

- Công nhận cửa của Phó Nhòm đúng là loại cửa Tiệp thứ thiệt. Xoẹt một cái, cửa đổ Nữ Thần Đô La ngay.

Cơm nước nhà bếp đã chia xong. Ông quản giáo già mở cửa từng buồng, cho ra lấy cơm, rồi khóa cửa khu xà lim, bỏ đi.

Gã trưởng phòng công ty hóa chất trầm trồ:

- Ông quản giáo già này đúng là một Găng-đi Việt-Nam. Đạo đức thực, chứ không đạo đức giả, đạo đức đóng kịch, như mấy vị tai to, mặt lớn tôi đã gặp khi họ tới thăm công ty tôi.

- Từ nay, chúng ta gọi ông là Găng-đi.

- Nhất trí, nhất trí.

Khoảng bốn giờ chiều, Găng-đi vào mở buồng, cho mọi người ra lấy cơm, lấy quần áo vào. Buồng lão ra trước tiên. Găng-đi đưa cho lão gói thuốc Lào

Thống-Nhất một lạng.

Lão cảm ơn:

- Cán bộ tốt quá. Anh chị em ở đây gọi cán bộ là Găng-đi Việt-Nam.

Ông quản giáo già cười hom hem:

- Tôi đâu xứng đáng như vậy. Đời tôi cũng đã đau khổ nhiều, nên thông cảm với đau khổ của người khác. Tôi thật lòng thương tù. Em trai tôi cũng tù mà. Nhìn suất cơm các anh, tôi ái ngại quá. Nhưng biết làm thế nào? Tôi không nói màu mè đâu.

- Tôi thấy người miền Nam phần nhiều thật thà, thẳng thắn. Nhất là nông dân. Hồi năm sáu mươi, tôi ngồi ăn bánh xèo ở vỉa hè. Tôi hỏi bác già Nam bộ bán bánh cho tôi: “Bánh xèo trong Nam có làm giống thế này không?” Bác ta đập chát: “Trong Nam mà làm bánh xèo thế này, chó nó cũng không thèm ăn”. Rồi bác kể bánh xèo trong Nam phải có nào là nước cốt dừa, nào là tôm...

Găng-đi cười:

- Đúng vậy. Nông dân Nam bộ nghĩ sao, nói vậy. Lúc đó, anh có giận không?

- Tôi còn thích thú là đằng khác. Tôi đang ngồi ăn bánh xèo của bác ta, mà bác ta lại đập vào mặt là bánh xèo đó, chó trong Nam cũng không thèm ăn. Ngay thật đến thế là cùng. Nhưng đó là sự thật. Tôi đâm quý bác ta. Từ đó, tôi hay ra ăn. Chúng tôi trở thành thân nhau. Cán bộ cho phép tôi đi phân phát thuốc lào.

Lão đi tới từng buồng, đưa thuốc lào cho mọi người.

Gã thượng úy bộ đội năn nỉ:

- Con không có lửa. Bố cho con viên đá. Con đói lắm. Bố có gì cho con ăn với.

Lão chạy vào buồng, lấy cái khay gắn đá đưa cho gã, kèm thêm một cân gạo

nếp rang. Lão tới các buồng nữ, cảm ơn những người cho lão quà mừng sinh nhật. Lão cho cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói, gã đầu gấu mỗi người một bao thuốc lá. Tới buồng bà Sài-Gòn, lão đưa cho bà một bao:

- Chị không nghiện. Nhưng mỗi ngày, sau bữa cơm, hút một điếu cho thơm, không hại gì đâu.

- Em nhận. Nhưng với điều kiện, từ nay em cho gì anh Hai cũng phải nhận. Anh Hai cho em địa chỉ cô em anh Hai. Em về, em sẽ tới thăm, gửi quà cho anh Hai. Liệu anh Hai có được tha không? Hai mươi năm rồi, còn giam đến bao giờ nữa. Độc ác quá vậy.

- Không có hy vọng gì. Công an ép tôi phải làm việc cho họ, hại người khác, mới thả. Tôi không chấp nhận. Họ cho tôi tí quà là để dụ dỗ tôi thôi. Không tốt lành gì cả. Tối nay, tôi sẽ ghi địa chỉ của em tôi đưa cho chị. Tôi rất xúc động trước lòng tốt của chị. Cảm ơn nhớ.

- Có gì mà ơn với huệ. Anh Hai cứ coi em như em gái anh Hai.

Lão giờ tay chào:

- Vâng, cảm ơn cô em.

Rời vào buồng. Phó Nhòm cũng từ cửa buồng Nữ Thần Đô La trở về.

Gã tò mò:

- Ông bạn “khai hỏa” rồi phải không? Phản ứng của em ra sao? Tôi thấy hai bên có vẻ “hữu nghị” lắm.

Lão lắc đầu:

- Chị ấy tốt với tôi, tôi cảm ơn. Có gì khác đâu.

- Về phía tôi, kết quả vượt chỉ tiêu. Em hứa ra ngoài sẽ tìm tôi. Tôi cho em địa chỉ một thằng bạn. Em sẽ liên lạc với tôi qua nó. Em ly dị lâu rồi. Nhưng vợ tôi là con sư tử Hà-Đông, dữ tợn lắm.

- Thôi, chúng ta ăn đi, rồi uống trà. Ủ lâu cũng nguội mất.

Tối đến, cả xà lim tán tưng Găng-đi không tiếc lời. Mùi thuốc Lào, thuốc lá

thom lưng. Phó Nhòm tràn đầy hứng khởi, đứng lên tuyên bố:

- Tôi nay, chúng ta hát mừng thánh Găng-đi Việt-Nam. Tôi xin mở đầu với bài “Danube Bleu”, tức “Giòng Sông Xanh”.

Gã hát cả bằng tiếng Việt, lẫn tiếng Pháp. Mục đích là để trở tài với Nữ Thần Đô La. Tiếp theo, gã hát bài “Trở Về Sô-ri-en-tô”, rồi kết thúc với bài “Lịch Sử Một Cuộc Tình”. Mọi người vỗ tay ầm ầm. Cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói, thay nhau hát, không mệt mỏi. Càng hát, càng bốc. Gã thượng úy bộ đội, no bụng, cũng đứng lên góp vui. Không ngờ giọng gã trầm và ồm đến thế! Cả xà lim ngạc nhiên. Gã hát một loạt bài cách mạng. Rồi kết thúc bằng ba bài dân ca Lào, vừa bằng tiếng Lào, vừa bằng tiếng Việt. Gã được hoan hô nhiệt liệt.

- Xà lim đã phát hiện một tài năng mới.

- Đã có một cặp song ca nam nữ tuyệt vời.

Gã tự phụ:

- Nếu tôi có ăn, tôi hát sẽ hay hơn nhiều. Đói hệt cả hơi. Chỉ hát được đến thế!

Gã đầu gấu mắng:

- Chưa gì đã giở giọng vôi ăn. Đồ mặt hạng.

Lão can:

- Thôi, từ nay xà lim là một nhà. Mọi chuyện cũ, bỏ qua hết. Chú mày ơi, đừng giận nữa. Rằng tài nên trọng, mà tình nên thương.

Phó Nhòm đứng lên tuyên bố bế mạc. Mọi người chuyện trò râm ran tới khuya. Chỉ im lặng, khi nghe tiếng giày công an võ trang vào tuần tra.

Lão nói với Phó Nhòm:

- Bắt đầu đêm nay, tôi dạy anh khí công.

Gã cười:

- Cảm ơn ông bạn. Tôi phấn chấn quá, chưa học nổi. Đợi mấy hôm nữa.

“Vitamine E” công hiệu thực.

- Vậy chúng ta làm một điều. Tôi đi ngủ. Còn anh nằm nhắm nháp khoản “Vitamine E”. Không biết em bên kia có nằm nhắm nháp khoản “Vitamine A” không?

- Em đa tình lắm. Mất lúc nào cũng long lanh là nhờ có “Vitamine A” do tôi cung cấp đấy. Thôi ông bạn ngủ đi. Tôi còn phải mơ màng...

Ngày qua ngày, lão ở xà lim thâm thoát đã hai tuần. Lão không xin gặp tên cục trưởng. Lão biết khi khước từ sự cộng tác với công an, cánh cửa nhà tù sẽ tiếp tục khép chặt. Lão đã tỏ rõ lập trường ngoan cố, không chịu phục vụ cách mạng. Lão thờ dài. Không còn lựa chọn nào khác. Phó Nhòm đối với lão đã trở thành một người bạn tâm tình. Lão thấy gã có học vấn, thẳng thắn, tốt bụng và rất ghét chế độ. Gã cứ tiếc rẻ: “Giá miền Nam mà giải phóng miền Bắc thì tốt biết bao!” Từng ở trong Đảng nhiều năm, gã khẳng định guồng máy độc tài này chỉ mang lại tai ương cho dân tộc. Từng được đi ngoại quốc, gã khẳng định kẻ nào đã sống trong chế độ, đã được nhìn thấy thế giới, với tất cả cái tốt, cái xấu của nó, mà còn chấp nhận được chế độ, thần kinh kẻ đó phải có vấn đề.

Em gái lão đã gửi quà cho lão. Kèm theo một lá thư khuyên lão hãy đón nhận sự “mở đường” của Đảng. Xem thư, lão lắc đầu. Chúng nó vận động cả cô em lão, để lung lạc lão. Quà chỉ có mấy cân mì rang, vài lạng đường Cuba, ít muối vừng. Mang tiếng là có tiếp tế, mà không có gì đáp lại những người cho quà mình. Lão áy náy. Phó Nhòm an ủi :

- Họ cũng biết ông bạn nghèo. Chẳng ai nhỏ nhen, để ý đâu. Mụ Sài-Gòn cho ông bạn nhiều thực. Trông ông bạn đã bắt đầu có da, có thịt rồi đó. Trẻ hẳn lại.

- Biết vậy, nhưng tôi vẫn thấy ngượng. Thường tình, có đi, có lại, mới toại lòng nhau.

- Cả xà lim này, ai chả biết ông bạn rộng rãi. Riêng khoản thuốc lào, thuốc lá, nếu ông bạn đổi chác, cũng đủ no hàng tháng là ít. Gã thượng úy bộ đội cũng được ông bạn chia xẻ. Ai cũng phục ông bạn.

- Nó không biết ăn dè như mọi người. Cứ hỏi xin tôi luôn. Nghĩ cũng khổ tâm.

Một buổi chiều, cơm nước xong, Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng, bảo lão:

- Anh thu xếp nội vụ. Chuyển sang buồng 1.

Phó Nhòm tái mặt. Hai người ở với nhau đang hợp, đang vui. Gã thấy bàng hoàng. Gã chưa quen với cảnh bạn bè chia tay đột ngột trong tù. Lão thu xếp đồ đạc, chuyển sang buồng 1.

Gã thượng úy bộ đội hớn hờ:

- Bố ở với con. Con sẽ hầu hạ bố, đấm bóp cho bố.

- Buồng này gần nhà vệ sinh, ẩm mốc, hơi hám quá. Mai phải báo cáo cán bộ, xin cọ rửa.

- Nếu được phép, mai để con làm. Bố già yếu rồi, cứ nghỉ ngơi. Con còn thanh niên. Con xin xúc vác hết.

- Mà năm nay bao nhiêu tuổi?

- Con ba mươi một.

- Bị bắt lâu chưa?

- Mới mười tháng. Con bị nhốt mấy tháng ở Bất-Bạt, trại giam quân đội. Không hiểu sao lại chuyển về đây. Trại quân đội đỡ hơn. Ở đây đói quá.

Gã đầu gấu kêu:

- Ông chú ơi, ông chú ở buồng ấy là buồn rồi.

- Vẫn cùng xà lim. Xa hơn có bốn thước. Không buồn đâu.

- Thằng thượng úy, mà mà hỗn với ông chú, thì biết tay tao.

Phó Nhòm nói sang:

- Ở với nhau đang vui. Ông bạn chuyển sang đó. Chán quá.

- Anh em hiểu nhau là đủ. Xa một chút, không sao.

Gã thượng úy nhìn lão:

- Con đói quá. Bố có gì cho con ăn với.

Lão ngạc nhiên:

- Hôm kia, tao mới cho mày một cân mì rang. Đã hết rồi?

- Con ăn một lúc hết ngay.

- Ăn lỏi đó, không được. Phải chia ra mà ăn. Cốt cầm cự, giữ sức khỏe.

Không nên ăn cho đã. Tao về đây, nếu hàng tháng được tiếp tế vài cân mì rang, là may rồi. Trên trại, đường xá xa xôi, cô em chỉ tiếp tế vào dịp tết thôi. Tù còn dài, phải chịu đựng cái đói, cái khổ, cho quen đi.

Lão pha một ca nước đường, rồi bốc vài nắm mì rang cho gã. Lão cũng bốc vài nắm, để lên miếng các-tông lão vẫn dùng làm quạt.

- Bố không uống à?

- Mỗi ngày chỉ uống một lần. Tao uống rồi.

Gã nốc một hơi hết ca nước. Rồi bốc mì, nhai ngấu nghiến. Vài phút hết sạch.

- Mày can tội gì?

- Con đóng quân ở Lào. Con phụ trách chở lương thực sang Thái, giúp du kích Thái. Con ăn tiền, đưa người vượt biên. Được mấy chuyến thì bại lộ.

- Sao không ai tiếp tế cho mày?

- Bố mẹ con đã chết. Con chưa có vợ. Có một ông anh, thì đã trốn sang Úc.

- Mày đi bộ đội từ năm nào?

- Con đi bộ đội từ năm 17 tuổi. Con phải khai man thành mười tám. Quê con ở Thái-Bình. Mang tiếng là vừa thóc, là “Quê hương năm tấn”, nhưng đói lắm. Bình quân, mỗi đầu người hàng tháng chỉ được chín cân gạo. Bố tính, sức thanh niên chúng con, kể cả con gái, phải ăn mỗi ngày một cân gạo mới tạm no. “Mười bảy bẻ gãy sừng trâu” mà. Hàng năm đi thủy lợi, mỗi

người phải góp một cân gạo mỗi ngày. Thế mà phải ăn như rồng cuốn. Ai ăn chậm thì đói. Để con kể cho bố nghe. Năm đó, có con bạn cùng xóm. Nó đem dầm lạng cá mòi khô đi thủy lợi. Sau mười ngày, lại mang nguyên về. Bọn chúng con cười vỡ bụng. Số là, nếu ăn cá nhằn xương, chậm chạp, thì cơm sẽ bị mấy cô bạn cùng mâm ăn hộ bớt. Thành thử, không dám đụng tới cá. Chúng con hát giễu cô ta: “Cá đi rồi cá lại về”, làm cô ta xấu hổ, đỏ cả mặt. Con đói từ bé. Còn nhớ năm con mười tuổi, một buổi tối, bố con nằm ở chõng, cứ thở dài sườn sượt. Một lúc, bố con chửi: “Mang rổ khoai luộc mẹ nó đi. Sáng mai nhin cũng được”. Con sợ quá, bê rổ khoai, nhảy vọt qua bậc cửa, bị vấp ngã, gãy mất cái răng cửa. Từ đó bạn bè gọi con là thằng sút. Cái răng sút vẫn còn đây.

Gã cười, nhe răng cho lão xem.

Lão vét nốt mấy sợi mì, uống một ngụm nước.

- Thế mày trúng tuyển bộ đội ngay?

- Vâng, được biết trúng tuyển, con mừng hơn mẹ con sống lại. Thế là hết cảnh đói mòn, đói mõi. Mấy đứa gầy yếu quá bị loại, buồn như cha chết. Có đứa khóc.

- Hồi đó, chúng mày có biết đi B, chết rất nhiều không?

- Chúng con biết chứ. Trai làng bao đứa đã vong mạng. Hai thằng em họ con cũng đã chết ở Khe-Sanh.

- Chúng mày không sợ chết à?

- Chẳng đứa nào sợ cả. Cái đói triền miên đáng sợ hơn nhiều. Bố bảo, đi bộ đội, chết chưa thấy đâu, đã thấy no trước mắt. Hai một cân gạo, một cân rươi thịt, một cân đường, mỗi tháng. Nghe trên thông báo tiêu chuẩn đó, chúng con thèm rỏ rớt, rỏ dãi. Cứ như là một giấc mơ ấy. Chiến đấu dũng cảm được thăng chức lên sĩ quan. Tiêu chuẩn còn cao hơn nữa. Hơn đi thanh niên xung phong nhiều.

- Mày có ở Căm-pu-chia bao giờ không?

- Có chứ. Năm 79, con tiến công Căm-pu-chia theo đường Lào. Con gái Lào, Căm-pu-chia dễ dàng lắm, bố ạ. Nói thật với bố, hồi ở Căm-pu-chia, con ăn cả gan người. Thấy nói bỏ lắm.

- Gan tươi hay gan khô?

Gã tiếc rẻ:

- Con chỉ mới được ăn gan khô thôi. Mấy thằng bạn con, chúng ăn gan tươi. Moi từ trong bụng ra, nhắm rượu luôn. Kể cũng tàn bạo.

- Mày không chết là may mắn lắm đó. Năm bảy mươi năm, tao xem báo Nhân-Dân. Ông Chế-Lan-Viên nói là tổng số hơn ba ngàn cán bộ gửi vào hoạt động ở Lâm-Đồng, chỉ có ba mươi người sống sót. Một tướng công an nói là cứ bốn mươi xe tải, mà một vào tới đích, coi như thắng lợi.

- Đúng vậy, bố ạ. Chết nhiều lắm. Đủ thứ chết. Chết bom đạn. Chết bệnh tật. Chết tai nạn, rơi xuống vực. Cánh vận tải chết vô số. Nhưng có hy sinh thế, mới thắng lợi.

- Mày đã vào đảng chưa?

- Con vào đảng lâu rồi. Không phải là đảng viên, làm sao lên được thượng úy.

Lão đứng dậy:

- Thôi, tao đi lại vận động một chút. Mày tham gia ca nhạc với xà lim đi cho vui.

Lão vừa đi lại trên sàn nằm, vừa nghe hát. Khi chương trình kết thúc, lão ngồi xoa bóp toàn thân, rồi luyện khí công.

- Hút thuốc đi bố.

- Mày hút thuốc Lào hay thuốc lá?

- Bố cho con thuốc lá.

Hút hết điếu thuốc, gã hỏi:

- Bố có gạo nếp phải không? Bà Sài-Gòn mới cho bố mà. Kể bố cũng có duyên đấy chứ. Bà ta mê bố như điên đảo.

- Đừng nói nhảm. Bà ta thương hại, bà ta cho thôi.

- Bố để con nấu cơm nếp ăn bây giờ nhé.

Lão ngạc nhiên:

- Lấy gì mà nấu? Xoong, nồi đâu?

- Con nấu bằng cái nồi. Con đã cọ sạch sẽ. Xé cái chần này ra để đun.

Lão cau mặt:

- Nấu bằng nồi? Kinh tởm thế, nuốt sao được. Mà ngay có xoong nấu, cũng không nấu được. Mà muốn cùm à? Chúng tao đun hai ly con nước pha trà, mất độ vài phút là sôi, cũng phải có người đứng canh. Thôi cơm nếp, ít nhất mất nửa tiếng. Mùi chần cháy khét lẹt. Cả Hỏa-Lò ngửi thấy. Làm sao đun nổi. Chúng nó bắt được sẽ kết tội phá hoại tài sản nhà nước. Nếu mà thêm quá, mai tao sẽ nhờ nhà bếp nấu giúp. Thôi, ngủ đi.

Sáng hôm sau, Ngưu-Ma-Vương cho phép lão cọ buồng. Hai người ra sức cọ rửa trong vòng mười phút. Mùi hôi đỡ hẳn.

Lão nói:

- Mình phải cố giữ vệ sinh tới đâu hay tới đó. Muốn trụ được với nhà tù là phải thế.

Gã thượng úy bộ đội lôi từ gầm sàn ra một túi ni-lông toàn vỏ bưởi, vỏ chanh, vỏ chuối, lá bánh, nhồm nhoàm nhai.

Lão ghê sợ, ngăn lại:

- Không ăn được! Mà lấy ở trong cầu tiêu ra, phải không? Thằng này hỏng. Không thể tưởng tượng nổi! Cái thùng cao su đó chứa giấy chùi dĩa, giấy vệ sinh phụ nữ. Thế ra hằng ngày, mày vẫn moi những thứ này từ cái thùng đó ra ăn. Mày muốn chết đấy. Gối ngay lại. Chiều, vất đi hết. Đây, tao cho ít mì rang.

Gã len lét gói tất cả lại, vắt vào gầm sàn.

Lão cảnh cáo:

- Bận sau mày còn ăn bần, ăn thiu thể nữa, tao sẽ báo cáo quản giáo, và cắt, không cho mày một thứ gì nữa. Kể cả thuốc Lào.

Tối hôm đó, ngồi bình tĩnh, lão giảng giải:

- Tao thương mày, tao mới đối xử như vậy. Tao định tới khi hết mì rang, mới ăn tới gạo nếp. Nhưng thấy mày thèm quá, tao cũng nhờ nhà bếp nấu. Kẹo, bánh, đường, mì rang, muối vừng, tao dùng thứ nào, mày dùng thứ ấy. San sẻ đều. Tao biết, ăn thể không thấm tháp gì với mày. Kể cả với tao, cũng còn thiếu. Gọi là đỡ đói đôi chút. Chúng ta không có nhiều. Biết làm thế nào? Ăn căng rốn ra, hai ba hôm hết. Rồi cả tháng nhịn. Ăn kiểu ấy, không có lợi cho sức khỏe. Ốm đau trong tù, lại không có thuốc. Tao rất thông cảm. Tao tù hai mươi năm rồi. Tao quen với đói khổ hơn mày. Nhưng mày cũng cố luyện dần đi, để thích ứng với hoàn cảnh sống trong tù. Tội mày, ít nhất cũng phải năm, bảy năm. Sau này đi trại, nếu vì đói, mà cứ gặp cái gì, ăn cái ấy, sẽ chết rất nhanh. Tuổi mày còn trẻ, phải cố mà sống. Hãy suy nghĩ kỹ lời tao nói: “Ăn để sống, chứ không phải để chết”.

- Con đâu muốn ăn những thứ dơ dáy đó. Con cũng là một con người. Một quân nhân cách mạng. Con có danh dự. Nhưng con đói quá. Không kiềm chế nổi.

- Tao hiểu. Trận đói năm bốn năm, chính mắt tao nhìn thấy, nhiều người còn ăn bậy hơn mày. Có trường hợp ăn cả thịt người chết. Bên Trung-Quốc, những năm đói, nhiều ông bố, bà mẹ không nỡ ăn thịt con mình, phải trao đổi con với người khác để ăn. Nhưng chúng ta không đói đến mức như họ. Họ không có thứ gì để ăn cả. Chúng ta vẫn có ba lạng gạo hầm một ngày. Tuy chỉ còn xương da, nhưng vẫn sống trong nhiều năm. Tao không nói chuyện danh dự với mày. Chuyện cách mạng lại càng không muốn nói. Cả

một thực tế bi thảm không mở mắt được mày. Vài lời nói của tao, ăn thua cái gì? Tao chỉ muốn nhấn mạnh một điều, đó là cái mạng sống của mày. Muốn giữ được nó trở về, tuyệt đối không được ăn uống bừa bãi, mất vệ sinh. Cách duy nhất để chống lại sự hành hạ của cái đói là không nghĩ tới nó. Cứ nhắm mắt luyện khí công như tao là quên đi. Mày xem, gã đầu gấu, cô ca sĩ, cô buôn đồ la, và mấy người không có tiếp tế khác. Họ có no gì hơn mày đâu. Thỉnh thoảng được người ta cho, chẳng qua vài cái bánh, vài cái kẹo. Họ có cào cào như mày đâu. Phải học tập họ.

- Vâng, con sẽ hạ quyết tâm.

- Không quyết tâm, cũng không có cách nào khác để no. Càng hành hạ mình thôi.

Phải sống với gã thượng úy bộ đội, lão ngán quá. Gã không biết chuyện gì để nói. Lúc nào cũng hau háu nghĩ tới ăn.

Một hôm, thấy bà Sài-Gòn có tiếp tế, gã háo hức:

- Bố xin bà ta ít gạo nếp rang, ít thịt đi. Con thèm thịt quá.

Lão buồn rầu:

- Người ta cho, tao còn không muốn nhận. Làm sao tao có thể nhục nhã xin xỏ được.

- Bố không nên sĩ diện. Bà ta quý bố lắm. Bố hỏi là được ngay thôi.

- Tao đã bảo không là không.

Gã nằm dài ra, tiu nghỉu.

Sáng hôm sau, vừa ra vệ sinh xong, Ngưu-Ma-Vương gọi lão đi cung.

Vẫn căn phòng cũ. Tên cục trưởng và hai thanh niên phụ tá ngồi ở bàn. Y chỉ ghé, mời lão ngồi. Qua mấy câu xã giao vô nghĩa, y vào đề:

- Chắc anh đã suy nghĩ kỹ đề nghị của tôi. Hôm nay, tôi muốn biết ý kiến của anh.

Lão ôn tồn:

- Vâng, tôi đã nghĩ kỹ. Tôi thấy, tôi không thể làm việc cho công an.

Y hơi ngạc nhiên:

- Anh cho tôi biết tại sao?

- Thời trẻ đi lính, tôi chỉ biết cầm súng, xông pha trận mạc một cách vô ý thức. Tôi không bao giờ để ý tới chính trị. Giờ đây, sau hai mươi năm tù, tôi chán nản lắm, chỉ muốn sống yên, làm một người dân thường. Nếu tôi có ý định bay nhảy, thì năm bảy tám, tôi đã vượt biển. Một là thoát, hai là chết chìm rồi. Đâu có năm tù thế này.

- Anh không muốn phục vụ cách mạng, lập công, chuộc tội?

- Tôi xin nói thẳng. Tôi không có tội gì, mà phải chuộc. Năm 54, theo lời kêu gọi của cách mạng, tôi không đi Nam. Tôi chưa hề có lời nói, hoặc hành động nào chống chế độ. Các ông có quyền. Bỏ tù tôi. Tôi phải chịu. Bây giờ, các ông tha cũng được. Tiếp tục giam cũng được. Tôi không có khả năng quyết định số phận của tôi.

- Anh cho cộng tác với chúng tôi là trái lương tâm?

- Ngành an ninh nước nào cũng có. Từ trẻ, tôi đã không thích nghề đó. Xã hội trăm nghề. Mỗi người hợp với một nghề. Khi không yêu nghề, thì không thể làm việc tốt được. Do đó, tôi không nhận đề nghị của ông. Hơn nữa, ngành an ninh không phải là một ngành an toàn. Nhất là với một người có lý lịch như tôi.

- Không an toàn? Anh nói, tôi không hiểu. Hãy giải thích kỹ hơn.

- Tôi nghĩ nghề công an, cũng như nghề chính trị, đều không an toàn.

Những người muốn sống an phận như tôi, không ai muốn tham dự. Trước kia bao ông làm chính trị thân Nga đã bị bắt. Bây giờ, lại đến lượt những ông thân Trung-Quốc vào tù. Còn công an, tôi đã gặp nhiều ông trong trại giam. Kiên trì cách mạng như họ mà còn phạm sai lầm, năm tù. Huống hồ tôi, một “đại úy ngụy”.

- Tóm lại, anh không chấp nhận đề nghị của chúng tôi?

- Vâng, tiếc rằng tôi không thể chấp nhận.

Y đứng dậy, lạnh lùng:

- Thôi, anh về. Anh muốn tiếp tục ở tù, khước từ sự mở đường của chúng tôi. Chúng tôi sẽ cho anh toại nguyện.

- Tôi đã nói, tôi không có khả năng quyết định số phận của tôi. Quyết định thế nào là ở các ông.

Trở lại xà lim, lòng lão buồn. Nhưng lương tâm lão thanh thản. Thế là sự lựa chọn đã dứt khoát.

Nguru-Ma-Vương cho các buồng ra lấy cơm. Lấy túi muối vừng ra, lão thấy voi đi tới một phần ba. Gói mì rang, gói đường cũng vậy.

Lão hỏi gã thượng úy bộ đội:

- Mày ở buồng, ăn mì rang, muối vừng, đường phải không?

Gã chối:

- Không, con không hề đụng tới túi quà của bố.

Lão giận lắm:

- Mày không chối được. Tao buộc dây theo một kiểu riêng. Không buộc thế này. Tao có gì, cũng chia sẻ đều với mày. Đối xử thế, mà vắng tao, mày còn ăn vụng. Từ nay, tao không cho mày cái gì nữa.

Suốt ngày hôm đó, lão không cho gã ăn, gã hút, không nói với gã nửa lời.

Buổi tối, xà lim ca hát, chuyện trò, gã nằm lì, mặt lầm lìm. Lão ngồi luyện khí công đều đặn. Mắt nhắm lại, tinh thần thư giãn.

Gã đột nhiên ngồi dậy, chửi đồng:

- Tiên sư nó. Tao sẽ cướp, tao ăn. Tao còn dân cho tan xác nữa. Báo cáo cán bộ, tao cũng không sợ.

Lão mở mắt, nhìn gã:

- Mày chửi tao? Mày nói mày cướp, mày ăn? Tao hứa sẽ không báo cáo cán

bộ. Nếu mày dám sờ vào túi tiếp tế, hoặc chửi xỏ xiên một câu nữa, tao sẽ cho mày gãy thêm vài cái răng cửa. Mày thử ngay đi. Xem tao có làm đúng lời tao nói không. Loại như mày mà cũng học đòi trấn lột!

Thấy mắt lão long lên, gã im lặng. Một lúc, gã nằm xuống, ngủ vật, mồm há hốc. Nhìn khuôn mặt vêu vao, nhìn thân hình da bọc xương của gã, lão thở dài.

Sáng hôm sau, Phó Nhòm báo tin mừng:

- Hôm nay, thánh Găng-đi coi.

Lại một dịp may hiếm có. Các buồng ra làm vệ sinh, mở cửa gió, nói chuyện với nhau thỏa thích. Ai đi qua buồng lão cũng đứng lại hỏi thăm việc về ở. Nghe lão kể lại cuộc đi cung hôm qua, Phó Nhòm tán thưởng:

- Ông bạn hành động đúng lắm. Đành phải hy sinh thôi. Vắng ông bạn, nằm một mình, buồn lắm. Không còn được trà thuốc bù khú với nhau nữa.

Gã đầu gấu tuồn ít thuốc lào qua song sắt:

- Đàn em cháu lén gửi cho cháu, nhiều lắm. Hút hết, ông chú cứ nói.

- Tao vẫn còn thuốc.

- Ông chú cứ giữ lấy.

Gã chùng mắt nhìn gã thượng úy bộ đội:

- Mày được ở với ông chú, có ăn, có hút là phước tổ nhà mày đấy. Không hầu hạ ông chú tử tế, tao cắt cổ.

Bà Sài-Gòn nhìn vào buồng lão hỏi:

- Hôm qua, anh Hai đi cung, kết quả thế nào?

Lão tươi cười:

- Chắc chắn là còn tù. Họ nói thẳng vào mặt tôi như vậy.

Bà ta buồn rầu:

- Chúng nó khôn nạn thực. Anh Hai từ chối là phải. Thà chết, chứ đời nào đi giúp chúng nó. Ở đây hơi quá. Em cho anh Hai lọ dầu thơm.

- Cảm ơn cô em. Sau này, nếu được về, thẻ nào cũng phải vào Sài-Gòn, ăn với vợ chồng cô em một bữa cơm.

- Anh Hai sẽ là thượng khách của gia đình em. Em sẽ mua vé tàu cho anh Hai.

Đến lượt buồng lão ra. Găng-đi đưa cho lão một gói thuốc Lào như lần trước.

Thêm một gói trà Hồng-Đào:

- Biểu riêng anh gói trà này. Còn thuốc Lào, chia cho họ.

- Cán bộ lương lậu có là bao. Không nên cho chúng tôi. Thấy cán bộ là xà lim vui rồi.

- Dù sao, ở ngoài cũng hơn ở tù. Cứ cầm lấy, nhớ kín đáo.

Bà Sài-Gòn báo cáo xin phép cho lão ít quà.

Găng-đi nheo mắt cười:

- Tình cảm quá nhỉ.

Lão vội nói:

- Chúng tôi coi nhau như anh em.

Lão đi các buồng, phát thuốc Lào cho mọi người. Tới buồng người yêu gã đầu gấu, lão đùa:

- Liệu sau này có đi tiếp tế cho nó được không? Muốn làm Tô Thị vọng phu hả?

- Nhất định cháu sẽ đi. Cháu thương anh ấy lắm.

- Thằng ấy có chí khí đấy.

Cô diễn viên kịch nói bĩu môi:

- Ở đây thì chỉ non, thẻ biển. Ra ngoài gặp chàng khác, là cho rơi ngay. Rồi xem có đúng thẻ không.

Cứ hôm nào Găng-đi thay Ngưu-Ma-Vương là xà lim hết như ngày hội. Một trái tim tốt có thể xoa dịu được nhiều khổ đau, oan trái. Chẳng trách

Beethoven phải nói: “Ngoại trừ lòng tốt, tôi không thừa nhận một thứ ưu

việt nào khác”. Victor-Hugo cũng khuyên con gái: “Con hãy sống tốt. Lòng tốt hàm chứa tất cả, con ạ”.

Buổi tối, sau khi nghe xà lim ca hát xong, lão lấy ít quà bà Sài-Gòn cho ra ăn. Gã thượng úy bộ đội nằm dài trên sàn, mặt buồn thiu, nghĩ ngợi.

Khi lão buộc gói quà lại, gã quỳ phốp, gục đầu xuống sàn:

- Con lạy bố, bố tha tội cho con. Bố muốn đánh chửi con thế nào, con cũng xin chịu. Con xin bố.

Gã cứ quỳ gục đầu như vậy. Lão nhìn gã lòng đau xót vô hạn. Cái đói có thể hạ nhục con người đến thế này sao? Lão buồn rầu:

- Mày ngồi dậy đi. Không nên làm thế.

Gã nói như khóc:

- Nếu bố không tha tội cho con, con sẽ quỳ suốt đêm.

- Ngồi dậy. Tao đâu có chấp với mày.

Gã ngồi lên, vể ăn năn:

- Ở đây ai cũng khinh con. Chỉ có bố là thương tới con, coi con như con.

Con lão, mong bố tha thứ cho.

Lão chỉ vào túi quà:

- Tao hiểu. Mày lạy túi quà này. Chứ không phải lạy tao. Tao cũng chỉ định phạt mày một hôm. Nhưng mày đói quá hóa rồ, chửi tao, đe dọa tao, đòi trấn lột, tao mới cắt, không cho mày ăn. Ở cùng buồng, cùng cảnh tù tội, tao ngồi ăn, nhìn mày nằm đói, nuốt khó trôi lắm. Từ nay, tao cho cái gì, được cái ấy. Cấm xin xỏ, đòi hỏi.

Lão mở túi, lấy cho gã ít xôi đậu xanh, mấy miếng giò, một bánh khảo.

Gã rồi rít:

- Con xin bố, con xin bố.

Đợi gã ăn xong, lão cuộn thuốc lòn cho gã hút. Rồi bằng một giọng chân tình, lão khuyên:

- Sau này thành án, mày sẽ phải đi trại. Mày là đảng viên, có thể mày sẽ được ưu tiên làm một việc nào đó no bụng. Nhưng sống với lưu manh, rất khó. Nếu muốn không bị đập chết, hoặc bị đánh thành thương tật suốt đời, nhất thiết phải sống lương thiện. Xi xọt, bầm báo, trộm cắp lật vật là điều tối kỵ. Chết như bõn. Nếu được làm toán trưởng, nhớ đừng bao giờ đàn áp, cưỡng bức toán viên lao động để lập công. Chúng sẽ cho mất mạng ngay. Không quản giáo nào che chở nể cho mày đâu. Mày sống với bạn tù là chính. Chứ không phải với cán bộ. Mày đâu phải là đối thủ của những tay anh chị sừng sỏ. Chúng là những tay đao búa. Đâm chém là chuyện cơm bữa đối với chúng. Dù mày có to khỏe, có võ nghệ, cũng vô ích. Chúng sẽ đánh du kích. Đánh bất cứ lúc nào. Lúc ăn, lúc ngủ. Bất thành linh. Làm sao đỡ nổi. Tao ở tù hai chục năm, tao đã chứng kiến, những bộ đội đặc công, những dũng sĩ diệt Mỹ, tất cả đều len lét, sợ chúng một phép. Không dám ho he. Đơn giản là bởi chúng rất hung dữ, liều lĩnh, coi chuyện sống chết không là cái gì. Mày phải ghi nhớ lời tao, mới mong tha được xác về.

- Vâng, từ nay con xin ghi nhớ những lời dạy bảo của bố.

Cuộc sống cứ trôi đi. Lão ở xà lim đã được gần ba tuần. Lão dạy khí công, dạy luân lý cho gã thượng úy bộ đội, bắt gã góp vui ca hát. Mục đích giúp gã quên cái đói. Gã tấn tới trông thấy. Không còn nằm ườn ra, ngày đêm nghĩ tới ăn.

Một sáng, xà lim đón hai khách mới. Đó là hai phụ nữ. Một trung niên, một trẻ măng. Nhìn thấy hai người đi vào hành lang, lão biết ngay mục trung niên là một ăng-ten. Nội vụ mục lĩnh kính, tay xách, nách mang. Mắt mục lơ lảo nhìn quanh. Trong khi cô gái trẻ nước mắt đầm đìa, ôm một túi con quần áo. Khi Ngưu-Ma-Vương có việc, vắng mặt một lúc, gã đầu gấu hỏi:

- Bà cô mới vào bị bắt lâu chưa?

- Cô mới bị bắt sáng nay.

- Số giam bà cô bao nhiêu?
- X 1025.
- Còn cô em đừng khóc nữa. Cũng mới bị bắt, phải không?
- Em cũng bị bắt sáng nay.
- Nhớ rằng nội quy ở đây cấm không được tâm sự, kể lể tội trạng mình với ai. Vi phạm là cùm đầy.
- Cảm ơn anh. Em sẽ giữ đúng nội quy.

Lão nghĩ thầm: “Thằng ranh con này thông minh thật. Tiếc rằng không được ăn học. Số giam của lão là Z4257. Số giam của mụ này là X1025. Rõ ràng mụ đã bị bắt từ lâu, vào một năm nào đó, không phải năm nay. Con bé mới vào ngờ nghệch lắm. Phải tìm cách bảo rõ cho nó biết, để nó đề phòng. Gã đầu gấu báo động thế, chắc nó chưa hiểu gì cả.”

Lão đứng lên, gỡ một đoạn dây sắt han gỉ trên lưới sắt đã rách, căng ở phía cửa sổ sau, trên cao. Lão luồn đoạn dây sắt đó qua khe cửa gió, nhẹ nhàng cạy cái chốt gỗ phía ngoài. Cánh cửa gió chỉ cần đẩy nhẹ một cái là có thể mở. Lão đợi buồng mụ mới vào ra làm vệ sinh. Nhưng cô gái đi trước. Mụ đi liền sau. Chưa tiện nói. Lão kiên nhẫn, đợi hai người đi ra. Lần này, mụ ta xách xô nước ra trước. Lão gật đầu chào xã giao. Một phút sau, cô gái cầm khăn mặt, bàn chải, thuốc đánh răng, đi ra. Lão lấy tay ra hiệu. Cô gái dừng lại, nhìn lão.

Lão nói nhỏ:

- Cháu tuyệt đối không được nói với người cùng buồng những gì cháu định giấu không khai. Nguy hiểm đấy. Biết không?

Cô gái gật đầu:

- Cảm ơn chú đã bảo cháu.

Lão giục:

- Cháu đi đi.

Tới buồng gã đầu gấu ra vệ sinh. Thấy cửa gió mở, gã nhìn vào, nói:

- Ông chú phải bảo con bé mới vào cẩn thận. Mụ nằm cùng với nó là ăng-ten đấy.

Lão cười:

- Yên tâm. Tao vừa nhắc nó rồi. Đóng cửa gió lại hộ tao.

- Ông chú làm cách nào mà mở được nó thế?

- Lấy một đoạn sắt ở lưới sắt, bẻ như móc câu, luồn qua, giật cái chốt xuống là xong.

- Ông chú sáng kiến đấy. Cháu phải học tập.

- Mày phải cảnh cáo mụ mới vào. Nó bảm báo chuyện xà lim thì mất vui.

- Ông chú yên chí.

Gã đóng cửa gió lại.

Buồng lão ra vệ sinh sau cùng. Lão và gã thượng úy tranh thủ tắm. Phải gội nước rất khế, để Nguru-Ma-

Khoảng năm giờ sáng, bốn công an vũ trang rầm rập mở cửa xà lim, mở cửa buồng gã, khóa tay, bịt mắt gã lại, rồi tháo cùm đưa gã đi. Gã gần như ngất xỉu, không bước nổi. Hai công an vũ trang phải xóc nách gã, lôi xềnh xệch. Liên mấy hôm, xà lim không ca hát.

Rồi cuộc sống cũng trở lại bình thường. Vương không nghe thấy. Hắn còn đương bận khám tiếp tế của giặc lái.

- Xà lim nghiêm cấm hút thuốc. Năm bao Điện-Biên này, tịch thu.

- Báo cáo Ban, cháu tử hình, Ban chiếu cố cho.

- Nội quy là nội quy. Không chiếu cố gì hết. Xách quà vào buồng.

Tiếng gã giặc lái nổi nóng:

- Tôi là thằng sắp dựa cột. Đã cùm, không được gặp gia đình thì chớ. Mấy gói thuốc vợ gửi cho, ông cũng thu nốt.

- Không lái nhải, vào!

- Tôi không vào, nếu ông không trả lại chỗ thuốc đó.

- Thằng này láo. Được, mày sẽ biết tay tao.

Nguru-Ma-Vương đe, rồi bỏ đi.

Lão đã tắm xong, đương giặt cái áo lót. Gã thượng úy đương cạo cái bộ. Ở ngoài sân, đột nhiên ầm ầm. Tiếng gã giặt lá kêu thét:

- Ông liều mạng với chúng mày. Đằng nào ông cũng chết.

Hai người từ nhà vệ sinh vội chạy ra. Hai tên tù tự giác to béo vật gã giặt lá xuống sân. Chúng dùng gót chân đạp ừng ực vào sườn, vào bụng. Gã giặt lá nằm co quắp, kêu “ôi, ôi”. Nguru-Ma-Vương đứng nhìn, mắt gườm gườm, mặt lăm lăm.

Lão quăng cái áo lót, cái khăn mặt cho gã thượng úy, chạy tới can, lôi chúng ra.

Hai tên tù tự giác, mặt phùng phùng, chửi:

- Đ... mẹ thằng già phản động! Có phải việc của mày không?

Chúng đánh luôn lão. Bằng hai miếng võ Nhật điều luyện, lão quật hai tên nằm sõng soài xuống sân. Rồi nói với Nguru-Ma-Vương:

- Nếu chúng nó nhỡ tay, đánh chết anh ta, thì ông phải chịu trách nhiệm chính.

Nguru-Ma-Vương quát hai tên tù tự giác:

- Chúng mày về buồng!

Lão chỉ vào mặt chúng, nghiêm khắc:

- Đồ vô lương tâm. Tao mà còn gặp chúng mày đánh người. Tao sẽ bẻ gãy cổ.

Hai tên tù tự giác cun cút chuồn thẳng.

Lão bảo giặt lá:

- Cạo gì mấy bao thuốc. Mang quà vào buồng thôi.

Rồi giải thích cho Nguru-Ma-Vương:

- Cơ thể người ta có những tử huyết. Nhỡ tay đánh trúng những chỗ đó, chết ngay. Bao người đã tù vì tội nhỡ tay đánh chết người. Ông nên thận trọng.

Hắn khóa cửa buồng giấc lái, buồng lão lại, đi khỏi xà lim.

Cô diễn viên kịch nói, la lớn:

- Ông chú ơi, hai thằng lực lưỡng như vậy mà ông chú quật ngã trong nháy mắt. Ông chú ghê thật!

Phó Nhòm hào hứng:

- Không ngờ ông bạn giỏi judo như vậy. Phải cho cái bọn chuyên lấy thịt đè người một bài học đích đáng như thế, chúng mới cạch.

Gã trưởng phòng công ty hóa chất bất bình:

- Dãy buồng bên này, chúng tôi theo rồi từ đầu. Không thù oán gì mà chúng đánh giấc lái dã man như vậy. Không phải là giống người nữa. Đáng lẽ ông anh phải đánh bỏ mẹ chúng nó đi.

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

Phần IV

Gã đầu gấu xuýt xoa:

- Tiếc quá, dãy buồng bên này không được xem ông chú biểu diễn võ thuật. Thằng cháu đúng là có mắt như mù. Thấy ông chú gầy gò, cứ muốn bảo vệ ông chú. Từ nay, xin ông chú bảo vệ thằng cháu nhé.

Cô người yêu gã giễu cợt:

- Cái mã anh mà đòi bảo vệ ông chú. Ông chú ơi, ông chú trông gầy, mà khỏe quá nhỉ.

Lão đứng lên cùm nói:

- Chú không khỏe đâu. Người ta gọi võ Nhật là nhu đạo, nghĩa là lấy mềm thắng cứng, lấy yếu thắng mạnh. Chú chỉ mượn sức của chính chúng nó, mà quật chúng nó thôi. Càng to mạnh, thì càng ngã đau. Phụ nữ giỏi judo cũng quật ngã được vài ba thanh niên.

Bà Sài-Gòn đùa:

- Vậy ra ngoài, anh Hai phải dạy judo cho em đấy.

Mụ mới vào khoe, để lấy le:

- Nhà tôi là thượng tá làm việc bên Sở. Hồi trẻ, ông ấy dạy võ cho công an. Không biết võ, thì làm sao đối phó được với bọn phản động, bọn trộm cướp, lưu manh.

Cả xà lim im lặng.

Gã đầu gấu lên tiếng:

- Cháu là tên trộm cướp, nên vào tù. Còn bà cô can tội gì mà cũng vào đây?

Buôn lậu, ăn cắp của công, hay mại dâm?

Cô diễn viên kịch nói, cười khúc khích.

Người yêu gã can:

- Anh đừng ăn nói lung tung nữa.

Gã sừng cò:

- Anh mà ăn nói lung tung? Em muốn cắt đứt thì cắt đứt! Anh là thằng có sao nói vậy. Anh là thằng trộm cướp thì nói là trộm cướp. Đã vào tù rồi, còn nói giọng cách mạng, dẻo người được. Tất cả nghe đây. Xà lim đang vui, sống như một nhà. Bất kể thằng nào, con nào, dù già, dù trẻ, dù mới, dù cũ, mà lén lút cáo cò, làm mất vui, tao sẽ rạch nát mặt. Hãy nhìn mặt thằng thượng úy bộ đội ở buồng 1 mà làm gương. Nó là thằng thứ năm tao cho ăn dao cạo

đó. Đứa nào muốn xếp hàng thứ sáu thì cứ bấm báo. Tao nói là làm. Không dọa ai đâu.

Phó Nhòm khen:

- Chú mày nói chí phải. Tao đảng viên từ năm 53, ở ngoài cũng là trưởng phòng tổ chức. Nhưng tao ăn cắp của công, tao nói thẳng, nói thật. Chẳng sợ ai ở đây cười chê tao cả.

Gã trưởng phòng công ty hóa chất phụ họa:

- Tao cũng thế. Tham ô, thụt két, nên vào đây. Trong sạch đã không tù.

Tiếng Nguru-Ma-Vương quát:

- Im mồm hết! Xà lim không phải cái chợ.

Mãi tranh luận, Phó Nhòm lại quên nhòm, nên hấn vào mà không ai biết. Xà lim lần lượt ra lấy cơm.

Buổi tối gã đầu gấu oang oang:

- Ngày kia là mừng 2 tháng 9 rồi. Không biết có tị “mều chun” (thịt lợn) nào không? Trên trại, quốc khánh bao giờ cũng có “mều ngạnh” (thịt trâu).

Gã giặc lái chửi:

- Bàn đến quốc khánh làm cái con c... gì. Giỏi lắm là ba miếng thịt bằng ba đầu ngón tay. Dính răng đã hết mẹ nó rồi. Đ... mẹ cái chế độ đều.

- Giặc lái hôm nay có đau không?

- Gót chân nện như thế mà lại không đau. May có ông chú cứu cho. Không thì gãy xương sườn với chúng.

- Giặc lái hiền quá đấy. Những tay tử hình khác, các quân giáo đều kiềng. Cho ăn kẹo cũng không dám hồng như thế. Thằng em đây mà bị án chết, thì Nguru-Ma-Vương “buồn” (nguy) ngay. Nói thực với giặc lái. Hãy chấp nhận số phận đi. Đừng hy vọng hảo được ân xá nữa.

- Tớ không hy vọng nữa, nên sáng nay tớ mới đòi thuốc lá bằng được. Tiếc rằng tớ chưa xoay được vũ khí nên mới đến nông nổi ấy. Tớ đã xác định

chết rồi. Thằng Ngưu-Ma-Vương này sẽ bỏ mẹ với tớ. Chỉ cần một cái đinh mười phân là đủ.

- Xác định thế là đúng. Ông Trường-Chinh có ân xá cho ai bao giờ đâu.

Thôi ca nhạc đi. Tối nay, chúng ta hát giải sầu cho giặc lái, cho cô em mới vào đang khóc xụt xịt. Em diễn viên kịch nói đâu, khai mạc chương trình đi.

- Em đang bận, để em hát sau.

- Bận gì?

- Việc của phụ nữ, đừng hỏi vợ vắn.

- Tên thượng úy hãy mở đầu đi.

Lão đứng lên nói:

- Nó đương ăn. Tí nữa sẽ hát.

Giặc lái tình nguyện:

- Tớ xin mở đầu. Tớ hát dở lắm. Giọng như vịt đực. Tớ kể một truyện tiểu lâm cho xà lim nghe. Truyện này, tớ đã nghe nhiều người kể. Ở đây, chắc có người nghe rồi.

Phó Nhòm động viên:

- Nghe rồi thì nghe lại. Truyện tiểu lâm mà hay, thì nghe mãi cũng không chán. Vẫn phải cười như thường. Đề nghị trật tự.

- Được, xin kể. Các bạn đều biết chủ tịch Tôn-Đức-Thắng là một nhà cách mạng lão thành. Tính tình thật thà. Sinh hoạt bình dân. Nói năng bồ bã. Ở chủ tịch phủ, mùa hè, bác thường đi đất. Các đồng chí bộ trưởng hỏi sao bác không đi dép. Bác cười hì hì: “Tui đi thê, cho mát cẳng”. Một lần, bác nói chuyện với các phụ lão, bác đeo kính, cầm tờ giấy thư ký đánh máy sẵn, long trọng đọc: “Các cháu thiếu nhi thân mến”. Cả hội trường ngơ ngác. Bác chửi: “Đù mẹ, tui nhầm. Đây là bài nói chuyện với các cháu”. Các phụ lão cười vui vẻ, thông cảm với tuổi già lẫn cặn. Bác đã chín mươi rồi, còn gì. Như mọi người, bác Tôn rồi cũng ngòm. Lúc bác hấp hối, tổng bí thư Lê-

Duẩn, các ủy viên bộ chính trị, hỏa tốc tới phủ chủ tịch. Bác đã hôn mê. Bộ chính trị ngồi ở phòng ngoài bàn bạc. Dặn thư ký riêng của bác phải túc trực. Nếu bác tỉnh lại, có giảng giải điều gì, thì ghi chép cẩn thận. Đồng chí Trường-Chinh phát biểu ý kiến:

- Bác Tôn là bậc cao niên nhất trong Đảng. Khi cuộc cách mạng tháng mười bùng nổ, bác là người đầu tiên treo lá cờ đỏ trên Biển Đen, chào mừng cuộc cách mạng long trời lở đất, khai sáng kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới. Để tưởng thưởng thành tích vẻ vang đó, Đảng và nhà nước Liên-Xô đã lấy tên bác đặt cho một đường phố ở thủ đô Mạc-Tu-Khoa, trái tim của giai cấp vô sản, nơi toàn thể loài người tiến bộ hướng về, tin tưởng. Đảng và nhân dân ta rất tự hào. Tôi đề nghị bộ chính trị quyết định ướp thi thể bác, và xây lăng tưởng niệm. Để con cháu muôn đời tới chiêm ngưỡng. Thủ đô đã có lăng Hồ-Chủ-Tịch, chúng ta nên cho xây lăng bác Tôn tại thành phố Hồ-Chí-Minh, các đồng chí nghĩ sao?

Toàn thể bộ chính trị nhất trí.

Phòng trong, bác Tôn hé mắt tỉnh lại, phều phào:

- Họp bàn cái gì ở phòng ngoài vậy?

Anh thư ký vội trình bày:

- Thưa bác, Bộ Chính Trị đang bàn ướp thi hài bác, như bác Hồ. Bác nghĩ sao?

Bác Tôn thều thào:

- Ớp cái con c... ấy!

Rồi thở hắt ra, qua đời.

Anh thư ký vội chạy ra báo tin bác đã mất. Lê-Duẩn hỏi:

- Bác có giảng giải điều gì không?

- Thưa đồng chí Tổng Bí Thư, tôi có hỏi về việc ướp thi thể bác. Bác dặn là ướp cái con c... bác, rồi mất, không nói gì thêm.

Các ủy viên Bộ Chính Trị bối rối. Không hiểu sao bác lại dặn ướp “cái ấy”.
Trường-Chinh là người uyên bác nhất, giải thích:

- Bác dặn vậy là có ngụ ý sâu sắc. “Cái ấy” tượng trưng cho sức sinh sản của nòi giống, được nhiều dân tộc trên thế giới đúc tượng, thờ phụng. Ý nguyện cuối cùng của bác là thiêng liêng. Chúng ta phải theo đúng. Khó là ở điểm chẳng lẽ xây cả một cái lăng lớn như lăng bác Hồ, mà chỉ đặt có một “cái ấy” bên trong. Lại còn quân đội canh gác, bảo vệ.

Thủ tướng Phạm-văn-Đồng phát biểu:

- Chúng ta có thể cho chế tạo một cái hộp bằng pha lê có hình cờ búa liềm và cờ đỏ sao vàng, rồi đặt “cái ấy” của bác vào. Tôi sẽ chỉ thị cho mấy nhà sử học viết bài giải thích ý nghĩa lớn lao của việc ướp và trưng bày “cái ấy”.

Bộ trưởng công an Phạm-Hùng tán thành:

- Ý kiến của đồng chí thủ tướng rất hay. Những phần tử xấu xuyên tạc, tôi sẽ cho tập trung cải tạo hết.

Tổng bí thư Lê-Duẩn đúc kết:

- Như vậy là chúng ta đã giải quyết xong khâu chính. Vấn đề còn lại là đặt “cái đó” ở địa điểm nào trong thành phố Hồ-Chí-Minh?

Phạm-văn-Đồng đề nghị:

- Đồng chí bộ trưởng Bộ Nội Thương thường báo cáo với tôi là cửa hàng Bách Hóa Tổng Hợp thành phố Hồ-Chí-Minh rất khang trang, đồ sộ, mà nhân dân vào mua hay kêu ca là chẳng có con c... gì. Nay để thỏa mãn nhu cầu của quần chúng, chúng ta trưng bày “cái ấy” ở cửa hàng này. Nhân dân sẽ hài lòng, không kêu ca gì được nữa. Các đồng chí có nhất trí không?

Toàn thể bộ chính trị vỗ tay ào ào tán thưởng.

Cả xà lim cười sặc sụa. Cười dàn dụa cả nước mắt. Mụ mới vào cũng ngật nghẻo cười. Tiếp tới chương trình ca nhạc. Cô diễn viên kịch nói, Phó Nhòm, hát mỗi người dăm bài. Đến lượt gã thượng úy bộ đội song ca với cô

da đen bài “Tiếng Chày Trên Sóc Bom-Bo”, rồi tới bài “Nỗi Lửa Lên Em”.
Đương sôi nổi hào hứng, thì giấc lái đề nghị im hết. Hình như ngoài đường có tiếng gọi. Một phút sau, có tiếng con gái gào từ đường Hàng-Bông Thợ-Nhuộm vọng vào: “Bố ơi, sáng sớm mai, con gặp bố”. Tiếng gào vọng vào ba lần, xa xôi, nhưng rõ mồn một.

Gã giấc lái khóc nấc lên:

- Con gái tôi, nó gọi báo tin đấy. Chắc sớm mai tôi bị đem bắn.

Cả xà lim im lặng.

Lão nói với gã thượng úy bộ đội:

- Các vụ hành quyết diễn hình đều có dán cáo thị, nên gia đình nó mới biết.

Khổ thân nó đêm nay. Báo trước cho nó làm gì!

Đêm đó, xà lim như để tang. Không ai nói với ai một lời. Cũng chẳng ai biết an ủi gã như thế nào. Gã cũng chẳng nói gì với ai. Khuya lắm, thỉnh thoảng lão vẫn nghe tiếng gã nức nở. Lão định đứng lên nói vài lời với gã. Nhưng cảm thấy vô ích, lại thôi. Gần sáng, gã khóc to hơn.

Lão đứng lên cùm nói, giọng guồn rầu:

- Vĩnh biệt anh bạn. Anh bạn đi trước. Chúng tôi đi sau. Kẻ trước, người sau, ai rồi cũng qua cửa tử cả. Đừng sầu muộn nữa.

Mọi buồng lần lượt nói lời từ biệt với gã. Thì ra, cả xà lim, không ai ngủ.

Gã nghẹn ngào:

- Vĩnh biệt anh chị em. Tôi bất hạnh quá. Vợ ơi! Con ơi!

Rồi lịm đi.

Một buổi sáng, trong giờ vệ sinh, tên quản giáo thường trực đưa một nhà sư mặc áo vàng, đi chân đất vào bàn giao cho Ngưu-Ma-Vương. Nhà sư gầy nhom không có đồ đạc gì, ngoài cái khăn mặt cũ.

Ngưu-Ma-Vương nạt nộ:

- Ngồi xuống góc kia!

Nhà sư đứng yên, giọng miền Nam, bình thản:

- Ông ngồi trên ghế, ông bảo tôi ngồi xuống đất, tôi không ngồi.

- Can tội gì? Phản động đội lốt nhà sư, phải không? Cho tù một xương.

- A di đà Phật, tôi không đội lốt ai. Tôi tu hành từ nhỏ. Lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu. Ở tù hay ở đâu, cũng vậy thôi. Ông thất lễ lắm, tôi không nói chuyện với ông.

- Được, vào buồng. Thử xem ngoan cố tới đâu.

Hắn mở cửa buồng giặc lái cho nhà sư vào, rồi khóa lại.

Mụ vợ thượng tá công an thì thăm với cô gái cùng buồng:

- Bọn phản động, đứa nào cũng cứng cổ cả, không nghiêm trị, chúng không biết sợ đâu!

Đến buồng gã đầu gấu ra vệ sinh. Thừa lúc Ngưu-Ma-Vương đang nói chuyện với tên quản giáo thường trực, gã mở cửa gió buồng giặc lái, nhìn vào. Gã kinh hoàng, không tin ở mắt mình. Nhà sư ngồi xếp chân bằng tròn, lơ lửng trên không, cách mặt sàn chừng nửa thước, hai tay chắp trước ngực, mắt lim dim. Nhà sư từ từ hạ thân xuống sàn, nhìn gã, nở một nụ cười từ bi:

- Con đóng cửa lại. Đừng nói với ai nhớ.

Gã như một cái máy làm theo lời vị cao tăng.

Bữa cơm chiều, Ngưu-Ma-Vương mở buồng ra cho tù lấy cơm.

Nhà sư ngồi bất động trên sàn, nói:

- Tôi chỉ ăn mỗi ngày một lần. Ông có thể cho người khác.

Rồi nhắm mắt lại.

Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng gã đầu gấu:

- Bê suất cơm này vào. Nó muốn chết đói. Cho nó chết.

Buổi tối, gã đầu gấu mở cửa gió buồng gã ra, hỏi vọng sang:

- Thừa thiên sư, con không hiểu tại sao một người đạo hạnh như ngài cũng bị bắt vào đây. Ngài can tội gì?

- Bần tăng là kẻ tu hành, chỉ làm việc thiện. Bần tăng được thần linh lệnh sang Tây-Tạng. Bần tăng rời An-Giang lên đường. Tới Hà-Nội, thì họ đưa vào đây. Cũng là một cái duyên với các bạn. Sáng mai, bần tăng sẽ rời khỏi đây. Không sức mạnh nào giữ lại được. Có phải buồng này vừa có người bị hành quyết không?

Cả xà lim bàng hoàng. Lão ngó ra cửa kính cẩn:

- Thừa thiền sư, đúng vậy. Thiền sư quả là một bậc cao tăng siêu phàm.
- Người này chưa cam lòng chết. Trưa nay, oan hồn hiện về, kêu khóc với ta là chỉ vì hai tám tấn thóc mà bị chết. Ta đã giảng giải và cầu nguyện cho linh hồn đó siêu thoát rồi. Đừng hỏi gì ta nữa. Để ta thiền định. Ta có lời chào tất cả. Sáng mai, ta rời khỏi nơi này.

Tối đó, xà lim không ca hát. Những người ở cùng buồng chỉ xầm xì bàn tán với nhau. Họ không hiểu tại sao nhà sư mới vào, chưa ai nói gì về chuyện gã giặc lái, mà lại biết tường tận như vậy. Đúng là oan hồn gã đã hiện về kể lể hết mọi chuyện.

Gã thượng úy bộ đội nghi ngờ:

- Ngày mai mà vẫn nằm đây, thì bẽ mặt. Con chinh chiến bao năm, chưa thấy hồn ma bao giờ cả. Chết là hết.

Lão mắng:

- Mà biết gì, mà bàn tới những điều huyền bí đó. Để tao luyện thở.

Sáng hôm sau, xà lim làm vệ sinh đã gần xong, mà nhà sư vẫn ngồi trong buồng lâm râm niệm Phật. Mọi người bắt đầu hoài nghi. Mụ vợ thượng tá công an nói với cô gái, giọng dè bịu:

- Lão thầy chùa phản động này chỉ được cái lừa bịp. Hôm qua, ông quản giáo đã bảo nó tù mục xương!

Mụ vừa nói dứt, thì tên quản giáo thường trực vào, đưa cho Ngu-Ma-Vương một tờ giấy. Hắn đọc qua, rồi mở cửa buồng thiền sư:

- Đẳng khoan hồng, tạm tha cho anh. Liệu cái thần hồn.

Ra tới bàn Ngưu-Ma-Vương, nhà sư nhìn vào mặt gã, nói:

- Gia đình sắp có tai họa. Phải tu nhân tích đức đi.

Rồi ung dung theo tên quản giáo thường trực, rời khỏi xà lim.

Buổi trưa, xà lim bàn luận sôi nổi. Buổi tối vẫn tiếp tục. Gã đầu gấu kể lại việc gã nhìn thấy nhà sư ngồi xếp bằng tròn trên không khí. Hầu như chẳng ai tin.

Gã bức quá, thề độc:

- Thằng này mà phịa chuyện thì sẽ bị bắn như giặc lái!

Gã trưởng phòng công ty hóa chất cười:

- Điều mày nói, phản mọi nguyên tắc vật lý. Không thể xảy ra được. Bất cứ vật gì nặng hơn không khí đều không lơ lửng được.

Phó Nhòm nói:

- Kể cũng khó tin thật. Nhưng sao nhà sư này lại biết rõ giặc lái chết vì hai tám tấn thóc? Điều này chứng tỏ là con người có linh hồn. Lại biết trước, chắc như đinh đóng cột, là sáng nay sẽ được thả. Nhìn rõ cả tương lai. Cứ đem khoa học ra mà giải thích, thì giải thích ra sao?

Lão nói với gã đầu gấu:

- Riêng tao, thì tao tin lời mày. Trên trại Cổng-Trời, mùa đông rét như thế, mà vị sư già nằm cạnh tao, chỉ mặc có độc bộ quần áo vải mong manh, chỉ ăn có một bữa, vẫn sống bình thường, tươi tắn trong nhiều năm. Chính vị sư già đó đã dạy tao phép dưỡng sinh và quyền thuật. Tiếc rằng tao chỉ học được đôi phần, thì chuyển trại. Thế giới có những điều huyền nhiệm, không lấy bộ óc bình thường của con người để lý giải được. Nói chung, con người hiện đại hiểu biết đôi chút khoa học là con người hoài nghi. Riêng chuyện nhà sư ở đây, hiển nhiên như vậy, chúng ta buộc phải tin. Nhưng nếu chúng ta nói với người khác, không dễ gì họ tin cả. Tôi nghe thấy nhà sư bảo

Ngưu-Ma-Vương là gia đình hần sắp có tai họa. Chúng ta hãy chờ xem điều tiên đoán này có xảy ra không.

Trong xà lim, tuy mỗi người đều mang trong lòng một nỗi lo âu pháp phông, một sự chờ đợi khắc khoải, nhưng nhờ đối xử với nhau tình cảm, an ủi, động viên lẫn nhau, nên ngày tháng cũng đỡ phần nặng nề. Những buổi ca hát, dù lập đi, lập lại vẫn giải sầu phần nào, mang lại ít nhiều sinh khí cho cuộc sống ngưng đọng, héo hắt. Mụ vợ thượng tá công an, dầu ghét cay, ghét đắng gã đầu gấu, vẫn phải tươi cười với gã. Mụ rất ít trò chuyện, và không cho quà ai. Riêng một lần, mụ định cho gã ít đường, ít bánh. Gã từ chối thẳng thừng. Thỉnh thoảng gã lại đe rạch mặt, rạch mép bọn số bả, nên mụ cũng sợ, không dám nho nhoe. Nhờ vậy, xà lim vẫn lái xe cho quà nhau, vẫn hút thuốc lào, mà Ngưu-Ma-Vương không hề biết gì.

Một sáng trong giờ vệ sinh, gã thượng úy bộ đội không tắm, ra sân trước. Khi lão trong nhà vệ sinh ra, gã đương ngồi thụp dưới chân Ngưu-Ma-Vương, nói nhỏ chuyện gì. Lão không nghe rõ. Khi hai người vào buồng, Ngưu-Ma-Vương không khóa cửa lại như thường lệ, mà vào lục soát buồng. Hần chui cả đầu xuống gầm sàn nhìn ngó, sờ mó. Cuối cùng hần moi được ở khe cùm ra miếng nhôm lão mượn của Phó Nhòm tối qua để cắt móng chân. Hần giơ miếng nhôm dài bằng ngón tay lên, nói:

- Mang kim khí vào xà lim là phạm nội quy. Anh lấy ở đâu miếng nhôm này?

Lão điềm đạm:

- Tôi không biết. Không phải của tôi. Có thể ai đó giấu nó vào khe cùm từ trước. Tôi có rà soát buồng bao giờ đâu.

Hần không nói gì, khóa cửa, đi ra.

Gã thượng úy bộ đội vội vã nói:

- Không phải con báo cáo đâu. Con lúc nãy nản nì, kể khổ với hần, xin hần

cho con viết thư về cho bà cô con. Nhưng hấn nói là chưa khóa cung, chưa được phép viết thư.

Lão lắc đầu:

- Không cần thanh minh. Tao biết là không phải mày.

Gã mừng rỡ:

- Con tình ngay, lý gian. Con vừa ngồi nói với hấn, thì hấn vào lục soát. Ai chả nghi ngờ. Sao bố biết không phải con?

Lão giải thích:

- Mày biết tao giấu miếng nhôm ở khe cùm. Nếu mày báo cáo, nó sẽ moi ngay ở khe cùm ra. Việc gì nó phải lục lợi tứ tung, chui đầu cả vào gầm sàn. Ở các xà lim, thỉnh thoảng vẫn có những chuyện kiểm tra đột ngột như vậy. Hơn nữa, từ lâu rồi, mày có cáo cày gì đâu.

Thông thường, khám thấy kim khí trong người, hoặc trong buồng là hết cãi, là cùm. Nhưng Nguru-Ma-Vương bị lão nắm được tẩy hay ăn hối lộ của mấy bà, lại thấy lão được cả thiếu tướng cục trưởng trên Bộ cho trà, thuốc, đường, sữa, nên hấn nể ngại, lờ đi. Gã đầu gấu xác quyết là gã thượng úy bộ đội xì xọt, đe rạch họng. Lão phải giải thích, bảo đảm là không ai cáo cò, gã mới nguôi giận, cho qua.

Liên mấy hôm cuối tuần, Nguru-Ma-Vương mặt mày ủ rũ, phờ phạc, mất hấn vẽ cầu cạu, gườm gườm hàng ngày. Thấy cửa gió các buồng mở, hấn cũng chẳng buồn khép lại. Cả ngày, hấn hút thuốc lòn liên tục, không nói năng gì.

Phó Nhòm khoái chí, phỏng đoán:

- Chắc nhà sư nói đúng. Hấn phải có chuyện gì, mới thay đổi hấn thái độ như vậy.

Cô diễn viên kịch nói, đùa:

- Có thể vợ cho mọc sừng. Con gái thì chữa hoang.

Gã đầu gấu hứa:

- Đây sẽ bảo bọn đàn em nhà bếp điều tra xem sao. Yên chí, chỉ vài hôm là sáng tỏ vấn đề.

Ngày chủ nhật, Găng-đi coi thay. Lão pha trà mời, rồi nói băng quơ:

- Ông quản giáo phụ trách xà lim này, không hiểu sao mấy hôm nay có vẻ ưu phiền dữ lắm.

Găng-đi thở dài:

- Ông ta có một quý tử độc nhất. Nó vừa can tội cướp của, giết người, bị bắt. Lốp trẻ bây giờ hư đốn quá. Tôi không hiểu sao, ngay cả con cái các ông to, nhiều đứa cũng trộm cướp. Bọn chúng có thiếu thốn gì đâu cho cam.

Lão mĩa mai:

- Các vị ấy quá chuyên tâm vào việc giáo dục nhân dân, nên không có thời giờ giáo dục con cái mình. Lo việc nước, quên việc nhà. Tinh thần hy sinh cách mạng thực cao cả.

Găng-đi cười khẩy:

- Tinh thần cách mạng. Làm thơ thì hô hào con cái người khác “Xẻ dọc Trường-Sơn đi đánh Mỹ”. Con cái mình thì gửi đi du học ở Nga, ở Đức. Lại còn “Người cách mạng khổ trước dân, sướng sau dân” nữa.

Lão cười:

- Không-Tử ngày xưa nói “Lo trước cái lo của dân. Vui sau cái vui của dân” là nói về mặt tinh thần. Còn tạm nghe được. Ông Trường-Chinh dùng chữ “Sướng, khổ”, mang ý vật chất, thành ra nó khô hời.

Găng-đi ngán ngẩm:

- Người trung thực khó sống lắm. Tôi không biết luôn cúi, nịnh bợ, nên ở trong ngành mấy chục năm rồi, mà vẫn trung úy. Bù lại, được cái không bị tù họ nguyên rửa.

- Tù ai cũng quý trọng cán bộ. Cái danh thơm đó là vô giá. Cán bộ nghĩ, liệu

ông quản giáo phụ trách xà lim này có xin ân giảm được cho con không?

Ông ta có lập trường cách mạng triệt để lắm mà.

- Cái thứ cán bộ nhãi nhép như chúng tôi mà đòi xin xỏ. Con các ông to, thì khỏi phải nói. Tôi tầy đình, mà bắt, lại phải thả ngay.

Lão bê ca nước lên:

- Thôi cán bộ cho buồng khác ra. Tôi làm mất thì giờ cán bộ quá.

Lão vào buồng. Gã thượng úy bộ đội tò mò:

- Bố nói chuyện gì với Găng-đi đó?

- Tao dò hỏi xem Nguru-Ma-Vương ra sao. Con trai hấn cướp của, giết người, đã nằm Hỏa-Lò rồi.

Gã nhảy lên:

- Đáng kiếp lắm! Đáng kiếp lắm!

Tin vui đó được bí mật lan truyền các buồng. Ai cũng hể hả. Bà Sài-Gòn ghé vào buồng lão, đưa cho lão một khăn mùi xoa xanh lơ, thì thầm:

- Em tặng anh Hai vật này làm kỷ niệm. Em mất mấy hôm mới thêu xong đây.

Lão cầm lấy:

- Cảm ơn cô em. Đồ đạc tôi toàn là thứ giẻ rách, hôi hám, không có gì để tặng lại cô em gái. Thực đáng trách.

- Em đưa cho anh Hai giấy bút. Anh Hai viết tặng em mấy chữ thôi.

Bà ta về buồng.

Một phút sau, đưa cho lão một tờ giấy trắng và một bút bi đỏ. Lão giở mùi xoa ra xem. Ở giữa mùi xoa được thêu một cây Myosotis, lá xanh, hoa hồng, với chữ “Forget-me-not” bên dưới. Đêm đó, lão nằm nghĩ ngợi. Lòng bùi ngùi xúc động. Một kẻ tàn tạ, xương da, không bóng một ngày mai, trước mặt là ngục tù thăm thẳm, sao cũng có người thương được? Tiếp cận với quá nhiều tiêu vong dạy lão coi khinh sự chết và coi trọng sự sống. Thề xác lão

héo hắt trong lao ngục tối tăm, chật hẹp. Nhưng bộ óc lão sáng suốt, nhạy bén hơn. Trái tim lão rộng mở, chín chắn hơn. Đau khổ giúp lão gần gũi con người, hiểu giá trị của cuộc đời, nên biết trân quý nó đúng mức. Mấy chữ “Forget-me-not”, tên một loài cây thường mọc ở nơi hoang dã, cũng có nghĩa là “Đừng quên em”. Một sự tỏ tình rõ rệt. Một lời nhắn nhủ gắn bó. Đừng quên em! Lão làm sao quên được! Trong hoang mạc tù ngục mênh mông của đời lão, ba tiếng “Đừng quên em” ngân reo như một giọng suối ngọt ngào, tươi mát, róc rách. Hiện hiện một ốc đảo xanh rờn, hư hư, thực thực. Tình cảm, sự chăm sóc đầy trù mển của em, mà quên được ư? Lâu lắm rồi, tiếng “em” mới vang lên trong tim lão. Không giống những tiếng “em” bình thường khác. Tiếng “em” này thân thương tới nghẹn ngào, nâng niu tới ngây ngất... Như một luồng điện, lương tâm lão đột nhiên lóe sáng. “Người ta đã có chồng rồi. Không được phép nghĩ bậy! Mình đã thấm thía nỗi đau của kẻ mất vợ. Bây giờ, mình lại có ý định chiếm đoạt vợ người khác, phá hoại gia đình người khác? Thực xấu hổ. Không ổn tí nào”.

Lão ngồi dậy, cuộn thuốc lòn hút. Hơi thuốc làm lão tỉnh táo, trở lại thực tại. Lão bình tĩnh suy nghĩ. Hãy coi em như em gái? Không được! Giả dối! Làm sao chuyển được tình yêu sang tình anh em? Cứ giữ nguyên tình cảm với nhau như thế này. Không tiến xa hơn? Lão cười thầm. Lắm cảm! Tù tội, làm sao tiến xa hơn được? Tốt nhất là coi như một kỷ niệm đẹp trong đời. Thế thôi. Thấy giải quyết như vậy là thỏa đáng, lão hút điếu thuốc lòn thứ hai.

Đêm xà lim im phăng phắc. Gã thượng úy bộ đội ngủ, thở đều đều. Lão lấy tờ giấy và bút bi ra. Bao tình cảm chan chứa trong lòng, mà lão không biết viết gì. Nghĩ ra câu văn nào, lão cũng thấy tầm thường, sáo cũ, không xứng với tình cảm thực của lão. Lão chặc lưỡi: “Mình là nhà binh, có viết văn bao giờ đâu. Cứ chọn bài thơ tình nào đó viết tặng em là được”. Lão lục trong trí nhớ nhiều bài thơ tình của các thi sĩ lãng mạn lão đọc thời trẻ. Nhưng tất cả

đều không hợp với cảnh của lão. Lão hút điều thuốc nữa, ngửa mặt, nhả khói lên trần. Mấy câu thơ của một nhà thơ tù, bạn lão, chọt tới trong đầu lão. Đúng tình, đúng cảnh của lão! Mừng rồi, lão cầm bút nắn nót viết. Chữ lão đẹp, dẫn dỏi. Màu mực đỏ trên nền giấy trắng tinh cho lão cảm giác như đang viết bằng máu của trái tim lão. Viết xong, lão đọc lại:

Tặng em mấy vần thơ, kỷ niệm những ngày nhớ mãi ở xà lim 1, Hỏa-Lò.

Cuộc đời anh, chẳng có gì đáng kể.

Con người anh, tù tội, hom hem.

Anh chỉ có trái tim đậm ướn lẹ.

Với lòng thành, anh đem tặng cho em.

Lão chọt thấy thông cảm hơn với gã cán bộ quản lý thị trường, với vợ lão. Gã thương yêu giúp đỡ vợ lão như thế, quý con lão như thế. Hai mẹ con lại ở cảnh đường cùng, chết đói dờ. Lão thì tù không án, biên biệt, chẳng biết ngày nào về. Làm sao hai người không kết hợp với nhau được?

Cả đêm, lão hầu như không ngủ. Buổi sáng, Ngưu-Ma-Vương mở buồng lão ra vệ sinh trước tiên. Trông hẩn gầy xẹp hẩn. Mắt đỏ ngầu. Điều cây rít liên tục. Khi lão ra sân phơi quần áo, hẩn bảo lão ở ngoài, đuổi gã thượng úy bộ đội vào buồng trước. Hẩn mời lão hút điều cây, mời uống trà. Rồi hỏi:

- Anh tù lâu. Anh thấy trên trại sinh hoạt thế nào?

- Trên trại, ăn uống cũng như đây. Chỉ được cái chỗ nằm rộng rãi hơn.

Nhưng lại phải lao động vất vả. Tù hình sự tuy toàn thanh niên, mà lại chết nhiều hơn tù chính trị.

- Sao lại thế?

- Chúng đói, không chịu được. Ăn bản, ăn bậy. Đa phần chết vì bệnh đường ruột. Chúng còn thường xuyên đâm chém nhau chết. Những đứa có tiếp tế, bỏ ra ít bánh, ít kẹo cho vay. Đói quá, cứ vay bữa ăn. Không kịp trả. Lãi mẹ đẻ lãi con. Có đứa nợ tới ba nghìn suất cơm. Nợ tới ba, bốn chủ nợ. Suất ăn

hàng ngày bị bọn chủ nợ thu. Không có gì ăn. Chỉ vài tuần là chết.

- Ban giám thị cứ để mặc vậy?

- Có can thiệp đôi ba vụ. Nhưng nạn cho vay lãi lan tràn. Không can thiệp xuể. Nên bỏ mặc. Số án tử hình cả nước, mỗi năm chỉ khoảng sáu, bảy chục vụ. Số chết trên các trại, ít ra phải nhiều gấp trăm.

Ngưu-Ma-Vương thở dài:

- Tôi hỏi anh cho biết thôi. Anh vào đi.

Thấy ngày hôm sau, và liền mấy hôm Găng-đi coi thay, lão hỏi:

- Sao mấy bữa nay, cán bộ liên tục coi xà lim vậy?

- Ông quản giáo phụ trách xà lim ốm. Tôi được tạm cử coi thay.

Được tin này, xà lim thở phào nhẹ nhõm. Nhiều người cầu cho Ngưu-Ma-Vương sớm được về châu Diêm-Vương. Việc vị cao tăng tiên đoán đúng nhiều chuyện khiến cả xà lim bàn tán, suy nghĩ. Gã thượng úy bộ đội dám ăn cả gan người cũng bắt đầu tin rằng có Trời Phật, cần phải sống lương thiện, mới mong được Trời Phật phù hộ, độ trì. Mụ vợ thượng tá công an cũng bắt đầu cho những người không tiếp tế chút quà. Để làm phúc. Đầu óc đơn giản của họ chỉ nghĩ đến thế. Lão thấy đó đã là một chiều hướng tốt rồi.

Một buổi sáng, bà Sài-Gòn được gọi đi cung. Nửa giờ sau bà về, nói với mọi người rằng sáng mai con trai bà và bà sẽ được trả lại tự do. Bà xin phép Găng-đi pha trà, mang kẹo bánh ra mời tất cả. Coi như bữa tiệc trà chia tay. Găng-đi vui vẻ cho phép. Buồng nào ra vệ sinh cũng được bà đứng ở bàn mời trà, mời bánh kẹo. Những người nghiện, Găng-đi cho hút một điếu thuốc lỏ. Bà đem tiếp tế của mình phân phát cho những người không có tiếp tế. Bà đưa cho lão một túi lớn và nói rất nhỏ, giọng ghen ngào:

- Trong túi có cái nhẫn của em. Anh Hai nhận lấy để có tiền tiêu xài khi đi trại.

Lão chưa kịp trả lời, thì bà đã quay đi, về buồng, mắt ngấn lệ.

Buổi tối xà lim long trọng tổ chức ca hát, mừng tiễn bà thoát ngục. Ai cũng tự nguyện hát. Cô ca sĩ mở màn, với bài “Ngày Về”:

Tung cánh chim tìm về tổ ấm.

Nơi sống bao ngày giờ đằm thắm.

Nhớ phút chia ly, ngại ngừng bước chân đi.

Thương tiếc bao nhiêu, người ơi!

Âm thầm tê tái cho ngày về.

Tìm lại đường tơ, nay đã đứt.

Ta sống không một lời triu mến.

Như bóng con đò chiều lạc bến...

Cô hát liền năm bài. Toàn bài trữ tình, cảm động.

Tiếp tới Phó Nhòm. Gã hát bài “One Day”, lời Việt, gã tự ý thay đổi đôi chữ, cho hợp tình, hợp cảnh:

Giờ phút xa nhau,

trong buồng âm thầm châu rơi,

ướt đẫm khăn em...

Nhớ mãi câu yêu anh,

đường đời, đừng có quên nhau.

Rồi cách xa... Rồi nhớ thương...

Hết bài, gã đầu gấu hét lớn:

- Ông chú phải hát từ biệt bà cô đi chứ! Sao cứ im lìm vậy?

- Đúng, đúng. Buồng 1 phải hát!

Lão đứng lên:

- Được, được. Các bạn khỏi cần giục. Đó là bổn phận của tôi. Tôi xin hát một bài chia tay với người bạn quý của xà lim, của chung chúng ta.

Phó Nhòm cười ha hả:

- Không đúng. Với người bạn đặc biệt của riêng ông bạn, mới đúng.

Gã đầu gấu oang oang:

Trống chùa ai đánh thùng thùng.

Của chung ai khéo vầy vùng “nên riêng”

Cả xà lim đùa rỡ, cười vui, châm chọc lão với bà Sài-Gòn.

Khi cơn ồn ào lắng xuống, lão nói:

- Các cụ ngày xưa bảo “Chuyến đò nên nghĩa”. Nay chúng ta cùng chung chuyến đò hoạn nạn. Tình nghĩa tất phải sâu nặng, thấm thía hơn. Để chia tay với người bạn rất tình cảm, giàu lòng thương người, tôi xin hát bài “Biệt Ly”:

Biệt ly, nhớ nhung từ đây...

Chiếc lá heo may... rơi bay...

Người về có hay

Mấy phút bên nhau... rồi thôi

Bóng em khuất xa từ đây...

Người về, u buồn khắp trời...

Và mây trôi...Nước trôi...

Ngày tháng trôi... Cùng lướt trôi...

Bị lôi cuốn theo cảm xúc, lão hát đi, hát lại bài hát ba lần. Cả xà lim vỗ tay rào rào.

Cô ca sĩ khen ngợi:

- Tối nay, ông chú hát hay quá. Hơn hẳn mọi tối. Giọng hát thật là buồn, cháu nghe cũng phải cảm động.

Phó Nhòm hóm hỉnh:

- Rung động thực có khác! Hát rất có hồn. Mà có hồn tất phải hay.

Gã đầu gấu bô bô:

- Đề nghị bà cô cho biết cảm tưởng.

Buồng bà Sài-Gòn vẫn im lìm.

Cô diễn viên kịch nói đứng lên, đùa rồn:

- Chắc bà cô “vạt áo đang ướt đầm như mưa”, không nói được. Để em hát mấy bài vui, giải buồn cho bà cô.

Cô ta hát năm sáu bài liền. Điệu nhạc vui nhộn, yêu đời. Và kết thúc với bài “Hè Về” tung bừng sức sống:

Hè về, nắng tung nguồn sống khắp nơi

Hè về, gió rung nhịp phách yêu đời

Bâng khuâng nghe gió đùa mây biếc,

Đàn chim cánh đo trời

Phân vân đôi mái chèo lữ thứ,

Thuyền ai biếng trôi...

Hè về trong khóm trúc mềm đầu bờ

Hè về trong tiếng sáo diều dật dờ

Hè về, non nước yêu yêu...

Khi chương trình ca nhạc bế mạc, bà Sài-Gòn cảm ơn mọi người, cầu chúc tất cả sớm tai qua, nạn khỏi, thoát cảnh lao lý.

Đêm đó, lão không ngủ được, nằm mân mê chiếc nhẫn trong tay. Thịnh thoảng lại dậy cuộn thuốc hút. Lão tưởng mấy chục năm tù đầy, với bao đau khổ, bầm giập, trái tim lão không còn chỗ nào tươi mát giành cho tình yêu nam nữ nữa. Lão tưởng bao công phu tu luyện thiền định đã biến lão thành một người thoát vòng tục lụy. Lão đã lầm. Chỉ cần một ánh mắt thương yêu, một nụ cười tình tứ, một chăm sóc nhỏ nhoi, đã đủ phá tan mọi triết lý bi quan về cuộc đời, hồi sinh tất cả những khao khát rạo rực thanh xuân. Lão thâm nhủ nếu cửa sắt xà lim không khép chặt, không một thành trì đạo lý nào có thể ngăn cản lão sang buồng “em”, ôm “em” vào lòng, nói với “em” những lời âu yếm, tha thiết...

Buổi sáng, tên quản giáo thường trực mang lệnh tha vào. Được phép của

Găng-đi, bà Sài-Gòn xách hành lý đi suốt hành lang chào các buồng. Tới buồng lão, bà thò một ngón tay qua song sắt cửa gió. Lão cầm ngón tay bà bóp mạnh, thay cho cái bắt tay từ biệt.

Bà nói qua nước mắt:

- Tạm biệt anh Hai. Em sẽ cầu nguyện cho anh Hai khỏe mạnh trở về. Em không bao giờ quên được anh Hai đâu. Khi nào về, anh Hai phải báo tin ngay cho em. Em đợi anh Hai đó.

Lão xúc động:

- Nếu trời còn để có một ngày mai. Anh sẽ tìm gặp em. Thôi, em về đi. Chúc em vui, khỏe, lên đường bình an.

Khi buông ngón tay bà ra, lão cảm giác buông mất niềm hạnh phúc vừa chợt tới với lão đã vụt biến. Như một giấc mơ. Lão ngó nhìn theo bà được vài giây, thì bà rẽ ra chỗ Găng-đi ngồi, không nhìn thấy nữa.

Tiếng tên quản giáo thường trực, ngạc nhiên:

- Chị này buồn cười thực. Được về mà lại khóc!

Bà Sài-Gòn về, ai cũng thấy tiếc. Nhất là những người không có tiếp tế. Không có sự giúp đỡ của bà, ngoài cái đói ra, họ còn thiếu thôn đủ thứ.

Một sáng, cô buôn đồ la ngó vào buồng lão, than thở:

- Chúng nó không cho cháu nhận quà, để ép cung. Dã man quá! Bây giờ bà Sài-Gòn về, cháu và con da đen không có cả đồ vệ sinh phụ nữ. Mấy chị em khác chỉ có đủ cho họ dùng.

Lão phẫn nộ:

- Khôn nạn đến thế là cùng! Hôm nào đi cung, nếu đúng ngày, cháu cứ chìa vào mặt thẳng chấp pháp cho nó xem, cho các tên công an khác thấy. Không việc gì phải xấu hổ cả! Chúng sẽ phải cho cháu nhận quà gia đình. Chú có hai cái áo lót. Hai cháu lấy xữ dụng tạm.

Cô ta lưỡng lự:

- Chú lấy gì mà mặc?

Lão xua tay:

- Chú không cần. Mùa hè, chú toàn ở trần. Mùa đông, chú đã có quần áo rét.

- Cảm ơn ông chú. Ông chú tốt quá.

Cuộc sống trôi đi. Nhờ sự dễ dàng của Găng-đi, tình cảm giữa Phó Nhòm và Nữ Thần Đô la, cũng như gã đầu gấu và người yêu của gã, càng ngày càng thấm thiết. Phó Nhòm chia quà của gã cho cô đô la một nửa. Người yêu của gã đầu gấu cũng làm như vậy. Xin phép cho công khai. Không phải “lái xe” cho tí một như trước. Gã trưởng phòng công ty hóa chất cũng được Găng-đi ân xá, cho nhận quà gia đình.

Một hôm, cô ca sĩ nói riêng với lão:

- Cháu bị đi trại tới nơi, chú ạ. Ban giám thị giao cho cháu nhiệm vụ báo cáo tình hình xà lim. Cháu chẳng làm được việc gì. Chú bảo, chẳng nhẽ lại đi báo cáo chuyện tình cảm của người khác, chuyện vi phạm nội quy, như hút thuốc lòn, cho quà nhau.

- A, cháu là người Ban Giám thị cài vào xà lim, chứ không phải của chấp pháp?

- Vâng, có hai loại ăng-ten. Ăng-ten của chấp pháp chuyên báo cáo, giúp đỡ việc điều tra, hỏi cung.

- Trông cháu gầy đi nhiều đấy. Cháu cứ ăn ở tốt, đi đâu cũng có người thương. Trời sẽ phù hộ. Chú vừa nhận được quà gia đình. Tí nữa, chú xin phép cán bộ, cho cháu.

Chiều hôm qua, lão nhận được quà của em gái lão. Nào đường sữa, nào bánh kẹo, thịt, ruốc, gạo nếp rang, vi-ta-min C. Lại cả chiếc áo khoác lót lông, mũ len, mấy bộ quần áo. Lão hiểu ngay tất cả là của bà Sài-Gòn. Em gái lão nằm mơ, cũng không có đủ tiền mua từng ấy thứ. Nhìn đồng quà, lão rất xúc động. Chưa bao giờ lão xúc động đến thế. Lão phân phát quà cho tất

cả những người không có tiếp tế. Những người có tiếp tế, lão chỉ biểu xã giao đôi chút.

Phó Nhòm nhận quà lão cho, hỏi:

- Có phải “em” gửi không?

Lão gật đầu.

Phó Nhòm cười, đắc thắng:

- Ông bạn đã phục tôi chưa? Thoáng qua từ đầu, tôi đã nói là ông bạn trúng số.

Lão cũng cười:

- Công nhận anh nhiều kinh nghiệm. Lão luyện giang hồ.

- Nữ hoàng đô la đã hoàn toàn bị chinh phục rồi. Hai ta thắng lớn!

Gã đầu gấu tinh quái cũng biết. Gã cười, nói riêng với lão:

- Ông chú “vào cầu rục lửa”* rồi. Ông chú cũng xứng đáng được thế. Mừng ông chú không bị cô đơn nữa.

Như mọi thứ trên đời, xà lim cũng tan hợp, hợp tan. Người yêu gã đầu gấu chuyển xà lim khác. Gã bị xử chung thân, đi trại. Cô diễn viên kịch nói được thả. Gã trưởng phòng công ty hóa chất bị xử sáu năm, ra buồng chung. Ba, bốn tù khác tới thay chỗ. Phó Nhòm cũng sắp tới ngày về.

Vào một sớm đầu đông, trời còn tối đất, Găng-đi mở buồng lão và buồng cô ca sĩ. Hai người phải chuyển trại. Gã thượng úy bộ đội râu rĩ, giúp lão thu dọn hành lý. Lão để lại cho gã ba cân nếp rang, ít kẹo bánh. Khi lão bắt tay từ biệt, gã romeo rớm nước mắt:

- Con chúc bố khỏe mạnh. Cảm ơn bố đã giúp đỡ, dạy bảo con. Hơn ba tháng gần bố, con đã hiểu biết nhiều.

Trong cảnh buồn, lão có đôi chút niềm vui. Lão biết những giọt lệ ứa ra từ mắt gã là vì lão. Không phải vì túi quà.

Lão và cô ca sĩ chào từ biệt mọi người, chào Găng-đi.

Lão ngó vào phòng Phó Nhòm:

- Hy vọng chúng ta sẽ còn gặp nhau ở ngoài.

Phó Nhòm xúc động:

- Chúc ông bạn thượng lộ bình an. Nhớ địa chỉ tôi, 28 phố Hàng-Điếu. Nhất định chúng ta phải gặp lại nhau. Tôi tin với bản lĩnh ông bạn, ông bạn sẽ vượt qua tất cả.

Phía ngoài giàn nho, hai chiếc xe tải đã chực sẵn. Khoảng bốn chục tù xếp hàng ngồi ở sân. Nam riêng. Nữ riêng. Tất cả tù nữ đều khóc. Kẽ nước nở thành tiếng. Kẽ nước mắt chảy quanh. Trong ánh điện vàng khè, mờ bụi sương, lão có cảm tưởng đang đứng ở một nghĩa địa, dự lễ hạ huyệt. Cô ca sĩ cũng sụt sịt, chào lão. Nhà bếp phát cho mỗi người một nắm cơm, một dùm muối rang. Tất cả đùm trong mấy mảnh lá chuối. Công an vũ trang dùng khóa số 8, khóa tay từng cặp. Lũ tù quần áo mong manh, đứng run bần bật. Nữ lên một xe. Nam lên một xe. Ngồi chen chúc. Chửi bới nhau tục tĩu. Hai chiếc xe nổ máy, từ từ chuyển bánh. Cửa Hỏa-Lò rộng mở.

Đầu tháng 12, Hà-Nội đã lạnh. Phố xá còn sớm. Không một bóng người. Lão mặc áo lông, đội mũ len, ngồi lặng thinh ở cuối xe, gần hai tên công an vũ trang, súng AK kẹp trong đùi. Xe băng qua cầu Long-Biên. Trong bóng tối bắt đầu nhạt loãng, giòng sông Hồng thân quen mờ mờ, như bất động. Lại rời Hà-Nội. Số kiếp sẽ đưa lão tới đâu? Tới đâu thì cũng vậy cả. Đều là đất thù. Trại tù giăng mắc khắp ngả. Người dân sống trên quê hương mình, mà lúc nào cũng ngơm ngớp lo sợ, nghi ngờ, cảnh giác. Quá sống trên đất thù!

Ngẩng nhìn bầu trời mịt mù sương phủ, cảm thương thân phận con người, tai kiếp đất nước, lão ngâm trong đầu câu thơ lão đã đọc ở đâu, lâu lắm, từ thừa tiền kiếp nào đó...

“Sương buồn ôm kín non sông...”

* Vào cầu rục lữa : Thắng to.

* Người tù phải dùng những dụng cụ nhỏ như cái lược hay bàn chải đánh răng để có thể ném lọt vào chấn song sắt hẹp của phòng đối diện hay phòng ở xé trước mặt. Gói quà chuyển cho nhau vì thế cũng phải gói mỏng.

Nguồn: Nguyễn Chí Thiện

Được bạn: Thành Viên VNthquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003

Nguyễn Chí Thiện

Trăng Nước Sông Hồng

Thôi vào buồng đi, để người khác còn ra vệ sinh, muộn rồi.

- Mới có dăm phút đã đuổi vào. “Dựa cột”* tới nơi rồi, tôi cũng chẳng hít thở không khí được mấy nữa đâu Không chừng ngày mai, ngày kia là được ăn kẹo đồng. Đứng ngoài sân thoáng đãng, nhìn trời mây, non nước. Một giờ nữa sẽ vào.

Tên quản giáo đầu dậu:

- Còn bao nhiêu người, thôi, anh chịu khó vào đi. Nếu không thì hết cả buổi sáng, vệ sinh cũng chưa xong!

Gã thanh niên mang án tử hình, cởi trần, mặc chiếc quần đùi bộ đội, đôi mắt

sếch trợn lên, nói như quát:

- Mặc xác họ, tôi chưa vào! Họ còn sống lâu, tha hồ mà hưởng không khí.

Nhìn thấy ở ngoài sân trại thấp thoáng một người mặc áo choàng trắng, gã nghển cổ, gào toáng lên:

- Báo cáo y sĩ đao phủ, bố của mày xin thuốc từ hôm qua mà mày không cho! A, mày lười! Tiên sư y sĩ đao phủ! Tiên sư y sĩ dê cụt!

Tên y sĩ xuất hiện trước cửa sân khu xà-lim, nói ngọt như dỗ trẻ:

- Anh đau ngực phải không? Tôi sẽ cho người mang thuốc tới ngay. Cứ bình tĩnh! Cứ bình tĩnh!

Dứt câu, hấn quay đi, chuồn thẳng.

Những chuỗi cười khúc khích của cả nam lẫn nữ từ các buồng xà-lim bay ra, thích thú. Tên quản giáo hàm hàm đứng dậy, đập tay xuống bàn, rầm một cái:

- Câm hết! Ông khoá mõm lại tất cả!

Mấy con nhặng xanh lè bay vo vo trong nắng sớm vàng muợt, lấp lánh.

Tên quản giáo giơ tay xem đồng hồ, vẽ sột ruột:

- Vào đi thôi, anh không thấy bao nhiêu người chờ đợi một mình anh sao?

Gã tử tù cười hềnh hếch:

- Việc gì phải chờ tôi. Có mót, họ cứ tương vào bờ của họ ấy. Tôi cùm 24 trên 24. Cả ngày có mấy phút thoải mái. Vào để ông cùm ngay lại à? Tôi cũng chỉ mong được “đòm” một cái là đi đoong, đỡ khổ!

Tên quản giáo xua tay:

- Đừng quá bi quan. Anh đã làm đơn lên chủ tịch nước xin ân xá. Có nhiều triển vọng lắm. Anh đã từng đi bộ đội chiến đấu...

Gã tử tù nhăn mặt, cắt ngang:

- Ông đừng động viên lừa tôi. Từ xưa tới nay, Đồng chí Trường-Chinh kính mến có ân xá cho ai đâu! Nói thật với ông chứ, giá viên đạn của bọn bành

trưởng Trung-Quốc bắn vào ngực tôi đây này, mà lệch đi độ 3 phân nữa thì trúng tim, tôi đâu có phải kéo lê cuộc sống đều này đến bây giờ để những người như các ông ôm chặt chữ thọ, không biết hưởng khói lửa chiến trường là gì, nay lại đuổi vào bằng được, không cho cả thằng sắp lìa đời hưởng tí không khí suông. Không khí của trời đất, chứ phải của riêng nhà các ông đâu! Tôi còn đứng ngoài này hai tiếng nữa. Ông muốn làm gì thì làm! Tên quân giáo không biết xử lý thế nào, rút điều thuốc ra châm hút. Lũ tử tù này mà khùng lên thì nguy lắm. Đã có lần, lão phó giám thị bị một tên ụp cả bộ phận lên đầu, làm trò cười cho cả Hòa-Lò. Dây vào đám cùi này chỉ thiệt. Nghĩ vậy, tên quân giáo quay ra điều đình:

- Thôi, anh vào buồng đi. Khi nào tắt cả vệ sinh xong, tôi mới cùm anh. Quyền hạn của tôi chỉ có thể linh động cho anh được tới thế. Đồng ý chứ? Gã tử tù ngần ngừ một phút, rồi cúi xuống, cầm cái bộ lên, vừa đi vào buồng, vừa cười sằng sặc.

- Ông chiếu cố như vậy thì tôi vào Tôi cũng không muốn để mấy “Amie xanh tươi” phải nhăn nhó ôm bụng, cố nhịn vì tôi.

Tới trước cửa buồng kỷ niệm Hoàng-văn-Thụ, gã đứng lại nhìn vào, chửi đổng:

- Đ... mẹ thằng Pháp thế mà nhân đạo! Phía sau buồng, cửa sổ toang hoác, nắng gió tha hồ ùa vào Phía trước lại có hai lỗ thông hơi to đùng, trẻ con chui lọt! Bây giờ bịt kín tất. Tôi như bung, nóng như nung!

Tên quân giáo xua xua chùm chìa khóa:

- Đừng phản tuyên truyền nữa, vào đi!

- Sự thực sờ sờ ngay trước mặt mà còn bảo là phản tuyên truyền. Ông nhìn xem buồng kỷ niệm ông TrầnĐDăng-Ninh kia kìa Hồi Pháp thế nào, giữ nguyên như vậy, giống như buồng này, thoáng đãng. Thôi, nói với ông cũng bằng thừa!

Gã tử tù vào buồng, quăng chiếc bô xoảng một cái xuống sàn xi-măng làm tên quản giáo giật mình. Tiếng cửa đóng rầm, tiếng khóa lọc xọc.

Tên quản giáo mở buồng bên cạnh. Hai phụ nữ xanh nhợt, một trẻ măng, một đứng tuổi, người cầm bô, người mang quần áo, khăn mặt, cặp rập bước ra.

- Hôm nay tôi bận họp. Mỗi buồng đúng năm phút. Khẩn trương lên!

Suốt trong khoảng một giờ đồng hồ, hơn một chục buồng lần lượt ra vệ sinh. Tất cả vội vã, cuống quýt. Tiếng quát tháo, tiếng thúc giục, tiếng chân chạy ục ục, tiếng nắp bô rơi loảng xoảng, tiếng cửa buồng đóng, mở, ầm ầm liên tục. Rồi tất cả chìm trong yên lặng.

Tên quản giáo khóa cửa ngoài hành lang, lạng lẽ bỏ đi.

Mười phút sau, một anh tù nhà bếp, mập mạp, da xạm nắng, bộ quần áo tù màu xanh chật căng, gánh com vào sân xà-lim. Anh lạng lẽ đặt xoong bột luộc xám xịt, xoong nước muối đen xì như nước cống xuống chiếc bàn dài kê sát tường. Trên bàn, một chồng bát men, một chồng đĩa men, một đồng thìa. Tất cả đều han gỉ, sứt mẻ, bẩn thỉu. Anh làm lì làm công việc chia bôi, không hề liếc mắt về phía buồng xà-lim, coi như không có ai.

Trong một buồng, gã phạm cán đứng ghé mắt nhìn qua khe mấy tấm ván bịt cửa sổ, thông báo cho mọi người:

- Lại mì luộc, nước cống!

Những tiếng chửi tục bực bội, những tiếng chép miệng ngao ngán, những tiếng thở dài cam phận...

- Này, anh hai cấp dưỡng, sắp có rau muống chưa?

- 19 tháng 8 này có “ăn tươi” (có thịt) không, anh hai?

- Bao giờ thì mới có gạo, cho đàn em biết một tí!

- Đ... mẹ mày, điếc, câm à?

Mặc những câu hỏi, câu chửi từ các buồng vắng ra, anh nhà bếp vẫn thản nhiên, lò tẹt, giữ đúng nội quy, không quan hệ, không liên lạc. Xong việc, anh đặt mấy cái xoong không vào quang, toong teng gánh đi...

Gã tử tù cất giọng oang oang:

- Bố nó bị án chết mà bữa nào cũng chỉ nước cống với mấy miếng mì luộc nhỏ như lưỡi mè Thòi Tây, thằng Phạm-Hùng, thằng Hoàng-văn-Thụ, sau khi tòa tuyên án tử hình là muốn ăn gì, có nấy, hơn cả “bì A” (bì ăn cao cấp) ở Tôn Đản! Còn các bố nó bây giờ, cứ bị tử hình là cùm miết, cùm gập luôn cả gia đình. Đ... mẹ cái chế độ!

- Sao chú mày biết thòi Tây, tử tù ăn uống sướng như vua chúa vậy?

Giọng miền Trung của gã phạm cán mĩa mai vọng sang.

- Sao biết à? Chính các ông ấy viết kể lại trong hồi ký cách mạng “Nhân Dân Ta Rất Anh Hùng”. Cứ hỏi ông Bộ-Trưởng Bộ Công An Phạm-Hùng thì biết. Ông ấy được Tây ân xá tha chết, sống sót viết lại đây Ông ấy còn kể là cả tử tù cướp của giết người muốn ăn gì thì ăn, theo ý thích! Sáng nào cai ngục cũng cầm sổ, cầm bút vào tận xà-lim án chém hỏi chúng muốn ăn gì. Thằng Thanh rồi ở cùng với ông ấy đòi gà sống thien và thuốc xì gà. Còn ông Trần Đăng-Ninh trước bị giam ở cái buồng số 2 kia kia, thì kể là Hoàng-văn-Thụ ăn mưa ra không hết, thường đem cho các nữ phạm nhân. Mấy quyển sách này, thư viện nào chả có!

Ở buồng 14, buồng năm 1925 cụ Phan-Bội-Châu đã từng nằm, cửa sổ trông ra sân, gần ngay bàn chia cơm, xoang xoảng tiếng bô đập vào mấy miếng ván bịt.

Gã tử tù cười khanh khách:

- Chú em ơi, đập vỡ bô thì lấy gì mà “Trút bầu tâm sự”. Chuột Hỏa-Lò nó không sợ cái trò ấy đâu Cứ để nó ăn, nó đái, nó ỉa vào Ai chê, đưa tao Tất cả có 14 suất, tao có thể một mình dọn sạch một lúc. Không tin thì cứ thử một

bữa!

Có tiếng giầy bộp bộp. Tên quản giáo lung lẳng chùm chìa khóa trong tay, đi vào. Ba, bốn con chuột cống béo múp, xám xịt, to như những con mèo con, đương xục mõm vầy vò trên mấy đĩa bột luộc, hốt hoảng nhảy ào xuống đất, thoăn thoắt chui vào lỗ cống, mất hút... Từng buồng lần lượt được mở cửa ra lấy suất ăn mang vào. Đến lượt gã tử tù, tên quản giáo giọng tử tế:

- Đây, thuốc xoa ngực của anh đây. Từ nay trở đi, đến giờ này tôi mới cùm anh. Nếu anh chấp hành tốt, không mất trật tự, tôi sẽ bảo nhà bếp chia phần anh gấp đôi.

- Tôi không thèm ăn của người khác! Phần tôi tăng, thì những phần khác rút đi. Cả cái xà-lim này sẽ chửi thề tôi. Ông chỉ được cái của người, phúc ta!

- Nếu anh sĩ diện hão, thì thôi.

Tên quản giáo ngượng nghịu nói, rồi lẳng lặng đi ra, quên cả hạch sách những người tù khác như thường ngày y vẫn làm.

Đối với bọn tù Hỏa-Lò, ăn sáng xong là coi như hết buổi sáng. Họ lại ngong ngóng đợi bữa chiều. Ăn chiều xong là coi như hết ngày. Lại ngong ngóng đợi bữa hôm sau. Hai bữa ăn là hai cái mốc chính trong đời của những người tù đói quặn, đói thất, đói run, đói sa sầm cả mặt mày, đói tiêu hao cả máu thịt, ngày này sang ngày khác, tháng này sang tháng khác, năm này sang năm khác.

Ngày hôm đó, sau bữa ăn chiều, đột nhiên trời đất đen ngòm, rồi gió ầm ầm, mưa ào ào, sấm đùng đùng, dữ dội như trời long, đất lở. Mặc cho cành gãy, cây đổ, cột đèn nghiêng, mái nhà tung bay bên ngoài. Tường xà-lim dày nửa mét bằng bê-tông cốt sắt cứ trơ trơ!

Lũ tù hả hê, gào lên:

- Đã quá, cơn bão này giá trị hơn đĩa phở xào!

- Rôm sảy khắp người sẽ lặn hết!

- Nóng thêm vài hôm nữa thời phát điên bố nó cả!
- Gió bão hãy thổi tung mẹ nó cái thế giới này đi! Trùm lấp tất cả những tiếng la hét khác là tiếng gã tử tù rú lên, liên hồi:
- Hoan hô Bác Hoàng-văn-Hoan!
- Hoan hô Đại Quân Trung Quốc!
- Giải phóng Việt-Nam!

Nhộn nhạo, âm ỉ một hồi, tất cả dần dần thiếp đi, mê mết. Hàng chục hôm liền, không khí xà-lim như hơi nước sôi. Những mụn đỏ lặn tăn nổi đầy người Ngựa, rát. Mồ hôi lúc nào cũng ròng ròng. Rệp, muỗi đua nhau đốt, cắn. Ai ngủ được! Hôm nay mát mẻ, chỉ một lúc là vật ra ngủ cả, li bì. Lúc gã tử tù bừng thức giấc thời bão đã tan, mưa đã tạnh từ lâu. Toàn bộ Hỏa-Lò lặng ngắt. Trong xà-lim nghe rõ tiếng ngáy hồng hộc, tiếng nghiêng răng ken két từ mấy buồng vọng ra. Không biết mấy giờ. Nhưng chắc đã khuya lắm. Gã ngồi dậy, dùng hai bàn tay xoa mắt, xoa mặt một lúc cho tỉnh táo. Rồi gã lấy túi ni-lông nước, rửa cổ uống ừng ực, nước chảy cả xuống cổ, xuống ngực. Đặt túi ni-lông vào góc cùm, gã đằng hắng mấy cái, rồi cất tiếng hát. Giọng trầm, âm, buồn. Trong đêm tù âm u, nghe ai oán, náo nuột: Mòn con mắt

Trông về Nam cánh nhận lẻ loi...

Tình tang tình...

Ồ cô mình...Thấu chẳng tình...

Gã ngừng hát, nghe ngóng. Buồng trước mặt vẫn im lìm. Chắc “Em” ngủ. Gã mới chuyển từ xà-lim 2 sang xà-lim 1 này được hơn một tuần. Từ mấy đêm nay, đoán chừng khi mọi người đã yên giấc, gã vẫn dùng mấy câu hát này làm tín hiệu cho “Em” biết là “câu chuyện tâm tình” có thể bắt đầu. Đợi một lúc không động tĩnh gì, gã nhào người, lấy tay đập vào cửa buồng thỉnh thỉnh mấy tiếng.

Buồng trước mặt vọng sang giọng một cô gái, nhỏ nhẹ, âu yếm như ve vuốt:

- Sao hôm nay thức sớm thế, có ngủ được không?
- Ngủ được. Em có ngủ được không?
- Em chỉ nằm mơ mơ màng màng thôi. Lâu lắm rồi, không bao giờ ngủ ngon cả. Mà cũng chẳng cần ngủ. Rồi sẽ tha hồ mà ngủ!
- Anh đang ngồi Còn em đang nằm hay ngồi?
- Em đang nằm.
- Nằm nghiêng hay nằm ngửa ?
- Nằm nghiêng về phía bên ngoài.
- Cùm mà nằm nghiêng được à?
- Em gầy đi nhiều Cỏ chân nhỏ đi, có thể xoay người được.
- Em có thích anh sang với em không?
- Vớ vẩn! Sang làm sao được? Chết đến nơi cả rồi, còn đùa!
- Anh không đùa Anh hỏi nghiêm chỉnh là em có thích không?
- Ai mà chẳng thích! Giá chúng mình gặp nhau ở ngoài nhỉ!
- Em nói thế là anh thỏa lòng rồi. Cảm ơn ông Trời đã cho anh chuyển sang đây gặp em, lại được nằm đối diện với buồng em.
- Anh cũng tin ở Trời à?
- Nói thế thôi, chứ Trời đất gì! Đời toàn bịp bợm, đều cáng, dối trá. Càng lương thiện, hiền lành, càng bị chúng nó bóp cổ đến phòi cả con người mất rạ Từ lâu rồi, anh chẳng tin gì cả. Cả Trời, cả đất, cả người! Chỉ riêng có em là anh tin thôi.
- Tại sao anh lại đi tin em?
- Ờ ờ...Cái này khó giải thích lắm. Lần đầu tiên chỉ thấp thoáng nhìn thấy hình dáng em khi em đi làm vệ sinh thôi, anh đã thấy bồi hồi cả lòng. Nghe tiếng guốc em kéo lê ngoài hành lang, mòn mỏi, buồn nản, anh tự nhiên thấy thương cảm vô hạn. Rồi cái hôm trong giờ vệ sinh, lợi dụng lúc thẳng quản

giáo đang đấu hót với con y tá ngoài bàn, anh mở lỗ cửa gió buồng em. Nhìn thấy em xanh xao đang ngồi trên sàn, chân trong cùm, thân gầy, tóc xõa ngang vai Dưới ánh đèn vàng, vẻ mặt em rầu rầu, nhưng thanh tú lắm. Em hơi giật mình khi nhìn thấy anh. Em có đôi mắt quyến rũ lắm, hút được cả hồn người! Nhìn vào mắt em, anh thấy xao động cả một trời mơ ước, một trời hạnh phúc... Rồi tối hôm đó, em tìm cách quăng dây sang buồng anh, cho anh đường, kẹo, bánh quy, kim, chỉ, tăm. Cả một hộp cao Sao Vàng nữa Từ khi thầy mẹ anh mất, đời anh chẳng được ai thương cảm chăm sóc như thế cả. Đêm ấy anh khóc rất nhiều Anh yêu em từ buổi đó. Mà đã yêu thời phải tin nhau. Người ta gọi là “tin yêu” mà lại. Hơn nữa, anh còn phục em.

- Em có gì đáng phục mà anh phục?

- Chuyện em “đánh hỏa công”, dùng một can xăng đốt chết cả nhà thằng công an hộ khẩu, trấn động cả Hà-Nội Đáng phục quá đi chứ!

- Em ức quá đấy thôi. Em chỉ mua bán tem phiếu ở cửa mậu dịch để kiếm sống, có hại ai đâu Thằng hộ khẩu đó ở gần nhà em chuyên môn ăn chạc, uống chạc, hút chạc của mấy hàng phở gánh, của mấy bà bán nước, của mấy em bé bán thuốc lá. Thế mà nó tự tiện khám nhà em nhiều lần. Lợi dụng khám cả người em! Em chửi nó. Nó đưa em ra khu phố đấu tố. Mẹ em dạy học cũng bị nhà trường lôi ra kiểm điểm. Em cố nhịn mãi Tới khi vì nó mà em bị chính quyền bắt đi kinh tế mới khai hoang, em không nén được nữa, mới ra tay Còn anh, chỉ mang tội “đột vòm”* thôi mà sao cũng bị tử hình nhỉ, lạ thật!

- Em không biết. Anh là đầu vụ. Bình thường ra thì chỉ mười năm tù là tối đa. Nhưng bọn anh vô tình chơi phải kho thuốc tây của trung ương Đảng ở phố Đinh-Liệt gần hồ Hoàn-Kiểm mới bỏ mẹ. Ông luật sư Đỗ-xuân-Sảng, trước hôm xử, gặp bọn anh, đã nói trước: “Các cháu dại lắm! Chết rồi. Các cháu dám sờ vào dái ngựa Hết cứu Bác đành chịu!” Đời anh thực là khốn

nạn. Đi bộ đội từ năm 17 tuổi Đánh nhau cả với Mỹ lẫn Trung-Quốc. Quảng quật trên chiến trường hàng chục năm. Rút cuộc chỉ được một vết thương ở ngực, một vết thương ở đùi, và phải giải ngũ. Anh sống bằng nghề thợ điện, có biết trộm cắp là gì đâu Chỉ vì anh mê một con văn công quân đội. Nó thích trung diện. Nhiều sĩ quan tặng quà cho nó. Anh nghèo lại muốn chơi trội, định tặng nó một món thực sang. Thế là anh tổ chức đánh quả thuốc tây này, và bị tử hình. Từ ngày anh bị bắt, nó lờ tịt, chẳng thăm hỏi gì. Anh hận lắm. Nhiều bạn bè đã khuyên anh là đừng dính với bọn văn công. Loại gái này không xài được. Họ bảo phải nhớ câu “giường bệnh xá, má văn công”. Anh hối hận là đã không nghe họ. Gặp em, anh coi như mới tình đầu của anh đây Em đúng là người trong mộng tưởng của anh. Nhưng anh tội tệ như vậy, em có thương anh không?

- Hai đứa bị tử hình không thương nhau thời thương ai? Hôm anh nhìn vào buồng em, thấy mặt anh ngây ra, buồn cười quá! Chắc chúng mình có duyên nợ với nhau từ kiếp trước. Năm nay em 19 tuổi. Ở ngoài, em chưa yêu ai đâu!

- Mười chín tuổi Mới có trăng tròn lẻ bốn. Chưa một mảnh tình vắt vai Tuổi mới bước vào đời, mà đã phải bước ra. Tiếc thật. Giá anh có thể chết thay cho em được thì tốt biết bao! Anh hơn em đúng một giáp. Nhưng sao anh thấy em bình tĩnh thế. Không như anh, nhiều lúc muốn điên loạn.

- Em bình tĩnh là vì em tin có linh hồn, có luân hồi. Con người không phải chỉ có một cuộc đời, mà có nhiều cuộc đời Miễn là sống cho tốt, gieo nhân tốt, thì kiếp sau hái quả tốt. Mẹ em thương em, tiếp tế cho em đủ ăn. Nhưng thấy các bạn tù ở đây nhiều người chỉ sống bằng hai suất ăn của trại, đói khổ quá, em thương, em phân phát cả. Em có gầy đi cũng chẳng sao. Béo, gầy, đảng nào cũng ngủ với giun tới nơi Bác già ở buồng cạnh em giảng giải cho em về lẽ sống, chết, nên em mới hiểu và an tâm như vậy. Lão già buồng bên

vẫn nằm thẳng cẳng, hai tay buông xuôi, mắt nhắm nghiền, hít thở đều đều. Nghe thấy nói tới mình, lão hơi mở mắt, rồi lại nhắm ngay lại.

- Cái lão già phản cách mạng ấy nói thiên thối để an ủi em đấy. Anh xông pha chiến trận, bao nhiêu người chết. Anh chẳng bao giờ thấy linh hồn họ cả.

- Em cũng chưa thấy Nhưng bác ấy là người từng trải, có tư cách, không nói dối đâu. Bác ấy kể chuyện một số người đã chết, rồi lại sống lại Tất cả đều nói rằng khi linh hồn thoát khỏi xác thì bay tới một vùng đầy hào quang, tung bừng hương sắc, vui lắm, không ai muốn trở lại Nhưng vì số chưa hết, nên hồn bị trả về thể xác. Còn chuyện đầu thai nữa, có nhiều bằng chứng được các nhà nghiên cứu khoa học xác nhận. Bác ấy quả quyết là Thượng đế tạo ra vũ trụ, tạo ra muôn loài. Đơn giản như cái bát, cái thìa, cũng phải có người tạo ra mới có. Huống chi con người, không thể tự nhiên mà có được đâu.

- Nghe có lý đấy! Mấy đêm trước, anh nằm mơ thấy thầy mẹ anh. Hai “cụ vĩa” vui lắm, nói là sắp được đón anh. Kiếp sau hai đứa mình sẽ chung sống nhé! Nhưng nếu đầu thai thì em với anh đầu thai vào hản nước Mỹ cho nó sướng cái thân. Chớ có đầu thai vào cái nước Việt Nam này, mà lại bỏ mẹ cả!

- Đợi kiếp sau lâu lắm, em không đợi được đâu Sau khi chết, hai linh hồn chúng mình gặp nhau ngay cơ! Chúng mình chọn một nơi thật thơ mộng, như bên Hồ-Tây, trên đường Thanh-Niên ấy Vào những đêm trăng sáng, mặt nước Hồ-Tây bát ngát, êm ả, lấp loáng, gió thổi mơn man. Chúng mình sẽ ngồi trên ghế đá. Em ngả đầu vào ngực anh. Anh vuốt má em...

- Ý kiến hay quá! Nhưng bên Hồ-Tây có nhiều cặp lắm. Bọn “thanh niên cò đò” lại hay đi lòng sục, hạch hời, mất cả thú!

Cô gái cười khúc khích:

- Chúng mình là ma cơ mà. Chúng nó làm sao nhìn thấy được. Nếu thấy, chúng cũng sợ chết ngất đi, làm sao có thể phá rối nỗi tình yêu chúng mình được.
- Theo ý anh, để tránh phiền phức, chúng ta gặp nhau ở trên đê sông Hồng. Chỗ Đồn-Thủy đi thẳng ra ấy Hồi mười bốn, mười lăm tuổi, anh với bọn bạn thường nô đùa trên bãi cát, rồi bơi qua sông, sang bờ bên kia, lủi vào các bãi ngô rậm rạp, bẻ trộm ngô, nướng ăn. Cảnh trăng nước sông Hồng lồng lộng, đẹp lắm em ạ. Hoàn toàn thanh vắng, trên tãi* Hồ-Tây nhiều Lại không bị bọn “thanh niên cờ đỏ” quấy rầy Em thấy thế nào ?
- Thế mà em không nghĩ ra! Hồi bé, gia đình em ở chỗ đó. Mẹ em đẻ em ở đó đấy Vào những đêm trăng sáng, chúng ta cứ gặp nhau ở đó. Có anh bên cạnh thì nơi nào em cũng thấy hạnh phúc. Ngay cả ở trong cái xà-lim bẩn thiu, đang bị cùm kẹp như thế này.
- Anh cũng vậy, sao ý nghĩ chúng mình giống nhau quá nhỉ! Đúng là có duyên số, có Trời dun dủi cho anh trước khi chết được gặp em, được yêu em, được em yêu Anh tin có Trời rồi em ạ. Cứ tưởng tượng tới cảnh hai hồn ma chúng mình được ôm ấp, quay cuồng quấn lấy nhau, trong cảnh trăng nước sông Hồng dạt dào, mênh mông, anh sung sướng quá, không sợ chết nữa Niềm tin và tình yêu mạnh hơn cái chết!
- Này, nếu ở thế giới bên kia mà anh phụ em, em sẽ ”hỏa thiêu” luôn cả linh hồn anh đấy. Anh sẽ không được đầu thai nữa đâu!
- Trời đã thương anh, ban em cho anh. Anh mà phụ em nghĩa là phụ cả ân đức của Trời rồi Chẳng cần phải em hỏa thiêu Trời sẽ cho sét nổ lên đầu, đánh chết tươi anh ngay. Em ơi, anh muốn sang buồng em quá. Nghĩ tới được ôm ấp em, vuốt ve em, anh run cả người lên đây này.
- Em cũng muốn lắm. Mơ hôi em lắm tằm ở trán đây này Hay là chúng mình cứ tưởng tượng nằm bên nhau như vợ chồng đi. Từ nay chúng mình là vợ

chồng nhé, đêm nay là đêm tân hôn nhé.

Gã tử tù ngạc nhiên:

- Em cũng nghĩ tới chuyện cưới nhau, coi nhau như vợ chồng à? Anh cũng đã nghĩ tới Sao trùng hợp lạ thế nhỉ? Em có biết tại sao sáng nay anh quậy thế không?

- Bình thường anh làm lì. Sao sáng nay anh phá dữ thế?

Tên quản giáo sợ, cũng phải nhượng bộ.

- Không nhượng bộ thì anh sẽ cho nó ăn “mỹ kim”!

- Mỹ kim? Đô la mỹ à?

Gã cười hăng hắc:

- Anh làm gì có đô la Mỹ. Bọn anh gọi lê, dao là mỹ kim, nghĩa là kim loại quý để trang sức. Anh đã mài một cái đỉnh bảy phân nhọn hoắt, sáng quắc. Nếu nó hỗn với anh, anh sẽ “trang sức” vào mặt nó mấy mũi để kỷ niệm suốt đời! Hoặc soi nó một “pha”, cho nó thành độc nhơn! Anh đã từng là đặc công, nhanh như sóc. Nó không đỡ nổi đâu

- Thế sáng nay anh quậy phá là để được thoải mái vài giờ chứ gì?

- Em đoán đúng. Buổi sáng, cả em cũng được thả cùm như anh phải không?

- Ủ, tới lúc lấy cơm nó mới cùm em.

- Thế là đạt mục tiêu rồi!

Cô gái chép miệng:

- Thả cùm một, hai tiếng đồng hồ thì bỏ bèn gì mà anh phải phí hơi với nó.

- Mục tiêu không phải thế. Anh định thế này Em tha lỗi cho anh trước, anh mới dám nói.

- Đã là vợ chồng, có thể trao thân gửi phận cho nhau, có gì không nói được mà phải giao đón như người xa lạ ấy.

Gã tử tù hạ thấp giọng, nói nhỏ bót đi:

- Em đã thông cảm, thôi anh mạnh dạn nói. Đêm qua nằm, anh nghĩ anh sẽ

đề nghị với em là chúng mình trở thành vợ chồng. Nhưng chuyện động phòng là không thể được rồi. Anh chỉ muốn chúng mình ngấm thân thể của nhau. Nhưng cả hai cùng bị cùm cả thì làm thế nào đứng lên nhìn sang buồng nhau được. Vì vậy anh mới lập mưu để hết giờ vệ sinh nó mới cùm chúng mình. Như thế, từ sáng mai, sau khi vệ sinh vào, anh sẽ đứng lên cùm, nhìn sang buồng em. Đến lượt em, lại đứng lên cùm, nhìn sang buồng anh. Nếu như chưa đủ cao để nhìn được, em kê thêm cái chăn, cái bộ May mà giờ vệ sinh đèn lại chưa tắt! Nhớ phải cởi hết ra đấy!

- Được, anh cũng phải thế đấy. Nếu có cơ hội, anh mở lỗ cửa gió buồng em như hôm nọ. Em sẽ để môi ra cho anh hôn.

- Sáng kiến lắm! Anh sẽ hôn. Ờ... mà không phải hôn. Anh sẽ uống linh hồn em!

- Em cũng uống linh hồn anh. Cho hai linh hồn chúng mình hòa với nhau làm một!

Đột nhiên, nhiều tiếng giày thành thịch đi vào sân.

Rồi tiếng mở khóa loảng xoảng.

Gã tử tù tim như ngừng lại, hốt hoảng:

- Có lẽ anh “đi” đấy!

Giọng cô gái hỏi hộp:

- Có thể là em!

- Dù là ai, cũng bình tĩnh lại. Phải chết cho đàng hoàng. Anh đã chuẩn bị đón giờ này từ lâu rồi.

- Em cũng thế.

- Tiếng cửa sắt rít lên. Tên quản giáo và bốn tên công an vũ trang rầm rập bước vào hành lang xà-lim. Bọn tù ở các buồng dọc theo dãy hành lang đều ngồi nhòm dậy, nín thở, nghe ngóng.

Tên quản giáo mở cửa buồng gã tử tù. Hai tên vũ trang xông vào, quát:

- Ngồi im, không được cử động!

Chúng bẻ hai cánh tay gã tử tù ra sau lưng, dùng còng số 8 khóa lại Tên quân giáo bước vào mở khóa cùm.

Gã tử tù nói to:

- Anh đi trước, anh sẽ đợi em ở bờ sông Hồng. Nhớ trăng nước sông Hồng, đừng sai hẹn!

Cô gái đập cửa buồng thành thành, gào lên:

- Xin các ông đưa tôi đi bắn cùng với anh ấy! Xin các ông!

Một tên công an vũ trang cười hà hà:

- Chúng nó sợ hóa điên cả rồi! Có gan ăn cướp thì phải có gan chịu đòn chứ.

Một tên khác lấy mảnh vải bịt mắt gã tử tù lại, rồi đẩy gã ra khỏi buồng:

- Đi!

Gã tử tù ra ngoài hành lang, hướng về buồng cô gái:

- Tạm biệt em. Có em, anh rất mãn nguyện. Đừng buồn. Hãy giữ lấy tư cách.

Đừng cầu xin chúng nó gì cả. Chắc chắn chúng mình sẽ gặp nhau.

Tiếng cô gái nức nở:

- Anh ơi! Tạm biệt anh! Em thương anh quá! Em muốn đi cùng với anh.

Chúng mình phải gặp nhau! Trên bờ sông Hồng, em sẽ tới đó!

Gã tử tù hét to:

- Chào các bạn, vĩnh biệt các bạn! Tạm biệt em!

Tên quân giáo gằn giọng:

- Tiên sư mày, chết đến nơi rồi, còn mặt trật tự! Trước khi ăn đạn, ông phải cho mày ăn đòn hăng!

- Ông mà động tới anh ấy, ông sẽ hối không kịp với tôi!

Tiếng cô gái hét lên.

- Giờ phút này mà ông còn định đánh người ta, ông mất hết tính người rồi sao? Tôi sẽ báo việc này lên Trên!

Tiếng lão phản cách mạng sang sảng, nghiêm nghị, đĩnh đạc.

Hai tên vũ trang xóc nách gã tử tù, lời mạnh:

- Đi! Đi!

Ra tới sân, gã ngoái cổ lại, kêu lớn:

- Em đừng buồn, anh đợi em! Anh đợi em!

- Anh đi trước! Em đi sau! Chúng mình nhất định sẽ gặp nhau, anh ơi!

Trong xà-lim, các tù nhân nữ thút thít khóc. Nhưng có một tiếng khóc nấc lên từng hồi, thảm thiết, xé ruột, xé gan tất cả những ai còn là người.

Xa xa, tiếng gã tử tù vọng lại, nhỏ dần, loãng dần...

- *Trăng nước sông Hồng... Trăng nước... sông... Hồng... Trăng nước... Em
ơi.....*

Nguyễn Chí Thiện, Trích tập truyện Hỏa Lò

Nguồn: Nguyễn Chí Thiện

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003